

DANH SÁCH 1: SINH VIÊN HỌC ĐÚNG TIẾN ĐỘ

HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2015 - 2016

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-ĐHKTCN, ngày.....tháng 02 năm 2016)

Ghi chú: - TBHK: điểm trung bình chung học kỳ; - TBTL: điểm trung bình chung tích lũy; - TCTL: tín chỉ đạt tích lũy;

- TC1: vi phạm điều 16.1.a số 515/QĐ-ĐHKTCN (điều kiện học kỳ); - TC2: vi phạm điều 16.1.b số 515/QĐ-ĐHKTCN (điều kiện tích lũy);

- TC5: vi phạm điều 16.3.a số 515/QĐ-ĐHKTCN (tự ý bỏ học); - TC6: vi phạm điều 16.3.c số 515/QĐ-ĐHKTCN (quá thời gian học);

- CB: cảnh báo học tập; - 3CBLT: ba lần cảnh báo liên tiếp; - BTH: buộc thôi học; - CX: cứu xét;

- Bị cảnh báo học tập nếu: vi phạm TC1 hoặc TC2; - Bị buộc thôi học nếu: bị cảnh báo quá 2 lần liên tiếp, hoặc vi phạm TC5, hoặc vi phạm TC6.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
- Khoa: Điện		- Số sinh viên: 1761							
- Khoa: Điện		- Lớp: K47HTĐ.01			- Số sinh viên: 58				
1	DTK1051020086	Phạm Xuân	ánh	24/07/92	1.23	1.78	106		
2	DTK1151020118	Lê Văn	Đạt	11/03/93	2.23	2.06	140		
3	DTK1051020523	Dương Văn	Đạt	23/08/92	2.32	2.07	140		
4	DTK1051020017	Diệp Anh	Đức	13/06/91	1.41	1.7	93		
5	DTK1051020619	Bùi Anh	Đức	29/01/92	2.71	2.25	142		
6	DTK1151020231	Hoàng Bảo	An	10/04/93	2.5	2.45	140		
7	DTK1151020413	Nguyễn Văn	Bắc	06/12/92	1.64	1.89	137		
8	DTK1051020090	Bùi Văn	Chư	18/04/91	1.81	1.82	137		
9	DTK1051020419	Bùi Minh	Chiến	14/02/92	2.55	2.28	140		
10	DTK1151020007	Nguyễn Văn	Dược	26/08/93	1.44	2.29	140		
11	DTK1151020419	Nguyễn Thế	Dũng	09/06/84	1.43	2.2	137		
12	DTK1151020298	Hà Mai	Dũng	19/07/93	1.93	1.87	126		
13	DTK1151020418	Nguyễn Đỗ	Dũng	06/11/93	2.71	2.69	140		
14	DTK1051020179	Hà Sỹ	Duy	06/10/92	1.84	1.93	124		
15	DTK1151020249	Nguyễn Thị	Hồng	08/02/93	3.11	2.66	140		
16	DTK1051020352	Tống Thanh	Hùng	23/04/92	2.32	2.07	140		
17	DTK1151020251	Nguyễn Tuấn	Hiệp	18/05/93	2.2	2.2	137		
18	DTK1151020368	Nguyễn Xuân	Hiếu	27/09/93	1.67	1.87	137		
19	DTK1151020018	Lê Quang	Hưng	09/09/93	2.47	2.01	140		
20	DTK1151020131	Lâm Mạnh	Hưng	22/11/93	3.27	2.33	134		
21	DTK1151020021	Vi Việt	Hoàng	07/10/93	2.56	2.32	140		
22	DTK1151020193	Nguyễn Văn	Hoàng	13/12/93	2.38	2.06	140		
23	DTK1151020430	Nguyễn Đức	Hoàng	20/11/93	1.75	1.93	140		
24	DTK1051020636	Đỗ Minh	Hoàng	04/11/87	2.68	2.03	140		
25	DTK1151020194	Lưu Quỳnh	Hoa	23/12/93	3.08	2.49	137		
26	DTK1151020256	Lê Văn	Huy	19/08/93	1.85	2.02	137		
27	DTK1151020315	Trần Quang	Long	20/05/93	2.77	2.76	140		
28	DTK1151020031	Triệu Văn	Mạc	04/10/91	2.18	2.15	140		
29	DTK1151020267	Trần Anh	Nam	10/02/93	2.23	2.07	128		
30	DTK1151020387	Dương Văn	Pháp	15/06/93	2.62	2.07	140		
31	DTK1151020145	Nguyễn Thị Bích	Phượng	09/12/93	3.64	2.93	140		
32	DTK1151020204	Vũ Quang	Phúc	21/01/93	1.31	1.71	119		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
33	DTK1151020098	Nguyễn Đình	Phúc	09/05/93	3.08	2.51	140		
34	DTK0951020757	Trịnh Thanh	Phong	19/02/91	1.09	1.79	117		
35	DTK1151020442	Ninh Văn	Quang	27/01/93	1.63	1.85	128		
36	DTK1151020205	Nguyễn Xuân	Quý	10/10/93	2	2.78	142		
37	DTK1151020446	Mai Thanh	Sơn	15/08/93	2.45	2.03	140		
38	DTK1051020481	Nguyễn Văn	Thái	15/09/92	1.42	1.75	122		
39	DTK1151020484	Hoàng Đình	Thắng	25/08/92	1.81	1.95	133		
40	DTK1151020452	Mai Văn	Thanh	16/04/92	2.56	2.47	147		
41	DTK1151020279	Bùi Duy	Thiện	21/07/93	2.08	1.75	134		
42	DTK1151020398	Vũ Phương	Thúy	05/09/93	3.64	3.33	140		
43	DTK1151020103	Nguyễn Đăng	Thịnh	22/06/93	3.14	2.8	138		
44	DTK1151020214	Bùi Văn	Thục	06/05/92	2.2	2.29	140		
45	DTK1151020282	Nguyễn Đức	Thuận	23/07/93	2.91	2.49	140		
46	DTK1151020108	Dương Quý	Tùng	01/09/93	2.33	1.92	140		
47	DTK1151020047	Hứa Đức	Tùng	29/11/93	1.89	1.84	129		
48	DTK1151020161	Nguyễn Văn	Tùng	26/01/92	1.9	1.73	131		
49	DTK1151020459	Ninh Quang	Tú	20/11/93	1.6	1.88	130		
50	DTK1151020112	Tạ Văn	Toản	03/10/93	1.61	2.07	134		
51	DTK1151020114	Nguyễn Minh	Trường	19/04/93	2.23	2.02	140		
52	DTK1151020164	Nguyễn Ngọc	Trung	13/03/93	1.63	1.75	137		
53	DTK1151020054	Tạ Đình	Tuấn	12/08/93	2.23	1.99	140		
54	DTK1051020409	Bùi Đình	Vương	29/10/92	2.63	2.43	137		
55	1141100029	Bế Trọng	Vinh	13/12/91	1.75	2	132		
56	DTK1151020468	Trịnh Quang	Việt	19/11/92	2.42	2.19	140		
57	DTK1151020409	Nguyễn Hồng	Việt	20/03/93	2.29	2.21	140		
58	DTK1051020165	Hoàng Tuấn	Vũ	29/08/92	1.79	1.9	123		
- Khoa: Điện		- Lớp: K47KTĐ.01			- Số sinh viên: 24				
1	DTK1051020347	Nguyễn Văn	Đức	19/02/92	1.89	1.79	113		
2	DTK1051020167	Nguyễn Tuấn	Anh	20/08/92	2.22	1.83	132		
3	DTK1051020170	Lê Minh	Cường	01/05/92	1.7	1.77	129		
4	DTK1051020009	Vi Văn	Dương	13/06/92	1.2	1.71	110		
5	DTK1051020175	Nguyễn Việt	Dũng	15/04/91	1.67	2.01	131		
6	DTK1051020176	Mai Anh	Dũng	22/10/92	2.45	1.9	136		
7	DTK1151020366	Trần Đăng	Hảo	11/04/93	2.39	1.87	135		
8	DTK1151020305	Phạm Hữu	Hiển	24/11/93	1.29	1.73	88		
9	DTK1051020028	Lý Văn	Hoàn	20/04/92	1.85	1.7	121		
10	DTK1051020195	Nguyễn Văn	Huân	02/01/92	2.5	1.96	131		
11	DTK1151020313	Giang Ngọc	Kiệt	08/05/93	2.89	2.41	140		
12	DTK1151020262	Trần Bá	Lĩnh	19/05/92	1.53	1.82	118		
13	DTK0951020040	Nguyễn Văn	Nam	05/04/91	1.94	2.28	127		
14	DTK1151020480	Nguyễn Sỹ	Phương	10/07/92	2	1.79	113		
15	DTK1151020330	Nguyễn Văn	Tư	17/04/93	2.47	2.07	105		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
16	DTK1051020667	Đặng Văn	Thăng	01/10/92	2.11	1.86	140		
17	DTK1151020337	Nguyễn Đức	Thuận	26/06/93	2.47	2.09	138		
18	DTK1151020402	Nguyễn Quý	Tùng	02/10/93	1.74	1.7	115		
19	DTK1051020069	Nguyễn Văn	Tùng	10/03/92	2.55	1.98	133		
20	DTK1051020490	Đào Đức	Tiến	02/11/92	2.44	1.84	76		
21	DTK1051020684	Ma Tử	Trường	16/05/92	1.37	1.92	133		
22	DTK1151020286	Nguyễn Thành	Trung	20/01/93	1.85	1.79	125		
23	DTK1151020167	Nguyễn Anh	Tuấn	21/02/93	3	2.55	140		
24	DTK1151020408	Trần Đình	Vinh	17/04/92	1.73	1.73	107		
- Khoa: Điện									
- Lớp: K47TDH.01									
- Số sinh viên: 55									
1	DTK1151020116	Nguyễn Thành	Đô	18/07/93	1.91	2.06	140		
2	DTK1151020117	Lưu Văn	Đại	16/10/93	3	2.7	140		
3	DTK1151020003	Vũ Khắc	Đoàn	28/02/93	2.23	2.24	140		
4	DTK1151020004	Đình Ngọc	Anh	10/08/93	3	2.68	140		
5	DTK1151020005	Hà Quý	Bảo	21/12/93	1.92	2.22	138		
6	DTK1151020006	Hoàng Văn	Chính	18/11/93	2.8	2.24	140		
7	DTK1151020124	Đỗ Văn	Dương	23/11/92	2.86	2.15	140		
8	1141100015	Tao Thị	én	16/01/90	2.25	1.94	140		
9	DTK1151020487	Trần Trung	Dũng	04/04/93	2.11	1.86	137		
10	DTK1151020009	Đỗ Tiến	Dũng	23/01/92	3.67	2.41	140		
11	DTK1151020126	Đỗ Ngọc	Dũng	05/06/93	3	2.55	140		
12	DTK1151020129	Hoàng Thị Thu	Hương	22/02/93	2.23	2.04	140		
13	DTK1151020016	Nguyễn Ngọc	Hiệp	15/10/93	2.44	2.8	140		
14	DTK1151020017	Bùi Đức	Hiếu	26/01/93	2.91	2.43	140		
15	DTK1051020190	Nguyễn Văn	Hiếu	27/08/92	2.23	1.85	123		
16	DTK1151020022	Phan Văn	Hoan	27/07/93	2.33	2.27	140		
17	DTK1151020020	Lê Văn	Hòa	12/09/93	1.85	2.04	140		
18	DTK1151020023	Lê Đức	Huỳnh	23/02/92	2	2.25	134		
19	DTK1151020025	Dương Quang	Huy	12/03/93	1.76	2.01	139		
20	DTK1151020026	Hoàng Văn	Huy	13/09/92	2.44	2.19	140		
21	1141100017	Lương Thị	Huyền	22/10/92	2.14	1.98	140		
22	DTK1151020027	Lương Khánh	Lâm	31/05/93	1.7	1.86	140		
23	DTK1151020028	Nguyễn Thị	Lê	10/11/93	2.89	2.26	140		
24	DTK1151020030	Hà Việt	Long	09/10/93	2.23	2.55	140		
25	DTK1151020137	Nguyễn Văn	Long	01/06/93	2.23	2.11	140		
26	DTK1151020140	Lục Cẩm	Ly	22/10/93	2	2.09	140		
27	DTK1151020032	Đỗ Quang	Mạnh	27/03/93	4	2.7	152		
28	CPC095005	Bormey	Men	04/02/91	2.22	1.96	133		
29	DTK1151020141	Hoàng Viết	Minh	24/09/93	1.91	2.22	140		
30	DTK1151020036	Nguyễn Văn	Ngọc	08/02/92	2.22	2.07	140		
31	DTK1151020034	Triệu Đức	Ngọc	26/07/93	2.08	1.93	140		
32	DTK1151020144	Trần Đại	Nghĩa	22/10/93	1.5	1.89	140		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
33	DTK1151020037	Mai Đức	Nhâm	11/05/92	2	2.15	140		
34	1141100018	Vì Thị	Nhuận	05/03/91	3	2.17	140		
35	DTK1151020147	Bùi Xuân	Quý	20/09/92	1.57	2.05	140		
36	DTK1151020151	Lê Văn	Tình	06/02/93	2.75	2.5	140		
37	DTK1151020038	Đình Văn	Tình	10/05/93	1.91	2.32	140		
38	DTK1151020152	Dương Anh	Thái	29/08/93	1.69	2.1	139		
39	DTK1151020154	Nguyễn Thành	Thái	21/02/92	2.33	2.41	140		
40	DTK1151020153	Tạ Quang	Thái	15/09/93	2.25	2.73	140		
41	DTK1151020155	Nguyễn Tiến	Thành	08/10/93	2.25	2.26	140		
42	DTK1151020211	Đỗ Thu	Thảo	22/07/93	3.67	3.49	140		
43	DTK1151020041	Nguyễn Sỹ	Thạo	20/11/92	1.86	1.9	129		
44	DTK1151020158	Trình Công	Thức	26/11/93	1.28	1.94	137		
45	DTK1151020046	Đình Thanh	Tùng	29/08/93	2.67	2.9	140		
46	DTK1151020048	Trương Văn	Tiến	15/09/93	4	3.64	152		
47	DTK1151020163	Vũ Thị	Tú	24/12/93	2.36	2.51	140		
48	DTK0851020453	Nguyễn Quốc	Toản	16/02/90	1.5	1.82	117		
49	DTK1151020050	Nguyễn Chí	Trung	22/10/93	2.64	2.67	140		
50	DTK1151020052	Phạm Minh	Tuấn	10/09/93	2	2.11	140		
51	DTK1151020053	Nguyễn Văn	Tuấn	07/11/92	2.13	2.17	108		
52	DTK1151020051	Tạ Anh	Tuấn	03/01/93	2.56	2.58	140		
53	DTK1151020170	Hoàng Văn	Tuyển	31/10/92	2.25	2.14	140		
54	DTK1151020056	Lăng Thị	Vân	03/03/94	4	2.84	152		
55	1141100021	Lý Văn	Vấn	21/09/89	2.53	1.99	134		

- Khoa: Điện

- Lớp: K47TĐH.02

- Số sinh viên: 49

1	DTK1151020358	Đồng Đức	Đồng	28/06/93	2.6	3	140		
2	DTK1151020494	Nguyễn Văn	Đại	17/11/93	4	2.47	152		
3	DTK1151020352	Hoàng Văn	Bằng	06/05/92	1.36	1.87	137		
4	DTK1151020412	Nguyễn Văn	Bảo	16/10/92	1.67	2.36	140		
5	DTK1151020353	Phạm Đức	Cường	29/05/93	3.42	2.15	152		
6	DTK1151020422	Đình Thị	Duyên	10/06/93	4	3.14	152		
7	DTK1151020362	Nguyễn Thị Vân	Giang	28/06/92	3.42	2.54	152		
8	DTK1151020425	Nguyễn Thị Bích	Hằng	25/01/93	4	3.3	152		
9	DTK1151020365	Nguyễn Văn	Hải	16/09/93	3	2.59	140		
10	DTK1051020627	Đoàn Tiến	Hai	09/04/92	1.6	1.74	91		
11	DTK1151020428	Trần Quang	Hiển	13/12/93	2	2.39	140		
12	DTK1151020369	Nguyễn Văn	Hợp	06/09/93	1.78	2.44	139		
13	DTK1151020431	Vũ Văn	Hoàng	29/11/93	1.46	1.85	138		
14	DTK1151020372	Nguyễn Thị	Hoa	15/10/93	4	2.98	152		
15	DTK1151020432	Nguyễn Thị	Huệ	12/01/93	4	2.81	152		
16	DTK1151020373	Nguyễn Ngọc	Huy	15/10/93	2.33	2.46	140		
17	DTK1151020376	Đỗ Mạnh	Khang	20/03/93	2.5	2	140		
18	DTK1151020435	Đình Hoàng	Lương	08/08/91	2	2.02	140		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
19	DTK1151020496	Lã Thành	Liêm	13/06/92	3	2.81	140		
20	DTK1151020437	Nguyễn Tiến	Linh	23/08/93	3	2.57	140		
21	DTK1151020498	Nguyễn Văn	Mạnh	27/11/93	2.06	2.72	130		
22	DTK1051020650	Nguyễn Hải	Nam	12/02/92	4	2.02	152		
23	DTK1151020382	Nguyễn Ngọc	Nam	08/03/93	4	2.74	152		
24	DTK1151020383	Nguyễn Văn	Nam	09/03/93	4	2.45	152		
25	DTK1151020384	Bùi Văn	Ngọc	15/03/93	2	2.26	140		
26	DTK1151020386	Hoàng Thị	Oanh	15/06/93	4	3.38	152		
27	DTK1151020388	Vũ Viết	Phùng	20/10/92	3	2.25	140		
28	DTK1051020656	Trần Huy	Phú	30/12/91	1	1.78	132		
29	DTK1151020389	Nguyễn Văn	Quân	12/07/93	2.6	2.51	140		
30	DTK1151020443	Cao Văn	Quý	25/06/93	1.67	2	140		
31	DTK1151020444	Hà Trọng	Quý	03/10/92	1.5	2.16	140		
32	DTK1151020445	Chu Bá	Sơn	23/03/93	2.69	2.36	140		
33	DTK1151020448	Nguyễn Viết	Tư	17/07/91	2.54	2.46	140		
34	DTK1151020495	Phạm Đắc	Tưởng	19/07/93	2.75	2.24	140		
35	DTK1151020449	Phạm Văn	Thư	25/10/93	2	2.36	140		
36	DTK1151020399	Thị Thị	Thủy	12/02/93	4	3.52	152		
37	DTK1151020397	Phạm Trọng	Thức	24/01/92	4	2.93	152		
38	DTK1151020455	Nguyễn Văn	Thuận	24/09/93	3.42	2.74	152		
39	DTK0951020557	Lê Đình	Thuật	25/11/91	1.08	1.88	131		
40	DTK1151020456	Nguyễn Quốc	Tùng	12/04/93	1.5	2.18	137		
41	DTK1151020401	Nguyễn Thanh	Tùng	09/09/93	1.25	1.84	137		
42	DTK1051020584	Lưu Mạnh	Tiến	29/01/92	1	1.91	140		
43	DTK1151020458	Lê Xuân	Tiến	25/01/92	3	2.41	140		
44	DTK1151020405	Vũ Văn	Tuấn	13/08/93	3	2.52	140		
45	DTK1151020406	Hoàng Văn	Tuyến	13/06/93	2.71	2.96	140		
46	DTK1151020407	Khổng Minh	Vương	06/10/93	4	2.92	152		
47	DTK1151020467	Nguyễn Quốc	Việt	23/11/93	2.25	1.96	140		
48	DTK0951020356	Trịnh Văn	Việt	25/10/91	3	2.5	140		
49	DTK1151020469	Hòa Quang	Vũ	19/03/93	2.5	2.42	140		
- Khoa: Điện - Lớp: K47TĐH.03 - Số sinh viên: 53									
1	DTK0951020008	Nguyễn Duy	Đăng	06/05/91	1.4	1.78	124		
2	DTK1151020175	Nguyễn Văn	Đức	20/11/93	2.56	2.31	140		
3	DTK1151020061	Hoàng Văn	Định	24/06/93	1.71	2.05	134		
4	DTK1151020062	Nguyễn Phú	Định	13/10/93	1	2.11	140		
5	DTK1151020065	Nguyễn Thị Hồng	Anh	03/03/93	2.46	2.89	140		
6	DTK1151020063	Vũ Tuấn	Anh	27/12/93	1.81	1.93	134		
7	DTK1151020180	Hoàng Văn	Biên	09/05/91	1.92	2.06	140		
8	DTK1151020067	Phạm Đình	Cương	04/04/93	1.42	2.07	135		
9	DTK1151020068	Phạm Huy	Cương	15/10/93	2.44	2.24	120		
10	DTK1151020069	Trần Đình	Cường	22/11/93	2.71	2.2	140		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
11	DTK1151020185	Nguyễn Văn	Dự	10/02/90	3.42	2.57	152		
12	DTK1151020187	Thân Thị	Hương	10/02/93	2.19	2.2	140		
13	DTK1151020188	Hoàng Văn	Hải	10/02/93	2	2.24	140		
14	DTK1151020190	Phó Văn	Hậu	14/06/93	2.11	2.34	140		
15	DTK1151020075	Ngô Văn	Hương	15/12/91	3.86	3.12	152		
16	DTK1151020191	Nguyễn Việt	Hùng	17/09/90	3.14	2.68	138		
17	DTK1151020015	Phạm Mạnh	Hùng	20/09/93	2.29	2.49	139		
18	DTK1051020272	Dương Văn	Hiếu	26/05/92	2.14	2.14	140		
19	DTK1151020077	Đặng Minh	Hiếu	06/04/93	2.75	2.02	140		
20	DTK1051020109	Lương Hữu	Hiếu	10/06/91	1.87	1.87	134		
21	DTK1051020108	Nguyễn Minh	Hiếu	12/12/92	3	1.99	123		
22	DTK1151020078	Lê Võ	Hoàn	17/06/87	1.5	2.25	106		
23	DTK1151020081	Nguyễn Bá	Hoàng	26/06/93	1.89	1.99	140		
24	DTK1151020082	Khúc Văn	Hoàng	31/12/93	1.67	1.96	138		
25	DTK1051020277	Dương Văn	Huân	02/04/92	1.56	2.05	133		
26	DTK1151020084	Phạm Đình	Khôi	28/10/93	2.2	2.48	140		
27	DTK1151020085	Nguyễn Công	Khoa	08/03/93	2	1.91	134		
28	DTK1151020195	Nguyễn Chí	Kiên	22/05/93	3.22	2.82	140		
29	DTK1151020197	Đỗ Tiến	Lực	22/05/92	1.67	2.36	140		
30	DTK1151020088	Nguyễn Thị	Ly	05/09/93	4	2.59	152		
31	DTK1151020199	Nguyễn Công	Lý	10/09/93	2.11	2.59	140		
32	DTK1151020089	Lục Thị	Mai	13/05/93	2.23	2.64	140		
33	DTK1151020090	Nguyễn Hoàng	Nam	11/05/93	2.8	2.66	140		
34	DTK1151020093	Phạm Thái	Ngọc	05/07/93	1.7	2.11	140		
35	DTK1151020100	Lưu Văn	Quyết	05/07/93	2.8	2.64	140		
36	DTK1151020206	Lương Văn	Tài	17/03/93	1.78	1.86	140		
37	DTK1151020207	Hoàng Văn	Thăng	01/10/93	2.73	2.26	140		
38	DTK1151020101	Nguyễn Duy	Thương	28/10/93	2.5	2.42	140		
39	DTK1151020210	Trần Trung	Thành	17/02/93	1.57	2.19	140		
40	DTK1151020213	Hoàng Văn	Thiệt	20/05/93	1.44	1.78	139		
41	DTK1151020102	Lương Quang	Thùy	13/04/93	3	2.61	140		
42	DTK1151020216	Lăng Văn	Tùng	19/02/93	2.08	2	140		
43	DTK1151020109	Vũ Quyết	Tiến	18/05/93	1.71	2.11	140		
44	DTK1151020219	Lê Quang	Tú	23/01/93	2.92	3.14	140		
45	DTK1151020110	Nguyễn Văn	Toán	19/08/90	2	2.12	140		
46	DTK1151020111	Nguyễn Văn	Toàn	18/09/92	2	2.3	140		
47	DTK1151020220	Ngô Thiên	Trang	09/03/93	3	2.99	140		
48	DTK1151020113	Nguyễn Thị Thu	Trang	05/09/93	2	2.41	140		
49	DTK1151020221	Nguyễn Hữu	Trọng	09/01/93	1.92	2.33	137		
50	DTK1051020161	Nguyễn Anh	Tuấn	01/11/92	1.5	1.77	130		
51	DTK1151020223	Nguyễn Anh	Tuấn	01/03/93	2.2	2.16	135		
52	DTK1151020226	Ngô Văn	Tính	30/04/92	2	2.11	140		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
53	DTK1151020228	Nguyễn Tuấn	Vũ	20/05/92	2.5	2.09	140		
- Khoa: Điện		- Lớp: K47TĐH.04			- Số sinh viên: 52				
1	DTK1151020301	Vũ Đình	Đường	12/08/90	3	2.09	137		
2	DTK1151020245	Lê Văn	Được	18/05/92	3.42	2.37	152		
3	DTK1151020246	Lý Trần	Đức	19/12/92	3.42	2.57	152		
4	DTK1151020473	Nguyễn Danh	Đức	06/11/93	4	3.2	152		
5	DTK1151020290	Bùi Việt	Anh	19/11/93	4	2.45	152		
6	DTK1151020233	Phạm Tuấn	Anh	22/04/92	1.8	2.29	140		
7	DTK1151020235	Vũ Ngọc	Bình	05/04/93	1	2.52	140		
8	DTK1151020237	Nguyễn Đức	Cơ	19/06/93	4	2.81	152		
9	DTK1151020293	Trần Quốc	Cương	21/09/93	4	2.66	152		
10	DTK1151020294	Nguyễn Thị	Cảnh	09/02/93	3.85	2.23	147		
11	DTK1151020476	Hoàng Thúy	Chinh	29/06/93	2.8	2.12	139		
12	DTK1151020239	Trần Thị	Cúc	16/04/93	2.11	2.36	140		
13	DTK1151020240	Vũ Văn	Dương	25/08/93	2	2.28	140		
14	DTK1151020296	Hoàng Năng	Dương	04/03/93	2.18	2.24	140		
15	DTK1151020241	Đặng Văn	Dũng	12/06/91	2	2.46	140		
16	DTK1151020299	Hà Phương	Dung	01/12/93	4	2.85	152		
17	DTK1151020243	Đinh Văn	Duy	17/09/93	2	2.38	140		
18	DTK1151020248	Hoàng Đình	Hạnh	12/04/93	2.38	2.14	140		
19	DTK1151020252	Hân Văn	Hoàng	08/04/93	4	3.07	152		
20	DTK1151020254	Lê Văn	Hoàng	24/06/93	2.4	2.19	140		
21	DTK1151020253	Dương Văn	Hòa	21/09/92	2	1.93	140		
22	DTK1151020308	Lê Văn	Huấn	04/07/93	2.29	1.94	140		
23	DTK1151020255	Ngô Xuân	Hữu	15/01/93	1	1.99	134		
24	DTK1151020311	Nguyễn Duy	Khanh	27/09/93	2	1.92	140		
25	DTK1151020314	Vũ Văn	Lộc	09/12/93	2.33	2.01	140		
26	DTK1051020364	Nguyễn Tiến	Lộc	23/08/92	1.38	1.79	131		
27	DTK1151020264	Chu Văn	Mạnh	07/03/93	3.42	3.02	152		
28	DTK1151020317	Đặng Đức	Nghiêm	18/03/93	4	2.86	152		
29	DTK1151020320	Nguyễn Thị	Nhận	03/03/93	4	2.81	152		
30	DTK1151020321	Đinh Thị	Nhung	26/08/93	2	2.48	140		
31	DTK1151020268	Nguyễn Kim	Phan	20/09/93	1	2.36	140		
32	DTK1151020323	Đoàn Ngọc	Phi	16/10/92	1.57	2.04	140		
33	DTK1151020270	Nguyễn Văn	Quý	09/11/93	2.11	2.17	138		
34	DTK1151020327	Nguyễn Văn	Quyết	26/03/92	4	2.44	152		
35	DTK1151020328	Lương Văn	Sơn	29/10/91	1.6	2.03	140		
36	DTK1151020272	Lê Văn	Sỹ	17/12/92	3.42	2.81	152		
37	DTK1151020331	Lê Văn	Tài	06/07/92	4	2.51	152		
38	DTK1151020332	Nguyễn Thị	Thơm	08/07/93	1	2.73	140		
39	DTK1051020388	Nguyễn Đình	Thành	10/01/91	1.25	2.01	140		
40	DTK1151020277	Chu Văn	Thạch	04/09/92	2.08	2.07	138		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
41	DTK1151020334	Hoàng Thị	Thao	23/01/92	4	2.95	152		
42	DTK1151020335	Nguyễn Thế	Thiện	21/11/93	1.6	2.27	140		
43	DTK1151020283	Nguyễn Thị	Thủy	06/06/93	3	3.04	140		
44	DTK1151020280	Hoàng Công	Thế	13/12/92	3.42	3.03	152		
45	DTK1151020281	Nguyễn Thị	Thoa	25/05/93	4	2.95	152		
46	DTK1151020339	Dương Lê	Tiến	22/12/92	4	2.24	152		
47	DTK1151020341	Nguyễn Văn	Trai	21/02/93	1.5	2.68	142		
48	DTK1151020285	Nguyễn Đức	Triều	05/07/93	4	2.49	152		
49	DTK1151020342	Nguyễn Đình	Trung	05/10/93	3.33	2.19	152		
50	DTK1151020287	Nguyễn Văn	Tuấn	04/07/91	4	2.7	152		
51	DTK1151020470	Vũ Đình	Tuyên	28/11/92	3.8	2.76	152		
52	DTK1151020289	Phan Thanh	Vân	29/06/93	3.42	2.22	152		
- Khoa: Điện - Lớp: K47TĐĐ.01 - Số sinh viên: 22									
1	DTK1151020060	Nguyễn Quang	Đạt	02/12/93	1.65	1.8	112		
2	DTK1051020510	Dương Đức	Bùi	20/02/92	2.67	1.98	140		
3	DTK1151020421	Vũ Ngọc	Duy	02/09/93	1.1	1.8	109		
4	DTK1151020426	Nguyễn Đức	Hải	05/07/93	2.38	2.1	136		
5	DTK1151020073	Nguyễn Văn	Hải	10/03/93	1.24	1.78	115		
6	DTK1151020192	Lê Lương	Hiệp	17/07/93	2.05	1.75	121		
7	DTK1151020080	Tạ Huy	Hoàng	13/12/93	1.8	1.92	124		
8	DTK1151020134	Lưu Sỹ	Huấn	15/09/92	2.18	1.94	113		
9	DTK1151020257	Mai Trung	Kiên	06/09/93	1.73	1.74	124		
10	DTK1151020196	Mai Công Hoàng	Long	17/10/93	2.38	1.74	121		
11	DTK1051020125	Đặng Văn	Nam	03/06/92	1.67	1.91	117		
12	DTK1151020092	Phạm Văn	Nam	17/03/93	1.13	1.78	93		
13	DTK1051020558	Trần Thanh	Nam	12/04/92	1.53	1.64	86		
14	DTK1151020097	Hồ Việt	Phương	02/10/93	2.17	1.83	134		
15	DTK1151020439	Ngô Văn	Phương	15/01/92	1.53	1.89	89		
16	DTK1051020214	Phan Nguyên	Quảng	23/07/92	2.47	1.9	128		
17	DTK1051020135	Vũ Văn	Quyết	19/12/92	3.11	2.02	140		
18	CPC095010	Kim Ang	Seng	21/08/91	2.65	1.91	128		
19	DTK1051020228	Lương Huy	Thanh	10/09/92	1.83	1.84	130		
20	DTK1051020240	Vũ Quang	Trưởng	23/08/92	2.25	1.94	135		
21	DTK1151020166	Nguyễn Anh	Tuấn	16/09/92	1.5	1.79	129		
22	LAOS115001	Bun Tha	Von	11/11/88	2.11	1.72	118		
- Khoa: Điện - Lớp: K48HTĐ.01 - Số sinh viên: 68									
1	K125520201071	Vi Văn	Đạt	19/11/94	1.76	1.72	113		
2	DTK1051020615	Hoàng Tiến	Đạt	10/11/92	1.1	1.77	81		
3	K125520201074	Nguyễn Văn	Đức	26/10/94	2.06	2.35	115		
4	K125520201247	Phùng Văn	Định	23/08/94	1.61	2.42	110		
5	K125140214009	Nguyễn Thị Châm	Anh	25/05/94	1.81	2.07	118		
6	K125520201011	Phùng Văn	Côn	11/05/94	1.7	2.06	119		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
7	K125520201080	Lại Tiến	Cương	03/10/94	1.94	1.8	109		
8	K125520201231	Bùi Văn	Cảnh	26/05/94	2.44	2.79	119		
9	K125520201013	Trần Văn	Cường	01/10/94	2.53	2.33	125		
10	1141100013	Quàng Thị	Dần	18/04/91	1.58	1.97	140		
11	K125520201239	Lê Tiến	Duy	10/05/93	1.89	2.18	117		
12	K125520201149	Nguyễn Trường	Giang	04/04/93	2.1	2.11	117		
13	K125520201139	Nguyễn Trọng	Giang	24/09/94	1.56	1.84	111		
14	K125140214002	Nguyễn Thị	Hương	06/09/93	2.76	2.5	129		
15	K125520201249	Nguyễn Lương	Hà	01/05/93	1.68	1.92	118		
16	K125520201088	Nguyễn Văn	Hải	22/03/94	1.8	2.03	116		
17	K125520201251	Bùi Văn	Hảo	18/07/94	1.94	2.12	121		
18	K125520201180	Nguyễn Tuấn	Hùng	25/07/94	1.39	2.15	104		
19	K125140214004	Phạm Thị	Hiền	02/08/94	1.82	2.11	123		
20	K125520201255	Trần Hoàng	Hiệp	25/03/94	1.84	2.07	121		
21	K125520201183	Đinh Văn	Hiếu	03/05/94	2.19	2.61	127		
22	K125520201185	Vũ Tiến	Hưng	13/09/89	2.95	2.42	132		
23	K125520201091	Nguyễn Đắc	Hưng	01/06/94	1.22	1.72	106		
24	K125520201140	Nguyễn Ngọc	Hưng	06/03/94	1.58	1.82	118		
25	K125520201142	Nguyễn Quốc	Hưng	27/09/94	2.53	2.6	117		
26	K125520201090	Lê Chấn	Hưng	13/07/94	1.61	2.27	113		
27	DTK1151020306	Đặng Minh	Hoàng	04/07/93	2.22	1.86	117		
28	K125520201024	Đinh Quang	Huy	23/07/94	2	2.32	124		
29	K125520201264	Dương Thị	Huyền	20/05/93	2.33	2.98	123		
30	K125520201026	Nguyễn Huy	Khánh	12/03/94	2.47	2.81	129		
31	K125520201193	Phạm Công	Khẩn	12/04/92	1.65	2.07	116		
32	K125520201097	Phạm Khánh	Lâm	19/04/93	1.94	1.99	110		
33	K125520201269	Nguyễn Việt Tùng	Lâm	27/07/94	1.75	2.54	110		
34	K125520201096	Nguyễn Đức	Lâm	05/05/94	2.82	2.48	124		
35	K125520201143	Võ Duy	Lộc	05/05/92	1.5	1.88	95		
36	K125520201030	Mai Minh	Long	03/08/93	1.39	1.78	106		
37	K125520201271	Nguyễn Ngọc	Long	19/10/94	1.65	1.87	116		
38	K125520201099	Nguyễn Văn	Long	03/02/94	1.72	1.79	113		
39	K125520201032	Đỗ Thị	Lý	27/05/94	2.31	2.54	119		
40	K125520201033	Ngô Văn	Mạnh	03/10/92	2	1.9	101		
41	K125520201103	Nguyễn Khắc	Nam	24/10/93	2.06	2.1	114		
42	K125520201275	Vũ Xuân	Ninh	02/05/94	1.71	1.87	111		
43	K125520201310	Nguyễn Thu	Phương	19/12/94	1.42	2.18	99		
44	K125520201108	Vũ	Phi	18/03/94	2.19	2.37	123		
45	K125520201205	Lương Ngọc	Quyên	05/05/94	2.1	2.01	112		
46	K125520201206	Vũ Mạnh	Ruy	30/04/93	2.29	2.21	117		
47	K125520201111	Đỗ Xuân	Sơn	26/01/94	2.25	1.87	111		
48	K125520201114	Vũ Văn	Tài	06/05/94	1.47	2.22	114		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
49	K125520201284	Vũ Hữu	Thái	01/09/93	1.29	1.98	107		
50	K125520201115	Triệu Văn	Thái	25/11/94	1.59	2	114		
51	K125520201047	Trương Thị	Thơm	09/11/93	2.1	2.55	117		
52	K125520201211	Trần Văn	Thành	24/04/94	2.06	2.08	114		
53	K125520201309	Nguyễn Văn	Thành	03/03/94	2.38	2.43	126		
54	K125520201118	Trần Duy	Thắng	15/08/93	1.85	1.97	115		
55	K125520216201	Nguyễn Tiến	Thi	11/04/94	2.39	2.59	128		
56	K125520201052	Phạm Xuân	Thịnh	02/09/93	1.78	2.15	110		
57	K125520201214	Nguyễn Trí	Tùng	02/07/94	2.25	1.94	122		
58	K125520201307	Đào Gia	Tùng	10/04/93	1.76	2.26	116		
59	K125520201125	Phạm Văn	Tiến	18/07/93	1.57	2.14	118		
60	K125520201291	Vũ Mạnh	Tiến	06/05/93	1.13	1.95	109		
61	DTK1051020585	Vũ Minh	Tú	14/11/92	1.15	1.78	87		
62	K125520201058	Lê Văn	Toàn	27/08/94	1.53	1.76	106		
63	K125520201293	Thân Đình	Toàn	03/11/94	2.37	2.66	120		
64	K125520201127	Nguyễn Tiến	Trọng	09/12/94	1.72	2.45	112		
65	K125520201222	Nguyễn Viết	Tuân	13/04/94	1.53	1.78	112		
66	K125520201131	Đặng Văn	Tuấn	17/01/94	1.36	1.98	107		
67	K125520201064	Nguyễn Thị	Tuyến	12/09/93	2.24	2.41	114		
68	K125520201067	Trịnh Xuân	Viên	12/03/94	1.57	2.01	113		
- Khoa: Điện		- Lớp: K48KTĐ.01			- Số sinh viên: 63				
1	K125520201002	Lê Thế	Đảm	13/04/94	2.67	2.74	123		
2	K125520201241	Trình Hoàng	Đại	16/06/94	3.21	2.44	126		
3	K125520201003	Nguyễn Huyền	Đạt	29/01/94	2.63	2.73	124		
4	K125520201072	Nguyễn Văn	Độ	13/11/94	2.16	2.96	112		
5	K125520201004	Trần Văn	Độ	18/07/94	2.2	2.08	114		
6	K125520201005	Trần Công	Đoàn	01/10/94	2.2	2.04	124		
7	K125520201075	Bùi Văn	Đức	28/06/93	1.79	2.39	111		
8	K125520201077	Nguyễn Tuấn	Anh	29/03/94	1.5	1.79	106		
9	K125520201145	Đào Vũ	Anh	30/11/94	2.2	2.4	118		
10	K125520201234	Đỗ Văn	Cường	24/12/94	2.16	1.85	111		
11	K125520201082	Linh Thị	Chinh	23/05/94	1.94	1.88	112		
12	K125520201236	Trịnh Văn Anh	Dương	06/02/93	1.75	2.04	114		
13	K125520201083	Đỗ Văn	Dương	08/11/94	1.93	2.32	114		
14	K125520201240	Nguyễn Thị	Duyên	31/09/94	3	3.24	119		
15	K125520201086	Nguyễn Thị	Hằng	29/12/94	2.11	2.48	116		
16	K125520201087	Nguyễn Văn	Hào	13/12/89	2.89	2.45	121		
17	K125520201177	Quách Văn	Hải	23/05/93	2.27	2.23	108		
18	K125520201089	Trần Văn	Hiên	08/02/94	2	2.15	110		
19	K125140214003	Lê Việt	Hùng	24/08/94	1.36	2.26	73		
20	K125520201254	Nguyễn Văn	Hùng	04/01/94	2.45	2.54	112		
21	K125520201303	Lê Minh	Hiệu	22/03/94	2.27	2.16	107		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
22	K125520201186	Nguyễn Văn	Hưng	03/12/94	2.33	2.4	117		
23	K125520201188	Đinh Việt	Hoàng	29/10/94	1.47	1.91	111		
24	K125520201262	Đỗ Trọng	Hoàng	27/02/94	2.4	2.27	123		
25	K125520201092	Nguyễn Quang	Huy	21/03/94	1.92	2.32	111		
26	K125520214010	Hoàng Văn	Khanh	20/12/94	1.63	1.86	98		
27	K125520201095	Tô Phúc	Khiêm	01/11/94	3	2.88	117		
28	K125520201028	Hoàng Đình	Lâm	11/09/94	1.57	2.08	111		
29	K125520201029	Hoàng Ngọc	Lan	08/11/93	3.31	2.85	138		
30	K125520201273	Phạm Văn	Năm	02/04/93	2.77	2.57	113		
31	K125520201037	Nguyễn Thị	Nhi	02/02/93	2.71	2.75	122		
32	K125520201106	Dương Thị Thanh	Nhung	07/12/94	2.53	2.71	117		
33	K125520201038	Giáp Thị	Oanh	16/06/94	3.21	2.97	124		
34	K125520201276	Bùi Minh	Phương	25/04/94	2.53	2.19	135		
35	K125520201040	Phổng Chàn	Phin	20/04/94	2.56	2.32	114		
36	K125520201144	Ngô Hồng	Quân	07/11/94	1.8	1.88	110		
37	K125520201278	Đỗ Văn	Quảng	11/10/94	1.88	2.06	114		
38	K125520201109	Đặng Văn	Quang	25/09/94	2.44	2.01	118		
39	K125520201041	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	27/08/94	2.63	2.75	133		
40	K125520214004	Ma Anh	Quý	08/08/93	1.6	1.99	97		
41	K125520201110	Phùng Văn	Quỳnh	30/10/94	2	2.3	117		
42	K125520201045	Thào A	Su	12/03/94	1.69	1.91	115		
43	K125520201282	Đặng Thế	Tam	25/06/94	1.83	1.97	117		
44	K125520201046	Triệu Thị	Thư	22/10/94	3.84	3.57	127		
45	K125520201283	Hà Văn	Thái	15/10/94	2.9	2.98	120		
46	K125520201302	Ngô Văn	Thắng	18/05/94	2	2.01	123		
47	K125520201117	Nguyễn Kim	Thắng	06/08/94	2.78	2.82	120		
48	K125520201050	Dương Văn	Thọ	29/09/94	2.44	2.51	115		
49	K125520201285	Hoàng Trường	Thanh	14/04/94	1.6	1.83	105		
50	K125520201153	Vũ Văn	Thế	26/03/94	1.8	2	117		
51	K125520201287	Nguyễn Thị	Thu	07/05/94	3	2.73	123		
52	K125520201217	Nguyễn Văn	Tiến	28/08/94	2.47	2.09	118		
53	K125520201057	Nguyễn Tuấn	Toàn	11/06/94	2.94	2.53	132		
54	K125520201221	Vũ Minh	Trang	07/05/94	2.55	2.57	134		
55	K125520201059	Linh Văn	Trường	16/08/94	1.75	1.95	118		
56	K125520201296	Đinh Văn	Tuân	17/10/94	1.47	1.86	117		
57	K125520201133	Nguyễn Văn	Tuyến	24/08/94	2.19	2.34	113		
58	K125520201298	Phạm Hữu	Tính	05/02/94	2.59	2.58	116		
59	K125520201066	Đào Thị	Vân	14/06/94	3.42	3.24	127		
60	K125520201136	Phạm Đức	Việt	10/09/94	1.62	1.84	100		
61	K125520201227	Nguyễn Trung	Vũ	06/09/94	1.65	2.07	92		
62	K125520201138	Hoàng Thị	Yến	13/07/94	2.8	2.8	125		
63	K125520201069	Đỗ Thị	Yến	04/05/94	3.42	3.31	127		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
- Khoa: Điện		- Lớp: K48TĐH.01			- Số sinh viên: 71				
1	K125520216101	Chu Thúc	Đạo	20/11/94	2.1	2.39	117		
2	K125520216107	Phạm Công	Đức	08/10/94	3.06	2.6	92		
3	K125520201155	Lê Tuấn	Anh	10/01/93	1.89	2	105		
4	K125520216115	Lê Xuân	Bình	09/10/93	2.39	2.26	97		
5	K125520216118	Nguyễn Khắc	Cường	14/02/94	1.52	2.05	118		
6	K125520201232	Nguyễn Văn	Cường	06/11/93	2.67	2.38	115		
7	K125520216010	Đào Thị Việt	Chinh	13/06/94	3	3.32	127		
8	K125520201162	Đỗ Văn	Chúc	19/04/93	1.9	2.13	127		
9	K125520216012	Trần Xuân	Chung	27/10/94	2.35	2.53	130		
10	K125520216121	Nguyễn Văn	Chí	21/02/94	2.32	2.31	104		
11	K125520216083	Nguyễn Văn	Doanh	12/08/94	2.17	2.27	114		
12	K125520216082	Mê Tiến	Dũng	09/10/93	2	2.15	115		
13	K125520216123	Lê Anh	Dũng	06/02/94	2.5	2.55	118		
14	K125520201165	Trần Thị Thanh	Dịu	20/08/94	2.63	2.92	127		
15	K125520216125	Khương Văn	Dự	02/10/93	2.56	2.53	114		
16	K125520216126	Nguyễn Quang	Duẩn	15/05/94	1.42	2.14	118		
17	K125520216128	Phạm Văn	Duy	18/06/94	1.92	2.08	102		
18	K125520216129	Hoàng Thu	Hằng	09/01/94	3.5	3.07	118		
19	K125520216017	Đào Thanh	Hà	22/11/94	2.73	2.36	108		
20	K125520216130	Nguyễn Thế	Hạnh	05/02/93	2.21	2.16	140		
21	K125520216022	Phạm Văn	Hiệp	28/06/93	2.73	2.37	118		
22	K125520216132	Trần Xuân	Hiệp	19/02/94	2.92	2.83	115		
23	K125520201182	Đặng Văn	Hiếu	18/06/94	2.24	2.13	125		
24	K125520207108	Nguyễn Thị	Hợp	13/08/94	3.67	3.64	121		
25	DTK1151020132	La Văn	Hưng	04/07/93	2.13	1.98	131		
26	DTK1151020019	Lương Quý	Hưng	18/03/93	2.88	2.39	140		
27	K125520216133	Nguyễn Bá	Hưng	12/07/93	2.53	2.3	115		
28	K125520201187	Phan Văn	Hưng	20/09/94	2.44	2.28	125		
29	K125520216301	Quách Quý	Hoàng	09/03/93	1.87	1.93	111		
30	K125520216135	Ngô Văn	Huy	26/12/92	1.69	1.81	105		
31	DTK1051020280	Nguyễn Văn	Khương	02/03/92	1.67	1.65	68		
32	K125520216136	Bùi Quang	Khải	24/04/94	1.5	1.86	112		
33	K125520216138	Trịnh Văn	Kiên	25/03/94	2.27	2.02	121		
34	K125520216036	Lê Trung	Lâm	31/12/94	1.15	2.1	108		
35	K125520216139	Triệu Tùng	Lâm	16/03/93	2.14	2.36	123		
36	K125520214003	Dương Thị	Lan	06/01/94	2.38	2.5	104		
37	K125520216038	Nguyễn Thanh	Liêm	23/04/94	2.25	2.34	116		
38	K125520216040	Nguyễn Thùy	Linh	10/07/94	3.35	3.27	127		
39	DTK1151020198	Trương Tuấn	Lực	14/04/93	1.65	2	80		
40	K125520216042	Nguyễn Văn	Luận	23/03/94	2.06	2.08	124		
41	K125520216043	Đinh Thị	Ly	16/01/94	2.36	2.34	118		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
42	K125520216046	Nguyễn Thị	Mai	15/01/94	3.29	3.35	127		
43	K125520201200	Hoàng Văn	Nam	07/05/94	3	2.31	135		
44	K125520216050	Nguyễn Văn	Nam	23/10/94	2.08	2.1	110		
45	K125520216142	Nguyễn Văn	Ngọc	09/05/94	1.68	2.27	123		
46	K125520216144	Bùi Văn	Ninh	27/06/93	1.94	1.79	112		
47	K125520216100	Mai Hồng	Phương	20/04/94	2.4	2.41	112		
48	K125520216145	Lê Văn	Phúc	21/04/94	2.17	2.27	103		
49	K125520216146	Nguyễn Minh	Quân	21/02/94	1.71	1.96	112		
50	K125520216147	Nguyễn Hào	Quang	13/08/94	2.5	2.6	124		
51	K125520216148	Phạm Thanh	Quý	28/03/93	2.63	2.27	94		
52	K125520216151	Hoàng Hồng	Sơn	20/02/94	1.94	1.85	105		
53	K125520216252	Lương Gia	Sớm	01/02/94	2.63	2.42	121		
54	K125520216152	Nguyễn Đức	Sỹ	20/12/94	2.35	2.17	115		
55	K125520216059	Hồ Anh	Thái	16/02/94	2.75	2.84	126		
56	K125520216153	Vũ Văn	Thái	25/06/94	2.45	1.93	115		
57	K125520216309	Lê Đình	Thành	07/10/94	1.67	1.85	114		
58	K125520216154	Nguyễn Văn	Thành	24/07/94	2.36	2.18	119		
59	K125520216155	Đào Xuân	Thắng	12/11/94	1.5	2.2	122		
60	K125520216156	Nguyễn Tiến	Thọ	12/04/94	2.25	2.28	120		
61	K125520216158	Hồ Ngọc	Thiệt	15/06/93	2.19	2.48	123		
62	K125520201305	Dương Thị	Thu	10/11/94	2.67	2.72	140		
63	DTK1151020218	Nguyễn Đức	Tiến	03/05/93	2.17	1.82	123		
64	K125520216163	Đỗ Ngọc	Tú	14/05/93	2.71	2.83	126		
65	DTK1051020155	Nguyễn Ngọc	Tú	16/01/92	1.71	2.29	117		
66	DTK1151020115	Nguyễn Minh	Tuân	13/12/93	2	2	118		
67	DTK1151020169	Trần Minh	Tuấn	10/09/93	2.11	2.01	120		
68	K125520216168	Đào Minh	Tuệ	27/01/94	2.28	2.1	115		
69	K125520216169	Trần Văn	Vượng	17/10/94	1.95	1.79	114		
70	K125520216170	Vũ Ngọc	Việt	13/05/94	2	1.79	112		
71	K125520216171	Vi Thị	Vui	16/10/94	3.25	2.8	118		
- Khoa: Điện		- Lớp: K48TDH.02			- Số sinh viên: 60				
1	K125520216225	Đỗ Văn	Đăng	14/03/94	2.73	1.79	107		
2	K125520216226	Hoàng Ngọc	Đại	24/01/94	2.36	2.01	115		
3	K125520216227	Vũ Lạnh	Đạt	13/09/94	2.06	2.21	126		
4	DTK1151020359	Nguyễn Trọng	Đạt	22/02/93	2	1.86	116		
5	K125520216228	Lý Đăng	Đức	11/02/93	1.7	1.81	117		
6	K125520216090	Nguyễn Văn	Đức	10/10/94	2.24	2.04	102		
7	K125520216096	Nguyễn Trung	Đức	05/03/94	2.17	1.85	103		
8	K125520216172	Trần Bảo	Định	29/08/94	2.33	2.09	116		
9	K125520216216	Bùi Duy	An	12/03/94	2.12	2.17	117		
10	K125520216006	Phó Ngọc	Anh	22/01/94	2	2.02	104		
11	K125520216218	Trần Văn	Bình	22/05/93	2.05	2.13	118		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
12	K125520216219	Liều Văn	Bảo	16/07/94	1.95	1.78	105		
13	K125520216013	Đoàn Đức	Chí	30/08/93	1.91	1.85	99		
14	K125520216014	Lê Anh	Dũng	26/08/94	1.93	1.92	106		
15	K125520216223	Hà Anh	Dũng	04/08/94	1.89	2.06	120		
16	K125520216229	Đồng Ngọc	Giáp	05/11/93	2.25	2.2	120		
17	K125520216230	Nguyễn Ngọc	Hải	25/10/94	2.05	2.5	132		
18	K125520216174	Lê Văn	Hồng	08/11/93	1.8	1.78	112		
19	K125520216232	Vũ Xuân	Hùng	01/01/93	1.54	2.03	120		
20	K125520216021	Nguyễn Tuấn	Hình	21/05/94	2.33	2.18	118		
21	K125520216233	Nguyễn Đức	Hiếu	05/04/94	1.87	2.14	115		
22	K125520216177	Tạ Xuân	Hưng	10/09/94	2.8	2.62	120		
23	K125520216234	Vũ Văn	Hoàn	08/03/94	1.91	2.09	117		
24	K125520216026	Trương Thái	Hoàng	24/03/94	2.13	1.96	107		
25	K125520216179	Trần Phúc	Huy	17/07/94	2.16	2.14	135		
26	K125520216236	Hoàng Văn	Huỳnh	27/09/94	2.4	2.05	120		
27	K125520216031	Nguyễn Cao	Khánh	04/03/94	2.5	2.11	113		
28	K125520216033	Nguyễn Tấn	Khánh	19/08/94	2.5	2.23	118		
29	K125520216183	Nguyễn Trọng	Lương	14/10/94	2.14	2.55	129		
30	K125520201196	Lương Văn	Lộc	15/10/94	2.47	2.51	128		
31	K125520216307	Lưu Xuân	Liêm	09/06/94	2.44	2.26	121		
32	K125520216240	Lương Thị	Linh	02/04/93	2.65	2.39	112		
33	K125520216041	Hà Tân	Long	23/01/94	1.75	1.77	106		
34	K125520216047	Nguyễn Thanh	Nam	09/02/94	2.35	2.19	118		
35	K125520216048	Nguyễn Thành	Nam	07/11/94	2.53	2.13	118		
36	DTK1151020091	Nguyễn Văn	Nam	02/04/93	2.62	2.32	127		
37	K125520216088	Nguyễn Xuân	Ngọc	02/09/94	2.72	2.38	109		
38	K125520216186	Nguyễn Hữu	Nghị	25/03/93	2.24	2.48	140		
39	K125520216308	Nguyễn Tiến	Nhật	01/11/94	2.06	2.12	115		
40	K125520216189	Nguyễn Minh	Phúc	12/03/94	2.11	2.24	119		
41	K125520216306	Tạ Văn	Quân	13/01/93	3.06	2.6	118		
42	K125520216055	Nguyễn Văn	Quang	24/05/94	2.56	2.35	118		
43	DTK1151020326	Hà Văn	Quý	15/01/92	1.29	1.75	106		
44	K125520216192	Nguyễn Đức	Quyển	21/01/92	2.47	2.22	126		
45	K125520216195	Nguyễn Đức	Sơn	17/09/94	2	2.07	115		
46	DTK1151020274	Đàm Nhật	Tân	20/09/93	1.25	1.52	87		
47	K125520216197	Nguyễn Đức	Thái	11/09/93	3.32	2.24	114		
48	K125520216198	Nguyễn Xuân	Thảo	28/05/94	1.65	1.85	108		
49	K125520216199	Triệu Đình	Thắng	26/02/94	2.26	2.12	124		
50	K125520216200	Nguyễn Bá	Thêm	20/08/93	2	1.96	121		
51	K125520216061	Nguyễn Duy	Thanh	06/12/94	2.4	2.04	115		
52	K125520201213	Lương Văn	Thị	28/09/93	1.69	1.97	104		
53	K125520216258	Nguyễn Quang	Thiện	08/05/93	1.47	1.83	109		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
54	K125520216202	Lê Đình	Thiết	23/06/94	2.5	2.62	121		
55	K125520216206	Nguyễn Hữu	Tú	10/03/94	2.78	2.07	113		
56	K125520216208	Bùi Văn	Trọng	25/10/94	1.94	2.33	117		
57	K125520216209	Hà Nam	Trung	01/06/94	2.2	2.2	118		
58	DTK1151020347	Lê Mạnh	Tuấn	22/02/92	2.94	2.35	113		
59	K125520216211	Phùng Mạnh	Tuấn	12/04/94	1.18	2.17	108		
60	K125520216212	Hoàng Đăng	Vượng	18/05/93	2.35	2.33	103		
- Khoa: Điện				- Lớp: K48TDH.03			- Số sinh viên: 54		
1	K125520216281	Hà Văn	Đông	19/10/94	2.31	2.17	118		
2	K125520216283	Trần Minh	Điệp	20/10/93	1.68	1.8	96		
3	K125520216272	Trần Việt	Anh	04/07/93	2.14	2.04	114		
4	K125520216008	Hoàng Văn	Bình	29/06/93	1.77	1.85	101		
5	K125520216275	Lương Như	Bộ	16/03/94	1.89	1.96	113		
6	K125520216277	Nguyễn Đình	Chiến	05/02/94	2.57	2.66	116		
7	DTK1151020416	Lộc Văn	Chức	18/10/92	1.75	1.79	140		
8	K125520216285	Lê Xuân	Giáp	05/04/94	2.56	2.74	118		
9	K125520216299	Nhữ Thị	Hạnh	25/05/93	3.06	2.42	106		
10	K125520216020	Phạm Đức	Hùng	17/10/94	2.05	1.85	104		
11	DTK1151020014	Lê Đắc	Hùng	25/07/93	2.5	1.7	94		
12	K125520216288	Nguyễn Tiến	Hiên	12/02/94	2.11	1.96	118		
13	K125520216300	Nguyễn Hoàng	Hiệp	01/09/93	2.68	2.47	115		
14	DTK1151020491	Nguyễn Duy	Hưng	18/10/93	2.38	2.01	116		
15	K125520216289	Ngô Văn	Hưng	23/10/94	2.46	2.37	115		
16	K125520216291	Nguyễn Văn	Hòa	29/04/93	3.05	2.17	115		
17	K125520216030	Chu Huy	Khánh	05/12/94	1.55	1.69	71		
18	K125520216293	Hoàng Công	Khanh	08/08/94	2.1	2.64	129		
19	K125520216035	Nguyễn Duy	Kiên	12/10/94	1.6	1.68	81		
20	K125520216294	Nguyễn Trung	Kiên	08/07/93	2.17	2.81	126		
21	K125520216295	Đoàn Văn	Lâm	06/10/94	2.9	2.72	127		
22	DTK1151020087	Chu Văn	Lượng	06/08/93	2.27	2.08	122		
23	K125520216044	Nguyễn Văn	Mạnh	25/10/94	2.68	1.83	109		
24	K125520216185	Nguyễn Phương	Nam	22/11/94	2.55	2.11	110		
25	K125520216049	Phạm Thành	Nam	19/06/94	1.63	1.79	105		
26	DTK1151020094	Nguyễn Văn	Ngọc	10/02/93	2.17	2.27	113		
27	K125520216092	Ninh Chí	Nghĩa	08/12/94	1.86	1.78	104		
28	K125520216243	Lê Quang	Nhật	20/11/94	2.06	2.1	124		
29	K125520216245	Chu Văn	Phương	15/09/93	2.06	1.89	114		
30	DTK1151020440	Phạm Văn	Phú	26/03/93	1.85	1.98	129		
31	K125520216247	Trương Hồng	Quân	10/07/94	2.89	2.58	122		
32	K125520216249	Nguyễn Văn	Sáng	04/10/94	2.5	2.51	116		
33	K125520216057	Phạm Thái	Sơn	18/12/94	2.05	2.02	108		
34	K125520216253	Nguyễn Văn	Thăng	24/02/93	2.05	1.92	118		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
35	K125520216066	Nguyễn Thị	Thủy	23/02/94	3.69	3.56	135		
36	K125520216259	Phan Ngọc	Thủy	29/09/93	2.47	2.24	118		
37	K125520216064	Nguyễn Văn	Thụ	27/05/94	2.67	2.38	118		
38	K125520216098	Trịnh Thị Kim	Thúy	15/03/94	2.11	1.96	118		
39	K125520216080	Vũ Thị Hoài	Thu	13/09/94	1.31	1.67	86		
40	K125520216068	Triệu Sơn	Tùng	23/12/94	2.43	2.13	107		
41	K125520216069	Nguyễn Anh	Tú	20/08/94	3.33	2.91	118		
42	K125520216097	Hàn Khánh	Toàn	20/08/94	1.89	1.98	114		
43	K125520216071	Nguyễn Văn	Trung	07/05/94	2.8	2.89	118		
44	K125520216266	Trịnh Quang	Trung	14/02/94	2.65	2.56	108		
45	K125520216089	Trần Minh	Trí	22/03/94	1.95	1.9	115		
46	K125520216073	Lương Thành	Tuấn	07/07/93	3.38	3.31	121		
47	K125520216074	Nguyễn Lâm	Tuấn	25/12/94	1.11	1.82	92		
48	K125520216075	Phan Văn	Tuấn	08/11/93	2.73	2.25	118		
49	K125520216268	Vũ Khắc	Tuất	03/11/94	3.32	3.11	118		
50	K125520216099	Dương Văn	Tuyến	09/02/94	2.53	2.14	118		
51	K125520216076	Đặng Thị	Vân	23/09/94	3.48	3.33	140		
52	K125520216269	Nguyễn Quốc	Vương	22/02/93	2.45	2.11	115		
53	K125520216077	Lê Quang	Việt	15/09/92	1.5	1.93	113		
54	K125520216079	Nguyễn Đức	Yên	09/01/94	1.56	1.96	112		
- Khoa: Điện - Lớp: K48TĐ.01 - Số sinh viên: 13									
1	K125520201228	Hoàng Duy	Anh	27/09/94	1.64	1.83	110		
2	K125520201012	Hoàng Văn	Cạnh	20/10/94	1.73	2.09	108		
3	K125520201308	Thân Quang	Duy	10/09/94	2.5	2.77	117		
4	K125520201166	Hoàng Văn	Duy	29/12/94	1.15	1.55	83		
5	K125520201248	Lương Văn	Hà	19/07/93	2.13	1.96	112		
6	K125520201179	Hoàng Xuân	Hùng	06/12/91	1.43	1.83	78		
7	K125520201263	Lương Văn	Huy	13/02/94	2.25	1.96	112		
8	DTK1051020571	Lương Hồng	Sơn	01/05/92	2.19	2.16	98		
9	LAOS115006	Souliya	Thepvongsa	14/03/94	2.79	2.49	115		
10	K125520201053	Dương Thanh	Tùng	15/07/94	3.08	2.77	115		
11	K125520201289	Lê Nguyên	Tùng	06/06/93	1.75	2.01	100		
12	K125520201223	Nguyễn Văn	Tuấn	03/10/94	2.07	1.81	101		
13	K125520201225	Hoàng Thế	Văn	02/10/94	2.25	2.1	111		
- Khoa: Điện - Lớp: K49HTĐ.01 - Số sinh viên: 56									
1	K135520201204	Vũ Cao	Được	18/11/95	2.8	2.85	82		
2	K135520201022	Nguyễn Duy	Đức	05/03/94	1.38	1.91	79		
3	K135520201269	Nhữ Trung	Đức	09/08/95	2	1.84	80		
4	K135520201002	Hà Thị Duyên	Anh	06/03/95	1.23	1.71	66		
5	K135520201065	Nguyễn Tuấn	Anh	12/11/95	1	1.84	55		
6	K135520201259	Nguyễn Văn	Bách	06/11/95	1.58	1.7	73		
7	K135520201260	Nguyễn Văn	Công	23/03/95	1	2.02	61		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
8	K135520201199	Thào A	Cử	06/02/95	2.13	1.93	75		
9	K135520201139	Trần Văn	Chương	10/01/95	1.27	1.78	74		
10	K135520201261	Nguyễn Hữu	Chương	19/12/95	1.13	1.6	70		
11	K135520201073	Nguyễn Lệ	Chiến	19/04/94	2.44	2.19	80		
12	K135520201201	Đỗ Văn	Chung	14/10/95	1.88	2.05	85		
13	K135520201263	Trương Văn	Chính	03/08/95	1.67	2.25	75		
14	K135520201264	Nguyễn Hồng	Dương	10/07/95	1.78	2.26	84		
15	K135520201075	Đoàn Việt	Dũng	26/06/95	1	1.59	63		
16	K125520201085	Nguyễn Văn	Dũng	01/07/94	2.1	2.51	113		
17	K135520201012	Nguyễn Phương	Dung	11/02/95	2.18	2.12	68		
18	K135520201013	Nguyễn Văn	Duy	30/10/95	1.77	2.43	76		
19	K135520201024	Trần Hữu	Giang	12/07/95	1.38	2.16	77		
20	K135520201209	Ngô Thị	Hương	10/07/95	1.71	2.17	75		
21	K135520201146	Nguyễn Thị Thu	Hường	26/11/95	2.2	2.16	73		
22	K135520201147	Ma Văn	Hợi	15/02/95	1.4	1.57	60		
23	K135520201088	Phạm Văn	Hùng	08/05/95	2.55	2.77	81		
24	K135520201087	Diệp Văn	Hùng	09/08/95	1	1.69	67		
25	K135520201283	Nguyễn Văn	Hưng	25/08/95	1.24	1.83	70		
26	K125520201146	Nguyễn Xuân	Hoàng	19/11/93	1.36	1.78	73		
27	K135520201285	Nguyễn Huy	Hoàng	17/04/95	1.45	1.46	48		
28	K135520201034	Phạm Công	Khang	27/09/95	1	1.77	69		
29	K135520216328	Đặng Trường	Kỳ	11/02/95	1.2	1.77	69		
30	K135520201161	Nguyễn Phúc	Minh	11/01/95	1	1.36	59		
31	K135520201291	Trần Nhật	Minh	30/03/95	2.4	2.66	74		
32	K125520201035	Nguyễn Phương	Nam	27/06/94	1.53	1.8	89		
33	K135520201163	Đặng Thanh	Ngọc	23/01/94	3.12	2.49	79		
34	K135520201231	Dương Văn	Nghĩa	03/08/94	1.56	1.94	72		
35	114112006	Vũ Hải	Nhi	28/10/94	1.9	2.09	111		
36	LAOS115005	Alavin	Philavong	06/05/93	1.56	1.9	113		
37	K135580201157	Nguyễn Văn	Sơn	24/01/95	1.18	1.68	60		
38	K135520201174	Nguyễn Thị	Sao	21/02/95	2.29	2.48	81		
39	K135520201297	Hà Nam	Tư	07/11/94	3	3.26	69		
40	K135520201298	Trần Xuân	Tinh	20/03/95	2.58	2.61	82		
41	K135520201051	Bùi Xuân	Thành	25/11/95	1	1.46	59		
42	K125580205061	Hà Thị	Thảo	04/12/94	1.71	2.04	76		
43	K125520201049	Nguyễn Hữu	Thắng	08/04/94	1.79	1.74	86		
44	K135520201240	Nguyễn Huy	Thắng	18/11/95	1.47	1.77	74		
45	K135520201307	Đồng Phúc	Thế	07/09/95	1.65	1.81	68		
46	K135520201243	Phạm Bá	Thức	25/09/95	1.69	1.69	65		
47	K125520207117	Nguyễn Khắc	Tùng	07/10/94	2.05	1.86	100		
48	K125520201124	Lê Thanh	Tùng	11/09/92	2.19	1.52	63		
49	K135520201246	Hồ Anh	Tùng	18/10/95	1.18	1.68	62		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
50	K135520201116	Hoàng Gia	Tùng	25/02/95	2.15	1.96	72		
51	K135520201118	Thào A	Tủa	04/10/95	1.4	1.67	69		
52	K135520201059	Hoàng Văn	Toàn	04/08/94	1	1.7	70		
53	K135520201121	Hà Huy	Trường	07/12/94	1.73	1.8	65		
54	K135520201062	Nhữ Anh	Tuấn	10/06/95	1.88	1.85	74		
55	K135520201251	Nguyễn Ngọc	Tuấn	20/12/95	1.53	1.86	73		
56	K125520201300	Khổng Tiến	Việt	29/05/94	1.39	1.78	92		
- Khoa: Điện				- Lớp: K49KTĐ.01			- Số sinh viên: 46		
1	K135520201078	Nguyễn Phương	Đông	19/07/95	1.08	1.68	53		
2	K135520201016	Nguyễn Bá	Đông	31/08/95	1.5	1.67	67		
3	K135520201017	Hoàng Thành	Đạt	22/02/95	1.75	1.56	72		
4	K135520201019	Nguyễn Quang	Đạt	16/08/95	1.94	1.95	75		
5	K135520201023	Nguyễn Quang	Định	01/06/94	1.94	2.01	74		
6	K125520201009	Trần Văn	Anh	28/08/94	2.15	1.97	71		
7	K135520201320	Hoàng Ngọc	Cương	20/09/94	1.45	1.86	66		
8	K135520201004	Hoàng Văn	Cương	28/02/95	1.36	1.86	73		
9	K135520201005	Dương Văn	Cảnh	07/04/95	1.56	1.5	68		
10	K135520201070	Nông Quốc	Cường	06/07/95	2.54	2.57	74		
11	K135520201006	Trần Văn	Chữ	14/01/95	1	1.58	76		
12	K135520201071	Phạm Thị	Châm	11/08/95	2.53	2.46	80		
13	K135520201072	Hà Văn	Chinh	05/06/95	1.3	1.89	62		
14	K135520201074	Hoàng Anh	Chiến	19/05/95	1	1.66	67		
15	K135520201007	Tạ Văn	Chiều	05/12/95	1.29	1.91	78		
16	K135520201009	Nguyễn Duy	Dương	17/07/95	1.13	1.6	62		
17	K135520201321	Nguyễn Công	Danh	29/05/95	2.06	2.2	80		
18	K125520201084	Lê Tiến	Dũng	03/07/94	1.93	1.84	88		
19	K135520201014	Lê Thị	Duyên	17/09/95	2.11	2.57	79		
20	K135520201026	Lưu Thị	Hường	26/08/95	2.25	2.53	81		
21	K135520201029	Nguyễn Ngọc	Hiến	06/05/95	3.23	3.21	80		
22	K135520201030	Hoàng Kiều	Hưng	17/07/95	2.2	1.77	56		
23	K125520201022	Nguyễn Đình	Hưng	15/08/94	1.08	1.43	51		
24	K125520201023	Dương Văn	Hoàng	17/02/94	1.06	1.51	63		
25	K135520201032	Triệu La	Hoành	15/04/94	2.06	2.11	82		
26	K135520201033	Phạm Duy	Khánh	08/01/95	2.27	2.26	81		
27	K135520201035	Nguyễn Văn	Kiên	18/05/95	2.41	2.22	83		
28	K135520201038	Ngô Văn	Kiều	18/01/95	2.61	2.8	84		
29	K135520201041	Trần Thị Ngọc	Mai	06/05/95	2.73	2.51	81		
30	K135520201045	Đặng Thị	Nhung	10/03/94	1.08	2	69		
31	K135520201047	Tạ Thị	Quyên	12/11/95	2.67	2.46	81		
32	114112003	Quảng Văn	Tâm	06/11/94	1.19	1.48	52		
33	K135520201049	Đào Đình	Tài	18/02/94	1.92	2.03	77		
34	K125520201048	Nguyễn Tiến	Thành	25/07/94	1.13	1.57	68		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
35	K135520201050	Nguyễn Trọng	Thành	13/11/94	2.94	2.52	85		
36	K135520201053	Nguyễn Thị	Thảo	05/09/95	2.12	2.34	86		
37	K135520201054	Lê Đức	Thọ	09/06/95	2.17	1.98	82		
38	K125520201119	Phạm Quang	Thiện	20/07/94	1.4	1.87	102		
39	K125520201123	Đào Tiến	Tùng	21/05/94	1.2	1.38	45		
40	K135520201057	Trần Thanh	Tùng	19/07/95	2.47	1.86	76		
41	K135520201058	Lý Mạnh	Tiến	29/11/94	2.33	2.31	85		
42	K135520201060	Hồ Thị	Trang	12/06/95	3.07	2.09	76		
43	K125520201130	Đặng Đình	Trung	15/06/94	1.94	2.18	97		
44	K135520201063	Đỗ Minh	Tuấn	30/12/95	1.8	2.03	70		
45	K125520201062	Trần Quốc	Tuấn	16/06/92	1.3	1.85	61		
46	K135520201064	Hoàng Thanh	Vinh	29/10/95	1.21	1.55	55		
- Khoa: Điện		- Lớp: K49KTĐ.02			- Số sinh viên: 47				
1	K135520201129	Trần Ngọc	ánh	04/01/94	2.75	2.95	81		
2	K135520201130	Phạm Ngọc	Đợi	28/04/94	1.15	1.75	56		
3	K135520201207	Ngô Văn	Đức	12/02/93	1.12	1.51	69		
4	K135520201137	Thân Nhân	Cường	25/08/95	1.09	1.61	74		
5	K135520201140	Nguyễn Thị	Chinh	21/08/95	2.28	2.05	73		
6	K135520201142	Vy Tiến	Dũng	27/01/95	1.07	1.37	54		
7	K135520201081	Dương Thị	Hương	09/02/95	1.94	2.04	79		
8	K135520201144	Nguyễn Thị Thu	Hương	12/09/95	2.23	2.58	80		
9	K135520201145	Nguyễn Thanh	Hà	20/10/95	1	1.61	59		
10	K135520201085	Trần Thị	Hải	18/10/95	2	2.19	77		
11	K135520201086	Nguyễn Văn	Hảo	02/05/95	1.33	1.74	74		
12	K135520201151	Nguyễn Huy	Hiếu	06/06/95	1.31	1.83	65		
13	K135520201152	Chu Đức	Hoàn	23/05/95	1.92	2.09	47		
14	K135520201153	Nguyễn Minh	Hoàng	29/01/93	1.94	2.43	79		
15	K135520201154	Nông Thị Khánh	Hòa	24/07/95	2.5	2.82	74		
16	K135520201156	Lê Xuân	Khánh	13/10/95	1	1.9	81		
17	K135520201096	Sầm Văn	Khiết	19/11/95	3.13	3.43	77		
18	K135520201097	Lê Văn	Kiên	05/05/95	2.73	2.06	77		
19	K135520201098	Dương Văn	Linh	22/09/95	1.2	1.81	57		
20	K135520201160	Nguyễn Thị	Ly	20/08/95	2.22	2.34	85		
21	K135520201162	Nguyễn Hữu	Nam	04/09/95	2	2.6	72		
22	K135520201099	Triệu Thị	Nga	16/07/95	1.44	1.63	60		
23	K135520201164	Đào Bá	Ngọc	03/09/94	1.27	1.82	71		
24	K135520201102	Dương Thị	Nguyệt	18/08/94	1.75	2.15	74		
25	K135520201103	Dương Thị Tố	Như	13/08/95	2.23	2.01	72		
26	K135520201322	Phan Thị	Nhị	08/08/95	3.06	3.19	77		
27	K135520201104	Nguyễn Thanh	Quang	16/04/94	1.92	2.01	72		
28	K135520201168	Đỗ Văn	Quyển	09/03/95	1.54	2	80		
29	K135520201173	Chu Văn	Sơn	08/02/95	2.08	2.28	75		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
30	K135520201175	Nguyễn Văn	Thái	26/01/95	1.06	1.73	63		
31	K135520201178	Nguyễn Cao	Thắng	22/07/95	2.06	2.24	74		
32	K135520201108	Lê Văn	Thắng	07/01/95	2.18	2.28	86		
33	K135520201109	Lê Đăng	Thắng	24/03/95	2.46	2.57	82		
34	K135520201110	Lê Văn	Thạo	07/02/95	2	2.33	76		
35	K135520201180	Đỗ Thị	Thanh	15/02/95	3.35	2.8	84		
36	K135520201182	Nông Thị	Thoa	05/03/95	2.84	2.66	83		
37	K135520201112	Vũ Văn	Thịnh	21/06/95	1.5	1.85	74		
38	K135520201113	Hà Thị	Thu	01/02/95	1.5	2.19	80		
39	K135520201117	Đào Văn	Tiền	30/03/94	2.2	2.33	76		
40	K135520201186	Hoàng Mạnh	Tiến	10/12/95	1.91	1.48	48		
41	K135520201119	Nguyễn Anh	Tú	01/04/95	2.08	2.24	71		
42	K135520201124	Nguyễn Văn	Tuấn	17/10/95	1.42	1.72	67		
43	K135520201125	Hoàng Văn	Tuấn	02/02/95	2.31	2.68	76		
44	K135520201189	Đào Minh	Tuấn	14/08/95	3.18	2.8	84		
45	K135520201126	Nguyễn Văn	Tuyên	05/01/95	2.06	1.93	81		
46	K135520201127	Nguyễn Danh	Tuyển	01/05/94	1.45	2.09	69		
47	K135520201128	Đào Văn	Tuyển	06/09/95	1.21	1.72	61		
- Khoa: Điện		- Lớp: K49KTĐ.03			- Số sinh viên: 44				
1	K135520201203	Lương Gia	Đông	12/10/95	1.92	2.26	73		
2	K135520201193	Nguyễn Danh Tuấn	Anh	05/12/95	1.38	1.75	72		
3	K135520201194	Nguyễn Tùng	Anh	11/12/94	1.18	1.21	24		
4	K135520201257	Dương Kỳ	Anh	13/11/95	1.82	1.75	71		
5	K135520201196	Tần Kim	Bình	19/06/95	1.69	1.83	64		
6	K135520201197	Nguyễn Văn	Bắc	20/10/93	1.76	2.23	80		
7	K135520201266	Triệu Sơn	Dũng	19/04/95	3.09	2.78	78		
8	K135520201271	Phạm Thị	Hằng	13/03/94	1.74	2.23	86		
9	K135520201210	Phạm Thanh	Hà	19/01/95	1	1.75	68		
10	K135520201273	Nguyễn Văn	Hải	08/04/94	2.31	2.43	80		
11	K135520201274	Phạm Thị	Hải	13/06/95	3	2.55	83		
12	K135520201212	Lê Thị	Hạnh	04/01/95	2.24	2.29	79		
13	K135520201282	Nguyễn Duy	Hưng	06/11/95	1.77	2.31	68		
14	K135520201222	Vũ Quốc	Huy	02/07/94	1	1.58	59		
15	K135520201224	Lý Minh	Huy	05/10/95	1	1.36	56		
16	K135520201226	Phạm Trung	Kiên	07/09/95	1	1.82	60		
17	K135520201227	Nguyễn Đình	Kiên	28/09/95	1.43	1.83	76		
18	K135520201287	Mạc Văn	Linh	26/07/95	1.38	2.52	82		
19	K135520201288	Dương Thị Mỹ	Linh	07/12/95	2.56	2.92	86		
20	K135520201229	Nguyễn Đức	Mạnh	20/08/93	1.65	1.78	69		
21	K135520201228	Lục Văn	Mạnh	04/07/95	1.47	1.65	69		
22	K135520201292	Nguyễn Quang	Minh	25/12/95	1.38	1.95	80		
23	K135520201230	Bùi Thị Bích	Ngọc	04/11/94	2.2	2.54	81		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
24	K135520201232	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	02/01/95	2.2	2.72	76		
25	K135520201294	Đoàn Kiều	Oanh	30/07/95	2.58	2.24	80		
26	K125520201039	Vũ Duy	Phượng	30/11/94	1.69	2.16	77		
27	K135520201233	Trần Thị	Phượng	12/01/95	2.27	2.55	75		
28	K135520201302	Nguyễn Việt	Thái	14/04/95	1.69	2.16	61		
29	K135520201239	Nguyễn Văn	Thắng	30/05/95	1.31	2.03	63		
30	K135520201306	Nguyễn Thanh	Thủy	26/07/95	2.38	2.74	74		
31	K135520201311	Mạc Đức	Tùng	07/11/93	1	1.87	63		
32	K135520201313	Hoàng Đình	Tiến	02/05/95	1.6	1.94	77		
33	K135520201312	Đỗ Thế	Tiến	21/08/95	1.79	2.5	72		
34	K135520201247	Nguyễn Văn	Toàn	29/03/95	1.33	1.73	70		
35	K135520201316	Nguyễn Thị	Trang	04/08/95	1.67	2.17	81		
36	K135520201249	Phạm Văn	Trung	01/01/95	1.65	2.28	76		
37	K135520201250	Đặng Văn	Tuấn	16/02/94	1.54	1.74	68		
38	K135520201252	Nguyễn Gia	Tuyên	13/03/95	1.45	2.04	70		
39	K135520201253	Nguyễn Thị Hồng	Vân	06/04/95	1.5	1.88	74		
40	K135520201255	Hoàng Trọng	Vinh	17/09/94	1.86	1.92	74		
41	K125520201137	Phạm Văn	Việt	08/11/94	1.42	2.19	102		
42	K135520201318	Phạm Tuấn	Vũ	11/06/95	1	2.03	72		
43	K135520201319	Trần Văn	Xếp	17/07/95	1.9	1.89	73		
44	K135520201256	Đỗ Thị	Xuân	20/07/95	2.93	2.58	76		
- Khoa: Điện									
- Lớp: K49TĐH.01									
- Số sinh viên: 26									
1	K135520216009	Nguyễn Xuân	Đài	10/04/95	1.5	2.03	76		
2	K135520201195	Nghiêm Việt	Anh	27/12/95	2.25	2.21	73		
3	K135520216005	Nguyễn Văn	Cường	14/10/95	1.4	1.81	77		
4	K135520216007	Hồ Tùng	Dương	26/09/95	1.33	1.74	70		
5	K135520216012	Nguyễn Văn	Hữu	05/01/94	2.74	2.43	79		
6	K135520216014	Nguyễn Thị Dương	Hạnh	01/07/95	3.29	3.01	88		
7	K135520216017	Nguyễn Mạnh	Hùng	02/09/95	1.88	1.84	74		
8	K135520216018	Nguyễn Huy	Hùng	26/07/95	1.27	2.23	70		
9	K135520216019	Tạ Phương	Hiếu	26/11/95	2.11	2.15	78		
10	K135520216020	Vũ Trung	Hiếu	05/05/95	1.85	2.22	81		
11	K135520216021	Vũ Xuân	Hưng	25/10/95	1.38	1.81	75		
12	K135520216023	Trần Minh	Hoàng	10/10/95	1.55	2.04	76		
13	K135520216027	Đinh Tiến	Huy	01/12/94	1.88	2.03	80		
14	K135520216029	Nguyễn Văn	Huy	25/09/95	1.46	2.28	78		
15	K135520216031	Vũ Hải	Lâm	08/06/95	1.27	2.04	80		
16	K135520216329	Nguyễn Thị	Lành	11/08/94	1.95	2.36	80		
17	K135520216032	Lục Thị	Lanh	28/10/95	1.88	2.54	79		
18	K135520216033	Vũ Mạnh	Linh	03/07/95	2.06	2.01	77		
19	K135520216034	Nguyễn Huyền	Luân	02/10/95	2.12	2.05	78		
20	K125520216045	Đào Thế	Mạnh	21/05/89	1.2	2.2	41		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
21	K135520216036	Trần Văn	Mạnh	25/01/95	1.73	2.02	66		
22	K135520216037	Hoàng Văn	Nhị	21/09/95	1.88	1.83	70		
23	K135520216039	Chu Văn	Phúc	03/02/95	1.44	1.7	74		
24	K135520216041	Nguyễn Văn	Quảng	06/09/95	1	2.06	81		
25	K135140214131	Trần Trung	Thành	28/04/93	1.33	2.18	61		
26	DTK1151020157	Nguyễn Viết	Thanh	26/10/92	2.2	2.3	112		
- Khoa: Điện		- Lớp: K49TĐH.02			- Số sinh viên: 41				
1	K135520216067	Đào Văn	Đức	01/10/95	1.19	2.07	69		
2	K135520216063	Hoàng Minh	Cường	23/06/95	1	1.95	58		
3	K135520216064	Nguyễn Minh	Chiến	02/05/95	1	1.97	60		
4	K135520216068	Bế Vĩnh	Giang	04/07/95	1	1.7	50		
5	K135520216073	Thân Văn	Hải	12/06/95	1.53	1.89	76		
6	K135520216077	Ngô Văn	Hiếu	12/07/95	2.13	2.06	82		
7	K135520216075	Đồng Văn	Hiếu	16/03/95	2.24	2.51	83		
8	K135520216079	Nguyễn Văn	Hưng	15/11/95	3.07	3.02	85		
9	K135520216080	Hoàng Thị	Hoài	26/02/95	3.24	3.06	83		
10	K135520216081	Lê Minh	Hoàng	23/09/95	1.07	1.68	71		
11	K135520216083	Nguyễn Quốc	Huy	01/10/95	2.18	2.42	74		
12	K135520216086	Lộc Thị Mỹ	Linh	01/07/94	2.27	2.46	81		
13	K135520216088	Đặng Đức	Long	12/06/95	2.23	2.55	76		
14	K135520216091	Phạm Tiến	Mạnh	04/10/95	1	1.74	65		
15	K135520216092	Nguyễn Văn	Mạnh	14/08/95	2.35	2.33	86		
16	K135520216094	Vũ Hoài	Nam	15/04/95	3.47	2.93	85		
17	K135520216096	Phạm Văn	Ngọc	29/05/95	1.46	1.89	73		
18	K135520216099	Nguyễn Khắc	Phương	22/10/95	2.31	2.54	80		
19	K135520216100	Phạm Thanh	Phong	22/09/95	1.15	1.69	67		
20	K135520216102	Nguyễn Thị	Quỳnh	29/09/95	3.19	2.82	88		
21	K135520216346	Đặng Ngọc	Quyết	08/11/95	1.79	2.03	74		
22	K135520216043	Nguyễn Ngọc	Tân	25/01/95	1.94	2.04	77		
23	K135520216052	Hoàng Vĩnh	Tọa	18/01/95	1.4	1.98	81		
24	K135520216048	Đinh Đức	Thành	01/05/95	2	2.12	74		
25	K135520216047	Nguyễn Chí	Thành	23/01/95	2.44	2.02	84		
26	K135520216049	Nguyễn Văn	Thắng	01/05/95	2.33	2.29	80		
27	K135520216050	Nguyễn Đình	Thắng	28/03/95	2.47	2.28	75		
28	DTK1151020212	Chu Bá	Thiện	20/05/92	1.65	1.72	82		
29	K135520216110	Nguyễn Minh	Tiến	16/08/94	1.93	2.21	67		
30	K135520216113	Nguyễn Văn	Toàn	22/09/93	2.74	2.73	90		
31	K135520216053	Phạm Huyền	Trang	13/11/95	1.89	2.25	87		
32	K135520216054	Trần Duy	Trường	14/10/95	1.63	1.92	77		
33	K135520216117	Lê Anh	Tuấn	23/02/95	1.47	1.65	68		
34	K135520216115	Nguyễn Mạnh	Tuấn	25/12/94	1.19	1.68	41		
35	K135520216058	Nguyễn Minh	Tuấn	12/12/95	2.06	2.38	86		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
36	K135520216056	Trần Anh	Tuấn	18/05/95	1.62	1.75	64		
37	K135520216055	Trần Mạnh	Tuấn	20/09/95	1.4	1.61	57		
38	K135520216119	Trần Thị	Tuyên	08/06/95	1.92	2.17	76		
39	K135520216059	Đàm Quang	Vinh	05/12/95	1	1.76	50		
40	K135520216060	Phạm Quang	Vũ	19/02/95	1	1.54	54		
41	1141100022	Quảng Văn	Vui	11/06/92	2.35	1.72	61		
- Khoa: Điện		- Lớp: K49TĐH.03			- Số sinh viên: 56				
1	K135520216133	Nguyễn Văn	Đông	26/03/95	2.44	2.83	90		
2	K135520216134	Đặng Tiến	Đạt	13/02/95	1.65	1.81	42		
3	K135520216121	Lê Văn	Anh	14/10/95	1.06	2.14	71		
4	K135520216123	Đặng Tuấn	Anh	20/06/95	2.4	2.12	69		
5	K135520216122	Đỗ Việt	Anh	27/05/95	1.43	1.97	72		
6	K135520216124	Nguyễn Đức	Anh	24/04/95	1	2.03	65		
7	K135520216125	Vũ Xuân	Bách	18/08/95	1.36	1.77	70		
8	K135520216127	Phùng Minh	Cường	06/10/95	1.29	1.82	71		
9	K135520216128	Hồ Như	Chinh	25/12/95	1.43	1.94	62		
10	K135520216129	Ngô Hồng	Dân	23/03/95	1.83	2.28	83		
11	K135520216132	Nguyễn Thành	Duy	22/03/94	1.53	1.9	80		
12	K135520216138	Dương Văn	Giang	10/09/95	1.94	2.05	78		
13	K135520216139	Nguyễn Viết	Hữu	23/10/95	2.86	2.81	77		
14	K135520216140	Nguyễn Ngọc	Hà	25/05/95	1.6	2.06	83		
15	K135520216141	Dương Thanh	Hải	06/07/95	2.63	1.63	65		
16	K135520216142	Nguyễn Đình	Hợi	08/06/95	1.88	2.18	79		
17	K135520216143	Chu Mạnh	Hùng	02/12/94	1.68	1.86	71		
18	K135520216145	Trần Thị	Hiền	11/08/95	2.88	2.85	81		
19	K135520216146	Trần Trung	Hiếu	09/04/95	1.75	1.87	76		
20	K135520216147	Phan Thanh	Hưng	12/02/95	2.44	2.28	81		
21	K135520216148	Tô Quang	Hoài	02/11/95	1.07	1.55	51		
22	K135520216151	Đào Huy	Hoàng	10/09/95	1.75	1.92	64		
23	K135520216152	Hoàng Thanh	Huyền	22/06/95	1.5	1.89	72		
24	DTK1151020434	Nguyễn Văn	Kiểm	30/11/91	2.09	1.57	82		
25	K135520216153	Ngô Trường	Lâm	16/12/95	3	2.57	91		
26	DTK1151020436	Trần Xuân	Lộc	05/08/93	1.65	1.83	72		
27	K135520216155	Trương Văn	Lập	05/07/90	1.3	2.07	72		
28	K135520216158	Thương Quốc	Nam	07/06/95	2.27	2.68	78		
29	K135520216159	Hoàng Văn	Nghĩa	13/10/95	2.25	2.03	79		
30	K135520216160	Hoàng Văn	Nguyên	08/12/94	1.67	2.16	76		
31	K135520216161	Nguyễn Ngọc	Quang	22/12/94	2.22	2.7	84		
32	K135520216164	Đồng Ngọc	Sơn	24/05/95	2.56	2.48	82		
33	K135520216162	Hoàng Khánh	Sơn	04/12/94	1.67	2.29	77		
34	K135520216165	Diệp Văn	Sinh	24/04/95	1.56	2	66		
35	K135520216104	Nguyễn Duy	Thái	06/12/95	2.11	2.7	77		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
36	K135520216166	Nguyễn Hữu	Thái	03/02/95	2	2.44	80		
37	K135520216105	Bùi Văn	Thương	13/01/95	1	1.35	46		
38	K135520216354	Lê Tiến	Thành	03/03/95	1.94	1.68	69		
39	K135520216169	Nguyễn Khánh	Thắng	03/03/95	2.8	2.82	78		
40	K135520216357	Nguyễn Đình	Thì	17/07/95	1.73	1.93	83		
41	K135520216358	Phạm Ngọc	Thiện	25/12/95	1.44	1.56	70		
42	K135520216108	Đinh Đức	Thiện	06/06/95	1.58	1.47	55		
43	K135520216171	La Thị	Thủy	17/02/95	3.29	3.45	94		
44	K135520216109	La Thu	Thủy	28/02/95	1.7	2.25	76		
45	K135520216360	Vũ Duy	Tùng	23/04/95	1.47	2.13	72		
46	K135520216172	Nguyễn Văn	Tùng	03/08/95	1.73	1.93	76		
47	K135520216361	Nguyễn Văn	Tiến	24/09/95	3.47	3	89		
48	K135520216173	Nguyễn Thành	Tú	02/11/92	2.44	3.04	96		
49	K135520216174	Ngô Đức	Toàn	23/11/95	2.6	2.7	84		
50	K135520216365	Nguyễn Văn	Trung	20/10/95	1.94	2.18	80		
51	K135520216366	Vũ Mạnh	Tuấn	21/09/95	1.5	2.67	78		
52	K135520216175	Lưu Đình	Tuất	01/08/94	1	1.98	81		
53	K135520216368	Vũ Đình	Tuyên	10/04/95	2.29	2.29	83		
54	K135520216177	Lê Tuấn	Vũ	26/02/95	1.63	1.81	73		
55	K135520216176	Đào Tuấn	Vũ	18/02/95	1.4	1.78	81		
56	K135520216120	Nguyễn Thị	Xuân	19/08/95	1.5	1.96	81		
- Khoa: Điện - Lớp: K49TĐH.04 - Số sinh viên: 47									
1	K135520216184	Nguyễn Đức	Điện	27/07/95	1.43	1.92	72		
2	K135520216283	Bùi Minh	Đức	15/05/95	1.17	1.84	74		
3	K135520216185	Vũ Minh	Đức	27/09/94	1.11	1.77	69		
4	K135520216285	Vũ Thị	An	29/08/95	2.29	2.24	85		
5	K135520216288	Nguyễn Tuấn	Anh	23/03/95	1.47	1.76	78		
6	K135520216190	Hạ Hoài	Anh	04/09/94	1.79	2.48	77		
7	K135520216197	Nguyễn Thị	Bình	13/12/95	2.67	2.53	89		
8	K135520216200	Đào Mạnh	Cường	25/08/95	1.2	1.54	59		
9	K135520216201	Phạm Đình	Chiến	27/11/95	2.25	2.33	87		
10	K135520216302	Trần Tiến	Dũng	06/11/94	1.67	1.82	57		
11	K135520216210	Nguyễn Bá	Giáp	21/07/94	1.53	2.21	63		
12	K135520216211	Nguyễn Thị Mai	Hương	01/03/94	1.9	2.65	77		
13	K135520216308	Quách Thị	Hương	28/08/95	2.31	2.34	79		
14	K135520216213	Ngô Thanh	Hải	05/06/95	1.94	2.17	89		
15	K135520216310	Ngô Thị	Hải	26/02/95	3.27	2.96	76		
16	K135520216215	Phan Thế	Hồng	21/11/95	1.24	1.67	72		
17	K135520216313	Đỗ Mạnh	Hùng	20/04/94	2	2.25	73		
18	K135520216219	Lê Quang	Hùng	19/05/95	1.75	1.96	79		
19	K135520216314	Nguyễn Tuấn	Hiệp	13/07/95	2.11	2.11	73		
20	K135520216221	Đổng Minh	Hiếu	19/05/95	1.13	1.77	73		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
21	K135520216319	Trần Quang	Hưng	18/03/95	1.63	1.99	73		
22	K135520216224	Trần Văn	Hưng	03/09/95	2.25	2.05	63		
23	K135520216321	Nguyễn Huy	Hoàng	25/12/95	1.4	2.29	73		
24	K135520216225	Nghiêm Xuân	Hoàng	07/05/94	1.6	1.98	87		
25	K135520216323	Nguyễn Bảo	Huy	20/02/95	2.08	2.41	68		
26	K135520216230	Trần Thị	Huyền	11/06/94	1.39	2.18	79		
27	K135520216324	Phạm Văn	Kháng	08/01/94	1.82	2.1	69		
28	K135520216326	Dương Anh	Khôi	22/03/95	2	2.25	73		
29	K135520216233	Đào Quang	Khoa	25/11/95	1.27	1.85	62		
30	K135520216236	Hoàng Văn	Lãnh	18/07/95	2.69	2.03	72		
31	K135520216238	Đỗ Văn	Lợi	13/03/95	1.36	1.91	74		
32	K135520216240	Hoàng Tuấn	Linh	17/10/95	1.56	1.8	71		
33	K135520216243	Hoàng Nhân	Lực	05/07/95	2.38	2.08	63		
34	K135520216246	Lê Anh	Minh	30/04/95	1.19	1.57	65		
35	K135520216248	Nguyễn Duy	Phương	11/01/94	2.64	2.31	85		
36	K135520216251	Phạm Hồng	Quân	20/09/95	1.73	1.74	77		
37	K135520216252	Trần Hoàng	Quân	02/08/95	1.17	1.5	54		
38	K135520216255	Bùi Văn	Sơn	25/07/95	3	2.24	84		
39	K135520216259	Ngụy Văn	Tân	10/12/95	2.44	2.55	78		
40	K135520216260	Trần Văn	Tài	30/11/95	1.77	1.93	67		
41	K135520216262	Trần Công	Thành	23/10/95	1.5	1.71	55		
42	K135520216264	Nguyễn Thị	Thắm	28/04/95	3	2.87	83		
43	K125520216257	Ma Khánh	Thêm	30/01/94	2	1.72	103		
44	K135520216266	Nguyễn Văn	Thường	23/01/95	1.53	1.96	72		
45	K135520216277	Đinh Thế	Tuấn	15/09/95	2.23	2.07	71		
46	K125520216210	Trương Văn	Tuấn	14/11/94	1.83	1.74	77		
47	K135520216280	Lê Khắc	Vang	13/05/94	1.63	1.96	82		
- Khoa: Điện - Lớp: K49TĐ.01 - Số sinh viên: 5									
1	K135520216301	Phạm Anh	Dũng	16/10/95	1.87	2.19	70		
2	K135520201289	Nguyễn Văn	Mạnh	02/02/95	1	2.05	76		
3	K135520201299	Bùi Văn	Tưởng	06/10/93	1.5	1.87	62		
4	K135520201114	Đỗ Mạnh	Tước	26/12/95	1.42	1.76	38		
5	K135520201123	Phan Quốc	Tuấn	28/10/95	1.53	1.83	65		
- Khoa: Điện - Lớp: K50HTĐ.01 - Số sinh viên: 42									
1	K145520201175	Bàng Văn	Cường	07/05/96	1.18	1.51	37		
2	K145520201093	La Đức	Cường	18/10/96	1.46	2.23	40		
3	K145520201013	Hoàng Văn	Chung	10/03/95	2.12	2.39	46		
4	K145520207058	Lê Đại	Dương	05/10/94	2.38	3.15	40		
5	K145520201014	Vũ Bá	Dương	06/06/96	2.13	2.33	42		
6	K145520201251	Ngô Quang	Diện	03/06/96	2.12	2.14	44		
7	K145520201015	Nguyễn Văn	Dũng	21/12/94	1.81	1.88	41		
8	K145520201016	Dương Thị	Dịu	30/07/96	2.78	2.66	47		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
9	K145520201017	Nguyễn Quang	Duy	26/04/96	2	2.6	45		
10	K145520201099	Ngô Văn	Giáp	01/10/96	1.47	1.78	45		
11	K145520201246	Quách Ngọc	Giáp	14/08/94	2.6	2.67	45		
12	K145520201181	Đặng Thị Hà	Giang	10/07/96	2.06	1.92	50		
13	K145520201182	Vũ Văn	Giang	18/05/96	2.25	1.84	31		
14	K145520201101	Nguyễn Thị Thu	Hà	25/03/96	2.27	2.49	45		
15	K145520201184	Nguyễn Thu	Hà	27/10/96	1.5	1.69	32		
16	K145520201183	Phạm Thị Ngân	Hà	03/09/96	1.87	2.33	43		
17	K145520201103	Lê Khắc	Hải	04/12/96	3.24	3.05	40		
18	K145520201023	Lê Ngọc	Hải	27/07/96	1.4	1.47	30		
19	K145520201022	Ninh Minh	Hải	01/10/96	1.29	2.08	37		
20	K145520201187	Giáp Mỹ	Hạnh	18/08/96	1.53	2.17	46		
21	K145520201024	Phạm Thái	Hạnh	28/08/96	2.76	3.04	51		
22	K145520201108	Lê Minh	Hiếu	09/12/96	2	2.93	43		
23	K145520201027	Nguyễn Trung	Hiếu	26/04/96	1.75	2.15	33		
24	K145520201191	Vương Minh	Hiếu	15/07/96	1.53	2.5	36		
25	K145520201028	Ngô Văn	Hưng	02/03/96	2.12	1.9	30		
26	K145520201113	Lê Văn	Huân	18/11/96	1.07	2	42		
27	K145520201033	Nguyễn Quang	Huy	25/02/96	1.22	1.86	44		
28	K145520201037	Ngô Thị	Lanh	11/07/96	1.53	1.87	45		
29	K145520201039	Nguyễn Thùy	Linh	28/07/96	2.75	2.59	49		
30	K145520201043	Ngô Thị	Mai	06/08/96	3.17	3.38	58		
31	K145520201046	Phạm Hồng	Ngọc	01/05/96	1.41	2.22	37		
32	K145520201053	Vũ Hải	Phong	16/09/96	1.15	1.95	42		
33	K145520201135	Nguyễn Lê	Quân	13/02/92	1.65	2.23	53		
34	K145520201138	Hà Văn	Sơn	04/04/95	1.31	1.54	39		
35	K145520201059	Vũ Minh	Tân	18/06/95	1.18	1.37	30		
36	K145520201233	Lý Thị	Thái	21/07/96	3.47	3.41	49		
37	K145520201061	Đinh Xuân	Tùng	27/02/96	1.67	1.71	35		
38	K145520201076	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	17/03/95	2.44	2.67	49		
39	K145520201240	Nguyễn Thu	Trang	27/09/96	2.71	2.27	44		
40	K145520201239	Nguyễn Thị	Trang	15/03/96	2.53	2.33	46		
41	K145520201160	Triệu Việt	Trí	10/03/96	1	1.52	27		
42	K145520201150	Nguyễn Đức	Tuấn	05/02/96	1.22	1.92	49		

- Khoa: Điện				- Lớp: K50KTĐ.01			- Số sinh viên: 57		
1	K145520201001	Nguyễn Hải	Đăng	09/11/96	2.53	3.04	55		
2	K145520201002	Nguyễn Văn	Đại	14/05/96	3.86	3.18	44		
3	K145520201003	Ngô Quang	Đạt	25/10/96	1.27	2.47	38		
4	K145520201004	Hoàng Văn	Diệp	14/10/96	2.35	2.67	51		
5	K145520201167	Nguyễn Văn	Diệp	06/10/96	2.39	2.88	57		
6	K145520201168	Nguyễn Văn	Đoàn	14/04/96	2.5	2.24	45		
7	K145520201006	Lý Trung	Đức	21/02/96	1.29	2.02	47		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
8	K145520201169	Hoàng Minh	Đức	01/10/96	2	1.77	48		
9	K145520201007	Đỗ Thành	An	04/11/96	1.79	1.8	45		
10	K145520201171	Dương Thị	Anh	12/02/96	2.33	2.3	46		
11	K145520201172	Nguyễn Ngọc	Anh	22/10/96	2.28	2.12	52		
12	K145520201009	Vũ Quang	Anh	28/03/96	2	2.18	44		
13	K145520201010	Nguyễn Ngọc	Bắc	29/05/96	1.67	2.07	41		
14	K145520201011	Lý Văn	Cương	14/08/94	1.77	1.68	44		
15	K145520201012	Phạm Quốc	Cường	28/10/96	2.13	2.72	46		
16	K145520201176	Trần Thanh	Chỉnh	29/11/96	2.88	2.6	45		
17	K145520201178	Hoàng Phúc	Dũng	18/05/96	2.29	2.3	43		
18	K145520201179	Nguyễn Ngọc	Dũng	16/06/96	2.2	2.45	49		
19	K145520201180	Hoàng Văn	Duy	02/12/96	2.87	2.86	43		
20	K145520201018	Hà Văn	Giang	17/07/96	1.91	2.71	34		
21	K145520201019	Ngô Thị Linh	Hương	23/01/96	2.82	3.02	51		
22	K145520201186	Nguyễn Ngọc	Hải	11/12/96	1.29	2.02	43		
23	K145520201188	Trần	Hùng	17/10/96	1.56	2.04	50		
24	K145520201025	Trần Văn	Hùng	08/10/96	3.88	3.09	47		
25	K145520201026	Nguyễn Thị	Hiền	06/10/96	3.35	3.41	51		
26	K145520201190	Đỗ Đức	Hiếu	06/06/96	2.18	1.92	39		
27	K145520201029	Bùi Ngọc	Hưng	19/10/96	2.24	2.12	51		
28	K145520201030	Triệu Huy	Hoàng	10/11/96	1.71	2.13	46		
29	K145520201031	Trần Thị Khánh	Hòa	25/05/94	2.15	2.79	43		
30	K145520201195	Phạm Văn	Huy	21/05/96	1.72	1.87	52		
31	K145520201032	Dương Văn	Huy	26/09/96	1.85	2.08	48		
32	K145520201199	Hoàng Văn	Khánh	29/08/96	2	1.5	46		
33	K145520201034	Nguyễn Trung	Kiên	07/12/96	3.35	3.54	50		
34	K145520201197	Hà Văn	Kiên	12/03/96	3	2.86	43		
35	K145520201198	Nguyễn Đức	Kỷ	23/12/96	2.41	2.57	49		
36	K145520201201	Vũ Đức	Liên	22/07/96	2.12	1.76	45		
37	K145520201204	Nguyễn Công	Luân	02/01/97	1.67	1.62	45		
38	K145520201041	Cao Tiến	Lực	21/01/96	3.12	2.84	51		
39	K145520201205	Nguyễn Văn	Luyện	25/05/95	2.13	2.14	49		
40	K145520201206	Nguyễn Đức	Mạnh	10/03/96	2.05	2.22	50		
41	K145520201045	Khổng Văn	Nam	11/10/95	2.24	2.23	35		
42	K145520201044	Phạm Văn	Nam	02/05/96	1.93	1.93	44		
43	K145520201048	Mã Thế	Nguyên	15/02/96	3	3.16	49		
44	K145520201050	Đỗ Văn	ứng	08/02/96	3.12	2.77	43		
45	K145520201052	Phạm Ngọc	Phúc	13/11/95	1.31	1.78	37		
46	K145520201058	Nguyễn Xuân	Sơn	01/03/96	1.74	1.53	45		
47	K145520201056	Nguyễn Thanh	Sơn	13/03/96	1.27	2.03	33		
48	K145520201060	Dương Văn	Tam	11/10/96	1.41	1.89	37		
49	K145520201071	Lý Tiến	Thành	24/09/96	1.35	2.16	45		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
50	K145520201072	Nguyễn Thị	Thảo	20/09/96	3.24	3.04	51		
51	K145520201074	Nguyễn Thị	Thùy	24/08/95	2.88	2.45	49		
52	K145520201065	Lưu Xuân	Toàn	09/03/96	1.45	2.06	33		
53	K145520201077	Nguyễn Văn	Trường	03/02/95	2.5	2.26	42		
54	K145520201066	Trịnh Ngọc	Tuấn	26/01/96	1.19	1.73	41		
55	K145520201068	Nguyễn Đăng	Tuấn	13/06/96	1.81	2	39		
56	K145520201079	Lăng Văn	Văn	12/11/96	1.75	1.92	50		
57	K145520201082	Đào Khắc	Xuân	24/09/96	1	1.92	39		
- Khoa: Điện - Lớp: K50KTĐ.02 - Số sinh viên: 61									
1	K145520201083	Trần Văn	Đông	27/05/96	1.53	2.09	43		
2	K145520201166	Lý Trọng	Đại	03/01/95	2.3	1.71	28		
3	K145520201084	Đào Duy	Đại	09/05/96	2	1.82	45		
4	K145520201088	Hoàng Minh	Đức	23/12/96	1.92	1.88	43		
5	K145520201087	Lê Minh	Đức	24/11/96	1.12	1.64	44		
6	K145520201170	Lê Xuân	An	17/04/96	1.62	1.84	45		
7	K145520201091	Lê Tuấn	Anh	28/02/96	1	1.34	38		
8	K145520201090	Dương Văn	Anh	17/01/96	3.67	3.5	62		
9	K145520201095	Luyện Ngọc	Chuyên	28/03/96	1.29	1.63	35		
10	K145520201096	Nguyễn Thế	Dương	29/10/96	1.21	1.63	32		
11	K145520201097	Phạm Tiến	Dũng	28/10/96	1.94	2.03	37		
12	K145520201098	Trần Văn	Duy	07/06/96	2.92	2.52	48		
13	K145520201100	Dương Trường	Giang	29/09/96	2.13	2.21	48		
14	K145520201102	Dương Sơn	Hà	05/01/96	1.5	1.67	39		
15	K145520201104	Bùi Thanh	Hải	05/01/96	1.42	2.45	38		
16	K145520201105	Trần Thị Hồng	Hạnh	07/01/96	3.17	3.13	46		
17	K145520201107	Vũ Thị	Hiền	22/10/96	3	2.85	46		
18	K145520201109	Nguyễn Trọng	Hiếu	03/06/96	1.67	2.12	41		
19	K145520201110	Đoàn Văn	Hưng	03/11/96	1.77	1.95	42		
20	K145520201111	Lê Bá	Hưng	04/10/95	1.89	1.74	42		
21	K145520201112	Lê Huy	Hoàng	27/07/96	1.89	2.57	51		
22	K145520201115	Phùng Văn	Huỳnh	22/10/95	3.15	2.89	36		
23	K145520201117	Đỗ Thiện	Khánh	13/11/96	1.69	1.83	36		
24	K145520201119	Trần Tấn	Lộc	25/11/96	1.83	1.68	28		
25	K145520201121	Lê Văn	Lượng	18/10/96	2.81	2.89	46		
26	K145520201120	Tô Văn	Linh	27/11/95	1.5	1.5	34		
27	K145520201124	Nguyễn Đức	Mạnh	27/05/96	1.73	1.63	32		
28	K145520201125	Hoàng Thị	My	01/01/96	2.29	2.63	40		
29	K145520201208	Nguyễn Ngọc	Nam	13/03/96	3	2.71	51		
30	K145520201209	Lê Thị Bích	Ngọc	12/10/96	3.05	2.56	45		
31	K145520201210	Lý Tiến	Ngọc	14/06/96	1.82	1.98	43		
32	K145520201129	Vũ Đình	Nghĩa	24/09/94	2.73	2.72	46		
33	K145520201130	Lê Đình	Nhật	15/05/96	2.82	2.94	50		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
34	K145520201131	Nguyễn Thị	Nhung	25/08/96	2.88	3.27	51		
35	K145520201213	Lê Thị Kim	Oanh	17/12/96	1.8	2.54	50		
36	K145520201133	Lại Quang	Phú	15/10/96	3.2	2.58	45		
37	K145520201216	Dương Hồng	Phong	02/09/96	1.42	1.8	41		
38	K145520201217	Dương Văn	Quân	07/01/95	2.07	2.11	45		
39	K145520201218	Nguyễn Thị	Quyên	23/03/96	3.28	2.67	51		
40	K145520201137	Hoàng Văn	Sáng	28/05/96	1.6	2.41	41		
41	K145520201140	Phạm Viết	Sơn	11/07/96	2.12	1.86	37		
42	K145520201221	Nguyễn Công	Sơn	17/03/96	1.47	1.64	39		
43	K145520201223	Nông Đức	Tạo	03/10/96	1.83	1.83	41		
44	K145520201142	Đoàn Bá	Tam	06/04/96	2.25	1.57	28		
45	K145520201151	Lê Ngọc	Thái	25/10/96	1.35	1.65	40		
46	K145520201153	Phạm Quang	Thành	13/08/96	2.8	2.79	47		
47	K145520201236	Nguyễn Văn	Thắng	02/12/96	2.12	2.16	43		
48	K145520201155	Phạm Xuân	Thiện	26/12/96	2.61	2.49	35		
49	K145520201226	Nguyễn Thanh	Tùng	09/12/96	3	2.57	49		
50	K145520201143	Nguyễn Tiến	Tùng	09/01/95	1.06	1.67	21		
51	K145520201147	Dương Mạnh	Toàn	23/12/96	2	2.33	24		
52	K145520201159	Vũ Xuân	Trường	01/05/96	1.73	2.34	44		
53	K145520201148	Lại Văn	Tuấn	13/09/96	2.35	2.16	43		
54	K145520201231	Nguyễn Duy Hùng	Tuấn	04/12/96	1.09	1.94	32		
55	K145520201242	Nguyễn Văn	Uyên	21/07/96	2.18	2.35	43		
56	K145520201161	Nguyễn Thị	Vân	28/11/96	1.67	1.53	38		
57	K145520201244	Lâm Thu	Vượng	16/10/96	2.32	2.19	53		
58	K145520201162	Phạm Văn	Việt	10/09/96	1.73	1.67	46		
59	K145520201163	Lăng Quang	Vũ	23/08/93	1.53	1.8	40		
60	K145520201245	Lê Công Hoàng	Vũ	03/01/96	1.83	2	14		
61	K145520201164	Phạm Thị	Yến	07/10/96	2.72	2.58	48		

- Khoa: Điện

- Lớp: K50TĐH.01

- Số sinh viên: 40

1	K145520216227	Hoàng Thị Ngọc	ánh	11/11/96	2.06	2.65	43		
2	K145520216004	Hà Minh	Đức	14/12/96	1	1.29	21		
3	K145520216005	Nguyễn Thúy	Anh	12/07/96	2.44	2.69	49		
4	K145520216008	Phạm Đức	Bảo	26/12/95	2.11	1.96	49		
5	K145520216009	Nguyễn Đức	Cương	09/11/96	1.64	1.51	37		
6	K145520216011	Lê Văn	Chung	18/06/96	1.5	1.82	33		
7	K145520216014	Nguyễn Văn	Dũng	30/05/96	1.94	2.1	52		
8	K145520216015	Hà Đức	Duy	28/02/96	1.07	1.6	35		
9	K145520216239	Tạ Đức	Hải	16/02/96	1.36	2.02	43		
10	K145520216020	Tạ Thị	Hạnh	14/02/96	1.75	2.26	43		
11	K145520216021	Trần Văn	Hùng	18/07/96	2	2.23	47		
12	K145520216023	Nguyễn Đình	Hiếu	12/08/96	1.39	2.09	46		
13	K145520216027	Trần Thị Thanh	Hoa	25/09/96	2.44	2.67	49		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
14	K145520216028	Trần Duy	Hoan	24/03/96	2.07	2.21	48		
15	K145520216242	Nguyễn Khánh	Hòa	25/12/96	1.78	1.83	48		
16	K145520216031	Lê Văn	Khánh	19/09/95	2.29	2.16	49		
17	K145520216034	Trần Đức	Long	16/08/96	1.79	1.69	45		
18	K145520216248	Phạm Duy	Mạnh	30/03/96	1.68	2.2	49		
19	K145520216280	Võ Đức	Minh	07/10/94	3	3	15		
20	K145520216040	Ngô Đức	Nguyên	30/06/96	1.75	2.12	33		
21	K145520216041	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	24/04/96	1.44	1.83	48		
22	K145520216042	Trần Thị	Phương	01/03/96	2.63	3.16	58		
23	K145520216269	Lương Hoàn	Phúc	23/09/95	2.06	2.14	50		
24	K145520216044	Ngô Hồng	Quân	29/03/96	1.65	1.74	43		
25	K145520216045	Nguyễn Ngọc	Quang	05/11/96	2.2	2.17	42		
26	K145520216047	Hoàng Mỹ	Quyên	07/11/96	3.06	3.15	48		
27	K145520216048	Lê Đình	Sơn	16/09/95	1.67	1.98	43		
28	K145520216058	Vũ Nam	Thái	19/06/96	1.43	1.77	31		
29	K145520216272	Trần Tiến	Thành	04/02/96	1.13	1.55	38		
30	K145520216061	Nguyễn Văn	Thắng	12/09/96	2.28	2.08	49		
31	K145520216260	Giang Trường	Thanh	18/04/96	2.21	1.89	37		
32	K145520216263	Ngô Ngọc	Thùy	05/01/96	2.24	2.5	50		
33	K145520216063	Nguyễn Thị	Thúy	04/10/96	2.38	2.78	49		
34	K145520216052	Tạ Văn	Tùng	10/12/96	1.6	2.67	43		
35	K145520216054	Nguyễn Quốc	Toàn	13/11/96	1.45	1.69	36		
36	K145520216056	Nguyễn Anh	Tuấn	05/02/96	2.78	2.78	49		
37	K145520216057	Trần Công	Tuyển	03/08/95	2.06	2.13	53		
38	K145520216266	Ngô Thế	Vinh	07/07/96	1.31	1.62	37		
39	K145520216066	Ôn Thế	Vinh	17/07/96	2.56	2.49	49		
40	K145520216067	Nguyễn Thị Bảo	Yến	25/09/96	2.53	2.64	44		
- Khoa: Điện				- Lớp: K50TDH.02			- Số sinh viên: 41		
1	K145520216134	Nguyễn Tiến	Ước	13/01/95	1.89	2.07	42		
2	K145520216228	Dương Đình	Điện	23/06/96	1.06	1.93	40		
3	K145520216070	Nguyễn Ngọc	Điệp	12/10/96	1	1.68	37		
4	K145520216076	Nguyễn Tuấn	Cương	14/08/96	1.64	2.23	40		
5	K145520216231	Nguyễn Trường	Chinh	02/08/96	2.16	2.06	51		
6	K145520216079	Nguyễn Tùng	Dương	05/09/96	1.46	2.12	33		
7	K145520216201	Ngô Đức	Duy	05/11/96	2.29	2.06	51		
8	K145520216085	Nguyễn Quang	Hà	10/11/96	1.31	1.88	41		
9	K145520216237	Lê Thị Thu	Hà	17/11/96	1.67	2.18	40		
10	K145520216278	Nguyễn Thị	Hiên	16/06/96	2	2.31	39		
11	K145520216090	Đặng Đức	Hợi	18/01/95	1.39	1.87	23		
12	K145520216087	Trương Văn	Hùng	06/08/96	1	1.63	27		
13	K145520216240	Nguyễn Khắc	Hùng	17/10/96	2.59	2.79	43		
14	K145520216088	Đào Minh	Hiếu	11/04/96	1.27	2.5	30		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
15	K145520216089	Đổng Trung	Hiếu	07/05/96	2.67	2.89	46		
16	K145520216092	Ngô Xuân	Hoàng	03/09/96	1.64	1.83	40		
17	K145520216093	Đỗ Xuân	Hoàng	13/06/96	1.61	1.88	49		
18	K145520216243	Nguyễn Tuấn	Kiệt	05/11/96	1.08	1.55	33		
19	K145520216279	Nguyễn Văn	Lộc	04/03/96	1.94	1.94	52		
20	K145520216246	Hoàng Thị Hà	Linh	29/07/96	1.93	2.29	48		
21	K145520216103	Nguyễn Tiến	Mạnh	16/07/95	1.55	1.58	53		
22	K145520216106	Nguyễn Thành	Ngọc	30/11/96	1.65	2.19	43		
23	K145520216110	Đinh Thế	Phong	05/02/96	1.21	1.46	37		
24	K145520216277	Trần Tuấn	Phong	11/01/96	1.11	2.14	49		
25	K145520216111	Dương Hồng	Quân	27/10/96	1.8	1.67	46		
26	K145520216252	Đỗ Trọng	Sơn	18/09/96	2.82	3.35	51		
27	K145520216125	Khương Trung	Thái	11/03/96	1.65	1.72	43		
28	K145520216126	Dương Minh	Thảo	13/11/95	1.79	1.79	42		
29	K145520216127	Phan Hùng	Thắng	26/10/96	3.29	3.36	50		
30	K145520216128	Hoàng Công	Thọ	29/09/96	2	2.12	43		
31	K145520216261	Nguyễn Chí	Thanh	23/06/96	1.41	1.58	43		
32	K145520216130	Tàng Văn	Thịnh	10/08/96	1.75	1.7	46		
33	K145520216118	Đỗ Thanh	Tùng	27/01/96	1.75	1.89	38		
34	K145520216271	Dương Thanh	Tùng	15/03/95	1	2.06	36		
35	K145520216255	Đào Đức	Toàn	27/05/96	1.46	1.98	40		
36	K145520216131	Nguyễn Văn	Trung	01/11/96	1.94	1.96	52		
37	K145520216121	Nguyễn Văn	Tuân	13/10/96	1.12	1.82	45		
38	K145520216122	Mạc Anh	Tuấn	07/11/95	1.93	1.85	40		
39	K145520216124	Võ Thị ánh	Tuyết	19/11/96	2.06	2.49	45		
40	K145520216132	Nguyễn Ngọc	Văn	10/08/95	2.27	2.32	47		
41	K145520216267	Võ Duy	Vũ	15/01/96	2.05	2.4	45		

- Khoa: Điện

- Lớp: K50TĐH.03

- Số sinh viên: 47

1	DTK1151020423	Trần Văn	Đại	04/05/93	1.4	2.44	27		
2	K145520216137	Trần Văn	Đức	02/10/96	1.6	1.87	39		
3	K145520216138	Nguyễn Thị Thúy	An	16/03/96	1.64	2.38	39		
4	K145520216140	Võ Giang	Anh	13/11/96	2.39	3.08	53		
5	K145520216139	Đoàn Tuấn	Anh	08/01/96	1.33	1.45	31		
6	K145520216141	Lưu Hoàng	Anh	01/04/96	1.88	1.74	39		
7	K145520216229	Nguyễn Minh	Công	09/11/96	2.53	2.53	43		
8	K145520216142	Ngọc Văn	Cương	02/10/96	1.79	2.28	43		
9	K145520216143	Nguyễn Duy	Cương	25/10/96	3.4	3.16	43		
10	K145520216232	Phạm Đình	Chính	10/08/95	2.12	2.12	49		
11	K145520216145	Nguyễn Hữu	Dương	11/03/96	2.71	2.67	43		
12	K145520216235	Đoàn Văn	Dũng	22/03/96	2.55	2.53	53		
13	K145520216147	Nguyễn Việt	Dũng	16/11/96	1.47	2.06	51		
14	K145520216148	Trần Khương	Duy	04/03/96	2.89	3.02	49		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
15	K145520216150	Nghiêm Thị	Hương	19/06/96	1.87	2.98	52		
16	K145520216238	Nông Mạnh	Hà	19/09/96	1.45	2.47	34		
17	K145520216151	Phan Thanh	Hà	08/12/96	1.53	2.23	43		
18	K145520216152	Đào Duy	Hải	20/09/96	1.27	2.26	34		
19	K145520216154	Nguyễn Văn	Hùng	21/03/96	1.87	2.55	40		
20	K145520216156	Vũ Mạnh	Hiếu	23/08/95	2.14	2.1	40		
21	K145520216158	Nguyễn Huy	Hoàng	28/06/96	1.64	2.25	36		
22	K145520216241	Nguyễn Viết	Hoan	12/07/95	1.5	1.86	21		
23	K145520216161	Nguyễn Văn	Hoan	24/09/96	1.95	1.9	39		
24	K145520216163	Phạm Trọng	Huy	02/02/96	1.53	2.1	42		
25	K145520216244	Dương Ngô	Khánh	29/08/96	1.08	1.89	35		
26	K145520216166	Đỗ Quang	Lâm	03/09/96	1.6	1.5	32		
27	K145520103262	Lý Hồng	Loan	26/12/96	2.67	1.84	38		
28	K145520216167	Nghiêm Xuân	Long	26/08/96	3.07	2.17	46		
29	K145520216170	Nguyễn Lê	Minh	24/02/96	2.94	3.23	60		
30	K145520216171	Đàm Hoàng	Nam	19/08/96	3.06	2.8	51		
31	K145520216250	Đặng Văn	Nam	18/04/96	1.29	1.46	41		
32	K145520216173	Ngô Quang	Nghiệp	10/07/94	1.55	1.95	40		
33	K145520216174	Nguyễn Thành	Nhân	09/03/96	2	2.06	33		
34	K145520216183	Nguyễn Văn	Sơn	29/06/96	1.29	1.65	34		
35	K145520216253	Nguyễn Đức	Sản	30/06/96	2.5	2.96	50		
36	K145520216259	Phạm Thị Thanh	Thảo	07/05/96	3	3.14	49		
37	K145520216193	Phạm Thị Phương	Thảo	18/09/96	2.33	2.5	48		
38	K145520216194	Phạm Văn	Thắng	12/02/96	1.75	2	23		
39	K135520216170	Nguyễn Đức	Thanh	10/08/95	1.67	1.76	21		
40	K145520216195	Phan Thị	Thanh	24/09/96	1.94	2.13	45		
41	K145520216262	Nguyễn Văn	Thống	18/01/96	2.53	2.58	48		
42	K145520216196	Nhữ Văn	Thiện	06/01/96	2	2.88	48		
43	K145520216186	Diệp Thanh	Tùng	29/07/96	1.6	1.89	37		
44	K145520216265	Phạm Văn	Trung	15/07/96	1.27	2.17	47		
45	K145520216256	Lã Minh	Tuấn	09/08/96	1.82	2.02	41		
46	K145520216189	Lê Minh	Tuấn	25/11/96	1.14	1.68	31		
47	K145520216268	Hà Xuân	Vũ	19/11/96	1.63	2.75	57		

- Khoa: Điện

- Lớp: K51ĐĐT.01

- Số sinh viên: 48

1	K155520201008	Nông Văn	Điện	16/02/96	1.44	1.77	13		
2	K155520201011	Ninh Hồng	Đức	02/08/97	1.56	1.56	16		
3	K155520201010	Dương Huỳnh	Đức	01/12/97	1.13	1.38	13		
4	K155520201005	Dương Minh	Chung	26/08/97	1.13	1.38	13		
5	K155520201007	Nghiêm Văn	Dân	01/09/97	1.69	1.69	16		
6	K155520201013	Đoàn Văn	Dương	18/06/97	1.31	1.62	13		
7	K155520201014	Nguyễn Hữu	Duy	08/11/97	1.38	1.38	16		
8	K155520201015	Trần Văn	Giang	27/11/97	1.69	2.08	13		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
9	K155520201017	Mai Xuân	Hào	28/05/97	1.19	1.46	13		
10	K155520201016	Dương Thị	Hải	17/05/97	1.5	1.85	13		
11	K155520201024	Trần Văn	Hùng	29/09/97	1.38	1.38	16		
12	K155520201023	Nguyễn Văn	Hùng	08/08/97	1.88	1.88	16		
13	K155520201018	Nguyễn Xuân	Hiếu	08/08/97	0.81	1.3	10		
14	K155520201025	Trần Duy	Hưng	25/10/97	1.69	1.69	16		
15	K155520201021	Phạm Minh	Hoàng	02/08/97	1.19	1.73	11		
16	K155520201020	Lê Việt	Hoàng	14/08/97	0.94	1.5	10		
17	K155520201019	Đinh Thị Phương	Hoa	19/09/97	2	2.29	14		
18	K155520201022	Mai Thị	Huế	16/12/97	1.56	1.56	16		
19	K155520201029	Nguyễn Văn	Khương	08/05/97	1.06	1.21	14		
20	K155520201030	Vũ Lê	Lâm	11/10/97	1.5	1.5	16		
21	K155520201032	Nguyễn Sỹ	Mạnh	11/10/97	1.56	1.56	16		
22	K155520201031	Nguyễn Thị	Mai	09/03/96	2.88	2.88	16		
23	K155520201033	Nguyễn Công	Minh	03/05/97	0.94	1.5	10		
24	K155520201035	Nguyễn Văn	Nam	25/12/97	1.19	1.46	13		
25	K155520201034	Nguyễn Công	Nam	18/03/97	1.38	1.38	16		
26	K155520201036	Đỗ Văn	Ngọc	17/07/97	1.19	1.46	13		
27	K155520201037	Dương Sĩ	Nguyên	08/01/97	1.06	1.55	11		
28	K135520201044	Nguyễn Xuân	Nguyên	23/04/95	0.88	1.27	11		
29	K155520201039	Đàm Thị	Phượng	15/02/97	2.25	2.25	16		
30	K155520201038	Hà Văn	Phú	18/01/97	1.69	2.08	13		
31	K155520201040	Nguyễn Trung	Quang	03/09/97	1.44	1.77	13		
32	K155520201042	Võ Hữu	Sáng	20/10/97	1.81	1.81	16		
33	K155520201043	Nguyễn Đình	Tân	14/03/97	1.44	1.44	16		
34	K155520201051	Tăng Văn	Tồn	04/07/97	1.69	1.69	16		
35	K155520201046	Nguyễn Việt	Thành	02/09/97	1.19	1.46	13		
36	K155520201044	Nguyễn Văn	Thắng	23/12/97	1.88	2.31	13		
37	K155520201047	Nguyễn Đức	Thiện	02/08/97	2.06	2.06	16		
38	K155520201048	Nguyễn Thị	Thoa	14/12/97	2.19	2.19	16		
39	K155520201049	Nguyễn Đăng	Thức	12/07/97	1.5	1.85	13		
40	K155520201059	Đặng Thanh	Tùng	18/01/97	2.06	2.06	16		
41	K155520201050	Vũ Xuân	Tiến	21/12/97	1.13	1.38	13		
42	K155520201056	Dương Văn	Tú	06/06/97	1.19	1.46	13		
43	K155520201053	Mạc Văn	Trọng	09/07/97	1.13	1.13	16		
44	K155520201054	Vũ Thành	Trung	16/02/97	1	1.23	13		
45	K155520201058	Lê Anh	Tuấn	08/11/97	1.44	1.77	13		
46	K155520201057	Đỗ Văn	Tuấn	10/06/97	0.81	1.3	10		
47	K155520201060	Nguyễn Trọng	Tuyên	14/04/97	1.88	1.88	16		
48	K155520201061	Nguyễn Việt	Vương	16/02/97	1.63	1.63	16		
- Khoa: Điện		- Lớp: K51ĐĐT.02			- Số sinh viên: 50				
1	K155520201069	Ngô Văn	Đô	29/07/97	2	2	16		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
2	K155520201068	Lê Tiến	Đạt	13/07/97	1.19	1.46	13		
3	K155520201071	Hoàng Minh	Đức	13/11/96	1.19	1.19	16		
4	K155520201063	Nguyễn Tuấn	Anh	12/12/97	1.31	1.62	13		
5	K155520201064	Trần Lưu	Bảo	10/08/97	1.63	1.63	16		
6	K155520201066	Giáp Văn	Công	20/03/97	1.38	1.69	13		
7	K155520201065	Trần Đức	Cảnh	08/08/97	1.63	1.63	16		
8	K155520201067	Nguyễn Văn	Cường	20/08/97	2	2	16		
9	K155520201073	Vũ Tuấn	Dũng	19/06/97	1.13	1.8	10		
10	K155520201075	Nguyễn Thị	Duyên	13/06/97	3.19	3.19	16		
11	K155520201076	Lý Thị Phương	Hà	12/05/97	1.44	1.44	16		
12	K155520201077	Trần Văn	Hải	23/04/97	2.19	2.19	16		
13	K155520201086	Vũ Duy	Hưởng	07/02/97	2.06	2.06	16		
14	K155520201078	Đặng Thị	Hiên	14/06/97	3.38	3.38	16		
15	K155520201085	Trịnh Thanh	Hùng	22/10/97	3.38	3.38	16		
16	K155520201084	Nguyễn Văn	Hùng	16/08/97	1.31	1.31	16		
17	K155520201079	Phạm Công	Hiếu	26/01/97	1.31	1.31	16		
18	K155520201080	Diệp Văn	Hòa	12/01/97	1.63	1.63	16		
19	K155520201083	Hoàng Thị	Huệ	27/09/97	2.06	2.06	16		
20	K155520201087	Ngô Văn	Huy	08/05/97	2.69	2.69	16		
21	K155520201089	Nguyễn Duy	Khánh	05/05/97	1.88	1.88	16		
22	K155520201088	Hoàng Minh	Khải	09/09/97	1.31	1.31	16		
23	K155520201091	Dương Thị	Lệ	08/07/97	1.75	2.15	13		
24	K155520201092	Trần Thị	Mai	13/07/96	3	3	16		
25	K155520201094	Trần Hữu	Minh	14/06/97	2.19	2.19	16		
26	K155520201095	Nguyễn Hải	Nam	14/01/97	1.25	1.82	11		
27	K155520201097	Dương Đình	Ngọc	08/09/97	1.06	2.13	8		
28	K155520201098	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	24/04/97	2.56	2.56	16		
29	K155520201099	Nguyễn Ngọc	Phú	10/10/97	2.25	2.25	16		
30	K155520201101	Nguyễn Tuấn	Quang	18/05/96	1.06	1.55	11		
31	K155520201100	Mẫn Xuân	Quang	08/05/97	1.5	1.5	16		
32	K155520201102	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	02/03/97	1.88	1.88	16		
33	K155520201103	Hoàng Ngọc	Sơn	28/10/96	1.5	1.5	16		
34	K155520201104	Đinh Trọng	Tây	19/04/97	1	1.23	13		
35	K155520201106	Hà Văn	Thành	19/06/97	1.31	1.62	13		
36	K155520201107	Phạm Thị Phương	Thảo	30/11/97	1.5	1.5	16		
37	K155520201105	Nguyễn Văn	Thắng	20/07/97	1.63	1.63	16		
38	K155520201109	Nguyễn Mai	Thời	06/12/97	3.25	3.25	16		
39	K155520201108	Trần Mạnh Quang	Thiện	05/05/97	0.88	1.27	11		
40	K155520201120	Nguyễn Sơn	Tùng	06/05/97	0.81	1.3	10		
41	K155520201110	Ngô Văn	Tiến	09/11/97	1.75	1.75	16		
42	K155520201117	Hoàng Anh	Tú	20/06/97	1.44	1.44	16		
43	K155520201111	Nguyễn Thị	Toan	13/01/97	2.31	2.31	16		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
44	K155520201112	Lê Thị Ngọc	Trâm	30/07/97	2.81	2.81	16		
45	K155520201114	Phạm Văn	Trọng	20/10/97	1.5	1.5	16		
46	K155520201115	Đỗ Xuân	Trường	02/02/97	1.5	1.5	16		
47	K155520201116	Nguyễn Xuân	Trường	06/12/97	1.5	1.5	16		
48	K155520201113	Nguyễn Văn	Triều	29/08/97	2.44	2.44	16		
49	K155520201118	Dương Anh	Tuấn	16/01/97	2.38	2.38	16		
50	K155520201119	Lê Trọng	Tuấn	20/11/97	1.13	1.13	16		
- Khoa: Điện				- Lớp: K51ĐĐT.03			- Số sinh viên: 49		
1	K155520201128	Nguyễn Mạnh	Đạt	24/07/97	1.63	2	13		
2	K155520201129	Nguyễn Ngọc	Đoàn	20/05/97	1.13	1.38	13		
3	K155520201131	Mông Tuấn	Đức	04/05/97	0.94	1.15	13		
4	K155520201122	Hoàng Việt	Anh	10/04/97	0.81	1.3	10		
5	K155520201123	Phùng Thế	Anh	19/06/96	2.31	2.31	16		
6	K155520201124	Trần Hải	Biên	08/03/97	1.44	1.77	13		
7	K155520201126	Nguyễn Thành	Công	01/11/97	1.38	1.69	13		
8	K155520201127	Nguyễn Văn	Cường	05/08/97	1.25	1.54	13		
9	K155520201125	Đỗ Bảo	Châu	20/05/97	1.88	1.88	16		
10	K155520201133	Đặng ánh	Dương	02/01/97	2	2	16		
11	K155520201134	Vũ Minh	Dương	17/05/97	1.19	1.73	11		
12	K155520201132	Bùi Trung	Dũng	06/05/97	1.19	1.73	11		
13	K155520201135	Long Trường	Giang	17/02/97	1.81	1.81	16		
14	K155520201146	Hoàng Văn	Hữu	19/10/97	1.94	1.94	16		
15	K155520201142	Trương Đình	Hội	20/08/97	1.94	2.38	13		
16	K155520201144	Phạm Việt	Hùng	29/10/97	1.56	1.56	16		
17	K155520201139	Phạm Xuân	Hiếu	17/11/97	0.81	1.3	10		
18	K155520201138	Lương Quang	Hiếu	09/09/97	1.13	1.38	13		
19	K155520201145	Lê Văn	Hưng	29/07/97	2.19	2.19	16		
20	K155520201140	Đình Văn	Hòa	22/02/96	1.63	1.63	16		
21	K155520201147	Nguyễn Bình	Huy	19/04/97	2.31	2.31	16		
22	K155520201149	Nguyễn Quốc	Khánh	28/10/97	1.25	1.43	14		
23	K155520201148	Lưu Quang	Khải	12/03/97	1.5	1.5	16		
24	K155520201150	Trần Trung	Kiên	16/12/97	1.13	2	9		
25	K155520201152	Bùi Văn	Mạnh	26/02/97	2.5	2.5	16		
26	K155520201153	Dương Thanh	Minh	10/04/97	2	2	16		
27	K155520201154	Bùi Thành	Nam	02/03/97	1	1.23	13		
28	K155520201157	Mẫn Xuân	Ngọc	20/07/97	1.31	1.31	16		
29	K155520201159	Dương Văn	Phương	08/10/97	1.56	1.56	16		
30	K155520201160	Nguyễn Hồng	Quang	15/07/97	1	1.45	11		
31	K155520201161	Trịnh Minh	Quang	11/03/97	1.19	1.19	16		
32	K155520201163	Nguyễn Hồng	Sơn	04/02/97	1.75	2.15	13		
33	K155520201162	Nguyễn Thành	Sang	26/11/97	2.63	2.63	16		
34	K155520201164	Vũ Trọng	Thái	20/05/97	1.38	1.38	16		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
35	K155520201166	Ma Xuân	Thành	17/11/97	2.31	2.31	16		
36	K155520201167	Trần Văn	Thật	04/03/97	2.06	2.06	16		
37	K155520201168	Nguyễn Phúc	Thịnh	12/05/97	1.25	1.54	13		
38	K155520201169	Nguyễn Thị	Thu	01/06/97	2.63	2.63	16		
39	K155520201180	Nguyễn Thanh	Tùng	24/05/97	2.13	2.13	16		
40	K155520201170	Nguyễn Ngọc	Tiến	30/10/97	2	2	16		
41	K155520201177	Lương Ngọc	Tú	28/06/97	2.06	2.06	16		
42	K155520201171	Phạm Văn	Toản	25/06/97	2.13	2.13	16		
43	K155520201172	Hoàng Thị	Trang	18/03/97	2.31	2.31	16		
44	K155520201173	Đoàn Văn	Trọng	07/11/97	1.06	1.7	10		
45	K155520201175	Nguyễn Hữu	Trường	06/10/96	2.63	2.63	16		
46	K155520201174	Ngô Quốc	Trung	14/12/97	1.38	1.69	13		
47	K155520201179	Nguyễn Ngọc	Tuấn	18/10/97	0.81	1.63	8		
48	K155520201178	Hoàng Quốc	Tuấn	22/06/97	2.06	2.06	16		
49	K155520201181	Trần Hữu	Vũ	16/06/96	1.44	1.77	13		
- Khoa: Điện									
- Lớp: K51ĐĐT.04									
- Số sinh viên: 48									
1	K155520201189	Nguyễn Thành	Đoàn	18/10/97	2.5	2.5	16		
2	K155520201182	Nguyễn Hải	Anh	11/08/97	1.13	1.8	10		
3	K155520201184	Nguyễn Hữu	Bình	12/11/97	1.88	1.88	16		
4	K155520201187	Trần Văn	Cường	18/06/97	1.06	1.55	11		
5	K155520201186	Lương Mạnh	Cường	26/09/97	1.31	1.62	13		
6	K155520201185	Lương Trần	Chí	21/08/97	1.5	1.85	13		
7	K155520201190	Trần Khánh	Dư	08/02/97	1.69	2.45	11		
8	K155520201244	Đặng Tuấn	Dương	10/03/96	0.94	1.5	10		
9	K155520201193	Đinh Trọng	Dương	14/01/96	1.5	1.85	13		
10	K155520201194	Lê Nguyễn	Duy	17/01/97	1.25	1.82	11		
11	K155520201195	Ngô Trường	Giang	07/01/97	1.25	1.43	14		
12	K155520201197	Lê Thị Hồng	Hạnh	13/08/97	2.81	2.81	16		
13	K155520201196	Bùi Xuân	Hai	27/03/97	1.25	2	10		
14	K155520201202	Đào Duy	Hồng	28/03/97	2	2	16		
15	K155520201203	Lê Mạnh	Hùng	03/05/97	2.44	2.44	16		
16	K155520201204	Trần Mạnh	Hùng	22/10/96	2.38	2.38	16		
17	K155520201198	Nguyễn Đức	Hiếu	01/11/97	0.88	1.27	11		
18	K155520201199	Triệu Văn	Hiếu	17/11/97	1.13	1.38	13		
19	K155520201205	Tô Lê Việt	Hưng	11/06/96	0.88	1.27	11		
20	K155520201201	Nguyễn Văn	Hoàng	23/03/97	1.69	1.69	16		
21	K155520201200	Nguyễn Công	Hoan	07/04/97	1.31	1.62	13		
22	K155520201207	Nguyễn Văn	Huy	18/10/97	1.69	1.69	16		
23	K155520201208	Lăng Tú	Khanh	16/01/97	1.13	1.13	16		
24	K155520201210	Ngô Văn	Lâm	15/01/97	1.69	1.69	16		
25	K155520201211	Ngô Huy	Long	21/08/97	2.19	2.19	16		
26	K155520201213	Dương Văn	Minh	24/04/97	2.25	2.25	16		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
27	K155520201214	Ngô Văn	Nam	20/10/97	2.31	2.31	16		
28	K155520201217	Trần Thị Hồng	Ngọc	24/04/97	2.5	2.5	16		
29	K155520201216	Trần Trọng	Nghĩa	31/05/97	1.31	1.31	16		
30	K155520201219	Trần Duy	Phương	12/05/97	2.06	2.06	16		
31	K155520201218	Nguyễn Thanh	Phong	22/08/97	1.63	1.63	16		
32	K155520201220	Nguyễn Minh	Quang	19/06/97	2	2	16		
33	K155520201221	Trần Thị	Quế	20/11/97	2.63	2.63	16		
34	K155520201223	Phạm Xuân	Sơn	22/12/97	1.63	1.63	16		
35	K155520201222	Nguyễn Văn	Sang	24/12/97	1.38	1.38	16		
36	K155520201231	Lê Công	Tôn	13/12/97	1.5	1.5	16		
37	K155520201226	Nguyễn Khắc	Thành	15/01/97	1.19	1.73	11		
38	K155520201224	Hà Tiến	Thắng	22/11/97	1.31	1.62	13		
39	K155520201225	Đào Duy	Thanh	02/10/97	1	1.45	11		
40	K155520201227	Vi Sĩ	Thiên	11/11/97	1.25	1.54	13		
41	K155520201236	Đoàn Kim	Tú	23/09/97	1.44	1.77	13		
42	K155520201237	Nguyễn Văn	Tú	20/07/97	1.94	1.94	16		
43	K155520201232	Nguyễn Thu	Trang	10/08/97	2.44	2.44	16		
44	K155520201233	Hoàng Vũ	Trọng	09/06/97	1.31	1.62	13		
45	K155520201235	Nguyễn Văn	Trường	26/10/97	2	2	16		
46	K155520201238	Hoàng Văn	Tuấn	22/06/97	1.5	1.71	14		
47	K155520201239	Phạm Minh	Tuấn	23/06/97	1.63	2	13		
48	K155520201241	Nguyễn Quốc	Vương	10/03/97	0.94	1.5	10		
- Khoa: Điện		- Lớp: K51ĐKT.01			- Số sinh viên: 61				
1	K155520216010	Phạm Văn	Đại	15/01/97	1.44	1.77	13		
2	K155520216012	Ngô Văn	Đạt	08/08/97	1.94	1.94	16		
3	K155520216011	Đỗ Đăng	Đạt	02/09/97	1.31	1.62	13		
4	K155520216014	Đặng Văn	Đức	16/02/97	1.63	1.63	16		
5	K155520216001	Hoàng Công	An	11/02/97	0.94	1.15	13		
6	K155520216004	Vũ Đức	Anh	03/08/97	1.38	1.69	13		
7	K155520216002	Hoàng Thị	Anh	13/01/97	2.81	2.81	16		
8	K155520216003	Nguyễn Tuấn	Anh	27/12/97	2.13	2.13	16		
9	K155520216007	Lưu Đức	Cường	29/09/97	1.44	1.44	16		
10	K155520216008	Nguyễn Mạnh	Cường	05/02/97	1.25	1.54	13		
11	K155520216009	Trần Mạnh	Cường	18/09/97	1	1.45	11		
12	K155520216006	Phùng Minh	Chí	29/10/97	1.63	2	13		
13	K155520216017	Tạ Văn	Dương	12/08/97	1.75	1.75	16		
14	K155520216013	Khương Mạnh	Doanh	27/09/97	1.13	1.13	16		
15	K155520216016	Lưu Mạnh	Dũng	18/11/97	1.44	1.77	13		
16	K155520216015	Nguyễn Phương	Dung	20/04/96	2.25	2.25	16		
17	K155520216018	Nguyễn Đức	Giang	22/03/97	1.75	1.75	16		
18	K155520216019	Võ Thái	Hà	09/10/97	1.5	1.5	16		
19	K155520216020	Lê Huy	Hải	25/12/97	2.38	2.38	16		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
20	K155520216021	Tống Duy	Hải	03/11/96	0.88	1.4	10		
21	K155520216027	Nguyễn Thị Thu	Hường	14/10/97	1.19	1.73	11		
22	K155520216025	Đỗ Đình	Hùng	02/09/97	1.63	1.63	16		
23	K155520216026	Vũ Xuân	Hùng	21/12/97	1.13	1.13	16		
24	K155520216023	Trần Trọng	Hiếu	04/02/97	1.69	1.69	16		
25	K155520216024	Dương Văn	Hoàng	25/09/97	0.94	1.15	13		
26	K155520216028	Nguyễn Văn	Huy	28/09/97	1.5	1.5	16		
27	K155520216029	Dương Đình	Khánh	15/06/97	1.63	1.63	16		
28	K155520216030	Nguyễn Văn	Kiên	02/04/97	1.63	1.63	16		
29	K155520216031	Mẫn Văn	Lâm	12/11/97	1.5	1.5	16		
30	K155520216032	Nguyễn Thị	Linh	04/09/97	2.19	2.19	16		
31	K155520216033	Lê Hoàng	Long	30/05/97	2.13	2.13	16		
32	K155520216034	Hoàng Văn	Lực	26/10/97	1.25	1.54	13		
33	K155520216035	Phó Đức	Mạnh	23/03/97	1.56	1.92	13		
34	K155520216036	Nguyễn Duy	Minh	03/03/97	1.31	1.31	16		
35	K135520216337	Nguyễn Văn	Minh	20/02/95	2.25	2.25	16		
36	K155520216038	Vũ Hoài	Nam	03/01/97	1.44	1.44	16		
37	K155520216037	Hoàng Văn	Nam	17/03/97	1.13	1.13	16		
38	K155520216040	Đào Văn	Ngọc	14/05/97	1.5	1.5	16		
39	K155520216039	Nguyễn Thanh	Nghĩa	27/09/97	1.81	2.23	13		
40	K155520216041	Nguyễn Triệu	Nhật	01/10/97	1.44	1.77	13		
41	K155520216043	Dương Văn	Quang	02/08/97	1.06	1.31	13		
42	K155520216044	Nguyễn Xuân	Quyển	02/01/97	2	2	16		
43	K155520216045	Chúc Ngọc	Sáng	18/09/97	1.13	1.38	13		
44	K155520216047	Trịnh Công	Sơn	23/05/97	1.81	1.81	16		
45	K155520216046	Lương Văn	Sơn	11/09/97	1.63	1.63	16		
46	K155520216048	Đoàn Thành	Tâm	20/06/97	2.38	2.38	16		
47	K155520216049	Nguyễn Trí	Tân	29/10/97	1.06	1.55	11		
48	K155520216055	Vũ Hoàng	Thư	25/11/97	1.19	1.36	14		
49	K155520216051	Đào Duy	Thành	27/07/97	1.5	1.5	16		
50	K155520216053	Nguyễn Đình	Thiên	18/10/97	1.44	1.77	13		
51	K155520216056	Nguyễn Thị	Thùy	29/07/97	2.44	2.44	16		
52	K155520216054	Trần Minh	Thịnh	15/11/97	2	2	16		
53	K155520216064	Nguyễn Thanh	Tùng	08/07/97	1.81	2.23	13		
54	K155520216060	Nguyễn Văn	Tú	26/07/97	1.44	1.44	16		
55	K155520216058	Nguyễn Thị Thùy	Trang	27/08/97	3.13	3.13	16		
56	K155520216059	Bùi Ngọc	Trung	01/02/97	1.63	2	13		
57	K155520216062	Nguyễn Văn	Tuấn	12/02/97	1.63	1.63	16		
58	K155520216063	Trịnh Anh	Tuấn	15/03/97	1.19	1.46	13		
59	K155520216061	Đình Quốc	Tuấn	15/01/97	1.63	1.63	16		
60	K155520216065	Phạm Công	Tuyền	12/09/97	2.13	2.13	16		
61	K155520216066	Nguyễn Hoàng	Việt	27/02/97	1.13	1.13	16		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
- Khoa: Điện		- Lớp: K51ĐKT.02			- Số sinh viên: 51				
1	K155520216071	Chu Thị	ánh	19/03/97	2.44	2.44	16		
2	K155520216077	Nguyễn Đạt	Đăng	10/08/97	1.44	1.77	13		
3	K155520216080	Đặng Phương	Đông	02/08/97	1.13	1.8	10		
4	K155520216076	Ngô Quang	Đại	05/04/96	1.38	1.69	13		
5	K155520216078	Dương Đình	Đạt	07/12/97	0.81	1.3	10		
6	K155520216081	Đỗ Đình	Đức	25/01/97	1.44	1.77	13		
7	K155520216069	Lương Tuấn	Anh	07/04/97	1.5	1.5	16		
8	K155520216070	Nguyễn Tuấn	Anh	14/11/96	1.31	1.62	13		
9	K155520216072	Phạm Việt	Bằng	01/09/97	1.88	1.88	16		
10	K155520216075	Nguyễn Mạnh	Cường	29/05/97	1.63	2	13		
11	K155520216073	Đặng Thế	Chung	27/10/97	0.81	1.3	10		
12	K155520216084	Thái Bình	Dương	18/04/97	0.88	1.75	8		
13	K155520216083	Nguyễn Đức	Dũng	30/09/97	2.06	2.54	13		
14	K155520216085	Vũ Trọng	Giang	26/02/96	1.69	1.69	16		
15	K155520216086	Ma Quang	Hạ	19/03/97	1.19	1.46	13		
16	K155520216094	Vũ Khắc	Hưởng	21/02/97	1.56	1.56	16		
17	K155520216088	Nguyễn Ngọc	Hậu	13/12/97	0.94	1.5	10		
18	K155520216092	Ngô Tuấn	Hùng	04/02/97	1.25	1.25	16		
19	K155520216089	Nguyễn Trần	Hiếu	14/08/97	0.94	1.15	13		
20	K155520216090	Trần Văn	Hiếu	12/07/97	1.94	1.94	16		
21	K155520216093	Bùi Nguyễn Quang	Hưng	30/07/97	0.81	2.6	5		
22	K155520216095	Vũ Quang	Huy	11/04/97	1.31	1.31	16		
23	K155520216096	Nguyễn Ngọc	Khánh	17/10/97	1.5	1.5	16		
24	K155520216098	Vi Văn	Lâm	06/11/94	1.56	1.56	16		
25	K155520216099	Nguyễn Văn	Linh	20/09/97	2	2	16		
26	K155520216103	Nguyễn Văn	Minh	23/10/97	1.19	1.46	13		
27	K155520216102	Lê Gia	Minh	14/11/97	1.88	1.88	16		
28	K155520216104	Nguyễn Phương	Nam	01/04/97	1.44	1.77	13		
29	K155520216107	Phan Thị	Ngọc	22/12/97	1.13	1.38	13		
30	K155520216106	Nguyễn Trọng	Nghĩa	14/12/97	1.25	1.54	13		
31	K155520216108	Hà Thị Hồng	Nhung	16/09/97	2.56	2.56	16		
32	K155520216109	Phùng Văn	Phụng	02/01/97	2.31	2.31	16		
33	K155520216110	Phạm Văn	Quang	13/09/97	1.25	1.54	13		
34	K155520216111	Hoàng Thị	Quỳnh	25/06/97	3.31	3.31	16		
35	K155520216112	Đặng Công	Sơn	22/07/97	1.19	1.46	13		
36	K155520216113	Nguyễn Ngọc	Sơn	07/07/97	1	1.23	13		
37	K155520216114	Hoàng Văn	Sỹ	02/04/97	2.31	2.31	16		
38	K155520216115	Lưu Đức	Tâm	26/02/96	1.63	1.63	16		
39	K155520216116	Dương Trọng	Tấn	27/11/97	2.13	2.13	16		
40	K155520216118	Trịnh Hoàng	Thành	02/12/97	1.44	1.44	16		
41	K155520216117	Lã Quang	Thắng	21/05/95	1	1.45	11		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
42	K155520216119	Trần Văn	Thì	22/12/97	2.63	2.63	16		
43	K155520216120	Mẫn Xuân	Thiện	24/04/96	1.94	1.94	16		
44	K155520216123	Trương Văn	Thủy	19/05/97	0.81	1.3	10		
45	K155520216121	Nguyễn Thị	Thoa	28/09/97	3	3	16		
46	K155520216122	Nguyễn Văn	Thuận	08/08/97	2.5	2.5	16		
47	K155520216125	Nguyễn Thị	Trang	04/03/97	2.44	2.44	16		
48	K155520216126	Đào Quốc	Trung	21/04/97	1.31	2.1	10		
49	K155520216128	Hoàng Ngọc	Tuấn	31/01/97	1.19	1.19	16		
50	K155520216132	Nguyễn Khánh	Vân	01/09/97	2.13	2.13	16		
51	K155520216133	Nguyễn Văn	Vũ	10/02/97	1.25	2	10		
- Khoa: Điện		- Lớp: K51ĐKT.03			- Số sinh viên: 52				
1	K155520216146	Nguyễn Tiến	Đông	04/02/97	1	1.23	13		
2	K155520216142	Nguyễn Trọng	Đại	23/11/97	1.25	1.25	16		
3	K155520216144	Dương Văn	Đạt	25/07/97	1.06	1.31	13		
4	K155520216145	Nguyễn Thế	Đạt	12/04/97	1.75	2.15	13		
5	K155520216147	Lê Tiến	Đức	19/08/97	1.75	1.75	16		
6	K155520216135	Nguyễn Danh Tuấn	Anh	20/10/97	1.56	1.92	13		
7	K155520216134	Đinh Tuấn	Anh	10/12/97	2	2	16		
8	K155520216136	Nguyễn Xuân	Anh	23/05/96	1.44	1.77	13		
9	K155520216138	Trần Văn	Bảo	11/07/97	1	1.6	10		
10	K155520216137	Dương Văn	Bắc	29/12/96	1.38	1.69	13		
11	K155520216141	Nguyễn Văn	Cường	19/07/97	1.31	1.91	11		
12	K155520216140	Ngô Việt	Cường	30/04/97	1.75	2.15	13		
13	K155520216139	La Văn	Chương	26/09/97	1.75	1.75	16		
14	K155520216149	Đào Sỹ	Dương	05/10/97	2.25	2.25	16		
15	K155520216148	Hoàng Trung	Dũng	11/07/97	1.44	1.77	13		
16	K155520216150	Nguyễn Hải	Duy	21/12/96	2.19	2.19	16		
17	K155520216157	Đồng Minh	Hội	07/05/97	1.81	1.81	16		
18	K155520216158	Ngô Văn	Hùng	18/06/96	2.19	2.19	16		
19	K155520216159	Nguyễn Quang	Hưng	20/08/97	2.25	2.25	16		
20	K155520216156	Nguyễn Thị Phương	Hoa	06/05/97	1.75	1.75	16		
21	K155520216161	Nguyễn Văn	Huyền	13/05/97	1.56	1.92	13		
22	K155520216162	Hà Sơn	Khương	29/04/97	2.38	2.38	16		
23	K155520216163	Phạm Văn	Kính	13/12/97	1.56	1.92	13		
24	K155520216164	Nguyễn Chí	Linh	04/01/97	1.25	1.54	13		
25	K155520216165	Phan Thị	Linh	02/04/97	1.75	1.75	16		
26	K155520216166	Phạm Hoàng	Long	02/10/94	2.25	2.25	16		
27	K155520216168	Ngô Văn	Minh	24/05/96	1.75	2.15	13		
28	K155520216170	Nguyễn Phương	Nam	08/12/97	1.38	2.2	10		
29	K155520216169	Bùi Xuân	Nam	22/02/97	1.25	1.54	13		
30	K155520216171	Nguyễn Hữu	Ngân	01/06/97	1.75	2.15	13		
31	K155520216172	Nguyễn Văn	Nghĩa	17/12/97	1.31	1.62	13		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
32	K155520216173	Nguyễn Văn	Nguyên	27/09/97	1.44	1.44	16		
33	K155520216174	Nguyễn Thị Kim	Oanh	01/03/97	2.25	2.25	16		
34	K155520216175	Vũ Đức	Quân	07/02/97	1.44	1.77	13		
35	K155520216179	Thân Duy	Sơn	22/01/96	0.81	1.63	8		
36	K155520216181	Tạ Văn	Tâm	08/10/97	1.13	1.38	13		
37	K155520216180	Hà Lương	Tài	24/01/97	0.81	1.3	10		
38	K155520216197	Nông Đình	Tưởng	18/01/97	1.63	1.63	16		
39	K155520216187	Vũ Đình	Thông	20/10/97	2.94	2.94	16		
40	K155520216183	Nguyễn Văn	Thắng	11/06/97	1.13	1.38	13		
41	K155520216184	Lâm Thị	Thao	20/04/97	1.75	1.75	16		
42	K155520216186	Phạm Văn	Thiếu	30/12/96	1.56	1.92	13		
43	K155520216188	Nguyễn Duy	Thực	22/05/97	1.56	1.92	13		
44	K155520216189	Lê	Tiếp	03/03/97	1	1.23	13		
45	K155520216193	Trần Ngọc	Tú	11/06/97	1.63	1.63	16		
46	K155520216190	Hà Mạnh	Toàn	04/06/97	2.13	2.13	16		
47	K155520216192	Trương Khánh	Trung	03/10/97	1.13	1.38	13		
48	K155520216191	Trần Đình	Trí	05/04/97	1.75	1.75	16		
49	K155520216194	Nguyễn Anh	Tuấn	01/10/97	1.88	1.88	16		
50	K155520216195	Tống Minh	Tuấn	16/11/97	1.63	1.63	16		
51	K155520216198	Hồ Sỹ	Văn	07/06/97	1.88	1.88	16		
52	K155520216199	Trần Đức	Vũ	07/03/96	1.94	1.94	16		
- Khoa: Điện									
- Lớp: K51ĐKT.04									
- Số sinh viên: 59									
1	K155520216212	Nguyễn Trung	Đông	07/06/97	1.19	1.46	13		
2	K155520216208	Phạm Văn	Đại	06/06/97	2	2	16		
3	K155520216209	Lê Thanh	Đạo	28/10/97	1.75	1.75	16		
4	K155520216210	Lê Thành	Đạt	24/12/97	0.88	1.4	10		
5	K155520216213	Trịnh Cao	Đức	07/01/97	1.38	1.69	13		
6	K155520216211	Nguyễn Văn	Định	13/06/96	1.56	1.92	13		
7	K155520216201	Nguyễn Minh	Anh	01/10/97	2.81	2.81	16		
8	K155520216202	Trần Thị Phương	Anh	18/09/97	2.63	2.63	16		
9	K155520216200	Hà Đức	Anh	28/02/97	1.19	1.9	10		
10	K155520216204	Nguyễn Thùy	Bích	10/05/97	2.63	2.63	16		
11	K155520216205	Hà Việt	Cường	22/07/97	1.13	1.38	13		
12	K155520216207	Phạm Quốc	Cường	20/07/97	1.23	1.45	11		
13	K155520216206	Nguyễn Đỗ Thái Duy	Cường	08/05/97	1.38	1.38	16		
14	K155520216215	Nguyễn Xuân	Dương	26/09/97	1.31	1.31	16		
15	K155520216214	Lâm Bá	Dũng	21/01/95	1.44	1.77	13		
16	K155520216216	Phạm Văn	Duy	28/12/97	1.13	1.38	13		
17	K155520216217	Nguyễn Việt	Hà	14/09/97	2.13	2.13	16		
18	K155520216218	Lê Hoàng	Hải	16/12/97	1.31	1.62	13		
19	K155520216224	Nguyễn Văn	Hùng	16/05/96	1.75	2.15	13		
20	K155520216220	Trịnh Thị	Hiên	14/10/97	1.94	1.94	16		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
21	K155520216221	Phạm Minh	Hiếu	03/12/97	1.88	1.88	16		
22	K155520216225	Nguyễn Văn	Hưng	22/09/97	2.81	2.81	16		
23	K155520216222	Chu Văn	Hòa	01/10/97	1.25	1.54	13		
24	K155520216223	Lã Quí	Huân	12/02/97	1.81	1.81	16		
25	K155520216226	Nguyễn Quang	Huy	22/12/97	1.31	1.31	16		
26	K155520216227	Ngô Thế	Khải	08/10/97	1.75	1.75	16		
27	K155520216228	Lê Văn	Kiên	28/03/97	1.94	1.94	16		
28	K155520216229	Đào Tùng	Lâm	06/07/97	1.56	1.92	13		
29	K155520216230	Nguyễn Mạnh	Linh	28/08/97	1.13	1.13	16		
30	K155520216232	Nguyễn Thị	Lụa	15/12/97	2.25	2.25	16		
31	K155520216231	Hoàng Phi	Long	06/07/97	0.94	1.5	10		
32	K155520216233	Phạm Văn	Mạnh	18/09/97	1.23	1.6	10		
33	K155520216234	Nguyễn Đình	Minh	02/11/97	1.56	1.56	16		
34	K155520216235	Đặng Phương	Nam	25/05/97	1.63	1.63	16		
35	K155520216236	Sầm Văn	Nam	10/11/97	1.13	1.38	13		
36	K155520216238	Nguyễn Văn	Nghĩa	11/09/97	1.38	1.69	13		
37	K155520216239	Tạ Văn	Nhất	25/02/97	1.75	2.15	13		
38	K155520216240	Vũ Ngọc	Phan	03/05/97	1.94	1.94	16		
39	K155520216241	Đỗ Hữu	Quang	10/09/97	1.19	1.46	13		
40	K155520216243	Trần Văn	Quỳnh	25/11/97	1	1.45	11		
41	K155520216242	Ngô Thế	Quyên	25/11/97	1.31	1.91	11		
42	K155520216244	Lê Quang	Sơn	08/08/97	1.31	1.75	12		
43	K155520216245	Trần Thanh	Sơn	19/04/97	1.94	1.94	16		
44	K155520216247	Lương Văn	Tân	19/09/97	1.94	1.94	16		
45	K155520216246	Phạm Đức	Tài	12/10/97	1.44	1.44	16		
46	K155520216253	Trần Thị	Thư	12/11/97	2.31	2.31	16		
47	K155520216248	Nguyễn Ngọc	Thái	25/03/97	1.13	1.38	13		
48	K155520216250	Nguyễn Thị Thu	Thảo	22/10/97	3.06	3.06	16		
49	K155520216251	Lưu Văn	Thiên	07/10/97	1.13	1.38	13		
50	K155520216254	Nguyễn Đình	Thùy	03/06/97	1.94	2.38	13		
51	K155520216252	Bùi Văn	Thịnh	01/08/96	1.75	1.75	16		
52	K155520216255	Phạm Văn	Tin	23/03/97	1.25	1.54	13		
53	K155520216258	Hoàng Nguyệt	Tú	22/09/97	1.63	1.63	16		
54	K155520216256	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	04/09/97	1.69	1.69	16		
55	K155520216259	Đỗ Văn	Tuân	27/12/97	1.81	1.81	16		
56	K155520216261	Trần Anh	Tuấn	08/10/97	1.56	1.56	16		
57	K155520216263	Đinh Ngọc	Tuyền	13/08/95	1.19	1.46	13		
58	K155520216265	Phạm Quang	Vững	14/09/97	1.38	1.69	13		
59	K155520216264	Lê Đình	Việt	22/12/97	1.94	1.94	16		
- Khoa: Điện - Lớp: K51ĐKT.05 - Số sinh viên: 44									
1	K155520216271	Nguyễn Trọng	Đại	18/06/97	1.25	1.54	13		
2	K155520216272	Nguyễn Đức	Điểm	21/07/97	1.94	1.94	16		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
3	K155520216274	Nguyễn Trung	Đức	06/08/97	1.19	1.73	11		
4	K155520216273	Lương Thị	Định	22/10/97	1.94	1.94	16		
5	K155520216266	Nguyễn Vinh	Anh	13/09/97	1.88	2.31	13		
6	K155520216267	Hoàng Văn	Bách	10/11/96	2.25	2.25	16		
7	K155520216268	Nguyễn Trung	Bách	29/01/96	2.13	2.13	16		
8	K155520216307	Trần Xuân	Bách	02/10/96	0.94	1.15	13		
9	K155520216270	Nguyễn Xuân	Cơ	08/03/97	1.81	1.81	16		
10	K155520216269	Lê Văn	Chính	12/06/97	2.06	2.06	16		
11	K155520216278	Nguyễn Văn	Dương	11/12/97	1.5	1.85	13		
12	K155520216277	Nguyễn Đương	Dũng	20/02/97	2.25	2.25	16		
13	K155520216276	Ngô Hồng	Dung	12/06/97	3.25	3.25	16		
14	K155520216275	Lê Thị	Dung	14/07/97	3.13	3.13	16		
15	K155520216305	Bế Khánh	Duy	31/12/97	1.63	2	13		
16	K155520216279	Nguyễn Trường	Giang	01/03/97	1.81	2.23	13		
17	K155520216280	Dương Văn	Hiếu	19/04/97	2.88	2.88	16		
18	K155520216281	Hà Trọng	Hiếu	11/08/97	1.13	1.38	13		
19	K155520216283	Phạm Duy	Hưng	25/02/97	1.63	2	13		
20	K155520216282	Hoàng Văn	Hoài	13/12/97	1.94	1.94	16		
21	K155520216310	Nguyễn Thị	Hòa	02/01/97	2.31	2.31	16		
22	K155520216304	Hồ Thị	Huệ	03/02/96	1.69	1.69	16		
23	K155520216284	Nguyễn Thanh	Huyền	06/09/97	2.94	2.94	16		
24	K155520216285	Vũ Thế	Khuê	20/08/97	1.75	1.75	16		
25	K155520216308	Tổng Sơn	Lam	04/09/96	0.94	1.5	10		
26	K155520216287	Lê Văn	Long	01/03/97	2.25	2.25	16		
27	K155520216286	Dương Văn	Lịch	08/10/94	1.13	1.13	16		
28	K155520216290	Phạm Văn	Nam	31/05/97	1.25	1.54	13		
29	K155520216289	Nguyễn Văn	Nam	05/11/97	1.63	1.63	16		
30	K155520216288	Bùi Phương	Nam	28/06/97	1.63	2	13		
31	K155520216291	Phạm Văn	Phúc	26/06/97	1.44	1.77	13		
32	K155520216292	Nguyễn Ngọc	Quang	06/07/97	0.94	1.15	13		
33	K155520216293	Nguyễn Hữu	Sơn	11/03/97	0.94	1.5	10		
34	K155520216294	Hoàng Hữu	Thái	07/04/97	2	2	16		
35	K155520216314	Nguyễn Đức	Thành	25/10/97	2.69	2.69	16		
36	K155520216296	Phạm Phương	Thảo	17/02/97	3.13	3.13	16		
37	K155520216295	Nguyễn Văn	Thắng	25/01/97	2.13	2.13	16		
38	K155520216298	Lương Văn	Thùy	09/05/97	1.13	1.8	10		
39	K155520216297	Nguyễn Khắc	Thu	23/07/96	1.38	1.69	13		
40	K155520216302	Đỗ Tiến	Tùng	15/09/97	1.5	1.85	13		
41	K155520216299	Nông Văn	Tiến	03/04/97	0.94	1.5	10		
42	K155520216309	Nguyễn Xuân	Trường	05/06/97	1.75	1.75	16		
43	K155520216300	Giáp Mạnh	Trung	26/08/97	1.75	2.15	13		
44	K155520216301	Nguyễn Phúc	Vinh	29/09/97	1.75	2.15	13		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
- Khoa: Điện		- Lớp: LT14 HTĐ.01			- Số sinh viên: 1				
1	11511442002	Trịnh Thiện	Thọ	13/10/93	1.67	2	39		
- Khoa: Điện tử		- Số sinh viên: 1139							
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K47ĐĐK.01			- Số sinh viên: 47				
1	DTK1151030058	Trần Thị Ngọc	ánh	08/03/93	3.57	2.84	143		
2	DTK1151030330	Ngô Văn	Đình	29/05/93	2.64	2.69	143		
3	DTK1151030001	Nguyễn Văn	Được	06/01/93	3.14	2.31	145		
4	DTK1151030118	Hoàng Thị	Điệp	01/11/93	3.57	2.8	143		
5	DTK1151030062	Tống Văn	Đoàn	20/04/93	3.14	2.69	143		
6	DTK1151030119	Nguyễn Đình	Đức	25/12/93	3.14	2.8	143		
7	DTK1151030064	Nguyễn Thị	Anh	07/08/93	3.14	2.66	143		
8	DTK1151030068	Trần Việt	Bắc	31/05/93	3	2.17	143		
9	DTK1151030006	Đỗ Thị	Bến	08/08/93	2.71	2.7	141		
10	DTK1151030327	Nguyễn Văn	Chiến	05/03/93	3.14	2.5	143		
11	DTK0951030009	Dương Văn	Chính	13/07/89	2.27	1.95	143		
12	DTK1151030124	Phạm Văn	Dặng	22/02/93	3.11	3.12	140		
13	DTK1151030013	Chu Văn	Doanh	06/09/93	3.33	2.47	143		
14	DTK1151030125	Nguyễn Văn	Dũng	22/02/93	3.11	2.45	143		
15	DTK1151030076	Nguyễn Thị	Hương	22/01/93	3.14	2.91	143		
16	DTK1151030016	Nguyễn Thị	Hương	28/10/93	3.11	2.75	143		
17	DTK1151030018	Nguyễn Đình	Hạnh	02/09/93	3.45	2.29	143		
18	DTK1151030079	Nguyễn Văn	Hậu	24/08/93	3.11	2.43	143		
19	DTK1151030080	Nguyễn Văn	Hiệp	05/08/93	3.14	2.41	143		
20	DTK1151030027	Đàm Văn	Hưng	28/11/92	2.89	2.16	145		
21	DTK1151030083	Trịnh Ngọc	Hoàng	10/01/92	3.57	2.71	143		
22	DTK1151030084	Hứa Kế	Hoạch	16/05/93	3.11	2.76	143		
23	DTK1151030323	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	16/11/93	3.73	2.92	143		
24	DTK1151030028	Hoàng Việt	Hòa	16/04/93	2.6	2.36	143		
25	DTK1151030086	Bùi Công	Huynh	05/03/93	3.14	2.21	145		
26	DTK1151030089	Nguyễn Đức	Kiên	21/09/93	2.55	2.19	145		
27	DTK1151030088	Nguyễn Hồng	Kiên	12/11/93	2.89	2.66	143		
28	DTK1151030092	Nguyễn Thị Kim	Lanh	04/08/92	3.45	2.41	145		
29	DTK1151030033	Trần Thị Diệu	Linh	06/01/93	3.57	3.06	143		
30	DTK1151030032	Hoàng Thị	Linh	04/07/92	3.57	3.43	143		
31	DTK1151030034	Dương Thị	Luyến	04/05/93	3.11	2.82	143		
32	DTK1151030095	Đỗ Tiến	Mạnh	29/02/93	2.82	2.27	143		
33	DTK1151030325	Doãn Văn	Ngọc	16/10/93	3.57	2.91	143		
34	DTK1151030037	Trần Văn	Oanh	19/07/93	2.44	2.09	136		
35	DTK1151030039	Hoàng Minh	Phương	05/04/93	2.06	1.89	143		
36	DTK1151030098	Sái Văn	Phúc	29/03/93	3.14	2.1	143		
37	DTK1151030043	Nguyễn Văn	Quý	23/08/92	3.45	2.55	143		
38	DTK1151030103	Nguyễn Văn	Suốt	08/03/93	2.45	2.09	140		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
39	DTK1151030049	Trần Xuân	Thọ	19/01/93	2.5	1.93	133		
40	DTK1151030329	Trịnh Đức	Thọ	03/07/93	3.11	2.73	143		
41	DTK1151030105	Diệp Thị	Thanh	08/09/93	2.58	2.54	127		
42	DTK1151030051	Nguyễn Trọng	Thủy	04/02/92	3.14	2.67	143		
43	DTK1151030321	Vi Văn	Thụ	25/06/93	3.11	2.57	143		
44	DTK1051030060	Lưu Văn	Tiến	17/08/91	1.69	1.71	127		
45	DTK1151030054	Đỗ Quang	Trường	30/06/93	3.14	2.84	145		
46	DTK1151030113	Thân Văn	Tuyên	24/06/92	2.75	2.17	143		
47	DTK0951030219	Hoàng Văn	Ty	04/05/89	2.11	1.8	105		
- Khoa: Điện tử									
- Lớp: K47ĐĐK.02									
- Số sinh viên: 47									
1	DTK1151030171	Hà Quang	Đại	13/09/93	2.36	2.5	143		
2	DTK1151030175	Nguyễn Anh	Đức	12/12/93	2.71	2.4	143		
3	DTK1151030179	Nguyễn Thị	Anh	04/04/93	2.93	2.2	143		
4	DTK1151030187	Phạm Tiến	Chiến	27/03/93	2.55	1.9	120		
5	DTK1151030127	Nguyễn Thị	Hương	12/08/93	3.14	2.52	143		
6	DTK1151030128	Hoàng Thị Thanh	Hà	17/09/93	3.5	2.51	143		
7	DTK1151030190	Trần Việt	Hà	06/04/93	2.25	1.9	136		
8	DTK1151030285	Ngô Văn	Hào	23/06/93	2.89	2.55	143		
9	DTK1151030195	Nguyễn Thị	Hoa	02/07/93	3.14	2.65	143		
10	DTK1151030197	Dương Văn	Huy	04/04/92	2.82	2.34	140		
11	DTK1151030199	Lê Đức	Lâm	01/10/93	3.25	2.47	143		
12	DTK1151030198	Phạm Tùng	Lâm	07/10/93	3.14	2.95	143		
13	DTK1151030140	Nguyễn Thị	Lê	20/11/93	3.57	2.97	143		
14	DTK1151030249	Nguyễn Duy	Lộc	04/06/93	3.14	2.51	143		
15	DTK1151030201	Nguyễn Thiện	Long	01/04/93	3.14	2.77	143		
16	DTK1151030142	Trần Văn	Mười	20/10/93	3.15	2.29	143		
17	DTK1151030203	Nguyễn Văn	Nam	16/09/93	3.14	2.81	143		
18	DTK1151030205	Hoàng Trung	Nghĩa	04/12/93	2.65	2.01	139		
19	DTK0951030192	Vũ Anh	Nguyễn	19/08/91	2.22	1.81	143		
20	DTK1151030147	Nguyễn Thế	Nhất	04/01/93	2.71	2.1	143		
21	DTK1151030298	Vũ Thị	Nhi	05/11/93	3	2.69	143		
22	DTK1151030251	Lương Thị	Oanh	09/10/93	3.57	3.27	143		
23	DTK1151030254	Nguyễn Thị	Phan	05/04/93	3.57	3.06	143		
24	DTK1151030255	Đoàn Thị	Phổ	16/01/93	2.33	2.47	143		
25	DTK1151030206	Nguyễn Văn	Phúc	29/07/93	3.14	2.46	145		
26	DTK1151030148	Nguyễn Văn	Quân	30/01/93	2.88	2.32	143		
27	DTK1151030208	Đỗ Viết	Quân	24/07/92	3.07	2.04	143		
28	DTK1151030149	Lý Đình	Quý	29/09/93	3	2.62	143		
29	DTK1151030210	Nguyễn Văn	Sáng	01/10/93	3.14	2.25	143		
30	DTK1151030299	Nguyễn Ngọc	Sơn	17/07/93	3.14	2.33	143		
31	DTK1151030211	Ngô Thị	Thư	20/02/93	3.14	2.85	143		
32	DTK1151030260	Vũ Văn	Thái	28/04/93	3	2.22	143		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
33	DTK1151030213	Lương Văn	Thắng	02/08/93	3.14	2.72	143		
34	DTK1151030214	Lý Thị	Thanh	01/07/93	3.14	3.27	143		
35	DTK1151030264	Nguyễn Thị	Thúy	20/10/93	3.57	3.39	143		
36	DTK1051030432	Nguyễn Bá	Thịnh	18/05/92	2.17	1.94	100		
37	DTK1151030218	Dương Ngọc	Tùng	18/01/93	2.23	1.99	130		
38	DTK1151030306	Trần Văn	Tùng	03/11/93	3.18	2.76	143		
39	DTK1151030217	Đặng Văn	Tùng	30/03/93	2.78	2.19	143		
40	DTK1151030268	Nguyễn Thị	Trang	25/07/93	2.78	3.06	143		
41	DTK1151030220	Trịnh Xuân	Trung	16/08/93	2.67	2.14	143		
42	DTK1151030167	Dương Văn	Tuấn	08/01/93	2.24	1.94	111		
43	DTK1151030221	Đỗ Quang	Tuyển	03/12/93	1.84	1.8	116		
44	DTK1051030442	Đặng Văn	Việt	17/03/91	2.92	2.26	143		
45	DTK1151030170	Đỗ Đức	Việt	23/12/93	2.05	2.14	143		
46	DTK1051030211	Thân Văn	Việt	22/10/92	2.05	1.97	135		
47	DTK1151030224	Trần Tuấn	Vũ	22/07/93	2.6	1.99	137		
- Khoa: Điện tử									
- Lớp: K47ĐVT.01									
- Số sinh viên: 35									
1	DTK1151030116	Nguyễn Văn	Đại	10/04/93	2	1.94	140		
2	DTK1151030003	Hà Văn	Định	14/11/93	2.5	2.58	142		
3	DTK1151030007	Khúc Thị Kim	Cương	13/03/93	2.37	2.35	137		
4	DTK1051030151	Nguyễn Đình	Chiểu	09/10/92	1.25	1.88	132		
5	DTK0951030086	Lê Xuân	Dương	24/03/91	1.89	1.73	121		
6	DTK1151030189	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	14/04/93	3.09	2.78	140		
7	DTK1151030279	Hà Khương	Duy	22/03/93	2.85	2.38	140		
8	DTK1151030126	Ngô Thị	Duyên	13/10/93	3.55	2.96	140		
9	DTK1151030015	Hoàng Thị	Hằng	04/04/93	2.27	1.93	140		
10	DTK1151030233	Tường Thị	Hạnh	17/07/93	2.25	2.46	140		
11	DTK1151030130	Vũ Huy	Hùng	09/11/93	1.87	1.95	128		
12	DTK1151030239	Đỗ Thị	Hiếu	18/04/93	3.09	3.24	140		
13	DTK1151030132	Hoàng Văn	Hưng	01/09/93	2.14	1.94	131		
14	DTK1151030133	Đỗ Trần	Hoàn	19/02/93	2.47	2.4	140		
15	DTK1151030134	Vũ Anh	Hoàng	04/07/93	2.2	2.52	134		
16	DTK1151030244	Nguyễn Thị	Huê	26/02/92	3.27	2.93	140		
17	DTK1151030030	Đặng Thanh	Huy	18/05/93	3.09	3	140		
18	DTK1051030239	Nguyễn Phương	Huy	05/10/92	2.29	2.08	127		
19	DTK1151030135	Vũ	Huy	18/10/90	2	2.1	137		
20	DTK1151030292	Phạm Văn	Kha	02/03/93	2.55	2.69	140		
21	DTK1151030093	Vũ Văn	Lực	10/11/93	1.75	1.78	140		
22	DTK1151030294	Nguyễn Thị	Lý	10/03/93	2.91	2.96	140		
23	DTK1151030035	Vũ Tiến	Mạnh	05/03/93	2	1.83	134		
24	DTK1151030297	Nguyễn Thị	Nga	21/06/93	2.62	2.99	140		
25	DTK0951030347	Bùi Trọng	Nghĩa	26/01/90	2.18	1.88	125		
26	DTK1151030252	Nguyễn Văn	Phương	05/04/92	1.5	1.93	128		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
27	DTK1051030329	Đặng Quý	Phúc	06/07/91	1.94	1.98	140		
28	DTK1151030301	Nguyễn Thị	Thảo	26/01/93	2.85	2.67	140		
29	DTK1151030302	Nguyễn Thị	Thảo	24/04/93	2.91	2.83	140		
30	LAOS095018	Vilaythammavong	Thanousay	15/04/93	2	1.83	132		
31	DTK1151030303	Nguyễn Thị	Thiếp	05/03/93	2.73	3.19	140		
32	DTK1151030308	Trần Văn	Tiền	14/10/93	2.14	2.39	140		
33	DTK1151030110	Phạm Văn	Tĩnh	24/03/92	1.6	1.96	117		
34	DTK1151030309	Nguyễn Thị	Trang	09/01/93	3	3.16	140		
35	DTK1151030271	Vũ Hải	Yến	27/06/93	3.27	2.94	140		
- Khoa: Điện tử									
- Lớp: K47CĐT.01									
- Số sinh viên: 84									
1	DTK1151010110	Nghiêm Văn	Đông	10/03/93	3.33	2.7	140		
2	DTK1151010497	Trương Đình	Đảng	10/03/93	3.13	2.25	140		
3	DTK1151010550	Trần Xuân	Đại	15/03/93	3.27	2.68	140		
4	DTK1151010326	Hoàng Trọng	Đan	24/12/93	2.47	2.44	140		
5	DTK1151010222	Đinh Trung	Đức	18/09/93	2.93	2.94	140		
6	DTK1151010005	Nguyễn Đình	Anh	29/07/93	3	2.51	140		
7	DTK1151010489	Nguyễn Tuấn	Anh	01/07/93	2.8	2.35	140		
8	DTK1151010655	Phạm Tuấn	Anh	06/09/93	3.2	2.4	140		
9	DTK1151010116	Bùi Tiến	Bách	15/09/93	3	2.09	140		
10	DTK1151010008	Lê Văn	Bắc	06/08/93	3	2.9	140		
11	DTK1151010230	Triệu Tiến	Cường	05/03/93	3	2.9	140		
12	DTK1151010663	Nguyễn Thị Quỳnh	Chang	28/10/93	3.67	3.08	140		
13	DTK1151010279	Dương Văn	Chiến	20/12/93	2.94	2.48	140		
14	DTK1151010066	Trần Văn	Chung	10/07/93	3.2	2.89	140		
15	DTK1151010068	Luân Viết	Dũng	25/08/93	3.13	2.69	140		
16	DTK1151010389	Đàm Anh	Dũng	19/09/93	3.13	2.54	140		
17	DTK1151010122	Hoàng Văn	Dự	16/01/93	3.27	2.48	140		
18	DTK1151010071	Nguyễn Văn	Giang	30/04/93	2.8	2.71	140		
19	DTK1151010556	Lê Đình	Hải	21/02/93	3.47	3.09	142		
20	DTK1151010016	Nguyễn Văn	Hải	11/07/93	3.38	2.81	140		
21	DTK1151010234	Nguyễn Văn	Hải	12/06/93	2.93	2.68	140		
22	DTK1151010127	Phạm Minh	Hải	17/04/93	2.72	2.26	140		
23	DTK1051010427	Tô Văn	Hậu	02/03/92	3.17	2.3	141		
24	DTK1151010178	Bùi Văn	Hương	14/01/92	3.33	2.81	140		
25	DTK1151010673	Hà Văn	Hùng	15/02/93	3.12	2.69	140		
26	DTK1151010448	Nguyễn Văn	Hiếu	29/12/93	2.94	2.49	138		
27	DTK1151010022	Vũ Thanh	Hoàn	08/05/93	3.33	2.86	140		
28	DTK1151010397	Lê Đình	Hoàn	09/01/92	3.47	3.01	140		
29	DTK1151010349	Đinh Văn	Hoan	10/04/93	3.13	2.96	140		
30	DTK1151010712	Ngô Thị	Huế	05/03/93	2.89	2.7	140		
31	DTK1151010715	Nguyễn Quốc	Huy	18/09/93	2.5	2.13	139		
32	DTK1151010717	Dương Quang	Huy	11/12/93	3.12	2.66	140		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
33	DTK1151010187	Đàm Duy	Khánh	17/12/93	2.67	2.04	137		
34	DTK1151010676	Trần Quang	Lợi	08/01/89	3	2.71	140		
35	DTK1151010029	Lê Việt	Long	09/01/93	3.67	3.21	140		
36	DTK1151010031	Đỗ Văn	Minh	15/03/93	2.73	2.51	140		
37	DTK1151010409	Đường Đức	Nam	16/06/93	3.13	2.81	140		
38	DTK1051010911	Nguyễn Thành	Nam	22/09/92	2.45	1.81	115		
39	DTK1151010681	Nguyễn Hồng	Nam	24/12/93	2.73	2.39	140		
40	DTK1151010032	Vũ Trọng	Nam	30/12/93	3.53	3.1	140		
41	DTK1151010140	Phạm Thành	Nam	13/06/93	3.67	3.29	140		
42	DTK1151010193	Nguyễn Bảo	Ngọc	30/01/93	3.8	2.96	140		
43	DTK1151010463	Đặng Văn	Ngọc	06/04/93	3.06	2.57	140		
44	DTK1151010683	Trương Văn	Nghĩa	04/01/93	3.27	3.13	138		
45	DTK1151010635	Nguyễn Đăng	Nhất	20/10/93	2.93	2.19	140		
46	DTK1151010306	Nguyễn Văn	Phương	02/11/93	3	2.64	140		
47	DTK1151010685	Nguyễn Đăng	Phương	23/03/93	3.07	2.64	140		
48	DTK1151010307	Hoàng Văn	Phong	02/08/93	3.33	3	140		
49	DTK1151010572	Dương Văn	Quân	24/11/92	3.13	2.34	140		
50	DTK1151010573	Nguyễn Đức	Quang	01/11/93	2.73	2.54	140		
51	DTK1151010249	Phạm Vinh	Quang	22/03/93	2.93	2.41	140		
52	DTK1151010515	Nguyễn Thế	Quý	31/05/93	3	2.66	140		
53	DTK1051010292	Nguyễn Anh	Quyên	17/06/92	2.13	2.22	117		
54	DTK1151010251	Lê Xuân	Sơn	20/09/93	3.33	3.13	140		
55	DTK1151010148	Lê Trung	Sơn	10/08/93	3.07	2.69	140		
56	DTK1151010517	Nguyễn Văn	Sỹ	11/08/93	3.56	2.65	140		
57	DTK1151010255	Vũ Văn	Tường	19/02/93	3.07	2.29	140		
58	DTK1151010311	Trần Văn	Thành	17/11/93	3.05	2.35	140		
59	DTK1051010060	Nguyễn Văn	Thành	29/09/92	2.87	2.19	140		
60	DTK1151010583	Nguyễn Hữu	Thắng	03/08/92	4	3.37	140		
61	DTK1151010693	Dương Văn	Thanh	21/10/93	3.07	2.47	140		
62	DTK1151010420	Đào Duy	Thường	10/08/93	3	2.86	140		
63	DTK1151010095	Trương Quý	Thiện	22/03/93	3.13	2.74	140		
64	DTK1151010366	Đặng Như	Thiệu	19/06/92	3.2	2.81	140		
65	DTK1151010314	Phạm Văn	Thịnh	08/03/93	3.13	2.76	140		
66	DTK1151010206	Lê Văn	Thuyết	20/05/93	3.13	2.25	140		
67	DTK1151010207	Thân Văn	Tùng	30/05/92	2.94	2.22	124		
68	DTK1151010316	Đỗ Hữu	Tùng	02/02/93	3.13	2.34	140		
69	DTK1151010261	Nguyễn Sĩ	Tùng	30/09/91	2.71	2.43	135		
70	DTK1151010423	Hoàng Văn	Tiếp	27/02/92	3.47	2.61	140		
71	DTK1051010068	Âu Văn	Tú	04/01/92	2.76	2.09	140		
72	DTK1151010208	Đặng Văn	Tú	09/12/91	2.65	2.13	140		
73	DTK1151010700	Nguyễn Văn	Tụ	07/03/92	3	2.58	140		
74	DTK1051010469	Nguyễn Văn	Tứ	26/09/92	3.13	2.74	140		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
75	DTK1151010210	Vũ Văn	Trọng	18/11/92	3.67	2.71	140		
76	DTK1151010264	Nguyễn Như	Trường	28/08/93	3.15	2.54	140		
77	DTK1051010713	Dương Văn	Trung	12/12/92	3.11	2.45	140		
78	DTK1151010265	Hoàng Minh	Trí	16/08/93	3.2	3.05	140		
79	DTK1151010212	Đỗ Minh	Tuấn	15/08/93	3.8	3.06	140		
80	DTK1151010485	Vũ Văn	Tuấn	25/10/93	3.13	2.57	140		
81	DTK1151010160	Phạm Anh	Tuấn	10/08/92	2.8	2.72	140		
82	DTK1151010052	Nguyễn Văn	Tuấn	10/04/93	1.39	1.89	131		
83	DTK1151010319	Nguyễn Thị	Tuyết	24/10/93	3.8	3.43	140		
84	DTK1151010269	Trịnh Quang	Việt	11/11/93	3.13	2.2	140		
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K47KĐT.01			- Số sinh viên: 41				
1	DTK1051030155	Nguyễn Xuân	Đông	20/12/91	1.88	2	124		
2	DTK1151030060	Hứa Tiến	Đạt	10/08/93	3	2.24	140		
3	DTK1151030002	Thân Văn	Định	05/01/92	2.13	2.03	119		
4	DTK1051030073	Nguyễn Ngọc	Anh	22/07/92	2.33	1.99	140		
5	DTK1151030005	Đặng Văn	Biên	15/11/93	2.77	1.88	134		
6	DTK1151030071	Chu Quang	Cường	07/10/93	2.83	2.32	137		
7	DTK1151030121	Nguyễn Xuân	Chinh	06/04/93	1.13	1.94	125		
8	DTK1151030122	Ninh Văn	Chung	16/01/93	2.13	2.12	137		
9	DTK1151030011	Đoàn Văn	Chung	14/08/93	2.38	2.04	142		
10	DTK1151030074	Đỗ Văn	Danh	10/07/93	2.69	2.18	137		
11	DTK1151030129	Phùng Đức	Hạnh	14/07/93	1.75	1.98	134		
12	DTK1151030078	Nguyễn Văn	Hội	01/08/93	2.78	2.1	140		
13	DTK1151030131	Nguyễn Trí	Hiếu	01/04/93	2.94	2.14	137		
14	DTK1151030025	Lành Văn	Hiếu	12/12/93	2.54	1.99	134		
15	DTK1151030081	Ngô Văn	Hưng	28/05/93	2.35	1.84	116		
16	DTK1151030029	Dương Văn	Hoàng	09/11/93	2.55	2.26	140		
17	DTK1151030136	Nông Quốc	Huy	21/07/93	2.86	1.81	134		
18	DTK1051030170	Nguyễn Thế	Huynh	04/09/91	2.45	1.83	125		
19	DTK1151030137	Nguyễn Quang	Khánh	21/08/92	3.14	2.2	137		
20	DTK1151030091	Nguyễn Như	Lai	11/09/93	3.67	2.4	142		
21	DTK1151030141	Hoàng Thị	Liễu	08/09/92	3	2.59	140		
22	DTK1151030094	Tạ Văn	Lực	21/11/93	3.57	2.33	140		
23	DTK1151030096	Nguyễn Ngọc	Minh	10/10/93	2.59	2.46	140		
24	DTK1151030143	Hoàng Thị	Mừng	07/09/93	3.14	3	140		
25	DTK1151030100	Phạm Văn	Quân	16/09/93	3.14	2.66	140		
26	DTK1151030150	Nguyễn Phú	Quý	24/01/93	3.08	2.6	137		
27	DTK1151030101	Ngô Văn	Quyết	04/04/93	2.13	2.23	115		
28	DTK1151030151	Hoàng Thái	Sơn	20/07/93	3.14	2.5	140		
29	DTK1151030102	Nguyễn Minh	San	04/03/93	3.57	2.94	140		
30	DTK1151030045	Hoàng Thị	Tân	14/05/93	2.78	2.68	140		
31	DTK1151030154	Nguyễn Hồng	Thái	27/09/92	2.58	2.27	140		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
32	DTK1151030046	Nguyễn Thị	Thương	12/08/93	4	3.32	140		
33	DTK1151030156	Bùi Văn	Thắng	11/12/93	2.13	1.96	119		
34	DTK1151030160	Hoàng Thị	Thủy	30/07/93	3	2.5	140		
35	DTK1151030162	Nguyễn Văn	Tùng	07/12/93	2.82	2.03	140		
36	DTK1151030052	Dương Thanh	Tùng	05/08/93	2.86	2.16	142		
37	DTK1151030161	Nguyễn Tiến	Tùng	04/09/93	1.71	1.82	102		
38	DTK1151030163	Ngô Minh	Tiến	26/08/93	2.44	2.05	140		
39	DTK1151030053	Ngô Duy	Từ	23/01/93	1.89	2.48	141		
40	DTK1151030164	Trương Xuân	Tứ	20/08/93	2.2	1.92	140		
41	DTK1151030057	Nông Thế	Vũ	24/09/93	1.89	1.9	134		
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K47KĐT.02			- Số sinh viên: 36				
1	DTK1151030281	Trương Quang	Đông	18/08/93	2.89	2.28	137		
2	DTK1151030172	Bùi Đức	Đạt	21/03/93	2.93	2.47	140		
3	DTK1151030282	Nguyễn Tiến	Đạt	08/09/93	1.59	1.65	79		
4	DTK1151030174	Đỗ Tấn	Đoàn	27/11/93	2.44	2.24	140		
5	DTK1151030230	Hoàng Văn	Đức	14/09/93	3.1	2.47	140		
6	DTK1151030176	Đỗ Anh	Đức	15/11/93	3.08	2.47	140		
7	DTK1151030273	Nguyễn Thị	Bích	03/01/93	3.43	2.56	140		
8	DTK1151030227	Hồ Văn	Chiến	27/03/93	2.5	2.28	140		
9	DTK1151030188	Hà Ngọc	Chung	27/09/93	2	2.01	140		
10	DTK1151030275	Nguyễn Văn	Chí	04/12/93	3.57	2.41	140		
11	DTK1151030276	Đỗ Tùng	Dương	17/10/92	3.57	2.78	140		
12	DTK1151030278	Lê Thị Hồng	Dịu	02/09/93	2.57	2.45	140		
13	DTK1051030222	Dương Văn	Du	30/07/92	1.57	1.91	120		
14	DTK1151030286	Hoàng Thị	Hải	20/04/93	3.57	3.24	140		
15	DTK1151030232	Nguyễn Ngọc	Hải	21/10/93	3.14	2.84	140		
16	DTK1151030234	Lê Đăng	Hồng	09/03/93	1.76	1.7	122		
17	DTK1151030237	Nguyễn Thị	Hiên	27/09/93	3.6	2.57	140		
18	DTK1151030241	Trần Văn	Hoàn	01/04/93	3.2	2.49	140		
19	DTK1151030196	Nguyễn Thị	Hoa	20/09/93	3.43	2.88	140		
20	DTK1151030291	Chu Thị Thanh	Huyền	07/09/93	3.14	2.86	140		
21	DTK1151030246	Lê Trung	Kiên	02/03/93	4	3.48	140		
22	DTK1151030202	Vũ Đức	Năng	17/01/93	2.18	1.88	134		
23	DTK1151030204	Tăng Thị	Ngân	20/12/92	3	2.3	140		
24	DTK1151030258	Phạm Thị	Sen	01/10/93	3	2.89	140		
25	DTK1151030212	Nguyễn Thị	Thắm	08/09/93	2.83	2.86	140		
26	DTK1151030304	Nguyễn Thị	Thế	20/05/93	3.7	3.3	140		
27	DTK1151030266	Diêm Đăng	Tú	26/03/93	3	2.21	140		
28	DTK1151030269	Diệp Minh	Trọng	14/11/93	2.5	2.84	140		
29	DTK1051030275	Hoàng Hữu	Trường	15/01/92	1.72	2.07	138		
30	DTK1151030165	Chu Thị Hải	Truyền	10/11/93	3.33	2.56	142		
31	DTK1151030270	Lê Thế	Tuấn	01/01/92	3.57	3.36	140		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
32	DTK1151030310	Nguyễn Ngọc	Tuấn	05/12/93	3	2.57	140		
33	DTK1151030166	Trịnh Thanh	Tuấn	09/09/92	3.44	2.96	140		
34	DTK1151030312	Hoàng Minh	Tuấn	21/09/92	3.57	2.29	140		
35	DTK1151030168	Phạm Anh	Văn	28/09/90	1.95	2.08	114		
36	DTK1151030315	Ngô Thị	Xuân	19/09/93	2.58	2.72	140		
- Khoa: Điện tử									
- Lớp: K47KMT.01									
- Số sinh viên: 20									
1	DTK1151030004	Phượng Văn	Anh	22/03/93	3.68	3.07	120		
2	DTK1151030066	Lương Minh	Anh	21/05/93	2.29	2.17	138		
3	DTK1151030180	Vũ Ngọc	Bình	03/02/93	3.63	2.49	142		
4	DTK0951030298	Đặng Quốc	Chiến	10/11/90	1	1.8	108		
5	DTK1151030021	Lê Đắc	Hùng	22/03/93	3.18	2.5	147		
6	DTK1151030024	Tạ Khắc	Hiếu	02/10/93	3.35	3.02	141		
7	DTK1151030240	Trần Văn	Hợp	07/11/93	2	2.02	136		
8	DTK1151030085	Khuông Văn	Huy	29/02/93	1.65	2.11	127		
9	DTK1151030245	Trương Văn	Khoan	17/12/92	4	3.53	141		
10	LAOS095010	Chanthavong	Kongkham	15/08/90	2.75	2.04	145		
11	DTK1051030325	Nguyễn Văn	Nga	30/03/92	1.68	1.88	114		
12	DTK1151030099	Trần Quang	Phong	22/05/92	1.89	1.8	99		
13	DTK1051030117	Ma Đình	Quang	15/05/92	1.94	1.81	124		
14	DTK1151030041	Trần Văn	Quốc	01/09/93	3.1	2.64	138		
15	DTK1151030104	Nguyễn Ngọc	Thương	06/10/93	3.14	3.33	141		
16	DTK1051030265	Nguyễn Văn	Thành	27/05/92	1.29	2.39	131		
17	DTK1151030048	Tô Quyết	Thắng	25/12/93	3.5	2.59	141		
18	DTK1151030216	Phan Văn	Thịnh	11/03/93	3	2.29	139		
19	DTK0851030212	Hoàng Đức	Trung	20/12/90	2.6	2	137		
20	11110750067	Phạm Văn	Tĩnh	29/04/88	1.74	1.89	118		
- Khoa: Điện tử									
- Lớp: K48ĐĐK.01									
- Số sinh viên: 13									
1	DTK1151020502	Đặng Minh	Đức	28/11/91	2.78	2.5	123		
2	DTK1151020350	Nguyễn Minh	An	30/07/92	1.1	1.75	51		
3	K125520216086	Đoàn Tuấn	Anh	28/08/93	2.6	2.41	119		
4	K125520216007	Nguyễn Văn	Bình	06/04/94	2.32	1.92	104		
5	K125520216276	Hoàng Mạnh	Cường	10/08/94	1.3	1.73	84		
6	K125520216290	Lê Ngọc	Hoàng	08/07/94	1.11	1.62	86		
7	K125520216027	Phạm Ngọc	Huy	17/06/94	1.39	1.98	97		
8	K125520216039	Hoàng Thị	Liên	04/04/94	2.87	2.74	127		
9	K125520216141	Hoàng Văn	Mùi	13/02/92	1.92	1.65	77		
10	DTK1151020441	Dương Đình	Quang	10/07/93	1.08	1.7	57		
11	K125520216056	Nguyễn Ngọc	Sơn	01/07/94	1.07	1.59	85		
12	K125520216261	Ngô Văn	Tùng	10/05/94	1.57	1.74	82		
13	DTK1151020461	Đỗ Văn	Toàn	15/05/93	2.14	1.75	104		
- Khoa: Điện tử									
- Lớp: K48ĐVT.01									
- Số sinh viên: 24									
1	K125520207002	Nguyễn Danh	Bình	09/08/94	2.85	2.75	113		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
2	DTK1151030183	Đinh Văn	Công	27/07/92	2.57	2.15	116		
3	K125520207050	Mai Biên	Cương	20/01/94	1.42	1.73	104		
4	CPC105002	Chao	Chanmakara	21/01/93	2	1.76	104		
5	K125520207007	Thân Thị	Hằng	20/07/94	2.4	2.84	119		
6	K125520207011	Hoàng Thị	Hậu	23/03/94	2.58	2.5	119		
7	K125520207063	Nguyễn Sĩ	Hiệp	14/11/92	2.11	2.18	110		
8	K125520207066	Lâm Văn	Hoàn	11/06/94	1.68	1.99	108		
9	K125520207042	Nguyễn Thị	Huyền	10/05/94	2	2.94	118		
10	LAOS115003	Phongsavath	Ladthavran	22/10/93	2	1.75	108		
11	K125520207073	Trần Thế	Lộc	21/04/94	2.53	2.16	111		
12	K125520207022	Đào Thị	Ngọc	15/07/94	2.4	2.82	119		
13	K125520207024	Nguyễn Thu	Oanh	08/09/93	3	3.06	116		
14	LAOS115010	Olot	Phetmanyvon	17/03/94	1.63	2.07	114		
15	LAOS115016	Saithong	Phonbounphe	03/02/90	1.26	1.86	105		
16	K125520207025	Hoàng Văn	Sim	28/01/94	2.32	2.42	104		
17	K125520207091	Lê Văn	Thành	09/10/94	1.42	2.07	105		
18	K125520207027	Nguyễn Tiến	Thành	10/10/94	1.35	1.99	107		
19	DTK1151030158	Dương Ngọc	Thắng	19/02/92	1.95	1.9	110		
20	DTK1151030157	Nguyễn Thiên	Thắng	27/08/93	1.9	2.07	111		
21	K125520207098	Lê Minh	Toản	27/04/94	2.47	2.23	111		
22	K125520207033	Lăng Thị Thùy	Trang	01/08/94	2.26	2.72	114		
23	K125520207040	Hoàng Anh	Tuấn	02/04/93	2	1.81	106		
24	K125520207101	Chu Thị	Tuyết	22/02/94	2.47	2.69	116		
- Khoa: Điện tử									
- Lớp: K48CĐT.01									
- Số sinh viên: 51									
1	K125520114003	Nguyễn Minh	Đức	25/08/94	2.35	1.81	108		
2	K125520114002	Nguyễn Duy	Đức	20/12/94	2.61	1.83	105		
3	K125520114056	Nguyễn Thế	Định	02/09/94	1.81	1.66	74		
4	K125520114063	Triệu Xuân	Anh	11/09/94	2.21	2.34	110		
5	K125520114006	Nguyễn Văn	Bản	27/01/93	3.27	2.84	125		
6	K125520114053	Phạm Văn	Biên	05/03/93	3.6	2.8	125		
7	K125520114007	Sầm Văn	Công	08/12/94	2.54	2.21	110		
8	K125520114066	Phạm Hùng	Cường	02/11/93	1.59	1.94	86		
9	K125520114054	Bùi Cao	Cường	07/09/93	1.06	1.63	88		
10	K125520114068	Nguyễn Văn	Chiến	05/06/94	2.69	2.42	113		
11	K125520114009	Hoàng Quang	Chung	28/09/94	2.94	2.27	117		
12	K125520114010	Phạm Tiến	Dũng	17/11/94	1	1.8	113		
13	K125520114012	Trịnh Thị	Hằng	04/02/93	2.5	2.42	111		
14	K125520309002	Hà Thị Thúy	Hằng	17/06/94	2.65	2.43	112		
15	K125520114013	Phạm Thanh	Hà	17/03/94	1.91	1.81	86		
16	K125520114014	Vương Mạnh	Hào	24/10/94	2.31	2.14	102		
17	K125520114015	Phùng Thị	Hảo	19/10/93	1.67	2.18	111		
18	K125520114017	Phạm Văn	Hùng	11/09/94	2.64	2.42	111		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
19	K125520114018	Ngô Văn	Hùng	06/05/93	3.2	2.45	128		
20	K125520114016	Phạm Duy	Hùng	18/10/93	2.45	2.22	118		
21	K125520114019	Nguyễn Văn	Hiếu	25/09/94	1.07	1.72	79		
22	K125520114020	Nguyễn Trung	Hiếu	24/02/94	3.2	2.83	122		
23	K125520114021	Nguyễn Văn	Hòa	02/10/94	1.67	1.73	93		
24	K125520114024	Vũ Văn	Khang	16/10/94	2.89	2.8	128		
25	K125520114025	Bùi Thế	Lâm	28/01/94	3.4	3.09	119		
26	K125520114026	Hoàng Công	Lộc	01/09/94	2.71	2.25	119		
27	K125520114027	Nguyễn Văn	Liên	02/05/93	2.53	2.29	114		
28	K125520114028	Nông Văn	Long	01/07/94	2.05	1.82	108		
29	K125520114029	Đinh Việt	Mỹ	25/07/91	2.57	1.94	97		
30	K125520114060	La Văn	Ngọc	11/05/94	2.5	2.6	109		
31	K125520114030	Lương Văn	Nghĩa	29/06/94	2.87	2.29	122		
32	K125520114032	Nguyễn Thị	Niên	27/05/93	1.53	1.81	108		
33	K125520114033	Lăng Văn	Nuôi	03/01/94	2.89	2.4	122		
34	K125520114111	Nguyễn Văn	Phước	28/10/94	2.39	2.32	119		
35	K125520114035	Nguyễn Đăng	Quỳnh	20/08/94	2.4	2.05	113		
36	K125520114058	Mè Thị	Sen	28/08/93	2.8	2.78	116		
37	K125520114092	Nguyễn Văn	Tài	01/09/94	2.83	2.44	111		
38	K125520114094	Lê Văn	Thành	14/11/94	1.6	1.97	87		
39	K125520114039	Nông Văn	Thiệp	09/02/93	1.85	1.72	104		
40	K125520114041	Phạm Văn	Thịnh	03/02/92	1.85	1.93	104		
41	K125520114099	Hồ Nhữ	Tới	04/08/93	1.67	2.08	104		
42	K125520114101	Hoàng Văn	Tùng	23/01/91	1.38	2.07	84		
43	K125520114043	Nguyễn Văn	Tú	16/11/94	1.63	1.76	96		
44	K125520114044	Hoàng Anh	Tú	20/08/93	2.27	1.78	96		
45	K125520114045	Trần Thị	Trang	18/11/94	2.13	2.32	114		
46	K125520114055	Bùi Đức	Trung	02/10/94	2.43	2.05	95		
47	K125520114047	Nguyễn Văn	Tuân	01/02/94	2.83	2.31	120		
48	K125520114048	Trần Minh	Tuấn	02/03/93	2.87	2.63	116		
49	K125520114050	Nguyễn Thế	Văn	18/09/94	2.29	2.24	116		
50	K125520114052	Lê Tuấn	Vũ	01/05/94	3	3.16	113		
51	K125520114061	Trần Quang	Vui	16/02/93	1.38	1.81	100		

- Khoa: Điện tử

- Lớp: K48KĐT.01

- Số sinh viên: 38

1	K125520207001	Lâm Việt	Đại	29/12/94	1.92	2.24	117		
2	K125520207045	Hoàng Yến	Anh	22/08/94	2.75	2.89	114		
3	K125520207043	Nguyễn Thị Lan	Anh	15/10/93	2.56	2.56	117		
4	K125520207047	Trần Văn	Bằng	23/02/94	2.7	2.7	83		
5	K125520207003	Nguyễn Văn	Cường	02/02/94	1.53	2.27	118		
6	K125520207005	Vy Văn	Cốt	25/02/94	2.13	2.5	114		
7	K125520214002	Nguyễn Viết	Chinh	06/03/94	2.39	2.06	107		
8	K125520207053	Nguyễn Thị	Cúc	25/05/94	2.5	2.74	119		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
9	K125520207008	Hoàng Thị Thu	Hương	27/10/94	3	3.01	118		
10	K125520207009	Nguyễn Xuân	Hà	09/05/94	1.81	1.97	114		
11	K125520207010	Hoàng Thị	Hảo	27/10/93	1.75	2.48	116		
12	K125520207060	Phan Văn	Hương	23/05/94	1.72	2.05	107		
13	K125520207061	Nguyễn Hữu	Hương	29/11/94	1.87	2.47	110		
14	K125520207012	Nguyễn Thị	Hiên	25/07/93	3	2.93	116		
15	K125520207013	Bùi Huy	Hiệp	13/06/94	2.5	2.51	114		
16	K125520207015	Lý Văn	Hưng	08/10/93	2.44	2.43	120		
17	K125520207110	Ngô Thị	Huệ	28/05/93	3.21	2.9	120		
18	K125520207016	Vi Thị	Huệ	25/01/94	2.91	2.66	121		
19	K125520207111	Ngô Tuấn	Lâm	30/07/94	2.44	2.52	113		
20	K125520207076	Đầu Thị	Loan	01/07/93	3.17	2.93	125		
21	K125520207019	Dương Văn	Lực	24/07/94	2.13	2.48	116		
22	K125520207021	Trần Thị	Ngân	03/04/94	3	3.03	116		
23	K125510604066	Chu Thị	Nguyệt	30/04/94	2.56	2.46	125		
24	K125520207084	Nguyễn Thị	Phương	21/11/94	2.76	3.21	120		
25	K125520207109	Nguyễn Thị	Quỳnh	24/05/93	3	2.68	122		
26	DTK1151030042	Hoàng Thị	Quỳnh	27/09/93	2.65	2.58	118		
27	K125520207088	Nguyễn Ngọc	Sơn	06/01/94	1.26	2.22	92		
28	K125520207026	Phạm Văn	Thái	12/10/94	1.53	1.79	110		
29	K125520207092	Nguyễn Trung	Thành	14/10/94	1.78	1.94	113		
30	K125520207029	Nguyễn Văn	Thanh	25/09/94	2.79	2.72	116		
31	K125520207095	Trần Văn	Thị	27/10/93	1.93	2.15	106		
32	K125520207096	Nguyễn Văn	Thiện	01/12/94	2.27	2.3	110		
33	K125520207112	Lê Thị Thanh	Thúy	08/03/94	2.56	3.06	122		
34	K125520207099	Đàm Thị	Trang	20/11/94	2.71	2.91	120		
35	K125520207107	Hắc Ngọc	Trúc	01/04/94	2.79	2.36	119		
36	K125510601044	Nguyễn Thị	Vân	08/02/94	1.94	2.63	116		
37	K125520207036	Nguyễn Văn	Vũ	15/03/94	1.94	2.1	117		
38	K125520207037	Dương Thị	Yên	11/06/93	3	2.97	116		
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K48KMT.01			- Số sinh viên: 12				
1	K125520207046	Nguyễn Tuấn	Anh	19/11/94	1	1.77	56		
2	DTK1151030120	Lương Đức	Anh	23/11/92	1.89	1.87	111		
3	LAOS115011	Sonpaseuth	Aounphimpha	23/02/94	2.21	2.23	112		
4	DTK1151030012	Mỗ Văn	Dậu	18/03/93	1.69	1.81	95		
5	K125520207059	Nguyễn Thị	Hương	17/10/94	2.21	2.19	108		
6	DTK1151030243	Bạch Văn	Hoạch	02/03/93	3.31	2.41	111		
7	K125520214011	Nguyễn Hữu	Mạnh	05/01/94	3.37	2.75	111		
8	DTK1151030207	Phùng Văn	Phong	13/11/93	3.68	2.2	109		
9	LAOS095015	Kommadam	Singthong	05/09/91	2.54	1.91	137		
10	LAOS095016	Phimphisane	Somsamai	21/09/86	1.63	1.76	116		
11	DTK1151030044	Đặng Văn	Tình	07/01/93	2.58	2.01	115		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
12	DTK1151030225	Đặng Minh	Vĩnh	23/08/93	3.53	2.51	118		
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K49ĐĐK.01			- Số sinh viên: 13				
1	K125520216003	Nguyễn Đăng	Đạt	11/11/94	1.92	1.6	63		
2	K125520216105	Thân Trọng	Đạt	20/10/89	1	1.68	37		
3	K135520216135	Phạm Công	Đạt	06/02/95	1.86	1.94	70		
4	K135520216187	Nguyễn Văn	An	12/10/95	1.36	1.81	57		
5	K135520216131	Nguyễn Khánh	Duy	02/11/95	1.73	1.78	67		
6	K135520216304	Nguyễn Văn	Duy	15/07/95	1.69	1.82	72		
7	K125520216019	Vũ Hồng	Hải	09/08/94	1.41	1.59	37		
8	K125520207113	Hoàng Văn	Hưng	14/07/93	2.84	2.49	105		
9	K135520216333	Trần Khánh	Linh	29/11/95	2.53	2.6	81		
10	K135520216242	Trần Quang	Long	28/07/93	1.67	2.29	73		
11	K135520216093	Quản Trọng	Minh	07/10/95	1.5	1.89	63		
12	K125520216302	Lê Thế	Ngọc	10/12/94	1.4	2	71		
13	K135520216106	Vũ Minh	Thảo	25/08/95	1.56	1.86	70		
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K49ĐVT.01			- Số sinh viên: 45				
1	K135520207050	Phạm Quốc	Đông	24/09/94	1.75	1.84	70		
2	K135520207006	Tạ Văn	Đại	22/09/94	2.79	2.78	81		
3	K135520207007	Nguyễn Đình	Đạm	05/12/95	2	1.97	75		
4	K125520207115	Vi Văn	Bộ	09/05/92	1.11	1.91	79		
5	K135520207001	Đỗ Thị	Bích	30/04/95	2.57	2.55	78		
6	K135520207054	Nông Đức	Cảnh	10/01/95	1.75	2.03	76		
7	K135520207055	Phù Văn	Cảnh	20/08/95	1.33	2.27	67		
8	K135520207056	Vũ Cao	Chuẩn	22/06/95	1.14	1.9	72		
9	K135520207004	Hoàng Minh	Duy	24/11/95	1.67	1.96	68		
10	K135520207010	Nguyễn Thị	Hằng	06/06/95	3.29	3.2	76		
11	K135520207061	Hà Thu	Hà	21/01/95	1.73	2.03	67		
12	K135520207011	Vũ Thu	Hà	24/02/95	2.21	2.1	72		
13	K135520207060	Hoàng Ngọc	Hà	01/12/95	1.93	1.97	73		
14	K135520207063	Đoàn Thế	Hải	10/09/95	2.21	2.45	78		
15	K135520207014	Đào Thị	Hảo	12/09/95	1.45	2.18	78		
16	K135520207015	Trần Văn	Hạnh	22/03/93	1.75	1.83	65		
17	K135520207020	Nguyễn Thị	Hợi	04/04/95	3.28	3.18	85		
18	K135520207022	Ngô Quang	Hoàn	05/09/95	2.82	2.22	72		
19	K135520207023	Nguyễn Ngọc Thái	Hoàng	19/01/95	1	1.72	57		
20	K135520207024	Nguyễn Thị	Huyền	14/02/95	3.21	2.76	78		
21	K135520207025	Nguyễn Thị	Huyền	08/10/94	3.19	3	78		
22	LAOS125001	Phouthakeo	Khemphone	12/06/93	2.58	2.06	107		
23	K125520207120	Hứa Thị ánh	Lâm	13/11/94	2.21	2.17	78		
24	K135520207029	Vũ Ngọc	Minh	26/07/95	1	1.67	60		
25	K125520207041	Vũ Ngọc	Nam	18/07/94	1	1.85	74		
26	K135520207079	Trần Văn	Ngọc	29/07/95	1.19	2.03	74		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
27	K135520207117	Trần Trung	Nghĩa	30/12/95	1.18	1.73	73		
28	K135520207030	Ngô Tuấn	Nghĩa	25/03/95	1.75	1.99	74		
29	K135520207033	Hoàng Thị Mai	Phương	27/04/95	2.33	2.06	67		
30	K135520207034	Nguyễn Hồng	Quân	12/09/95	1.73	1.87	75		
31	K135520207036	Trần Thị	Quế	05/10/95	3.25	2.62	73		
32	K135520207081	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	21/01/94	1.5	2.34	77		
33	K135520207120	Nguyễn Văn	Quý	29/05/95	2.46	2.53	77		
34	K125520207118	Lương Thị	Son	15/01/94	2.33	2.73	104		
35	DTK1151030153	Trần Mạnh	Tường	14/04/93	1.75	1.98	57		
36	K135520207087	Nguyễn Phương	Thảo	12/05/95	2	2.09	82		
37	K135520207088	Chu Văn	Thảo	23/08/95	1.44	1.93	69		
38	K135520207086	Hoàng Văn	Thảo	25/03/95	2	2.21	84		
39	K125520207030	Ma Văn	Thiện	12/12/94	1.58	1.9	84		
40	K135520207091	Nguyễn Văn	Thuận	08/11/95	2.25	2.05	76		
41	K135520207129	Vũ Hoàng	Tùng	25/10/95	1	1.94	50		
42	K135520207047	Dương Văn	Tùng	08/08/95	2.82	2.54	78		
43	K135520207094	Trần Quốc	Trung	14/06/94	1.23	1.7	67		
44	K135520207136	Nguyễn Văn	Tuấn	15/11/94	1.07	1.87	63		
45	K125520207122	Sùng Thị	Xú	10/08/94	2.23	2.36	92		
- Khoa: Điện tử									
- Lớp: K49CĐT.01									
- Số sinh viên: 63									
1	K135520114012	Lê Văn	Đại	19/04/94	1.81	2.29	79		
2	K135520114013	Lê Thành	Đạt	06/05/95	1.75	2.3	87		
3	K135520114014	Ngô Mạnh	Đức	16/05/95	2	2.44	81		
4	K135520114004	Nghiêm Đức	Bình	09/06/95	1.75	2.16	81		
5	K135520114065	Ngô Văn	Biên	16/01/95	2.16	2.62	90		
6	K135520114067	Nguyễn Mạnh	Công	16/05/94	2.38	2.27	75		
7	K135520114068	Nguyễn Văn	Cương	06/08/94	2.13	2.19	75		
8	K135520114005	Nguyễn Xuân	Cương	27/01/93	2.33	1.93	56		
9	K135520114069	Đỗ Văn	Cảnh	01/02/94	2.89	2.58	81		
10	K135520114007	Phạm Quốc	Cường	30/07/94	1.94	2.43	79		
11	K135520114008	Nguyễn Quang	Chung	06/03/95	2.43	2.65	78		
12	K135520114009	Hoàng Văn	Chuyên	17/02/95	1.67	1.75	68		
13	K135520114073	Nguyễn Văn	Giang	04/09/95	1	1.34	56		
14	K135520114016	Nguyễn Văn	Hương	23/03/95	1.11	1.65	72		
15	K135520114017	Đàm Văn	Hào	03/08/95	1.93	2.33	84		
16	K135520114018	Nguyễn Ngọc	Hào	07/08/94	1.19	2.39	75		
17	K135520114019	Phan Đức	Hải	17/12/94	2	2.37	79		
18	K135520114075	Khổng Văn	Hậu	03/08/94	2.63	3.19	90		
19	K135520114021	Tạ Văn	Hội	01/04/95	1.59	2.04	81		
20	K135520114076	Ngô Văn	Hùng	05/01/95	1.95	2.01	81		
21	K135520114023	Lư Văn	Hiên	04/08/95	1.43	1.72	79		
22	K135520114079	Lê Văn	Hiếu	08/09/94	2.15	2.04	78		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
23	K135520114025	Tạ Văn	Hiếu	03/04/93	2.12	2.07	76		
24	K135520114080	Nguyễn Quang	Hưng	28/08/95	2.19	2.26	73		
25	K135520114081	Chu Quang	Hưng	12/03/95	2.29	2.24	70		
26	K135520114030	Nguyễn Tiến	Huy	13/05/94	1.12	1.5	72		
27	K135520114029	Hoàng Văn	Huy	28/02/95	1.18	1.64	70		
28	K135520114086	Nguyễn Quốc	Khánh	02/09/95	1.36	1.63	64		
29	K135520114031	Nguyễn Đình	Kiên	21/08/95	1.4	1.61	74		
30	K135520114033	Dương Văn	Lượng	04/12/93	2.85	2.53	88		
31	K135520114091	Dương Thanh	Lực	18/11/95	1.64	1.82	68		
32	K135520114035	Nguyễn Đức	Mạnh	05/04/95	1.55	1.99	70		
33	K135520114094	Nguyễn Thạc	Nam	12/08/95	2.25	2.25	79		
34	K135520114037	Dương Thành	Nam	15/07/94	2.14	2.33	84		
35	K135520114038	Nguyễn Văn	Nguyên	29/08/95	1.56	1.86	72		
36	K135520114096	Nguyễn Duy	Phúc	04/08/95	1.95	2.38	82		
37	K135520114097	Nguyễn Minh	Phong	10/02/95	1.88	2.28	79		
38	K135520114041	Nguyễn Văn	Quý	08/09/95	1.63	1.91	75		
39	K135520114040	Đoàn Công	Quý	24/09/95	1.31	1.84	69		
40	K135520114101	Nguyễn Thanh	Quyết	16/10/95	1.92	2.18	72		
41	K135520114042	Từ Văn	Sáng	20/11/94	1.71	2.29	79		
42	K135520114043	Nguyễn Hồng	Thái	07/12/95	1.94	2.1	81		
43	K125520114095	Bùi Công	Thành	28/08/94	2.36	2.5	84		
44	K135520114045	Phạm Văn	Thắng	01/01/95	1.13	1.99	70		
45	K135520114044	Nguyễn Trọng	Thắng	16/03/95	1.39	1.92	50		
46	K135520114112	Nguyễn Văn	Thiên	24/07/95	1.74	1.91	76		
47	K135520114113	Giáp Văn	Thiếu	16/10/95	1.06	1.81	72		
48	K135520114114	Đặng Văn	Thụ	23/03/94	1.79	1.95	76		
49	K135520114046	Lý Anh	Thế	16/10/95	1.44	1.88	69		
50	K135520114048	Nguyễn Thị	Thuyết	16/05/94	2.19	2.59	78		
51	K135520114118	Trần Thanh	Tùng	18/02/95	1.21	1.82	71		
52	K135520114119	Đặng Sơn	Tùng	05/12/93	1.7	2.13	85		
53	K135520114122	Dương Quyết	Tiến	08/08/95	2.6	2.45	82		
54	K135520114121	Nguyễn Đức	Tiến	12/02/95	2	2.28	79		
55	K135520114120	Vũ Minh	Tiến	10/12/95	1.29	1.82	84		
56	K135520114050	Dương Anh	Tú	11/03/94	1.38	2.11	70		
57	K135520114051	Dương Thanh	Tú	30/03/94	1.75	2.08	73		
58	K135520114125	Cảnh Chi	Toàn	30/01/95	1.5	1.7	84		
59	K135520114052	Hoàng Ngọc	Toàn	06/08/95	2.13	2.26	81		
60	K135520114127	Vũ Đức	Trọng	12/05/95	2.16	2.49	87		
61	K135520114054	Hoàng Minh	Trí	24/02/95	1.33	1.73	70		
62	K135520114055	Đàm Anh	Tuấn	06/08/95	1.32	1.75	73		
63	K135520114058	Phạm Ngọc	Văn	28/10/95	1.8	2.09	65		

- Khoa: Điện tử

- Lớp: K49KĐT.01

- Số sinh viên: 34

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
1	K135520207101	Nguyễn Ngọc	Đức	18/07/95	1.25	1.71	55		
2	K125520207114	Bùi Hùng	Anh	04/02/93	2.07	2.11	47		
3	K135520207052	Nguyễn Văn	Anh	12/12/95	1.75	2.08	71		
4	K135520207104	Nguyễn Văn	Bằng	18/07/95	2	2.1	69		
5	K135520207057	Dương Thị	Diệp	19/06/95	2.65	2.98	86		
6	K135520207059	Cam Thị	Hương	12/04/94	2.23	2.05	77		
7	K135520207110	Nguyễn Văn	Học	17/08/95	2.64	2.71	78		
8	K135520207017	Nguyễn Thị	Hường	14/11/95	2.19	2.64	81		
9	K135520207019	Vi Thị	Hợi	03/10/95	2.29	2.62	78		
10	K135520207069	Lục Thị	Hiên	21/05/95	3.19	2.45	83		
11	K135520207021	Nguyễn Thị	Hiên	25/12/94	1.71	2.2	75		
12	K135520207071	Cao Thị Mai	Hoa	23/05/95	1.4	2.16	73		
13	K135520207026	Dương Nghĩa	Khởi	06/04/95	2.21	2.04	74		
14	K135520207073	Bế Thị	Khuyên	22/02/95	3.25	3.11	89		
15	K135520207074	Ngô Thị	Lành	14/11/95	3.21	3.13	95		
16	K135520207097	Nguyễn Thị Thảo	Lan	08/09/95	2.62	2.38	80		
17	K125520207075	Tạ Tuấn	Linh	15/10/94	1.46	1.99	93		
18	K135520207077	Phùng Thị	Miên	17/09/95	2.75	2.47	88		
19	DTK1051030407	Vũ Văn	Ngọc	05/12/92	1.77	1.72	75		
20	K135520207038	Dương Thị	Quyên	13/07/95	2.54	2.48	88		
21	K135520207082	Phạm Thị	Quyên	19/02/94	1.54	1.95	66		
22	K135520207037	Trần Thị	Quyên	01/08/94	3	3.18	88		
23	K135520207122	Bùi Quang	Quyết	09/05/95	1.81	1.86	58		
24	K125520207116	Hoàng Thanh	Sơn	27/07/93	1	1.75	65		
25	K135520207089	Nguyễn Thu	Thảo	08/07/95	3.48	3.29	97		
26	K135520207042	Nguyễn Đức	Thắng	13/10/95	1.57	1.77	75		
27	K135520207090	Nông Văn	Thọ	17/04/95	2	2.35	79		
28	K135520207046	Nguyễn Thị	Tin	22/05/95	1.47	1.93	75		
29	K135520207048	Nguyễn Huy	Toàn	21/11/95	1.62	1.76	66		
30	K135520207133	Trần Thị	Toàn	05/10/95	2.85	2.84	87		
31	K135520207134	Nguyễn Thị	Trà	25/03/95	3.44	2.85	80		
32	K135520207093	Lục Xuân	Trường	18/01/94	1.67	2.16	70		
33	K125520207121	Vi Xuân	Trường	31/08/94	1	1.65	51		
34	K135520207049	Nguyễn Viết	Viết	21/09/95	1.14	1.59	64		

- Khoa: Điện tử

- Lớp: K49KMT.01

- Số sinh viên: 38

1	K135520214015	Trương Mỹ	Anh	18/08/94	1.94	1.6	65		
2	K135520214018	Nguyễn Thị	Bình	19/10/94	3	3.04	89		
3	K135520214019	Nguyễn Duy	Bắc	16/07/95	1.67	1.77	43		
4	K135520207002	Hoàng Văn	Cường	04/01/95	2.33	2.28	69		
5	K135520214023	Thân Linh	Chi	01/09/95	2.67	2.52	77		
6	K135520214004	Phạm Hoàng	Dương	22/11/95	1	1.31	48		
7	K135520214025	Trần Thị Thùy	Dung	19/11/95	3.33	3.16	83		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
8	K135520207064	Lại Hồng	Hạnh	22/08/95	1.33	1.84	62		
9	K135520214005	Nguyễn Văn	Hiếu	15/12/95	2.17	2.01	80		
10	K135520214028	Nguyễn Văn	Hiếu	03/01/94	2.33	2.27	77		
11	K135520214029	Nguyễn Minh	Hưng	14/09/95	3	2.35	80		
12	K135520214030	Đoàn Văn	Hòa	13/08/95	1.5	1.87	71		
13	K135520214031	Quách Công	Huy	31/12/95	1.8	1.55	62		
14	K135520214032	Vũ Duy	Khánh	13/07/95	2.67	2.45	75		
15	K135520214033	Vũ Văn	Khiêm	13/10/95	1.83	1.75	57		
16	K135520214006	Ninh Văn	Khoản	20/02/94	1.4	1.48	50		
17	K135520214035	Nguyễn Quang	Lâm	02/10/95	1.67	1.91	74		
18	K135520214037	Phạm Văn	Linh	13/04/95	2.83	2.25	75		
19	K135520214039	Trần Văn	Long	12/07/95	1.67	1.97	74		
20	K135520214038	Tô Hoàng	Long	31/05/95	2.33	2.06	71		
21	K135520214041	Nguyễn Bá	Minh	05/07/95	2.33	1.96	77		
22	K135520214007	Đinh Tiến	Mỹ	11/06/95	2.33	1.86	76		
23	K135520214042	Vũ Văn	Nam	12/11/94	3.4	2.93	86		
24	K135520214043	Nguyễn Văn	Nam	06/04/95	2.75	1.79	77		
25	K135520214008	Đào Ngọc	Sơn	10/11/95	2.83	2.35	74		
26	K135520214009	Ngô Văn	Thơm	27/08/95	1.67	1.8	75		
27	K135520214010	Ma Khánh	Thành	10/11/94	1	1.52	54		
28	K135520214055	Nguyễn Duy	Thắng	13/01/94	1.83	1.95	75		
29	K135520214011	Trương Đức	Thắng	11/09/95	1.83	1.8	25		
30	K135520214057	Vũ Thị	Thịnh	18/04/95	3	2.48	79		
31	K135520214058	Chu Văn	Tùng	13/04/93	2	2.05	74		
32	K135520214060	Nguyễn Văn	Tiền	18/08/94	2.5	2.18	77		
33	K135520214012	Nguyễn Quyết	Tiến	04/03/95	2.67	2.16	80		
34	K135520214063	Dương Thị	Trang	07/01/95	2.8	2.97	86		
35	K135520214064	Lê Hải	Trung	21/05/94	4	3.49	86		
36	K135520214013	Nguyễn Anh	Tuấn	22/12/95	2.33	2.37	83		
37	K135520214066	Nguyễn Thị	Tuyền	13/08/95	3.33	2.96	80		
38	K135520214068	Ngô Quang	Việt	09/09/93	2.2	2.23	77		
- Khoa: Điện tử									
- Lớp: K50ĐĐK.01									
- Số sinh viên: 60									
1	K145520216135	Nguyễn Xuân	Đông	29/11/95	2	1.71	24		
2	K145520216002	La Văn	Đông	18/01/93	1.12	1.42	24		
3	K145520216069	Trần Văn	Đại	12/10/96	1.17	1.38	40		
4	K145520216136	Vương Quốc	Đạt	30/03/96	1.29	1.86	36		
5	K145520216003	Nguyễn Đình	Đồng	26/06/96	1.19	1.3	33		
6	K145520216207	Nguyễn Thế	Anh	28/03/96	2	1.9	39		
7	K145520216209	Lê Việt	Bằng	13/09/96	1.71	2.39	36		
8	K145520216075	Phạm Minh	Công	04/03/96	1.36	2.18	40		
9	K145520216077	Đặng Quốc	Cường	07/08/96	2	1.74	31		
10	K145520216012	Ngô Tùng	Dương	10/06/95	1.68	2.47	59		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
11	K145520216210	Vũ Đại	Dương	30/08/96	1.06	1.9	39		
12	K145520216211	Vũ Minh	Du	19/03/96	2.14	2	40		
13	K145520216149	Nguyễn Thị Hương	Giang	22/12/96	1.87	2.75	53		
14	K145520216016	Nguyễn Thị	Hằng	23/04/96	3.47	2.91	46		
15	K145520216017	Phạm Thái	Hà	05/07/96	2.91	2.35	34		
16	K145520216018	Vi Thị	Hà	10/08/96	2	1.98	43		
17	K145520216086	Phạm Văn	Hải	18/09/96	2.5	2.3	43		
18	K145520216153	Nguyễn Thị	Hạnh	24/02/96	1.78	2.25	53		
19	K145520216212	Trần Văn	Hung	18/08/95	1.41	1.55	40		
20	K145520216091	Đoàn Nguyên	Hoàng	26/12/95	1.17	1.56	34		
21	K145520216026	Nguyễn Tô	Hoàng	06/04/96	2	1.64	33		
22	K145520216160	Tạ Thị	Hoa	02/03/96	1.44	2.18	39		
23	K145520216094	Nguyễn Thị	Hoan	02/10/96	2.74	2.57	49		
24	K145520216029	Lý Hoa	Huỳnh	10/03/96	1.82	1.92	39		
25	K145520216033	Đỗ Văn	Lương	28/02/96	1.15	1.79	28		
26	K145520216213	Hoàng Tuấn	Linh	22/11/96	1.75	1.93	42		
27	K145520216101	Nguyễn Bá	Long	17/03/96	1.24	1.61	31		
28	K145520216168	Hà Thế	Lực	20/11/96	1	1.49	43		
29	K145520216035	Lý Công	Luận	15/07/95	1.57	1.48	40		
30	K145520216038	Phạm Thanh	Nam	13/01/96	2.71	2.39	38		
31	K145520216104	Nguyễn Tiến	Nam	19/10/96	2	1.52	31		
32	K145520216172	Nguyễn Thị	Ngân	02/07/96	1.35	2.73	37		
33	K145520216039	Đỗ Thị	Nga	15/05/95	2.05	2.15	48		
34	K145520216107	Đỗ Thị	Nguyệt	23/09/96	3.11	3.06	48		
35	K145520216105	Nguyễn Văn	Ninh	25/07/96	1.69	1.66	44		
36	K145520216175	Trần Hoài	Phượng	12/07/96	2.53	2.24	45		
37	K145520216177	Đỗ Đình	Quân	24/06/96	1.82	1.58	31		
38	K145520216114	Đình Công	Sáng	26/10/96	2.11	1.98	44		
39	K145520216215	Lê Tài	Sáng	27/09/96	1.47	1.96	46		
40	K145520216115	Phạm Hải	Sơn	17/07/96	1	1.52	23		
41	K145520216116	Phạm Hồng	Sơn	31/12/96	1.18	1.68	31		
42	K145520216216	Nguyễn Thị	Sao	13/10/96	1.88	2.76	45		
43	K145520216117	Hoàng Văn	Sử	12/09/95	1.74	2.03	32		
44	K145520216192	Lê Triệu Văn	Thái	01/09/96	1.08	1.62	21		
45	K145520216221	Lê Viết	Thái	29/04/96	1.41	1.67	43		
46	K145520216222	Trịnh Thị Minh	Thảo	27/12/96	3.71	3.63	57		
47	K145520216051	Nguyễn Thanh	Tùng	28/01/96	1.75	1.5	28		
48	K145520216217	Nguyễn Thanh	Tùng	17/07/96	1.81	1.93	45		
49	K145520216185	Nguyễn Văn	Tùng	06/04/96	1.87	1.93	44		
50	K145520216218	Phạm Lê	Tùng	11/05/95	2.88	2.43	51		
51	K145520216219	Nguyễn Văn	Tiến	05/03/95	1.75	1.96	49		
52	K145520216053	Nguyễn Văn	Tiến	13/10/96	3.24	2.98	53		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
53	K145520216187	Trương Công	Tú	10/12/95	2.27	1.63	27		
54	K145520216197	Trương Thị Thanh	Trà	27/01/96	2.94	2.69	45		
55	K145520216224	Nguyễn Thành	Trung	14/09/96	2.33	2.18	38		
56	K145520216065	Trần Đức	Trung	27/09/96	1.82	1.77	43		
57	K145520216190	Bùi Văn	Tuấn	02/10/96	1.5	1.78	32		
58	K145520216123	Trần Văn	Tuấn	07/09/96	1.53	1.62	45		
59	K145520216220	Lưu Quang	Tuyên	15/04/94	1.92	2.1	42		
60	K145520216200	Nguyễn Thị	Vui	05/02/96	2.06	2.76	54		
- Khoa: Điện tử - Lớp: K50ĐVT.01 - Số sinh viên: 26									
1	K145520207141	Đoàn Ngọc	Anh	06/04/94	1.15	2.23	30		
2	K145520207144	Trần Văn	Dương	10/06/96	1.21	2.03	40		
3	K145520207007	Lê Đức	Duy	10/05/96	2.87	2.61	44		
4	K145520207066	Ma Văn	Hải	01/05/96	1.11	1.93	44		
5	K145520207151	Chu Thanh	Hiển	23/08/96	1.94	2.38	45		
6	K145520207071	Nguyễn Đạo	Hoàng	15/09/96	1.18	1.32	22		
7	K145520207154	Lê Thị	Hòa	02/12/95	2.25	2.78	46		
8	K145520207072	Lưu Quang	Huy	10/10/96	2.28	1.98	43		
9	K145520207073	Quảng Văn	Kháng	18/05/96	1.82	2	38		
10	K145520207022	Hoàng Văn	Lộc	06/01/96	2.64	1.96	48		
11	K145520207025	Lê Khánh	Ly	03/05/96	2.53	1.91	44		
12	K145520207029	Dương Thị Thùy	Phương	20/02/96	1.46	2.14	44		
13	K145520207083	Tạ Như	Phong	03/05/96	1.7	2.47	36		
14	K145520207168	Nguyễn Đình	Quang	08/08/96	2.06	2.23	35		
15	K145520207031	Nguyễn Thị	Quỳnh	23/01/96	1.71	1.91	43		
16	K145520207032	Đỗ Quang	Sơn	14/10/96	1.57	2.07	45		
17	K145520207086	Nguyễn Thị	Tâm	28/03/96	2.5	2.81	47		
18	K145520207087	Phạm Đăng	Tường	28/08/95	1.06	2.03	39		
19	K145520207102	Vy Thị Thu	Thúy	04/02/96	2.06	2.09	45		
20	K145520207047	Nguyễn Thị	Thu	01/08/96	3	2.64	45		
21	K145520207035	Đặng Văn	Tùng	13/12/96	3.08	2.23	48		
22	K145520207036	Hoàng Văn	Tiến	02/08/96	2.8	2.48	44		
23	K145520207172	Nguyễn Thị Thu	Trang	19/08/96	2.29	2	49		
24	K145520207050	Nguyễn Quỳnh	Trang	09/06/96	1.79	2.23	47		
25	K145520207091	Vũ Xuân	Tuân	26/12/92	1.73	2.32	44		
26	K145520207106	Lương Thị	Yến	08/03/95	1.63	2.27	51		
- Khoa: Điện tử - Lớp: K50CĐT.01 - Số sinh viên: 48									
1	K145520114003	Nguyễn Tiến	Đạt	25/12/96	1.58	2.13	40		
2	K145520114009	Nguyễn Văn	Chiến	01/08/95	2.07	1.91	43		
3	K145520114010	Nguyễn Hồng	Dương	12/12/96	1	2.52	31		
4	K145520114012	Đoàn Đức	Giang	23/09/96	1.53	1.63	40		
5	K145520114014	Hồ Văn	Hải	26/10/96	2.83	2.77	44		
6	K145520114015	Hoàng Văn	Hậu	15/06/96	1.65	1.89	19		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
7	K145520114016	Lý Văn	Hùng	27/03/95	2.68	2.35	46		
8	K145520114017	Vũ Cao	Hiền	04/08/96	3.07	2.87	38		
9	K145520114018	Hoàng Gia	Hiếu	13/09/96	1.8	2.3	43		
10	K145520114020	Nguyễn Quốc	Hưng	06/09/96	1.82	1.9	31		
11	K145520114023	Hoàng Tiến	Khang	04/11/96	1	2.19	43		
12	K145520114024	Vũ Hoàng	Khanh	01/04/96	1.88	2.37	43		
13	K145520114025	Nguyễn Gia	Khoa	07/03/94	1.67	2.79	42		
14	K145520114021	Hoàng Ngọc	Kiên	26/11/95	2.06	1.88	49		
15	K145520114026	Lê Hải	Lâm	24/08/96	2.47	2.4	43		
16	K145520114027	Nguyễn Duy	Lâm	03/03/96	1.12	1.9	31		
17	K145520114029	Lê Văn	Linh	12/08/96	1.83	2.31	39		
18	K145520114030	Giáp Văn	Loan	24/01/96	1.31	2.3	43		
19	K145520114031	Nguyễn Thành	Long	27/10/96	2.29	2.37	43		
20	K145520114032	Hoàng Đức	Mạnh	05/06/95	1.5	1.85	39		
21	K145520114034	Đào Văn	Mười	28/07/96	2.27	2.09	46		
22	K145520114035	Nguyễn Đức	Minh	22/11/96	3.29	2.93	43		
23	K145520114036	Dương Văn	Nam	13/06/96	1.59	1.8	51		
24	K145520114038	Nguyễn Văn	Nghị	18/08/95	1.5	1.72	46		
25	K145520114039	Trần Trọng	Nghĩa	01/05/96	3.2	3.23	40		
26	K145520114040	Lưu Hồng	Phượng	28/05/96	2.06	2.4	55		
27	K145520114041	Mạc Văn	Phước	23/12/95	1.08	1.51	35		
28	K145520114042	Nguyễn Hồng	Phong	05/04/96	2.5	2.13	38		
29	K145520114043	Nguyễn Thị	Quyên	17/09/96	1.43	2.2	45		
30	K145520114046	Đào Thanh	Tâm	06/04/96	1.36	1.73	44		
31	K145520114045	Hoàng Minh	Tâm	10/10/96	2.61	2.55	44		
32	K145520114055	Nguyễn Văn	Thành	30/12/96	1.47	1.93	43		
33	K145520114056	Nguyễn Văn	Thắng	05/11/96	2.05	2.39	56		
34	K145520114057	Diệm Trí	Thanh	14/07/96	1.47	1.77	30		
35	K145520114059	Lê Xuân	Thuận	25/05/96	1.8	1.9	52		
36	K145520114058	Trần Thiên	Thuận	29/08/96	1.71	1.83	40		
37	K145520114061	Lâm Hồng	Thuyền	28/09/96	1.94	2.1	41		
38	K145520114060	Dương Minh	Thuyền	27/07/95	1.33	2.4	43		
39	K145520114048	Nguyễn Công	Tướng	02/09/96	2.43	2.6	43		
40	K145520114049	Nguyễn Quốc	Tiến	06/07/96	3.2	3	49		
41	K145520114050	Lê Văn	Toàn	29/04/96	1.29	2.09	43		
42	K145520114051	Nguyễn Văn	Toàn	15/10/95	1.29	1.76	45		
43	K145520114053	Nguyễn Văn	Túc	04/02/96	2.08	2.38	42		
44	K145520114062	Nguyễn Xuân	Trường	04/08/96	2.14	2.24	37		
45	K145520114064	Nguyễn Đức	Truyền	09/03/96	1.5	2.08	39		
46	K145520114054	Lê Anh	Tuấn	07/12/96	1.73	1.9	31		
47	K145520114066	Vũ Minh	Vương	08/07/96	1.06	2.33	33		
48	K145520114067	Trần Văn	Việt	30/12/95	1.63	1.82	39		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K50CĐT.02			- Số sinh viên: 47				
1	K145520114072	Trần Tiến	Đạt	02/10/96	2.59	2.51	47		
2	K145520114117	Nguyễn Dương Vũ	Đạt	02/07/95	1.08	1.71	14		
3	K145520114121	Hoàng Quốc	Đạt	03/08/96	1.87	2.39	41		
4	K145520114069	Đỗ Tuấn	Anh	18/10/96	1.73	1.87	31		
5	K145520114073	Nguyễn Tú	Anh	20/08/96	3.06	2.96	51		
6	K145520114074	Vũ Văn	Công	15/12/96	2.9	2.51	43		
7	K145520114118	Trần Văn	Cường	14/08/96	2	2.43	46		
8	K145520114075	Nguyễn Văn	Chờ	22/02/96	2.19	2.51	55		
9	K145520114076	Nguyễn Hữu	Chiến	11/05/96	1.72	2.49	43		
10	K145520114077	Nguyễn Văn	Dương	12/10/95	2.64	2.55	40		
11	K145520114078	Nguyễn Tùng	Dương	13/04/95	1.13	1.5	36		
12	K145520114081	Nguyễn Việt	Dũng	08/05/96	2.4	2.43	46		
13	K145520114080	Cao Ngọc	Dũng	01/10/96	2.8	2.66	53		
14	K145520114079	Đỗ Mạnh	Dũng	02/01/96	1.75	1.85	46		
15	K145520114083	Phan Văn	Hữu	25/08/96	3.35	3.21	62		
16	K145520114112	Trần Công	Hanh	07/07/96	2.06	1.84	43		
17	K145520114084	Nguyễn Văn	Hùng	21/01/96	2.65	2.85	46		
18	K145520114085	Nguyễn Xuân	Hình	22/10/96	1	2.15	41		
19	K145520114086	Nguyễn Văn	Hiến	20/12/96	1.27	2	37		
20	K145520114087	Lê Thế	Hiệp	18/10/96	1.25	1.98	44		
21	K145520114088	Hồ Đại	Hiệp	27/11/96	2.13	2.36	44		
22	K145520114089	Nguyễn Trung	Hiếu	22/09/95	1.67	1.89	47		
23	K145520114120	Nguyễn Văn	Hoàng	04/05/96	3	2.64	44		
24	K145520114091	Nguyễn Trọng	Huấn	09/06/96	1.27	1.82	38		
25	K145520114093	Hồ Viết	Khánh	25/01/96	1.88	2.18	44		
26	K145520114122	Nguyễn Quang	Khanh	04/06/94	2.06	1.94	49		
27	K145520114092	Đỗ Trung	Kiên	20/07/96	1.25	1.34	29		
28	K145520114094	Nguyễn Duy	Năm	04/01/95	3.13	3.13	53		
29	K145520114095	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	16/09/96	1.33	2.26	43		
30	K145520114096	Bùi Duy	Nhiệm	24/06/96	1.56	1.84	43		
31	K145520114097	Nguyễn Huy	Phúc	21/06/95	1.75	2.57	47		
32	K145520114098	Nguyễn Văn	Quân	15/03/96	3.22	3.02	46		
33	K145520114099	Nguyễn Lam	Sơn	01/09/96	2	2.54	50		
34	K145520114103	Đào Văn	Thái	10/06/96	1.13	2.44	41		
35	K145520114104	Phạm Văn	Thành	15/07/96	1	2.12	34		
36	K145520114105	Lê Tiến	Thành	28/04/96	2.47	3.04	48		
37	K145520114106	Dương Đình	Thắng	14/06/96	2.27	2.26	46		
38	K145520114107	Nguyễn Đức	Thiện	29/10/96	2.76	2.8	44		
39	K145520114108	Lê Thế	Thủy	20/08/94	1.71	2.26	43		
40	K145520114100	Lê Thanh	Tùng	13/03/96	3	3.21	43		
41	K145520114068	Phạm Quang	Tiến	15/12/96	1.36	1.93	45		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
42	K145520114116	Bùi Xuân	Trường	14/02/95	1.62	2.21	33		
43	K145520114109	Hoàng Văn	Trường	15/10/93	2.71	2.4	35		
44	K145520114102	Trần Thanh	Tuấn	20/08/96	1.53	2.12	41		
45	K145520114101	Dương Như	Tuấn	14/02/96	1.38	2.08	49		
46	K145520114110	Trần Quốc	Việt	29/05/96	1.19	1.89	45		
47	K145520114111	Nguyễn Thị	Yên	30/06/96	2.41	2.43	47		
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K50KĐT.01			- Số sinh viên: 69				
1	K145520207001	Nguyễn Văn	Đạt	14/06/96	2.43	2.7	37		
2	K145520207110	Nguyễn Bá	Đường	01/08/96	1.2	2.08	40		
3	K145520207140	Nguyễn Văn	Đức	26/11/96	1.19	1.65	40		
4	K145520207174	Tạ Minh	Đức	03/11/96	1.29	2.35	40		
5	K145520207142	Lê Văn	Bình	14/02/93	1.24	2.03	39		
6	K145520207108	Nguyễn Khắc	Bắc	19/03/96	2	1.82	39		
7	K145520207143	Trần Mạnh	Cường	06/09/96	1.44	2.29	42		
8	K145520207004	Nông Thị	Chang	17/07/95	1.95	2.17	48		
9	K145520207173	Trần Thị Thùy	Dung	02/10/96	2.44	2.84	45		
10	K145520207061	Lương Thị	Hương	13/11/96	2.38	3.19	48		
11	K145520207063	Lê Thị Thu	Hà	21/01/96	2.23	2.18	45		
12	K145520207011	Long Hương	Hà	20/11/96	2.6	2.73	49		
13	K145520207064	Nguyễn Thị Thái	Hà	19/01/96	1.4	1.75	48		
14	K145520207013	Đồng Minh	Hải	22/02/96	1.47	1.38	39		
15	K145520207121	Đặng Thị ánh	Hồng	03/09/96	1.8	1.98	47		
16	K145520207146	Nguyễn Thị	Hường	06/10/96	3	2.93	45		
17	K145520207067	Đặng Thị	Hường	27/04/95	2.79	2.87	47		
18	K145520207015	Nguyễn Văn	Hùng	13/08/96	1.08	1.56	18		
19	K145520207147	Trần Thế	Hùng	16/03/91	2.14	2.39	51		
20	K145520207149	Nguyễn Văn	Hùng	19/09/96	2.88	2.75	53		
21	K145520207148	Nguyễn Văn	Hùng	03/02/95	2.05	2.55	56		
22	K145520207150	Ngô Văn	Hùng	28/02/96	1.62	1.93	43		
23	K145520207016	Lăng Thị	Hiển	16/06/93	1.82	2.68	47		
24	K145520207152	Nguyễn Thị	Hiển	07/05/96	2.38	2.71	45		
25	K145520207069	Phạm Tiến	Hiếu	18/09/96	1	1.5	44		
26	K145520207111	Dương Đức	Hiếu	30/06/96	1.44	1.44	36		
27	K145520207114	Nguyễn Việt	Hưng	17/02/96	2.25	1.79	28		
28	K145520207019	Nguyễn Thị	Huế	22/11/96	1.67	2.26	39		
29	K145520207155	Hoàng	Khánh	31/08/96	2.06	2.07	29		
30	K145520207020	Nguyễn Văn	Kiên	07/08/96	1.6	1.97	37		
31	K145520207021	Hoàng Thị	Lương	15/09/96	3.35	2.91	47		
32	K145520207157	Nguyễn Thị	Lan	12/06/96	2.06	2.52	42		
33	K145520207074	Cao Thành	Lộc	11/12/96	1.31	1.61	36		
34	K145520207167	Thân Thị	Liên	12/11/96	1.56	2.47	45		
35	K145520207075	Thân Thị Thùy	Linh	22/04/96	2.12	2.59	46		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
36	K145520207117	Đào Thị Mỹ	Linh	11/12/96	3.5	2.64	45		
37	K145520207077	Nguyễn Thị Tùng	Ly	04/09/96	1.84	2.38	48		
38	K145520207158	Phạm Thị	Ly	18/09/96	2.12	2.83	60		
39	K145520207078	Trần Văn	Lý	21/05/96	2.69	3.11	47		
40	K145520207132	Dương Ngô	Mạnh	28/04/96	1.16	1.34	29		
41	K145520207079	Phạm Hồng	Mai	26/06/96	2.4	2.73	48		
42	K145520207159	Ngô Quang	Minh	08/12/96	1	1.85	40		
43	K145520207109	Vũ Thị	Nga	15/06/96	1.61	2	47		
44	K145520207137	Nguyễn Văn	Nghĩa	19/09/96	2.29	1.91	45		
45	K145520207081	Vi Thị	Nhung	26/11/96	2.59	2.78	45		
46	K145520207080	Diệp Thị	Nụ	03/05/96	1.59	2.33	42		
47	K145520207126	Trần Văn	Phúc	20/05/96	1.59	2.05	39		
48	K145520207030	Đỗ Văn	Phúc	29/11/96	1.94	2.08	49		
49	K145520207136	Ngô Thị Thúy	Quỳnh	08/11/96	2.43	2.1	39		
50	K145520207084	Phan Thị Thu	Quỳnh	01/01/96	2.18	2.44	48		
51	K145520207133	Nguyễn Tiến	Quyên	05/05/96	1.56	2.11	37		
52	K145520207085	Trịnh Văn	Sỹ	06/08/96	1.76	1.79	38		
53	K145520207033	Dương Thị Minh	Tâm	19/05/96	1.59	2.46	46		
54	K145520207043	Dương Văn	Thảo	25/11/96	1	1.66	32		
55	K145520207095	Đặng Phương	Thảo	13/02/96	1.29	1.81	36		
56	K145520207097	Nguyễn Văn	Thao	30/04/96	2.05	1.8	45		
57	K145520207045	Diệp Đình	Thật	20/10/96	1.44	2.08	50		
58	K145520207048	Lý Thị	Thùy	22/10/96	1.31	2.1	42		
59	K145520207101	Hà Viết	Thủy	01/05/95	1.69	1.81	42		
60	K145520207049	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	27/07/96	2.12	2.09	45		
61	K145520207046	Trần Thị	Thúy	02/08/94	1.71	1.86	50		
62	K145520207161	Nguyễn Thanh	Tùng	15/10/96	1.88	2.02	45		
63	K145520207089	Nguyễn Quyết	Tiến	20/06/96	1.21	2.21	34		
64	K145520207051	Hoàng Thị	Trang	25/03/96	1.7	2.45	51		
65	K145520207103	Nguyễn Thùy	Trang	11/05/96	2.82	2.79	47		
66	K145520207135	Nguyễn	Trường	29/07/96	2.3	2.32	53		
67	K145520207165	Chu Thúy	Vân	20/10/96	2.76	2.8	46		
68	K145520207166	Ngô Ngọc	Viết	02/05/96	2.19	2.62	45		
69	K145520207053	Lê Văn	Xuân	05/06/96	1.86	2.63	38		
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K50KMT.01			- Số sinh viên: 13				
1	K145520214015	Lê Tiến	Đạt	13/02/96	1.67	1.41	39		
2	K135520214001	Đào Xuân	Biên	22/02/95	1.21	1.88	34		
3	K145520214018	Phạm Việt	Cường	24/06/95	3	3.25	44		
4	K145520214019	Thân Thị	Hằng	09/03/94	2.71	2.83	54		
5	K145520214021	Nguyễn Văn	Hùng	29/09/96	2.16	2.64	45		
6	K145520214020	Lương Quốc	Hùng	01/05/95	2.69	2	39		
7	K145520214007	Đỗ Thị Bảo	Ngọc	20/11/96	2.75	2.33	45		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
8	K145520214017	Trịnh	Thành	13/08/96	2.13	1.82	45		
9	K145520214024	Nguyễn Thị	Thanh	13/03/96	2.06	2.17	41		
10	K145520214010	Lê Thị	Thúy	23/08/96	3.31	2.67	39		
11	K145520214011	Hoàng Mạnh	Trường	13/11/96	1	1.47	38		
12	K145520214012	Nguyễn Văn	Trung	17/03/96	2	1.48	33		
13	K145520214013	Âu Anh	Văn	14/07/95	1.4	1.57	37		
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K51ĐTT.01			- Số sinh viên: 49				
1	K155520207003	Hồ Thị Ngọc	ánh	27/10/97	1.63	1.63	16		
2	K155520207009	Nguyễn Anh	Đạt	20/11/96	1.25	1.54	13		
3	K155520207011	Tạ Văn	Đức	08/08/97	1.31	1.31	16		
4	K155520207010	Nguyễn Trọng	Đức	21/11/97	1.5	1.5	16		
5	K155520207001	Dương Thị Ngọc	Anh	16/09/97	2.06	2.06	16		
6	K155520207002	Nguyễn Bá	Anh	25/07/97	1.63	1.63	16		
7	K155520207004	Nguyễn Trọng	Bằng	19/06/97	1.31	1.31	16		
8	K155520207007	Nguyễn Anh	Cường	30/05/97	1.5	1.5	16		
9	K155520207005	Nguyễn Văn	Chiều	03/10/97	1.13	1.13	16		
10	K155520207006	Nguyễn Xuân	Chính	16/07/96	1.13	1.13	16		
11	K155520207012	Nguyễn Hoàng	Dương	15/11/97	2.13	2.13	16		
12	K155520207013	Lê Khánh	Duy	11/02/97	1.25	1.25	16		
13	K155520207017	Dương Thị	Hằng	26/11/97	2.63	2.63	16		
14	K155520207024	Chu Thị Lan	Hương	30/08/96	2.5	2.5	16		
15	K155520207015	Trần Duy	Hà	09/09/97	1.81	1.81	16		
16	K155520207016	Nguyễn Thanh	Hải	12/12/97	1.13	1.38	13		
17	K155520207023	Nguyễn Sinh	Hùng	06/01/97	1.19	1.9	10		
18	K155520207019	Nông Thanh Thế	Hiển	14/07/97	2.38	2.38	16		
19	K155520207020	Trương Tuấn	Hiệp	10/12/97	1.5	1.5	16		
20	K155520207130	Nguyễn Huy	Hoàng	24/08/97	1.31	1.31	16		
21	K155520207022	Bùi Thị	Huệ	21/11/97	2	2	16		
22	K155520207119	Hoàng Thị	Huyền	15/12/97	1.94	1.94	16		
23	K155520207027	Nguyễn Trọng	Kiên	13/11/97	1.19	1.46	13		
24	K155520207028	Vũ Thị	Liên	09/06/97	2.13	2.13	16		
25	K155520207029	Nguyễn Thị Hồng	Linh	26/10/97	2.81	2.81	16		
26	K155520207030	Nguyễn Thị Thùy	Linh	30/09/97	1.81	1.81	16		
27	K155520207031	Vũ Hoàng	Long	29/11/97	2.13	2.13	16		
28	K155520207033	Vi Nhật	Minh	11/02/97	1.63	1.63	16		
29	K155520207035	Nguyễn Văn	Nam	02/09/97	1.69	1.69	16		
30	K155520207038	Nguyễn Thị	Nhã	06/02/97	3.19	3.19	16		
31	K155520207039	Nguyễn Văn	Niên	31/01/97	2.38	2.38	16		
32	K155520207040	Bùi Thị	Phương	11/10/97	2.31	2.31	16		
33	K155520207041	Cao Minh	Quang	27/10/97	1.5	1.85	13		
34	K155520207131	Ngô Văn	Quyết	30/06/96	1.88	1.88	16		
35	K155520207044	Trần Ngọc	Sơn	26/05/97	1.44	1.44	16		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
36	K155520207042	Đỗ Thị	Sinh	06/07/97	2.19	2.19	16		
37	K155520207046	Hoàng Việt	Thắng	13/08/97	1.5	1.5	16		
38	K155520207047	Nguyễn Trọng	Thắng	14/07/97	1.81	1.81	16		
39	K155520207050	Mẫn Bá	Thưởng	04/02/97	1.13	1.13	16		
40	K155520207051	Dương Thị	Thủy	26/11/97	1.81	1.81	16		
41	K155520207048	Nguyễn Duy	Thịnh	26/01/97	1.38	1.69	13		
42	K155520207049	Ngô Thị	Thu	08/12/97	2.44	2.44	16		
43	K155520207120	Nguyễn Khắc	Thuận	10/06/96	1.69	2.08	13		
44	K155520207055	Lê Xuân	Tùng	07/10/97	0.94	1.5	10		
45	K155520207054	Nguyễn Văn	Tú	19/07/97	1.25	1.25	16		
46	K155520207053	Mai Ngọc	Tú	25/04/95	3	3	16		
47	K155520207052	Hà Tiến	Trường	17/02/97	1.38	1.38	16		
48	K155520207056	Đỗ Thị	Tuyến	21/09/97	3	3	16		
49	K155520207059	Chu Thế	Vương	29/11/97	1.31	1.31	16		
- Khoa: Điện tử									
- Lớp: K51ĐTT.02									
- Số sinh viên: 54									
1	K155520207066	Luân Đức	Đại	26/02/97	2	2	16		
2	K155520207067	Đỗ Văn	Đạt	11/05/97	1.81	1.81	16		
3	K155520207068	Nguyễn Hồng	Đức	05/01/96	1.13	1.38	13		
4	K155520207060	Lê Đức	Anh	20/07/97	2.19	2.19	16		
5	K155520207061	Nguyễn Ngọc	Anh	12/10/97	1.56	1.56	16		
6	K155520207062	Nguyễn Xuân	Bắc	15/11/97	1.81	1.81	16		
7	K155520207124	Hoàng Văn	Cường	16/02/97	1.75	2.15	13		
8	K155520207065	Lê Đức	Chương	26/10/97	1.75	1.75	16		
9	K155520207063	Trần Đình	Chiến	11/09/97	2	2	16		
10	K155520207064	Bùi Khắc	Chính	20/11/97	2.06	2.06	16		
11	K155520207071	Phạm Khánh	Dương	08/08/97	1.38	1.69	13		
12	K155520207070	Nguyễn Văn	Dũng	18/06/97	1.56	1.56	16		
13	K155520207072	Hoàng Tuấn	Giang	12/07/97	1.94	1.94	16		
14	K155520207075	Đinh Thúy	Hằng	21/09/97	2.38	2.38	16		
15	K155520207073	Hoàng Thị	Hà	25/06/97	2.56	2.56	16		
16	K155520207076	Nguyễn Văn	Hạnh	08/05/97	1.56	1.56	16		
17	K155520207128	Trần Văn	Hóa	09/06/97	2.63	2.63	16		
18	K155520207074	Nguyễn Văn	Hai	04/10/97	2.5	2.5	16		
19	K155520207081	Hoàng Văn	Hùng	27/10/96	1.38	1.38	16		
20	K155520207082	Nông Văn Sỹ	Hùng	27/10/97	1.56	1.56	16		
21	K155520207077	Dương Thị	Hiên	05/11/97	3.19	3.19	16		
22	K155520207078	Nguyễn Hữu	Hiệp	12/08/97	1.13	1.8	10		
23	K155520207125	Nguyễn Quý	Hiếu	19/03/97	2.38	2.38	16		
24	K155520207080	Trần Minh	Hiếu	25/12/97	1.5	1.5	16		
25	K155520207127	Nguyễn Văn	Hoàn	29/06/97	1.94	2.38	13		
26	K155520207122	Nguyễn Văn	Hoàng	04/02/97	0.94	1.15	13		
27	K155520207084	Nguyễn Thị	Huyền	11/08/97	3.19	3.19	16		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
28	K155520207085	Thạch Văn	Khôi	06/11/96	1.31	1.62	13		
29	K155520207088	Nguyễn Thị	Linh	06/11/97	3.38	3.38	16		
30	K155520207087	Nguyễn Duy	Linh	18/05/97	1.31	1.31	16		
31	K155520207089	Phạm Thị	Loan	27/07/97	2.56	2.56	16		
32	K155520207090	Đỗ Thành	Lực	11/10/97	1.81	1.81	16		
33	K155520207091	Nguyễn Thị	Mai	06/06/97	2.44	2.44	16		
34	K155520207092	Vũ Văn	Mười	14/02/97	1.88	1.88	16		
35	K155520207093	Nguyễn Phương	Nam	26/03/97	0.88	1.27	11		
36	K155520207094	Quản Ngọc	Nam	25/09/97	1.69	1.69	16		
37	K155520207095	Nguyễn Thị ánh	Ngọc	20/09/97	3.06	3.06	16		
38	K155520207096	Nguyễn Thị	Nguyệt	26/09/97	2.88	2.88	16		
39	K155520207097	Nguyễn Văn	Nhật	27/05/97	2.38	2.38	16		
40	K155520207098	Nguyễn Thị	Nụ	14/01/97	2.5	2.5	16		
41	K155520207129	Nguyễn Văn	Phong	10/02/97	1.81	1.81	16		
42	K155520207099	Nguyễn Văn	Quân	10/01/97	1.5	1.5	16		
43	K155520207126	Tạ Văn	Quảng	06/09/97	2.63	2.63	16		
44	K155520207102	Nguyễn Hồng	Sơn	13/12/97	1.5	1.85	13		
45	K155520207103	Trần Ngọc	Sơn	06/05/97	1.56	1.56	16		
46	K155520207101	Phạm Thị Thúy	Sinh	17/08/97	2.31	2.31	16		
47	K155520207104	Mai Ngọc	Tân	14/09/97	2.31	2.31	16		
48	K155520207107	Nguyễn Minh	Thông	08/07/97	1.69	1.69	16		
49	K155520207106	Chu Sỹ	Thành	02/05/97	1.88	1.88	16		
50	K155520207105	Ngô Thượng	Thắng	09/01/97	1.81	1.81	16		
51	K155520207109	Nguyễn Thị	Thúy	15/09/97	2.5	2.5	16		
52	K155520207111	Hoàng Xuân	Trường	20/04/97	2	2	16		
53	K155520207113	Hoàng Quốc	Tuấn	02/09/97	2.38	2.38	16		
54	K155520207117	Trần Tuấn	Vũ	18/09/97	1.69	1.69	16		

- Khoa: Điện tử				- Lớp: K51CĐT.01			- Số sinh viên: 65		
1	K155520114010	Trần Xuân	Đồng	18/02/97	1.86	1.86	14		
2	K155520114007	Dương Hoàng	Đạt	14/12/97	1.86	1.86	14		
3	K155520114008	Nguyễn Tiến	Đạt	15/01/97	2.07	2.07	14		
4	K155520114009	Nguyễn Văn	Đoàn	10/09/96	1.79	1.79	14		
5	K155520114011	Trần Văn	Đức	04/06/97	1.86	1.86	14		
6	K155520114001	Đồng Duy	An	14/02/97	1	1.27	11		
7	K155520114004	Hà Văn	Công	25/09/97	1.43	1.43	14		
8	K155520114005	Lê Trần	Cương	29/04/97	1.21	1.21	14		
9	K155520114006	Phạm Việt	Cường	13/05/97	1.43	1.43	14		
10	K155520114003	Nguyễn Minh	Chiến	29/07/97	1.5	1.75	12		
11	K155520114012	Nguyễn Văn	Dũng	14/08/97	1.64	1.64	14		
12	K155520114013	Nguyễn Khương	Duy	22/10/97	2.14	2.14	14		
13	K155520114014	Dương Thị Thu	Hà	24/02/97	2.21	2.21	14		
14	K155520114015	Vũ Ngọc	Hải	22/06/97	2.29	2.29	14		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
15	K155520114019	Dương Văn	Học	17/12/97	2.07	2.07	14		
16	K155520114020	Dương Bá	Hùng	01/06/97	3.29	3.29	14		
17	K155520114021	Nguyễn Văn	Hùng	24/01/97	1.86	1.86	14		
18	K155520114017	Phạm Văn	Hiệu	09/01/97	1.79	1.79	14		
19	K155520114016	Đinh Ngọc	Hiếu	14/04/97	2.5	2.5	14		
20	K155520114022	Nguyễn Mạnh	Hưng	06/02/97	2.86	2.86	14		
21	K155520114018	Nguyễn Công Huy	Hoàng	22/02/97	1.57	2	11		
22	K155520114023	Lưu Văn	Huy	09/09/97	1.86	1.86	14		
23	K155520114024	Trần Quang	Huy	02/09/97	2.64	2.64	14		
24	K155520114025	Nguyễn Thu	Huyền	20/08/97	3.29	3.29	14		
25	K155520114027	Nguyễn Viết	Khương	21/10/97	2.07	2.07	14		
26	K155520114026	Dương Văn	Khanh	06/02/97	2.21	2.21	14		
27	K155520114028	Nguyễn Viết	Kiên	16/10/97	1.43	1.43	14		
28	K155520114029	Nguyễn Văn	Kỳ	06/02/97	1	1.27	11		
29	K155520114034	Trần Thị Thu	Lương	13/09/97	3	3	14		
30	K155520114032	Trần Văn	Lộc	13/02/97	1.86	1.86	14		
31	K155520114033	Lưu Văn	Long	18/02/97	2.86	2.86	14		
32	K155520114031	Nguyễn Văn	Lĩnh	24/03/97	1.79	1.79	14		
33	K155520114035	Tô Duy	Mạnh	10/07/97	1	1.27	11		
34	K155520114037	Trần Hoài	Nam	09/06/97	1.29	2	9		
35	K155520114036	Dương Phương	Nam	12/09/97	1	1.27	11		
36	K155520114038	Trần Quang	Nghĩa	19/11/97	2.07	2.07	14		
37	K155520114039	Lê Văn	Quân	20/07/97	2	2	14		
38	K155520114040	Đặng Trần	Quang	24/04/96	1.86	1.86	14		
39	K155520114041	Mông Văn	Quang	28/12/97	2.29	2.29	14		
40	K155520114042	Lê Xuân	Quyết	21/06/97	1.64	1.64	14		
41	K155520114046	Vũ Văn	Sơn	18/05/97	1.64	2.09	11		
42	K155520114045	Phạm Văn	Sơn	01/03/97	1.21	1.55	11		
43	K155520114044	Ngô Văn	Sơn	17/03/97	2.07	2.07	14		
44	K155520114043	Trần Văn	Sinh	02/09/96	1.43	1.43	14		
45	K155520114048	Nguyễn Duy	Tâm	18/02/97	1.64	1.64	14		
46	K155520114047	Nguyễn Văn	Tài	15/09/96	2.93	2.93	14		
47	K155520114049	Nguyễn Văn	Thái	16/12/97	2	2	14		
48	K155520114052	Lý A	Thắng	19/12/96	1.64	1.64	14		
49	K155520114050	Dương Đức	Thắng	12/07/97	2.21	2.21	14		
50	K155520114051	Nguyễn Văn	Thắng	16/06/97	1.43	1.43	14		
51	K155520114053	Thái Khắc	Thao	09/04/97	1.43	1.43	14		
52	K155520114063	Đồng Anh	Tùng	05/02/97	1.79	1.79	14		
53	K155520114065	Trần Thanh	Tùng	13/07/97	1.43	1.43	14		
54	K155520114064	Lê Thanh	Tùng	13/03/97	1.64	1.64	14		
55	K155520114055	Phạm Quyết	Tiến	18/02/97	1.79	1.79	14		
56	K155520114056	Hà Văn	Trọng	15/11/97	2.21	2.21	14		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
57	K155520114058	Nguyễn Xuân	Trường	09/03/97	1.93	1.93	14		
58	K155520114057	Phan Thành	Trung	21/10/97	2.21	2.21	14		
59	K155520114062	Nguyễn Văn	Tuấn	06/09/97	2.36	2.36	14		
60	K155520114061	Nguyễn Đức	Tuấn	11/02/97	2.21	2.21	14		
61	K155520114060	Đào Anh	Tuấn	08/12/97	1.43	1.43	14		
62	K155520114066	Dương Văn	Tuyên	10/10/97	2.29	2.29	14		
63	K155520114067	Trần Đức	Viên	18/07/97	1.79	2.27	11		
64	K155520114068	Trần Công	Vinh	30/07/97	2.14	2.14	14		
65	K155520114069	Vương Hải	Vinh	27/10/97	2	2	14		
- Khoa: Điện tử				- Lớp: K51CĐT.02			- Số sinh viên: 59		
1	K155520114078	Lưu Phương	Đông	07/11/97	3	3	14		
2	K155520114075	Vũ Đức	Đại	03/07/96	1.36	2.38	8		
3	K155520114077	Nông Tiến	Điệp	16/07/97	1.79	1.79	14		
4	K155520114079	Tăng Quang	Đức	16/09/97	2.07	2.07	14		
5	K155520114070	Nguyễn Văn	Anh	20/03/97	2.07	2.07	14		
6	K155520114071	Lê Văn	Bốn	23/02/97	2.07	2.07	14		
7	K155520114073	Nguyễn Tiến	Công	04/12/97	2.29	2.29	14		
8	K155520114074	Phạm Văn	Cường	11/06/97	2.29	2.29	14		
9	K155520114072	Nguyễn Ngọc	Chung	02/11/97	2.21	2.21	14		
10	K155520114080	Nguyễn Tiến	Dũng	24/09/97	1.29	1.5	12		
11	K155520114081	Phạm Tiến	Dũng	25/08/97	2.29	2.29	14		
12	K155520114082	Dương Trường	Giang	28/02/97	2.21	2.21	14		
13	K155520114083	Nguyễn Minh	Hải	30/06/97	2.64	2.64	14		
14	K155520114084	Lưu Văn	Hảo	11/07/97	1.86	1.86	14		
15	K155520114085	Nguyễn Minh	Hiếu	03/10/97	1.86	1.86	14		
16	K155520114087	Nguyễn Huy	Hoàng	23/08/97	2.07	2.07	14		
17	K155520114086	Lý Văn	Hòa	11/02/97	2.29	2.29	14		
18	K155520114088	Nguyễn Văn	Huấn	03/03/97	2.29	2.29	14		
19	K155520114092	Nguyễn Quốc	Huy	10/01/97	2.5	2.5	14		
20	K155520114093	Trịnh Xuân	Huy	05/10/97	1.57	1.57	14		
21	K155520114091	Đỗ Văn	Huy	16/08/97	2.07	2.07	14		
22	K155520114095	Nguyễn Đức	Khánh	02/09/97	2.29	2.29	14		
23	K155520114094	Đỗ Văn	Khải	27/10/97	1.57	1.57	14		
24	K155520114096	Ngô Trung	Kiên	02/01/97	2.29	2.29	14		
25	K155520114097	Nguyễn Thị	Kim	26/07/97	3.29	3.29	14		
26	K155520114100	Lăng Văn	Lộc	01/10/97	1.43	1.82	11		
27	K155520114101	Lưu Văn	Lợi	27/10/97	2.21	2.21	14		
28	K155520114099	Nguyễn Hoàng	Linh	02/06/97	3.14	3.14	14		
29	K155520114103	Lê Duy	Mạnh	30/07/97	1.71	2	12		
30	K155520114106	Hoàng Minh	Ngà	05/10/97	2	2	14		
31	K155520114108	Trần Mạnh	Quân	28/03/97	1.86	1.86	14		
32	K155520114109	Lê Văn	Quang	25/06/97	2.57	2.57	14		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
33	K155520114111	Bùi Hiếu	Quỳnh	03/09/97	2	2	14		
34	K155520114110	Đình Xuân	Quý	01/10/97	1.29	2	9		
35	K155520114112	Lê Trung	Sơn	23/02/97	2	2	14		
36	K155520114113	Nguyễn Việt	Sơn	25/01/97	1.64	1.64	14		
37	K155520114114	Phan Đình	Sơn	04/09/97	1.21	1.21	14		
38	K155520114116	Hồ Văn	Tâm	30/12/95	1.93	1.93	14		
39	K155520114117	Trần Văn	Tâm	09/12/97	1	1.27	11		
40	K155520114115	Nguyễn Hữu	Tài	14/07/97	2.57	2.57	14		
41	K155520114134	Nông Mạnh	Tường	18/05/97	1.64	1.64	14		
42	K155520114118	Tô Xuân	Thái	23/07/97	0.86	1.33	9		
43	K155520114119	Lưu Thị	Thắng	03/10/97	3.21	3.21	14		
44	K155520114120	Nguyễn Văn	Thắng	30/08/97	1.71	1.71	14		
45	K155520114122	Dương Văn	Thế	27/04/97	2.07	2.07	14		
46	K155520114133	Phùng Sơn	Tùng	20/03/97	2.5	2.5	14		
47	K155520114132	Lê Nguyễn	Tùng	21/12/97	1.64	1.64	14		
48	K155520114131	Cao Sơn	Tùng	06/05/97	2	2	14		
49	K155520114124	Vũ Mạnh	Tiến	03/03/97	1.93	1.93	14		
50	K155520114123	Hứa Tiên	Tiến	29/04/97	1.64	1.64	14		
51	K155520114128	Nguyễn Thị	Tú	21/08/97	2.57	2.57	14		
52	K155520114127	Trần Văn	Trường	28/04/97	2.43	2.43	14		
53	K155520114126	Nguyễn Quang	Trường	02/10/97	1.86	1.86	14		
54	K155520114125	Nguyễn Bảo	Trung	16/08/97	1.93	1.93	14		
55	K155520114129	Nguyễn Anh	Tuấn	30/06/97	1.36	1.36	14		
56	K155520114130	Nguyễn Văn	Tuấn	17/06/97	2	2	14		
57	K155520114135	Nguyễn Văn	Viên	26/09/97	2.86	2.86	14		
58	K155520114137	Trần Ngọc	Vinh	16/03/97	1.86	1.86	14		
59	K155520114136	Lê Sỹ Tiến	Việt	24/11/97	2.21	2.21	14		
- Khoa: Điện tử - Lớp: K51KMT.01 - Số sinh viên: 8									
1	K155520214004	Nguyễn Văn	Dũng	10/01/97	1.79	1.79	14		
2	K155520214003	Hoàng Văn	Dũng	27/09/96	2	2	14		
3	K155520214007	Vương Trung	Kiên	27/09/97	1.57	1.57	14		
4	K155520214009	Ngô Thành	Tân	16/05/97	1.27	1.27	11		
5	K155520214010	Nguyễn Văn	Thái	04/07/97	1.57	1.57	14		
6	K155520214011	Nguyễn Đình	Thị	09/03/97	2.21	2.21	14		
7	K155520215013	Lê Trọng	Thủy	01/11/97	1.13	1.38	13		
8	K155520214012	Phạm Thị	Yến	17/08/97	3.21	3.21	14		
- Khoa: Cơ khí - Số sinh viên: 1299									
- Khoa: Cơ khí - Lớp: K47CCM.01 - Số sinh viên: 51									
1	DTK1151010377	Bùi Văn	Đăng	29/04/93	1	2.18	141		
2	DTK1151010163	Vi Văn	Độ	27/07/93	1.88	2.11	141		
3	DTK1151010055	Đình Văn	Đoàn	13/12/93	1.1	2.13	141		
4	DTK1151010113	Bùi Minh	Đức	01/07/93	3.42	2.2	153		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
5	DTK1151010115	Dương Đình	Anh	08/06/93	4	2.8	153		
6	DTK1051010722	Bùi Tuấn	Anh	29/03/92	1.63	2.23	118		
7	DTK1151010226	Nguyễn Văn	Bảo	27/08/93	2.11	2.08	141		
8	DTK1151010604	Vũ Văn	Chiến	09/11/93	2.4	2.11	141		
9	DTK1151010608	Đầu Văn	Dương	01/10/93	2.2	2.5	141		
10	DTK1151010430	Nguyễn Văn	Dương	13/06/92	2.73	1.89	141		
11	DTK1151010067	Lê Minh	Dũng	21/12/93	4	2.31	153		
12	DTK1151010612	Nguyễn Ngọc	Dũng	12/09/93	3.42	2.78	153		
13	DTK1151010171	Phạm Công	Dũng	22/04/93	3.42	2.59	153		
14	DTK1151010233	Đồng Quang	Duy	09/11/93	3	2.82	141		
15	DTK1151010342	Cao Mạnh	Hùng	14/05/93	4	2.96	153		
16	DTK1151010179	Hoàng Nghĩa	Hùng	24/06/93	4	3.02	153		
17	DTK1151010343	Nguyễn Văn	Hiệp	27/04/93	1	2.02	141		
18	DTK1051010191	Ngô Minh	Hiếu	16/11/92	1	1.84	111		
19	DTK1151010129	Nguyễn Thế	Hưng	20/10/93	2.14	2.13	141		
20	DTK1151010396	Đào Quang	Hưng	07/06/93	2.8	2.09	141		
21	DTK1151010347	Phạm Văn	Hưng	05/05/93	4	2.31	153		
22	DTK1151010133	Phan Văn	Huy	22/12/90	1	3.07	141		
23	DTK1151010453	Trần Văn	Huy	18/06/93	2.31	2.09	141		
24	DTK1151010186	Nguyễn Thành	Huy	03/04/87	3	2.67	141		
25	DTK1151010295	Nguyễn Quang	Huy	15/07/93	4	2.42	153		
26	DTK1051010280	Phan Văn	Lộc	10/08/92	1.57	1.72	107		
27	DTK1051010833	Đỗ Văn	Lập	21/08/92	1.31	1.88	129		
28	DTK1051010204	Đoàn Công	Minh	01/05/92	1.64	1.95	141		
29	DTK1051010684	Mai Thành	Nam	06/02/92	1.8	2.53	141		
30	DTK1051010912	Bùi Xuân	Nghĩa	29/04/92	2.75	2.4	139		
31	DTK1151010305	Nguyễn Duy	Phương	01/06/93	2.75	2.54	141		
32	DTK1151010089	Đỗ Năng	Quân	20/03/93	3.42	2.3	153		
33	DTK1151010636	Phạm Xuân	Quang	21/09/92	4	2.18	153		
34	DTK1151010146	Nguyễn Văn	Quyên	28/04/93	2.11	2.11	141		
35	DTK1151010091	Nguyễn Hạnh	Quyên	24/06/92	4	2.67	153		
36	DTK1151010092	Nguyễn Đức	Quyết	16/11/93	2	2.13	141		
37	DTK1151010637	Nguyễn Đức	Tâm	06/11/92	2.29	2.23	141		
38	DTK1151010154	Nguyễn Văn	Thịnh	18/09/93	3.23	2.73	153		
39	DTK1151010531	Hà Văn	Tùng	10/07/92	3.42	2.05	153		
40	DTK1151010534	Ngô Văn	Tú	29/02/93	1.06	1.76	129		
41	DTK1151010157	Nguyễn Đức	Toàn	18/10/93	1.82	2.11	141		
42	DTK1151010702	Hoàng Văn	Trường	03/05/92	2	1.81	141		
43	DTK1151010704	Nguyễn Hữu	Trung	14/04/93	1.83	1.88	124		
44	DTK1051010233	Nguyễn Mạnh	Trung	27/04/92	1.82	1.82	126		
45	DTK1151010104	Đoàn Ngọc	Tuấn	20/07/92	3.42	2.46	153		
46	DTK1051010796	Lê Văn	Tuấn	24/01/91	2.25	2.27	141		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
47	DTK1151010647	Nguyễn Thanh	Tuấn	03/06/93	2.11	2.08	141		
48	DTK1051010395	Phương Văn	Tuấn	14/12/91	1.08	1.82	132		
49	DTK1151010322	Đỗ Tiến	Việt	29/02/91	2.67	2.26	141		
50	DTK1151010709	Đặng Thanh	Xuân	04/11/92	2.83	2.07	153		
51	DTK1151010654	Lê Đức	Xuân	20/06/93	4	2.88	153		
- Khoa: Cơ khí - Lớp: K47CCM.02 - Số sinh viên: 68									
1	DTK1151010271	Trương Đỗ Hải	Đăng	12/06/93	3	2.58	141		
2	DTK1051010099	Lê Tuấn	Đăng	19/11/92	1.53	1.99	94		
3	DTK1151010378	Lý Tiến	Đạt	25/09/93	2	2.5	141		
4	DTK1151010552	Trần Văn	Đường	16/03/93	2	2.64	141		
5	DTK1151010165	Ngô Xuân	An	30/10/93	2.83	2.46	153		
6	DTK1151010657	Nguyễn Đức	Anh	01/01/93	2	2.19	141		
7	DTK1151010004	Ngô Ngọc	Anh	26/09/93	1.7	1.93	141		
8	DTK1151010602	Hoàng Thanh	Bình	09/07/93	1.63	1.74	89		
9	DTK1151010492	Đào Quang	Bình	26/03/93	2.67	2.3	141		
10	DTK1051010730	Trần Văn	Chinh	15/05/92	1	1.9	124		
11	DTK1151010278	Nguyễn Văn	Chưởng	23/12/93	1.67	1.96	141		
12	DTK1151010012	Nguyễn Minh	Chiến	04/05/93	2.19	2.37	141		
13	DTK1051010745	Phạm Văn	Hải	15/08/92	1.89	1.94	123		
14	DTK1151010734	Nguyễn Văn	Hồng	12/02/93	1.64	2.01	141		
15	DTK1151010076	Bùi Việt	Hùng	14/06/93	1.14	1.8	128		
16	DTK1151010622	Phạm Quang	Hiệp	27/10/92	2	2.17	139		
17	DTK1051010194	Trần Văn	Hòa	29/05/92	2.2	1.84	141		
18	DTK1151010130	Nguyễn Văn	Hòa	06/05/93	2.25	2.55	153		
19	DTK1151010674	Nguyễn Đỗ	Huân	28/12/93	1.7	2.25	138		
20	DTK1151010563	Nguyễn Văn	Khương	20/01/93	2.83	2.48	153		
21	DTK1151010401	Trương Văn	Khiêm	12/01/93	1.8	2.4	141		
22	DTK1151010081	Nguyễn Trung	Kiên	27/08/93	2	2.52	141		
23	DTK1051010279	Vũ Trung	Kỳ	20/05/92	1.67	2.04	132		
24	DTK0951010900	Tạ Duy	Lương	15/02/90	1.57	2.12	138		
25	DTK1151010402	Giáp Văn	Lượng	29/07/93	2.83	2.39	153		
26	DTK1151010355	Nguyễn Duy	Lực	02/06/93	1.3	1.88	121		
27	DTK1151010190	Nghiêm Xuân	Mạnh	24/02/93	2.14	2.28	141		
28	DTK1151010137	Nguyễn Phú	Minh	01/01/93	2.83	2.69	153		
29	DTK1151010085	Nguyễn Văn	Nam	08/09/93	4	2.44	153		
30	DTK1151010356	Ngô Tuấn	Nam	10/04/92	1.77	1.82	141		
31	DTK1151010680	Lê Hồng	Nam	06/02/92	3.42	2.19	153		
32	DTK1051010206	Nguyễn Đình	Ngọc	13/04/92	2.43	1.87	136		
33	DTK1151010304	Vi Văn	Pháo	24/10/90	2.6	3.06	141		
34	DTK1151010143	Nguyễn Duyên	Phương	11/02/93	2.29	3.12	141		
35	DTK1151010142	Trần Văn	Phương	15/01/93	1.41	2.44	99		
36	DTK1151010144	Vũ Văn	Phương	06/11/93	2.19	1.9	128		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
10	DTK1151010174	Phạm Quang	Duy	11/03/93	3.42	2.2	153		
11	DTK1051010743	Đinh Văn	Hân	02/11/92	3.8	2.41	153		
12	DTK1151010738	Nguyễn Quang	Hào	14/12/93	3	2.84	141		
13	DTK1051010266	Trần Mạnh	Hải	10/03/89	1.71	1.92	135		
14	DTK1151010020	Tạ Văn	Hùng	18/03/93	3.42	2.4	153		
15	DTK1151010447	Vũ Mạnh	Hùng	08/02/93	2.32	2.21	140		
16	DTK1151010180	Bế Văn	Hợp	14/07/93	2	2.09	141		
17	DTK1151010346	Nguyễn Phúc	Hưng	02/04/93	2	2.33	141		
18	DTK1151010560	Bùi Văn	Hòa	01/08/93	2.8	2.15	141		
19	DTK1051010754	Nguyễn Văn	Huân	31/03/91	2	2.26	141		
20	DTK1051010034	Bùi Văn	Huân	09/01/89	2.79	1.95	108		
21	DTK1051010519	Nguyễn Văn	Lâm	26/09/92	2.42	1.9	113		
22	DTK1151010353	Lại Văn	Linh	11/12/93	2.2	2.2	141		
23	DTK1151010136	Trần Văn	Long	14/10/93	2.56	2.12	141		
24	DTK1151010406	Vũ Công	Lý	30/10/92	3.42	2.2	153		
25	DTK1151010299	Dương Công	Minh	03/01/93	2.44	2.18	141		
26	DTK1151010301	Hà Hoài	Nam	18/05/92	4	2.97	153		
27	DTK1051010839	Trần Thành	Nam	11/06/92	1.42	1.77	127		
28	DTK1151010509	Hà Văn	Nghĩa	07/12/93	2	2.02	137		
29	DTK1151010410	Đinh Cao	Nguyên	21/08/93	2	1.84	141		
30	DTK1051010843	Đào Sỹ	Nhật	27/02/92	2.31	1.85	137		
31	DTK1151010090	Nguyễn Văn	Quý	27/03/93	3.42	2.41	153		
32	DTK1151010687	Nguyễn Văn	Sáng	17/07/92	3	2.28	141		
33	DTK1151010516	Phan Hữu	Sự	02/01/92	4	2.4	153		
34	DTK1151010519	Nguyễn Văn	Tâm	02/02/92	3.31	2.29	153		
35	DTK1151010363	Phạm Văn	Tâm	21/04/93	4	2.57	153		
36	DTK1051010137	Phùng Lin	Tơn	13/12/92	1.67	1.73	132		
37	DTK1151010202	Nguyễn Thế	Tài	14/12/93	3.42	2.36	153		
38	DTK1051010617	Dương Văn	Tố	20/08/92	2.25	1.96	141		
39	DTK1151010580	La Minh	Thái	15/05/89	3.38	2.61	153		
40	DTK1151010041	Cao Văn	Thân	08/08/93	4	2.65	153		
41	DTK1051010140	Nguyễn Đức	Thành	11/02/91	1.08	1.8	127		
42	DTK1051010460	Đào Quang	Thành	25/07/92	2.14	2.36	141		
43	DTK1151010042	Luân Văn	Thảo	08/11/92	2.86	2.5	141		
44	DTK1151010312	Hoàng Doãn	Thanh	20/01/93	4	2.29	153		
45	DTK1051010303	Vũ Văn	Thường	12/04/91	2.08	1.83	141		
46	DTK1051010861	Phan Văn	Thuần	06/06/92	2.29	2.01	129		
47	DTK1151010527	Ngô Minh	Thuần	07/01/93	4	2.5	153		
48	DTK1151010477	Nguyễn Tiến	Tùng	21/09/93	1.67	1.76	136		
49	DTK1151010097	Hà Sơn	Tùng	04/05/93	1.41	1.92	130		
50	DTK1151010047	Lê Đắc	Tiến	08/07/93	2	2.04	141		
51	DTK1151010532	Trần Văn	Tiến	02/03/91	1.17	2.15	126		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
52	DTK1151010591	Lê Huy	Tú	13/06/93	2.11	1.82	131		
53	DTK1151010701	Hoàng Văn	Toản	25/03/93	2.2	2.18	135		
54	DTK1151010484	Vũ Anh	Tuân	04/10/93	2.67	2.29	140		
55	DTK1151010537	Vũ Đức	Tuấn	12/12/93	1.55	2.06	141		
56	DTK1051010942	Nguyễn Hữu	Tuấn	26/11/92	1.86	1.8	141		
57	DTK1151010376	Nguyễn Anh	Tuấn	27/07/93	2.56	2.07	141		
58	DTK1151010597	Nguyễn Ngọc	Tuyển	06/02/93	2	1.99	138		
59	DTK1151010161	Hà Quang	Tuyển	24/09/93	4	2.81	153		
60	DTK1151010540	Nguyễn Trọng	Vương	28/03/93	4	2.67	153		
61	DTK1151010162	Nguyễn Văn	Xưởng	21/12/93	2	2.45	141		
- Khoa: Cơ khí				- Lớp: K47CCM.04			- Số sinh viên: 57		
1	DTK1151010328	Trần Hữu	Đức	18/07/93	2.15	2.21	141		
2	DTK0951010545	Đỗ Trung	Đức	11/12/91	1.67	1.72	93		
3	DTK1151010380	Vũ Xuân	An	08/05/93	2.43	2.13	141		
4	DTK1151010006	Nguyễn Tuấn	Anh	10/02/93	2.5	1.96	141		
5	DTK1151010329	Tô Tiến	Anh	09/05/93	4	2.22	153		
6	DTK1151010330	Trần Bá	Anh	09/08/93	2.43	2.53	141		
7	DTK1151010061	Đào Ngọc	Biên	08/01/93	4	2.76	153		
8	DTK1151010333	Trịnh Văn	Công	12/10/93	4	2.52	153		
9	DTK1051010089	Trần Mạnh	Cường	17/07/92	1.55	1.96	140		
10	DTK1151010009	Nguyễn Tiến	Cường	24/10/92	2	1.84	128		
11	DTK1151010662	Trần Đức	Chương	27/02/93	2	2.14	141		
12	DTK1151010280	Triệu Văn	Chung	15/09/93	1.63	1.87	120		
13	DTK1151010281	Lê Đình	Cung	15/09/93	2	2.3	141		
14	DTK1151010282	Nguyễn Mạnh	Dư	09/02/92	1.89	2.11	141		
15	DTK1151010231	Lại Xuân	Dương	08/01/93	4	2.65	153		
16	DTK1151010607	Tạ Đức	Dương	08/06/93	4	2.75	153		
17	DTK1151010547	Đinh Sỹ	Diệu	03/02/93	1.75	1.95	131		
18	DTK1151010613	Đặng Việt	Dũng	14/12/93	2.56	1.93	135		
19	DTK1151010070	Phạm Thế	Duyệt	06/03/92	2	1.86	133		
20	DTK1151010015	Nguyễn Văn	Giang	29/06/93	2.53	1.93	141		
21	DTK1151010074	Bùi Đình	Hải	13/11/93	3	2.28	141		
22	DTK1151010236	Trần Quốc	Hưng	12/10/93	2.2	2.45	141		
23	DTK1051010896	Ngô Quang	Hoàng	20/02/90	4	2.39	153		
24	DTK1151010561	Nguyễn Văn	Hoàn	20/09/93	3.42	2.92	153		
25	DTK1151010451	Phùng Văn	Hoàng	15/12/93	1.85	2.1	141		
26	DTK1151010398	Nguyễn Tiến	Huy	22/05/93	2.5	1.85	140		
27	DTK1151010739	Vũ Văn	Khôi	23/02/87	1.6	2.66	140		
28	DTK1151010399	Hoàng Văn	Khương	26/08/93	3.38	2.6	141		
29	DTK1151010025	Hoàng Văn	Lượng	16/11/92	2	1.98	134		
30	DTK1151010241	Giáp Văn	Long	02/09/93	4	2.93	153		
31	DTK1151010243	Lưu Đức	Mạnh	04/05/93	2.14	1.99	138		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
32	DTK1151010458	Phùng Văn	Mạnh	13/01/92	3	2.11	141		
33	DTK1151010569	Trương Ngọc	Minh	15/06/93	1.8	1.99	141		
34	DTK1151010086	Lê Trung	Ngọc	15/05/92	2.27	2.49	138		
35	DTK1051010127	Đinh Văn	Nghiêm	01/05/92	2.27	1.94	141		
36	DTK1151010036	Nguyễn Văn	Phượng	12/10/93	2.8	2.04	141		
37	DTK1151010686	Nguyễn Ngọc	Quân	08/08/93	2.17	2.38	140		
38	DTK1151010511	Ân Văn	Quân	21/07/92	2.46	2.01	141		
39	DTK1151010197	Vũ Hồng	Quý	13/07/92	3	2.08	141		
40	DTK1151010688	Chu Đức	Sơn	28/02/92	1.83	2.04	141		
41	DTK1151010309	Triệu Xuân	Sơn	25/05/93	2.11	2.73	141		
42	DTK1151010417	Đàm Duy	Tĩnh	29/01/93	2.09	1.91	141		
43	DTK1151010418	Trần Văn	Tài	23/09/93	4	2.8	153		
44	DTK1151010521	Đỗ Quang	Thành	17/12/93	1.28	1.95	139		
45	DTK1151010691	Trịnh Văn	Thành	25/01/92	1.57	2.06	141		
46	DTK1151010480	Lâm Văn	Tiến	11/03/93	1.88	2.06	140		
47	DTK1151010102	Nguyễn Duy	Toàn	29/06/93	2.82	2.13	136		
48	DTK1151010209	Đoàn Đắc	Tráng	04/08/93	2.07	2.07	141		
49	DTK1151010425	Trương Văn	Trình	08/03/93	2.71	2.66	141		
50	DTK1151010103	Nguyễn Văn	Trường	04/04/92	2.83	3.01	153		
51	DTK1151010375	Phan Văn	Tuấn	13/04/93	3	2.2	141		
52	DTK1151010649	Phùng Văn	Tuyến	24/08/92	3.42	2.71	153		
53	DTK1151010268	Bùi Văn	Vấn	14/10/92	4	2.93	153		
54	DTK1151010651	Hoàng Đức	Việt	24/05/93	2	2.18	141		
55	DTK1151010707	Lưu Đức	Việt	01/02/93	2.23	2	141		
56	DTK1151010215	Trần Tuấn	Vũ	04/02/93	1.09	2.08	90		
57	DTK1151010543	Đồng Quang	Vĩnh	11/09/92	2	2.3	141		
- Khoa: Cơ khí - Lớp: K47CCM.05 - Số sinh viên: 59									
1	DTK1151010218	Hoàng Văn	Đại	09/10/93	2.2	2.19	134		
2	DTK1151010615	Trần Hữu	Đại	29/01/93	4	3.12	153		
3	DTK1151010438	Nguyễn Ngọc	Đại	07/12/93	2.78	2.18	141		
4	DTK1151010499	Phạm Văn	Đạt	12/10/93	2.2	2.3	141		
5	DTK1151010440	Hà Văn	Đồng	13/12/93	4	2.46	153		
6	DTK1151010379	Tổng Minh	Đức	24/03/93	2.36	1.96	132		
7	DTK1151010275	Đào Tuấn	Anh	27/10/93	1.86	2.13	141		
8	DTK1151010169	Phạm Văn	Bình	29/08/92	1	2.18	113		
9	DTK1151010432	Nguyễn Văn	Bắc	04/10/93	2.77	2.1	140		
10	DTK1151010063	Bùi Khắc	Cương	12/01/92	4	2.7	153		
11	DTK1151010546	Đỗ Bảo	Chung	16/11/92	3.42	2.29	153		
12	DTK1151010338	Nguyễn Đức	Dũng	14/10/93	2.67	2.44	141		
13	DTK1151010611	Phạm Quốc	Dũng	24/12/93	2.14	2.45	141		
14	DTK1151010388	Nguyễn Tiến	Dũng	19/02/93	3.11	2	141		
15	DTK1151010666	Phạm Trung	Du	24/04/93	2.14	2.74	141		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
16	DTK1151010072	Nguyễn Văn	Hải	28/02/93	2.2	2.67	141		
17	DTK1151010443	Trần Mạnh	Hải	20/04/91	1.95	2.04	141		
18	DTK1151010620	La Văn	Hạnh	23/08/92	2	2.31	141		
19	DTK1151010503	Nguyễn Văn	Học	22/01/93	2.1	2.26	141		
20	DTK1151010504	Trịnh Vũ	Hùng	14/03/93	2.2	2.56	141		
21	DTK1151010291	Hoàng Mạnh	Hiển	31/01/93	1.75	2.09	141		
22	DTK1151010393	Trần Văn	Hiện	20/10/93	2	1.84	141		
23	DTK1151010344	Chu Văn	Hiệp	02/05/93	1.89	2.26	141		
24	DTK1151010297	Đào Duy	Khánh	25/03/93	4	2.9	153		
25	DTK1151010296	Nguyễn An	Khánh	04/10/92	2.71	1.98	127		
26	DTK1151010628	Nguyễn Văn	Khánh	03/08/93	1.36	2.11	141		
27	DTK1151010507	Nguyễn Tài	Kiên	06/07/93	2	2.04	130		
28	DTK1151010455	Nguyễn Văn	Lâm	24/03/93	3.42	2.22	153		
29	DTK1151010239	Nguyễn Văn	Lợi	02/11/92	1.8	1.99	140		
30	DTK1151010679	Lăng Ngọc	Linh	24/11/92	2	2.39	141		
31	DTK1151010030	Trần Văn	Mạnh	05/10/93	2	2.05	104		
32	DTK1151010631	Nguyễn Quốc	Mạnh	06/04/90	1.61	1.77	98		
33	DTK1151010189	Nguyễn Văn	Mạnh	27/11/93	1.55	1.88	126		
34	DTK1151010570	Chu Đức	Nam	28/09/93	2.33	1.71	123		
35	DTK1151010357	Đào Văn	Ngọc	05/08/93	2	2.23	141		
36	DTK1151010088	Nghiêm Văn	Nhung	19/08/93	1.92	2.03	134		
37	DTK1151010246	Đặng Đình	Phượng	29/04/93	2	2.11	141		
38	DTK1151010250	Dương Công	Quỳnh	08/01/92	4	2.61	153		
39	DTK1151010466	Trương Văn	Quyết	02/02/93	1.71	2.43	141		
40	DTK1151010413	Nguyễn Ngọc	Sáng	28/08/93	2.3	2.01	141		
41	DTK1151010038	Nguyễn Văn	Sơn	01/06/93	2.08	1.96	137		
42	DTK1151010093	Đỗ Quang	Tân	21/09/91	1.18	1.82	129		
43	DTK1151010584	Nguyễn Trí	Thắng	27/04/92	2.56	2.09	137		
44	DTK1151010150	Phạm Mạnh	Thắng	26/03/93	1.83	2.41	140		
45	DTK1151010523	Bùi Đức	Thọ	01/07/93	3.42	2.62	153		
46	DTK1151010695	Lê Văn	Thao	18/02/92	3.42	2.85	153		
47	DTK1151010151	Nguyễn Đức	Thường	14/06/93	2.2	2.69	141		
48	DTK1151010696	Đinh Văn	Thiệt	28/07/93	2.14	1.96	141		
49	DTK1151010368	Phạm Văn	Thế	26/03/93	1.53	1.93	131		
50	DTK1151010642	Nguyễn Văn	Thuấn	20/04/93	1	2.15	141		
51	DTK1151010260	Trần Văn	Tiên	19/05/93	2.45	2.21	130		
52	DTK1151010478	Hà Minh	Tùng	02/02/92	3.42	2.73	153		
53	DTK1151010530	Hoàng Thanh	Tùng	01/06/92	1.77	1.87	135		
54	DTK1151010048	Đỗ Văn	Tú	24/06/92	2.2	2.33	141		
55	DTK1151010481	Nguyễn Đình	Trọng	19/10/92	3.42	2.67	153		
56	DTK1151010482	Trương Xuân	Trường	11/05/93	2.07	2.11	140		
57	DTK1051010716	Lê Văn	Tuấn	03/06/91	2	1.98	141		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
58	DTK1151010374	Nguyễn Kim	Tuấn	17/09/93	3	2.63	141		
59	DTK1151010429	Nguyễn Đình	Xuân	14/01/93	4	2.95	153		
- Khoa: Cơ khí		- Lớp: K47KCK.01			- Số sinh viên: 40				
1	DTK1151010490	Trần Đức	Anh	02/10/93	2.44	2.69	130		
2	DTK1151010488	Lương Phương	Anh	19/02/92	1.67	1.94	138		
3	DTK1151010385	Nguyễn Văn	Bằng	20/12/93	2.46	1.96	132		
4	DTK1151010659	Phạm Văn	Bình	08/11/93	1.6	1.92	139		
5	DTK1151010493	Nguyễn Quốc	Công	23/10/93	2.53	2.18	142		
6	DTK1151010228	Nguyễn Hữu	Công	16/01/93	1.25	1.78	127		
7	DTK1151010544	Nguyễn Đức	Công	29/03/93	3.33	2.42	142		
8	DTK1051010169	Trần Mạnh	Cường	10/02/92	1.17	1.89	115		
9	DTK1151010496	Vũ Văn	Dân	26/03/93	1.45	2.3	138		
10	DTK1151010286	Phạm Thế	Duyệt	15/11/92	2	2.02	131		
11	DTK1051010345	Dương Văn	Hải	20/08/92	1.47	1.75	118		
12	DTK1051010026	Nguyễn Văn	Hanh	29/04/92	2.92	2.24	139		
13	DTK1151010559	Nguyễn Viết	Hiệp	08/09/93	2.25	2.08	138		
14	DTK1151010394	Nguyễn Văn	Hiệp	24/12/93	2.33	2.16	142		
15	DTK1151010182	Nguyễn Ngọc	Hoàng	27/08/93	2.4	1.89	137		
16	DTK1051010193	Phạm Việt	Hòa	02/10/92	2	1.7	133		
17	DTK1151010132	Nguyễn Quang	Huy	18/06/93	2.29	1.96	142		
18	DTK1151010714	Nguyễn Đình	Mạnh	19/05/93	1.76	1.7	109		
19	DTK1151010729	Trịnh Tiến	Mạnh	20/09/93	2	1.87	120		
20	DTK1151010682	Phạm Văn	Nam	27/03/90	1.67	1.73	120		
21	DTK1151010195	Đieu Trung	Nguyên	21/05/92	2	1.8	123		
22	DTK1151010034	Đỗ Văn	Nhất	10/10/93	1.53	1.99	129		
23	DTK1151010571	Nguyễn Khắc	Phương	01/06/92	1.95	1.86	129		
24	DTK1151010574	Ngô Đình	Quý	01/12/93	1.92	2.04	142		
25	DTK1151010724	Vũ Đình	Quý	03/11/93	2.29	1.81	138		
26	DTK1151010576	Nguyễn Văn	Quyết	12/03/93	1.31	1.71	127		
27	DTK1151010468	Phạm Quang	Tinh	13/06/93	2.57	2.23	136		
28	DTK1151010690	Nguyễn Quang	Thái	22/12/93	1.5	1.79	126		
29	DTK1051010299	Lưu Đức	Thìn	07/05/92	2	3.06	142		
30	DTK1151010522	Phạm Hữu	Thành	25/04/93	1.47	1.7	111		
31	DTK1151010043	Mai Thế	Thắng	26/04/93	1.79	2.04	139		
32	DTK1151010528	Đinh Văn	Thuyết	27/10/92	1.56	2.11	134		
33	DTK1151010475	Phạm Đình	Tới	20/05/93	1.64	1.94	130		
34	DTK1151010369	Nguyễn Thanh	Tùng	02/04/93	2.44	1.85	135		
35	DTK1151010698	Nguyễn Thế	Tùng	12/06/93	2.47	1.82	135		
36	DTK1151010479	Bùi Nam	Tiến	19/12/92	1.5	2.04	142		
37	DTK1151010371	Lê Huy	Trọng	21/10/93	1.5	2	139		
38	DTK1151010211	Trần Văn	Trường	08/06/93	1.55	1.72	127		
39	DTK1151010426	Đặng Kim	Triều	20/11/93	2.71	2.38	136		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
40	DTK1051010721	Hoàng Văn	Xuân	29/02/92	2	1.96	85		
- Khoa: Cơ khí		- Lớp: K48CCM.01			- Số sinh viên: 62				
1	K125520103259	Nguyễn Văn	Đông	22/06/94	2.24	2.48	113		
2	K125520103260	Tạ Văn	Đại	25/01/94	2	2.39	113		
3	K125520103236	Lương Văn	Độ	19/05/93	2.73	2.32	119		
4	DTK1151010381	Nguyễn Văn	An	12/02/91	1.36	1.79	98		
5	K125520103118	Nguyễn Ngọc	Anh	10/10/94	1.92	2.05	108		
6	K125520103322	Nguyễn Xuân	Bắc	10/11/94	2.93	2.92	117		
7	K125520103247	Trần Gia	Cội	20/07/94	3.07	2.79	119		
8	K125520103176	Đặng Thành	Cẩn	23/09/94	2.43	2.9	116		
9	K125520103249	Nguyễn Văn	Chinh	13/11/94	2	2.31	117		
10	K125520103122	Phạm Quang	Chung	18/10/94	2.27	2.52	113		
11	K125520103006	Đỗ Văn	Dậu	07/07/93	2	2.08	115		
12	K125520103181	Triệu Tiến	Dũng	12/10/93	2.6	2.32	114		
13	K125520103347	Phạm Khắc	Hải	09/12/94	2.33	2.09	120		
14	K125520103189	Nguyễn Tiến	Hải	03/05/94	2.42	2.44	108		
15	K125520103269	Giáp Văn	Hải	06/08/94	1.94	2.21	113		
16	DTK1151010287	Nguyễn Đức	Hải	14/01/93	1.63	1.7	100		
17	K125520103270	Phạm Văn	Hạnh	10/10/94	2.3	2.79	112		
18	K125520103271	Đỗ Văn	Hướng	05/06/94	2.79	2.84	119		
19	K125520103191	Trần Mạnh	Hùng	13/05/94	2.64	3.16	116		
20	K125520103020	Cao Văn	Hiệp	15/02/93	2.27	2.17	122		
21	DTK1151010128	Dương Văn	Hiếu	04/01/93	2.53	1.92	100		
22	K125520103079	Đỗ Hữu	Hoàn	06/01/94	2.31	2.59	116		
23	K125520103080	Nguyễn Huy	Hoàng	14/01/94	2.56	2.12	112		
24	K125520103139	Võ Duy	Hoàng	16/05/93	2.38	2.15	111		
25	K125520103319	Nguyễn Anh	Hoàng	07/08/94	2.64	2.72	116		
26	K125520103193	Chu Xuân	Hòa	26/03/94	1.87	2.61	112		
27	DTK0951010405	Nguyễn Quốc	Huy	30/08/91	2.3	2.24	124		
28	DTK1151010452	Nguyễn Quốc	Huy	11/08/93	2.16	1.98	130		
29	K125520103280	Trần Văn	Huy	20/10/94	2.12	2.16	117		
30	K125520103084	Phạm Duy	Khánh	17/08/94	2.47	2.62	117		
31	K125520103199	Hoàng Trọng	Khôi	20/08/93	3	2.82	116		
32	K125520103201	Phạm Văn	Lâm	03/05/94	2.4	2.15	120		
33	K125520103291	Nguyễn Tiến	Mạnh	21/04/94	1.57	2.04	112		
34	DTK1151010462	Vũ Hoài	Nam	29/06/92	2.67	2.05	141		
35	K125520103091	Bùi Việt	Ngọc	16/07/94	2.06	2.55	112		
36	K125520103296	Nguyễn Văn	Nghĩa	06/11/94	2.43	2.33	117		
37	K125520103298	Tạ Văn	Phương	25/06/93	2.27	2.25	110		
38	K125520103377	Trần Khắc	Quân	27/05/94	2.67	3.18	120		
39	K125520103209	Nguyễn Ngọc	Quý	04/03/93	2.31	2.67	113		
40	K125520103303	Hoàng Văn	Quyết	09/09/94	2.05	2.33	120		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
41	K125520103096	Trần Văn	Sâm	26/06/94	2.4	2.05	100		
42	K125520103097	Hà Ngọc	Sơn	11/05/94	1.9	2.06	112		
43	DTK1151010199	Nguyễn Văn	Sơn	05/09/93	2.76	2.3	141		
44	K125520103307	Chu Văn	Tư	13/09/89	2.33	2.25	110		
45	K125520103214	Phạm Hồng	Thái	14/11/94	1.18	1.74	96		
46	K125520103216	Phạm Văn	Thọ	13/08/94	2.4	2.19	109		
47	K125520103161	Vũ Thị Thu	Thùy	17/02/94	3	2.55	113		
48	K125520103105	Vũ Anh	Tùng	07/02/94	1.61	1.93	106		
49	K125520103108	Ngô Minh	Toàn	27/07/94	2.77	2.61	117		
50	K125520103418	Đỗ Văn	Tráng	16/11/94	3.08	2.72	114		
51	K125520103051	Nguyễn Tiến	Trang	12/10/94	2.14	2.58	118		
52	K125520103224	Nguyễn Anh	Trường	30/06/94	2.94	2.89	116		
53	K125520103052	Nguyễn Xuân	Trường	16/03/94	1.67	1.96	109		
54	K125520103423	Nông Văn	Trịnh	16/11/93	2.5	2.59	116		
55	K125520103053	Nguyễn Đức	Trung	12/06/94	1.94	2.02	106		
56	DTK1151010427	Nguyễn Văn	Trung	21/03/91	1.11	1.77	100		
57	K125520103428	Vũ Đức	Tòng	15/04/93	2.26	2.26	116		
58	K125520103429	Bùi Văn	Tuân	16/09/94	2.28	1.95	113		
59	K125520103112	Lê Mạnh	Tuấn	06/04/94	3	2.72	117		
60	K125520103394	Vũ Đức	Vinh	17/03/93	2.36	2.39	116		
61	K125520103114	Ngô Minh	Việt	23/01/94	2.29	1.97	116		
62	K125520103229	Lưu Văn	Vũ	21/09/94	1.69	1.86	103		

- Khoa: Cơ khí

- Lớp: K48CCM.02

- Số sinh viên: 65

1	K125520103126	Trần Trung	Đông	07/10/94	2.53	2.08	105		
2	K125520103011	Đinh Tiến	Đạt	21/06/94	2.18	1.91	121		
3	K125520103012	Trần Văn	Đoàn	20/07/94	2.5	2.46	114		
4	K125520103342	Dương Công	Định	11/09/94	2.05	2.04	113		
5	K125520103060	Nguyễn Anh	Bằng	11/02/94	1.6	2.02	113		
6	K125520103177	Nguyễn Mạnh	Cường	30/06/94	2.43	2.61	113		
7	K125520103445	Nguyễn Văn	Chi	23/02/94	2.13	1.99	111		
8	K125520103250	Nguyễn Công	Chiến	09/03/94	2.17	2.18	115		
9	K125520103063	Phan Văn	Chung	18/04/94	1.85	2.43	115		
10	DTK1151010013	Lưu Văn	Dũng	28/04/93	1.8	1.7	105		
11	K125520103065	Dương Văn	Dũng	23/08/93	2.53	2.26	117		
12	DTK1151010172	Lý Văn	Dũng	28/03/93	2.32	1.96	118		
13	K125520103257	Lại Văn	Duẩn	07/06/94	1.61	2.08	103		
14	K125520103258	Nguyễn Phương	Duy	27/11/93	2	2.42	113		
15	K125520103014	Trần Mạnh	Giáp	22/07/94	2.15	2.25	120		
16	DTK1151010123	Đoàn Minh	Giang	11/07/93	1.78	1.99	107		
17	K125520103233	Nguyễn Văn	Hà	06/02/94	2.41	2.31	116		
18	K125520103447	Nguyễn Anh	Hào	18/01/94	2.27	2.65	116		
19	K125520103017	Tô Văn	Hải	03/10/94	2.28	1.87	106		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
20	DTK1151010019	Nguyễn Việt	Hùng	26/11/93	2.43	1.82	108		
21	K125520103019	Nguyễn Văn	Hùng	03/06/94	1.82	1.92	118		
22	K125520103350	Nguyễn Đình	Hùng	02/07/94	2	2.63	117		
23	K125520103077	Dương Quốc	Hiển	08/10/93	2.12	2.7	121		
24	K125520103278	Nguyễn Đình	Hoàn	15/04/94	2.12	2.09	116		
25	K125520103023	Đổng Thế	Hoàng	26/12/94	2.44	3.08	116		
26	K125520103022	Dương Mạnh	Hoàng	20/09/94	2.31	2.03	107		
27	K125520103021	Hoàng Văn	Hòa	08/09/94	1.91	2.76	123		
28	K125520103026	Nguyễn Quang	Huy	26/10/90	2.63	2.39	126		
29	K125520103025	Vũ Văn	Huy	25/07/94	2.29	2.66	118		
30	K125520103027	Ngô Văn	Khang	14/10/94	2.79	2.74	119		
31	K125520103364	Triệu Đức	Kiên	28/12/94	1.67	2.13	98		
32	K125520103086	Giáp Văn	Kiều	23/05/94	2.33	2.24	114		
33	K125520103367	Lê Văn	Lưu	29/09/94	1.76	2.02	116		
34	K125520103146	Bùi Văn	Mạnh	30/10/94	2.92	2.78	116		
35	K125520103370	Nguyễn Văn	Minh	10/10/94	2.41	2.39	117		
36	K125520103032	Ngô Văn	Nam	02/02/94	1.82	2.3	122		
37	DTK1151010192	Trần Bảo	Ngọc	18/11/93	2.3	2.75	112		
38	K125520103034	Nguyễn Đức	Nghĩa	19/05/94	2.27	1.9	109		
39	K125520103231	Nguyễn Văn	Phong	20/05/94	1.93	2.9	124		
40	K125520103299	Đỗ Mạnh	Quân	28/02/94	1.95	2.04	108		
41	K125520103300	Nguyễn Văn	Quang	19/09/94	1.93	1.99	111		
42	K125520103037	Nguyễn Văn	Quý	18/01/93	1.81	1.77	101		
43	K125520103210	Nguyễn Quốc	Quyền	23/01/94	1.87	2.1	117		
44	K125520103040	Trần Xuân	Sơn	09/12/94	2.53	2.48	123		
45	K125520103215	Hà Trọng	Thắng	16/12/93	1.67	2.52	113		
46	K125520103101	Nguyễn Minh	Thắng	18/07/94	2	2.31	114		
47	K125520103044	Trần Văn	Thêm	21/12/94	2	2	111		
48	K125520103102	Đào Duy	Thanh	17/08/94	1.94	1.95	107		
49	K125520103393	Nguyễn Đức	Thanh	26/02/93	2.5	2.53	117		
50	K125520103217	Đào Chí	Thường	04/08/94	2.64	2.75	116		
51	K125520103103	Hà Văn	Thiệu	02/07/93	2.17	2.25	104		
52	K125520103046	Nguyễn Văn	Thịnh	02/11/93	2.73	2.94	126		
53	K125520103401	Lục Văn	Tùng	01/08/94	2.62	2.27	111		
54	K125520103399	Trương Văn	Tùng	29/10/94	2.5	2.72	130		
55	K125520103408	Phan Ngọc	Tú	02/07/93	2.92	3.09	134		
56	K125520103416	Lê Ngọc	Toàn	26/11/93	1.75	2.14	111		
57	K125520103109	Nguyễn Văn	Trọng	02/05/94	2.56	2.52	114		
58	K125520103054	Lâm Văn	Tuấn	21/09/94	2.69	2.84	123		
59	DTK1151010648	Nguyễn Anh	Tuấn	29/03/90	1.94	1.92	113		
60	K125520103431	Phạm Văn	Tuấn	06/01/94	2.36	2.82	116		
61	DTK1151010266	Trần Văn	Tuấn	08/04/93	2	1.98	122		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
62	K125520103435	Phan Văn	Tuyển	03/06/93	1.85	2.09	115		
63	K125520103234	Nguyễn Văn	Việt	16/11/94	2	2.11	111		
64	K125520103057	Nguyễn Duy Anh	Vũ	18/03/94	2.07	2.03	111		
65	K125520103116	Hà Trường	Xuân	01/05/93	2.64	2.74	120		
- Khoa: Cơ khí - Lớp: K48CLK.01 - Số sinh viên: 36									
1	K125520103175	Nguyễn Tuấn	Anh	17/06/94	2.2	1.86	100		
2	K125520103059	Nguyễn Lý Ngọc	Anh	10/08/94	2.18	1.89	104		
3	K125520103121	Nguyễn Văn	Cường	10/04/94	2.35	2.08	106		
4	K125520103120	Hứa Văn	Cường	09/07/94	2.59	1.9	101		
5	K125520103062	Lê Mạnh	Cường	24/03/94	2.46	2.47	115		
6	K125520103178	Nguyễn Mạnh	Chiến	10/07/94	1.53	1.72	72		
7	DTK1151010664	Nguyễn Văn	Chung	23/06/93	2.05	1.91	111		
8	K125520103330	Nguyễn Văn	Dương	16/05/93	2.88	2.16	111		
9	K125520103332	Đỗ Tiến	Dũng	27/12/94	3.36	2.48	113		
10	K125520103124	Nông Tiến	Dũng	21/08/94	1.62	1.66	86		
11	DTK1151010446	Nguyễn Văn	Hùng	05/03/93	2.13	1.73	99		
12	K125520103351	Trịnh Văn	Hùng	10/06/94	1.6	1.81	89		
13	DTK1151010723	Đào Hoàng	Hưng	14/08/92	2	1.76	98		
14	K125520103195	Đặng Thái	Hoàng	06/12/93	1.33	1.91	104		
15	K125520103136	Phạm Văn	Hòa	28/09/94	2.43	1.89	87		
16	K125520103083	Nguyễn Công	Huy	26/11/94	2	1.97	112		
17	K125520103283	Nguyễn Tiến	Khải	24/04/92	2.28	1.85	100		
18	K125520103366	Liều Văn	Lộc	12/11/93	2.92	2.07	106		
19	K125520103145	Trần Hải	Linh	28/12/94	3	2.4	107		
20	K125520103373	Nguyễn Bá	Ngọc	30/09/93	2.71	2.57	116		
21	DTK1151010245	Lý Trọng	Nguyên	18/08/93	1.5	1.6	78		
22	K125520103304	Mai Văn	Quyết	25/10/94	1.55	2.07	108		
23	K125520103232	Trần Giang	Sơn	08/05/94	1.95	2.13	113		
24	K125520103157	Đỗ Văn	Thái	27/11/94	2	2.05	108		
25	K125520103160	Ngô Sinh	Thời	09/11/94	2.65	1.98	113		
26	K125520103396	Nguyễn Sĩ	Thi	30/01/93	2.11	1.83	103		
27	DTK1151010640	Nguyễn Trung	Thu	06/08/93	1.9	1.82	98		
28	DTK1151010100	Phạm Thanh	Tùng	01/06/93	2	1.77	101		
29	K125520103400	Nguyễn Xuân	Tùng	14/11/93	2.12	1.87	112		
30	K125520103163	Nguyễn Thanh	Tùng	06/08/94	2.72	2.18	115		
31	K125520103165	Trần Văn	Tiến	16/05/94	2.73	2.19	108		
32	K125520103415	Nguyễn Văn	Toàn	23/10/93	1.44	1.51	69		
33	K125520103168	Hà Xuân	Trường	15/04/93	2.41	1.79	106		
34	K125520103055	Trần Anh	Tuấn	28/03/94	1.95	1.74	101		
35	K125520103113	Lê Duy	Tuyên	17/07/93	2.29	2.13	106		
36	K125520103395	Nguyễn Đức	Việt	02/03/94	2.13	1.82	87		
- Khoa: Cơ khí - Lớp: K48KCK.01 - Số sinh viên: 63									

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
1	K125520103067	Nguyễn Mạnh	Đông	27/09/94	2.4	2.23	108		
2	K125520103009	Cao Xuân	Đông	17/12/94	2.12	2.03	94		
3	K125520103262	Chu Văn	Đoàn	10/05/93	2.09	2.09	116		
4	K125520103263	Hoàng Minh	Đức	30/03/94	2.37	2.13	115		
5	K125520103340	Ngô Đình	Đức	11/08/94	2.32	2.06	117		
6	K125520103071	Phan Văn	Đức	09/03/94	1.81	2.27	115		
7	K125520103320	Bùi Việt	Anh	07/09/94	2.29	1.88	101		
8	K125520103323	Nguyễn Đức	Công	22/12/94	2.08	1.72	88		
9	K125520103061	Dương Mạnh	Cường	11/10/94	2.09	1.96	114		
10	DTK1151010386	Phạm Duy	Cường	02/08/92	1.28	1.92	90		
11	DTK1151010719	Lương Văn	Chung	22/08/93	2.53	2.1	120		
12	K125520103252	Tô Bá	Cung	03/06/93	2.24	2.17	111		
13	K125520103459	Nguyễn Tiến	Dũng	21/06/94	1.79	1.84	92		
14	K125520103344	Bùi Minh	Giang	16/02/94	2.11	2.03	115		
15	K125520103187	Dương Hoàng	Giang	18/12/92	2.63	2.54	109		
16	K125520103268	Nguyễn Viết	Hà	29/08/94	2.06	2.08	110		
17	K125520103239	Lý Thị Việt	Hà	26/07/94	2.81	2.81	123		
18	K125520103074	Lê Hồng	Hải	10/06/94	2.1	2.13	112		
19	K125520103018	Nông Văn	Hồi	01/08/92	1.87	1.95	119		
20	K125520103135	Nguyễn Văn	Hiên	07/01/94	1.77	1.97	103		
21	DTK1151010237	Nguyễn Duy	Hưng	26/09/93	1.14	1.98	82		
22	K125520103081	Nguyễn Văn	Hoàng	28/08/93	2.18	1.88	99		
23	K125520103279	Đinh Văn	Hòa	15/04/94	1.45	1.56	86		
24	DTK1151010506	Dương Xuân	Huy	02/10/93	1	1.7	105		
25	K125520103282	Đỗ Quốc	Huy	16/06/94	2.73	2.63	119		
26	DTK1151010184	Ngô Anh	Huy	26/12/92	1.08	1.84	63		
27	K125520103141	Nguyễn Văn	Huy	19/07/94	2.13	2.11	112		
28	K125520103142	Phạm Văn	Khánh	05/04/93	2.53	2.39	119		
29	K125520103285	Lê Văn	Khởi	08/04/94	2.15	2.03	119		
30	K125520103286	Phạm Trung	Kiên	23/08/94	1.25	1.88	80		
31	K125520103368	Lê Đăng	Mạnh	18/08/93	2.1	1.96	107		
32	K125520103089	Lê Hồng	Minh	05/09/94	1.75	1.85	109		
33	K125520103092	Nguyễn Đức	Nguyên	15/08/94	1.87	2.38	111		
34	K125520103150	Đỗ Văn	Nhật	27/05/94	2.17	2.02	112		
35	K125520103297	Trần Thị	Phương	04/01/93	2.58	2.43	116		
36	K125520103152	Hoàng Ngọc	Quỳnh	23/10/94	1.69	1.88	97		
37	K125520103443	Nguyễn Văn	Quý	24/03/93	2.26	2.03	111		
38	K125520103301	Nguyễn Văn	Quý	29/01/94	2.19	1.73	103		
39	K125520103153	Đặng Xuân	Quý	30/11/93	2.16	2.17	118		
40	K125520103038	Nguyễn Văn	Quyết	08/08/94	1.95	1.7	105		
41	K125520103155	Nguyễn Quang	Sơn	27/11/94	2.81	2.71	115		
42	DTK1151010415	Lê Văn	San	14/11/93	1.8	1.83	107		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
43	K125520103213	Bùi Văn	Sỹ	31/07/94	2.63	2.34	119		
44	K125520103388	Nguyễn Văn	Thân	07/02/92	2.5	2.2	116		
45	K125520103100	Nguyễn Trung	Thành	13/07/94	2.18	2.19	119		
46	K125520103390	Vũ Xuân	Thành	20/10/93	2.46	1.96	103		
47	DTK1151010419	Nguyễn Văn	Thắng	27/02/93	1.95	2.17	108		
48	K125520103104	Dương Hồng	Thịnh	17/11/94	2.41	2.17	119		
49	K125520103219	Mã Văn	Tới	12/04/94	2.21	2.14	110		
50	K125520103048	Phạm Thanh	Tùng	29/05/93	2	1.78	106		
51	K125520103221	Nguyễn Văn	Tùng	25/10/94	2.37	2.08	103		
52	K125520103107	Quản Văn	Tiến	25/03/93	2	1.91	101		
53	K125520103409	Bùi Anh	Tú	02/01/94	1.89	1.73	97		
54	K125520103050	Dương Văn	Tứ	20/05/94	2.29	1.93	116		
55	K125520103166	Hà Quốc	Toại	27/03/93	2.16	2.06	112		
56	K125520103422	Phạm Xuân	Trưởng	24/10/94	1.75	1.96	112		
57	K125520103434	Lê Thanh	Tuấn	12/07/93	2.94	2.43	116		
58	K125520103170	Nguyễn Anh	Tuấn	12/01/94	2.46	1.9	71		
59	K125520103432	Lê Công	Tuấn	23/03/94	2	2.36	112		
60	K125520103227	Nguyễn Minh	Tuấn	08/11/94	1.76	2.63	113		
61	K125520103317	Lương Văn	Vượng	03/11/93	3.32	2.96	127		
62	K125520103173	Nguyễn Văn	Vũ	14/08/94	2.11	1.96	109		
63	K125520103172	Hoàng Văn	Vũ	28/05/94	2.31	2.2	115		
- Khoa: Cơ khí									
- Lớp: K49CCM.01									
- Số sinh viên: 48									
1	K135520103087	Hoàng Minh	Đăng	04/09/95	2.88	2.82	78		
2	K135520103013	Hà Minh	Đức	01/07/95	2.25	2.27	81		
3	K135520103088	Hoàng Thanh	Định	01/01/95	1.4	1.52	66		
4	K135520103075	Trần Văn	Bộ	04/12/95	2.8	2.36	94		
5	K135520103076	Giáp Văn	Công	18/08/95	2.85	2.47	83		
6	K135520103079	Đồng Xuân	Chiến	24/01/95	1.87	1.85	75		
7	K135520103006	Hoàng Văn	Dương	21/11/95	2.28	2.19	79		
8	K135520103008	Nguyễn Đắc	Dũng	08/10/94	1.53	2.2	65		
9	K135520103080	Dương Thái	Dũng	11/12/95	1.08	1.73	73		
10	K135520103082	Lê Văn	Duy	05/03/95	1.5	1.45	53		
11	K135520103010	Đỗ Thị	Duyên	21/12/95	1.93	1.93	75		
12	K135520103089	Nguyễn Thị Thu	Hương	27/02/95	3.08	3.06	81		
13	K135520103018	Nguyễn Trọng	Hào	04/11/95	1.38	2.14	76		
14	K135520103022	Quách Thế	Hai	28/05/95	1.75	2.03	74		
15	K135520103092	Nguyễn Văn	Hiên	09/12/95	1.46	2	78		
16	K135520103094	Phạm Văn	Hưng	10/06/95	2.2	1.85	71		
17	K135520103093	Triệu Văn	Hưng	07/09/94	1.54	1.85	72		
18	K135520103095	Hoàng Ngọc	Hoàn	01/09/94	1.73	2.33	78		
19	K135520103096	Tạ Minh	Hoàng	03/12/94	1.62	1.82	72		
20	K135520103098	Nguyễn Thế	Hòa	08/05/95	1.77	1.61	69		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
21	K135520103028	Nguyễn Văn	Huy	28/11/95	2.25	2.35	89		
22	K135520103030	Ngọ Văn	Huy	16/08/95	1.15	2.21	73		
23	K135520103029	Lê Văn	Huy	02/11/95	2.63	2.32	81		
24	K135520103031	Nông Thành	Huy	27/11/95	2	2.22	87		
25	K135520103103	Trần Quang	Khánh	02/01/95	2.07	2.37	76		
26	K135520103105	La Văn	Khang	04/07/95	1.92	2.17	78		
27	K135520103033	Nguyễn Sơn	Lâm	28/03/95	2.27	2.65	83		
28	K135520103034	Đặng Văn	Lương	23/02/95	2.53	2.24	83		
29	K135520103035	Nguyễn Đình	Lực	25/10/95	2.93	2.66	77		
30	K135520103036	Lò Văn	Mai	20/11/94	2.65	2.55	86		
31	K135520103037	Nguyễn Văn	Minh	26/05/95	1.69	1.88	77		
32	K135520103041	Lại Thế	Nhật	23/05/95	1.53	2.06	77		
33	K135520103044	Nguyễn Hữu	Quyết	14/08/95	2.29	1.72	82		
34	K135520103045	Trần	Sơn	02/03/93	1	1.92	75		
35	K135520103049	Phạm Minh	Sang	09/11/95	2.07	2.67	83		
36	K135520103052	Ngô Đình	Thái	08/09/95	1.09	1.96	69		
37	K135520103057	Nguyễn Xuân	Thắng	22/09/95	1.55	2.03	71		
38	K135520103053	Nguyễn Quyết	Thắng	06/08/95	1.47	1.73	67		
39	K135520103054	Dương Văn	Thắng	02/02/95	3.08	2.69	83		
40	K135520103056	Hà Ngọc	Thắng	08/08/95	2.57	2.6	78		
41	K135520103059	Nguyễn Văn	Tiến	14/07/95	1.5	1.89	76		
42	K135520103063	Nguyễn Hữu	Toàn	23/05/95	1.06	1.95	63		
43	K135520103064	Đào Xuân	Trai	16/08/95	1.8	2.43	79		
44	K135520103066	Trịnh Xuân	Tuấn	17/08/95	1.15	1.67	69		
45	K135520103069	Nguyễn Đình	Văn	28/10/95	2.75	2.29	80		
46	K135520103070	Phạm Chí	Vượng	22/03/95	1.64	2.15	72		
47	K135520103072	Trần Quang	Việt	25/02/95	1.33	2.01	83		
48	K135520103073	Trần Tuấn	Vũ	14/07/95	1.9	2.16	73		
- Khoa: Cơ khí		- Lớp: K49CCM.02			- Số sinh viên: 49				
1	K135520103147	Nguyễn Thị	An	12/08/95	2.5	2.61	79		
2	K135520103149	Dương Tuấn	Anh	29/07/95	1.07	1.62	60		
3	K135520103150	Nguyễn Tuấn	Anh	05/11/95	2.5	2.55	84		
4	K135520103148	Nguyễn Việt	Anh	15/02/95	1.18	1.65	68		
5	K135520103153	Đình Văn	Cảnh	31/07/95	1.62	1.99	69		
6	K135520103156	Nguyễn Văn	Cường	18/02/95	2.33	2.28	74		
7	K135520103154	Trịnh Bá	Cường	24/06/95	2.47	2.16	75		
8	K135520103155	Nguyễn Mạnh	Cường	26/08/95	3.4	3.13	80		
9	K135520103159	Đàm Quang	Chung	03/08/95	2.23	2.27	78		
10	K135520103158	Phạm Văn	Chung	21/11/95	1.69	1.88	75		
11	K135520103163	Nguyễn Văn	Dũng	21/08/95	2.38	2.17	78		
12	K135520103172	Hà Văn	Hào	24/12/95	1.27	1.64	76		
13	K135520103176	Dương Vinh	Hiển	16/07/95	1.85	2.11	79		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
14	K135520103178	Lê Huy	Hoàng	29/09/94	1.94	2.28	83		
15	K135520103181	Phạm Xuân	Huy	14/01/95	1.36	1.97	66		
16	K135520103183	Nguyễn Văn	Khang	08/03/94	1.5	1.73	71		
17	K135520103106	Nguyễn Minh	Khởi	25/10/95	2.85	2.7	81		
18	K135520103186	Hoàng Văn	Lượng	05/04/95	1.26	1.55	69		
19	K135520103110	Nguyễn Xuân	Long	02/12/95	2.07	2.09	88		
20	K135520103187	Lâm Văn	Lực	07/08/95	1.69	2.08	72		
21	K135520103112	Đỗ Tiến	Mạnh	13/01/94	2	2.53	76		
22	K135520103111	Lê Tiến	Mạnh	26/06/95	2.53	3	90		
23	K135520103190	Trịnh Hoàng	Minh	03/03/95	2.86	2.41	82		
24	K135520103193	Nguyễn Hải	Nam	09/05/95	2.33	2.11	80		
25	K125520103090	Đoàn Khắc	Nam	10/12/94	1.71	1.86	93		
26	K135520103115	Vũ Văn	Nam	13/08/95	1.36	1.92	77		
27	K135520103114	Nguyễn Ngọc	Nam	10/01/95	1.83	2.02	84		
28	K135520103116	Nguyễn Văn	Nội	08/06/94	1.92	2.3	74		
29	K135520103195	Khổng Văn	Ngọc	03/06/95	1.13	1.9	69		
30	K135520103194	Lê Bá	Ngọc	18/09/95	2.5	2.12	78		
31	K135520103198	Trần Văn	Phóng	26/08/95	2.38	2.23	81		
32	K135520103199	Đinh Văn	Phổ	10/10/95	1.28	1.71	70		
33	K135520103200	Nguyễn Văn	Quân	05/11/95	1.56	1.79	80		
34	K135520103120	Nguyễn Ngọc	Sơn	28/02/95	2.6	2.6	94		
35	K135520103202	Đinh Văn	Tác	11/10/95	2.21	2.06	87		
36	K135520103124	Nguyễn Xuân	Thái	22/01/95	1.08	1.79	76		
37	K135520103204	Vũ Văn	Thành	26/10/95	2.35	2.01	77		
38	K135520103203	Lê Tiến	Thành	13/02/95	1.36	1.8	65		
39	K135520103126	Trần Như	Thảo	12/07/94	2.44	2.41	88		
40	K135520103125	Vũ Văn	Thảo	03/04/95	1.54	1.86	76		
41	K135520103206	Ngô Văn	Thế	02/04/94	2.36	2.25	87		
42	K135520103135	Vũ Văn	Toàn	10/02/95	1.93	2.23	81		
43	K135520103134	Dương Đình	Toàn	01/01/95	2.15	2.21	81		
44	K135520103137	Nguyễn Văn	Trung	23/08/95	1.47	1.71	72		
45	K135520103138	Nguyễn Mạnh	Tuấn	22/02/95	2.87	2.89	81		
46	K135520103142	Đỗ Anh	Tuấn	20/05/95	3.17	2.98	83		
47	K135520103139	Dương Văn	Tuấn	14/05/95	1.69	2.11	84		
48	K135520103144	Trần Văn	Tuyến	19/06/95	2.88	3.04	81		
49	K135520103145	Tạ Thanh	Vân	17/10/95	1.54	2.01	78		
- Khoa: Cơ khí					- Lớp: K49CCM.03			- Số sinh viên: 51	
1	K135520103231	Dương Văn	Đạt	02/09/95	2.57	2.4	87		
2	K135520103233	Hoàng Trung	Đức	15/04/95	1	2.02	59		
3	K135520103234	Bùi Minh	Đức	10/09/94	2.67	2.19	86		
4	K135520103293	Đoàn Văn	An	20/08/95	2.43	1.98	84		
5	K125520103243	Bùi Tuấn	Anh	20/10/94	1.71	1.7	80		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
6	K125520103458	Dương Tuấn	Anh	13/09/94	1.24	1.86	86		
7	K135520103224	Linh Văn	Công	17/08/95	1.47	1.95	83		
8	K135520103227	Hoàng Văn	Cương	14/04/95	1.13	1.74	76		
9	K135520103226	Nguyễn Lệ	Cương	01/06/95	2.13	2.37	83		
10	K135520103228	Trần Văn	Dũng	09/01/95	1.36	1.73	64		
11	K135520103302	Nguyễn Anh	Dũng	04/09/93	2	2.36	77		
12	K135520103236	Nguyễn Trường	Giang	13/11/95	2.2	2.08	78		
13	K135520103238	Tô Văn	Hải	06/10/93	1.31	1.72	72		
14	K125520103133	Nguyễn Văn	Hảo	24/12/94	1	1.79	87		
15	K135520103312	Hoàng Công	Hậu	11/08/95	2.67	2.15	84		
16	K135520103240	Thân Huy	Hùng	03/12/95	2.13	2.29	86		
17	K135520103239	Đàm Văn	Hùng	26/01/95	2.27	2.48	92		
18	K135520103315	Trần Đức	Hiệp	06/11/94	1.63	1.91	75		
19	K135520103242	Nguyễn Bá	Hiệu	10/04/95	2.56	2.58	86		
20	K135520103318	Nguyễn Đức	Hiếu	20/06/95	1.2	1.55	69		
21	K125520103138	Nguyễn Đức	Hoàng	14/10/94	1.31	2.57	77		
22	K135520103244	Nguyễn Văn	Hòa	15/01/94	2.17	2.2	85		
23	K135520103247	Nguyễn Văn	Huy	29/01/95	1.14	1.53	74		
24	K135520103249	Nguyễn Quang	Huy	10/12/94	2.33	2.38	81		
25	K135520103320	Đỗ Văn	Huy	07/09/95	1.18	2.05	76		
26	K135520103250	Nguyễn Huy	Khánh	28/05/95	1.5	1.63	64		
27	K135520103253	Đặng Tùng	Lâm	10/02/95	1.19	1.53	74		
28	K135520103263	Phùng Văn	Nghĩa	23/05/95	1.23	1.54	63		
29	K135520103264	Nông Văn	Phương	17/06/95	1.45	1.73	70		
30	K135520103268	Phan Văn	Tạ	26/02/95	3	2.52	83		
31	K135520103270	Nguyễn Vũ	Tường	07/08/95	1.46	1.65	74		
32	K135520103271	Hạng Văn	Tưởng	02/10/95	3.14	2.39	87		
33	K135520103273	Nguyễn Danh	Thành	16/11/95	1.7	1.8	82		
34	K135520103275	Lưu Văn	Thạch	02/05/95	2.27	1.66	76		
35	K135520103280	Phạm Văn	Thủy	04/06/94	1.93	1.88	83		
36	K135520103278	Trương Thị	Thu	14/07/94	2.88	2.64	96		
37	K125520103106	Vương Xuân	Tùng	08/05/94	1.86	1.68	80		
38	K135520103281	Nguyễn Xuân	Tùng	22/06/95	3.55	3.49	87		
39	K135520103207	Nguyễn Văn	Tùng	13/10/94	1.38	1.61	66		
40	K135520103209	Lý Thanh	Tùng	03/12/94	1.63	1.63	64		
41	K135520103212	Nguyễn Văn	Tiến	26/04/95	2.69	2.44	81		
42	K135520103213	Hà Quảng	Tú	18/04/95	2.31	1.74	78		
43	K135520103214	Hoàng Minh	Tú	04/09/95	1.15	1.69	74		
44	K125520103417	Bùi Hữu	Toản	14/05/91	2.15	2.2	102		
45	K135520103284	Hồ Thanh	Tri	20/10/95	3.33	2.73	94		
46	K135520103285	Nguyễn Văn	Trọng	21/07/95	1.6	1.96	74		
47	K135520103215	Nguyễn Kim	Trọng	10/06/95	2.62	2.5	78		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
48	K125520103457	Đặng Công	Trung	18/03/94	1.29	1.78	80		
49	K135520103217	Hoàng Anh	Tuấn	20/10/95	1.38	1.84	68		
50	K135520103289	Nguyễn Văn	Tuấn	05/09/95	1.73	2.07	83		
51	K135520103218	Lương Văn	Tuynh	18/01/94	1.47	1.92	71		
- Khoa: Cơ khí - Lớp: K49CCM.04 - Số sinh viên: 54									
1	K135520103366	Đào Duy	Đại	06/09/95	1.54	1.66	73		
2	K135520103450	Đặng Trần	Đạt	12/01/95	1.2	1.59	75		
3	K135520103368	Đinh Văn	Đạt	24/08/93	2.13	1.95	76		
4	K135520103373	Nguyễn Đức	Anh	17/09/95	1.15	1.75	63		
5	K135520103458	Đinh Văn	Chưởng	27/01/95	1.62	1.88	73		
6	K135520103461	Chu Đức	Chính	09/09/95	1.77	2.23	75		
7	K135520103384	Vũ Ngọc	Dũng	16/02/95	2.08	1.83	70		
8	K135520103386	Bùi Văn	Duy	11/08/95	1.64	1.95	81		
9	K135520103388	Phan Thái	Hà	19/10/94	1.38	1.99	78		
10	K135520103394	Nguyễn Bá	Hoàng	14/11/95	1.22	1.69	71		
11	K135520103397	Trịnh Quang	Hòa	25/01/95	2.67	2.92	83		
12	K135520103398	Chu Văn	Huân	07/08/94	2.69	2.39	76		
13	K135520103480	Nguyễn	Khánh	13/06/95	1.3	1.96	67		
14	K135520103322	Vũ Văn	Khương	24/08/95	2	2.17	78		
15	K135520103323	Nguyễn Văn	Khải	13/02/94	1.6	2.15	84		
16	K135520103324	Phạm Duy	Khang	25/03/95	2.31	2.45	84		
17	K135520103481	Vũ Trung	Kiên	08/05/95	1.38	1.82	65		
18	K135520103326	Nông Quốc	Lường	03/07/95	2.31	2	78		
19	K135520103484	Ngô Văn	Long	23/06/95	1.77	2.2	79		
20	K135520103487	Đinh Văn	Mạnh	16/06/95	1.54	1.8	75		
21	K135520103328	Nguyễn Đức	Mạnh	16/01/95	2.05	2.77	96		
22	K135520103407	Hà Văn	Mới	07/01/95	1.69	1.8	75		
23	K135520103331	Nguyễn Văn	Nghĩa	19/08/95	1.28	2.27	78		
24	K135520103410	Nguyễn Văn	Nhậm	20/01/95	1.44	1.87	70		
25	K135520103491	Nguyễn Hữu	Nhiên	02/10/95	1.47	2.27	70		
26	K135520103335	Đỗ Văn	Nhị	26/06/95	2.56	2.78	81		
27	K135520103336	Nguyễn Văn	Oanh	15/10/95	1.31	1.52	73		
28	K135520103412	Hoàng Đức	Phương	10/10/95	1.67	2.11	72		
29	K135520103414	Dương Văn	Quân	13/01/95	2.09	2.3	74		
30	K135520103337	Nguyễn Công	Quân	27/03/95	2	2.32	78		
31	K135520103495	Nguyễn Hải	Quân	07/11/95	1.92	2.27	71		
32	K135520103418	Bùi Thế	Quyết	28/11/94	1.46	2	72		
33	K135520103338	Nguyễn Đình	Sơn	19/12/95	2.85	2.8	81		
34	K135520103420	Hoàng Thái	Sơn	16/09/95	1.62	2.01	73		
35	K135520103422	Nguyễn Văn	Sự	04/02/94	2.56	2.42	85		
36	K135520103423	Phạm Anh	Tâm	02/02/94	2	2.12	78		
37	K135520103430	Ngô Văn	Thanh	12/03/95	1.62	1.76	71		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
38	K135520103510	Bùi Văn	Thanh	16/06/95	1	2	73		
39	K135520103343	Nguyễn Văn	Thanh	13/12/95	1.44	1.94	70		
40	K135520103345	Đỗ Minh	Thuận	10/03/95	1.21	1.68	65		
41	K135520103346	Phạm Duy	Thuận	15/04/95	2.09	2.46	79		
42	K135520103514	Phạm Thanh	Tùng	23/05/95	1.31	1.86	77		
43	K135520103435	Nguyễn Hữu	Tiêm	17/10/95	2.43	2.44	71		
44	K135520103351	Nguyễn Văn	Tiến	07/05/95	2.15	2.4	81		
45	K135520103519	Nguyễn Xuân	Tú	10/10/95	1.57	2.14	73		
46	K135520103353	Vũ Xuân	Toản	13/04/95	2.54	2.66	87		
47	K135520103356	Đặng Đức	Trường	15/09/95	2.31	2.53	81		
48	K135520103359	Dương Anh	Tuấn	13/11/95	2.38	2.39	84		
49	K135520103524	Phạm Anh	Văn	08/08/95	1.36	2.03	76		
50	K135520103525	Nguyễn Thế	Vinh	24/10/95	1.27	2.15	68		
51	DTK1151010598	Lưu Văn	Viễn	29/09/93	1.73	1.83	90		
52	K135520103362	Triệu Văn	Việt	26/04/95	3	2.75	85		
53	K135520103364	Đoàn Văn	Vỹ	09/11/94	2.5	2.44	84		
54	K135520103365	Nguyễn Thanh	Xuân	12/08/94	1.85	1.83	76		
- Khoa: Cơ khí - Lớp: K49KGT.01 - Số sinh viên: 8									
1	K135520103151	Vũ Tuấn	Anh	09/12/95	1.75	2.11	72		
2	K135520103298	Nguyễn Tuấn	Cành	20/02/95	1.54	1.45	47		
3	K135520103189	Vũ Văn	Minh	14/12/94	1.13	1.61	71		
4	K135520103408	Hoàng Doãn	Minh	01/02/94	1.5	1.74	46		
5	K135520103039	Cao Xuân	Nam	10/10/95	2.08	1.9	78		
6	K135520103272	Đỗ Ngọc	Thái	22/01/95	2.14	1.85	61		
7	K135520103349	Đặng Văn	Tùng	02/07/95	1.06	1.42	59		
8	K125520103167	Lục Quảng	Trường	15/10/94	1.19	1.88	52		
- Khoa: Cơ khí - Lớp: K49KTK.01 - Số sinh viên: 22									
1	K135520103296	Bùi Tuấn	Anh	03/07/94	1.23	1.63	57		
2	K135520103295	Ngô Đức	Anh	19/10/95	1.36	1.5	56		
3	K135520103294	Nguyễn Nam	Anh	01/08/95	1.38	1.48	54		
4	K135520103003	Lại Văn	Bảo	20/10/95	1.83	1.81	63		
5	K135520103077	Nguyễn Quốc	Cường	17/07/95	1.12	1.47	38		
6	K135520103078	Vũ Văn	Cường	20/05/95	1.5	1.7	66		
7	K135520103005	Lê Văn Lương	Chí	09/12/95	1	1.69	55		
8	K135520103229	Nguyễn Thanh	Duy	17/09/94	1.93	1.69	72		
9	K135520103015	Nịnh Văn	Giang	15/10/95	1.23	1.36	56		
10	K135520103527	Trần Thái	Hà	03/12/94	1.33	2.24	68		
11	K135520103248	Nguyễn Thế	Huy	24/10/95	1.43	1.66	77		
12	K135520103113	Nông Văn	Năng	15/01/95	1.22	1.57	67		
13	K135520103261	Nguyễn Thành	Nam	12/05/95	1.53	1.48	46		
14	K135520103330	Lê Quang	Nghĩa	17/05/95	1.5	1.58	53		
15	K135520201324	Vũ Văn	Phúc	28/12/94	1.7	2	24		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
16	K135520103493	Vũ Văn	Phúc	07/03/95	1	1.74	43		
17	K135520103496	Phan Văn	Quang	11/03/93	1.69	1.63	41		
18	K135520103121	Đào Ngọc	Sơn	26/10/95	1.29	1.59	22		
19	K135520103421	Trương Văn	Sơn	03/02/93	1.5	1.53	57		
20	K135520103350	Bùi Thanh	Tùng	02/11/95	1.36	2.3	76		
21	K135520103060	Lý Ngọc	Tú	18/08/95	1.23	1.49	35		
22	K135520103065	Hoàng Minh	Trí	21/11/95	3	2.03	79		
- Khoa: Cơ khí - Lớp: K50CVL.01 - Số sinh viên: 23									
1	K145520309014	Nguyễn Công	Đạt	19/07/96	1.27	2.03	39		
2	K145520309013	Lý Văn	Đồng	27/04/96	1	1.8	30		
3	K145520309003	Đào Duy	Bách	14/01/93	1.6	2.17	36		
4	K145520309043	Thân Đức	Bình	22/11/96	2.17	1.5	34		
5	K145520309016	Ninh Văn	Bính	04/12/96	1.92	1.9	29		
6	K145520309040	Triệu Văn	Bính	12/02/96	1.82	1.86	29		
7	K145520309044	Dương Quốc	Cường	27/11/96	1.42	1.65	37		
8	K145520309015	Bùi Thị	Dung	07/03/96	1.86	2.26	46		
9	K145520309022	Lâm Văn	Duy	07/06/96	1.53	1.56	32		
10	K145520309042	Ngô Thị	Giang	20/08/96	2.07	2.06	47		
11	K145520309039	Dương Thị	Hà	18/03/96	1.71	1.62	37		
12	K145520309036	Dương Văn	Hưng	10/02/96	1.92	2.06	32		
13	K145520309001	Vũ Tuấn	Kiệt	18/11/96	2.67	2.28	43		
14	K145520309031	Nguyễn Ngọc	Long	19/02/96	1.61	2.24	46		
15	K145520309004	Nguyễn Phước	Long	03/07/96	1.36	1.88	34		
16	K145520309028	Lê Minh	Mạnh	28/12/96	1	1.93	27		
17	K145520309018	Ngô Thanh	Nguyên	04/02/96	1.45	1.65	43		
18	K145520309027	Lê Văn	Phú	06/02/96	1.53	1.8	40		
19	K145520309007	Lộc Văn	Quỳnh	25/10/95	2.21	2.43	40		
20	K145520309026	Thái Thanh	Thiện	15/05/96	1.6	2.1	30		
21	K145520309010	Trần Anh	Tú	21/02/96	1.33	1.72	36		
22	K145520309021	Phạm Quang	Trường	04/09/96	1.1	2.25	24		
23	K145520309037	Hoàng Văn	Xuân	16/01/96	1.29	2.15	41		
- Khoa: Cơ khí - Lớp: K50KC.01 - Số sinh viên: 48									
1	K145520103002	Vũ Tiến	Đạt	19/06/96	1.9	1.85	34		
2	K145520103310	Nguyễn Trọng	Đức	25/10/96	2.47	2.09	46		
3	K145520103003	Lê Xuân	Đức	07/12/96	2.08	2.32	44		
4	K145520103004	Dương Văn	An	18/07/96	2	2.11	44		
5	K145520103005	Hoàng Tuấn	Anh	06/03/96	2	2.19	43		
6	K145520103008	Bùi Xuân	Cường	23/12/96	2.54	2.44	43		
7	K145520103009	Phan Văn	Cường	19/02/96	1.92	2.09	43		
8	K145520103010	Phạm Đình	Chiến	01/12/96	1.31	1.77	43		
9	K145520103011	Nguyễn Đình	Dương	27/06/96	2.54	2.16	43		
10	K145520103014	Ôn Văn	Dũng	10/10/96	1.43	1.55	33		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
11	K145520103012	Nguyễn Văn	Dũng	04/02/96	1.17	1.84	32		
12	K145520103016	Vương Phúc	Hà	29/08/96	3.25	3.61	56		
13	K145520103017	Nguyễn Văn	Hảo	13/05/95	1.92	2.19	43		
14	K145520103020	Giáp Duy	Hiển	14/11/96	2.25	2.31	49		
15	K145520103022	Nguyễn Lâm Đại	Hưng	20/09/96	2.38	2.26	43		
16	K145520103025	Nguyễn Đăng	Huy	13/04/96	2.54	2.14	43		
17	K145520103026	Nguyễn Ngọc	Huyền	09/11/96	3.06	2.72	43		
18	K145520103027	Trần Trung	Kiên	01/10/96	1.61	1.73	49		
19	K145520103030	Lý Bá Tùng	Lâm	05/04/96	1.86	2.32	37		
20	K145520103031	Hoàng Ngọc	Lân	12/04/94	1.5	2.3	30		
21	K145520103033	Vũ Xuân	Lộc	13/03/96	1.06	2.32	37		
22	K145520103035	Nguyễn Thành	Luân	21/05/95	1.11	1.38	24		
23	K145520103036	Đỗ Minh	Lý	31/10/96	2.08	1.88	40		
24	K145520103037	Lâm Văn	Mai	11/11/96	1.33	1.44	36		
25	K145520103038	Nguyễn Ngọc	Minh	21/05/96	2.07	2.75	44		
26	K145520103040	Nguyễn Thành	Nam	23/10/95	1	1.67	30		
27	K145520103042	Nguyễn Tiến	Ngọc	10/10/96	2.06	2.18	49		
28	K145520103043	Mai Thế	Nghĩa	16/02/96	3.06	2.42	50		
29	K145520103044	Hoàng Trung	úy	19/02/96	1.42	1.75	28		
30	K145520103045	Lương Văn	Phúc	10/10/95	1.57	1.7	37		
31	K145520103049	Nguyễn Văn	Sơn	04/02/96	2	2.57	47		
32	K145520103051	Đình Văn	Sơn	21/02/96	3.59	3.1	40		
33	K145520103050	Nguyễn Thanh	Sơn	02/08/96	1.73	2.24	46		
34	K145520103052	Lưu Xuân	Tài	29/08/95	1	1.46	37		
35	K145520103066	Nguyễn Văn	Thắng	08/08/96	2.07	2.27	44		
36	K145520103067	Bùi Việt	Thanh	20/02/96	2.23	2.22	49		
37	K145520103053	Nguyễn Bảo	Tùng	07/11/96	1.57	1.37	27		
38	K145520103057	Phạm Văn	Tú	06/10/96	2.56	2.76	49		
39	K145520103056	Lê Anh	Tú	03/09/96	2.53	2.35	46		
40	K145520103072	Trần Nguyên	Trung	12/01/96	1.21	1.62	34		
41	K145520103060	Nguyễn Văn	Tuấn	26/11/96	2.07	2.33	43		
42	K145520103135	Trần Anh	Tuấn	21/06/96	1.35	1.88	43		
43	K145520103061	Lục Văn	Tuấn	01/04/96	1.3	1.83	30		
44	K145520103062	Trần Nhật	Tuấn	28/12/96	1.08	1.83	40		
45	K145520103063	Nguyễn Đăng	Tuyển	02/04/96	1.06	1.67	48		
46	K145520103075	Đào Văn	Việt	08/07/96	1.36	1.81	37		
47	K145520103074	Nguyễn Tuấn	Việt	25/10/96	1.83	2.11	37		
48	K145520103077	Nguyễn Văn	Vĩnh	27/01/96	1.63	1.89	46		
- Khoa: Cơ khí		- Lớp: K50KC.02			- Số sinh viên: 49				
1	K145520103078	Nguyễn Thế	Đô	13/04/96	1.31	1.37	43		
2	K145520103079	Ngô Mạnh	Đạt	11/09/96	1.91	2.05	43		
3	K145520103081	Trần Tuấn	Anh	06/01/96	2.5	1.71	34		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
4	K145520103082	Nguyễn Trung	Anh	10/04/96	1.25	1.59	37		
5	K145520103083	Thân Thanh	Bắc	28/10/96	1.56	2.33	40		
6	K145520103084	Nguyễn Đình	Cảnh	30/06/96	2.06	2.05	43		
7	K145520103087	Tống Văn	Chiều	12/04/96	3.21	3.56	61		
8	K145520103088	Nguyễn Văn	Dương	17/02/96	1.39	1.84	43		
9	K145520103091	Nguyễn Văn	Dũng	04/03/96	1.8	1.82	45		
10	K145520103089	Vũ Mạnh	Dũng	12/09/95	1.8	1.72	46		
11	K145520103092	Giàng A	Gióng	09/10/96	1.5	2.28	39		
12	K145520103097	Nguyễn Văn	Hiển	18/04/96	1.32	1.72	46		
13	K145520103098	Bùi Chí	Hiếu	04/08/96	3	2.51	45		
14	K145520103099	Ngô Đình	Hưng	19/06/96	2.13	2.26	38		
15	K145520103100	Nguyễn Đức	Hoàng	23/06/96	2.22	1.76	37		
16	K145520103101	Hoàng Văn	Hòa	10/03/96	2.2	1.9	39		
17	K145520103102	Đồng Quang	Huy	23/11/96	1.86	1.87	47		
18	K145520103103	Ngô Văn	Kiên	11/06/96	2.87	2.07	43		
19	K145520103107	Nguyễn Văn	Lâm	24/09/96	2.23	2.19	43		
20	K145520103108	Trần Đức	Lương	23/01/96	2.53	2.59	46		
21	K145520103113	Nguyễn Hữu	Mạnh	20/09/96	1.78	1.5	38		
22	K145520103114	Lê Công	Minh	24/11/96	2.54	2.28	43		
23	K145520103115	Hoàng Quang	Minh	02/12/96	2.36	2.3	46		
24	K145520103116	Nguyễn Văn	Nam	09/07/96	3.38	2.91	43		
25	K145520103117	Nguyễn Phương	Nam	05/12/96	1.92	1.75	40		
26	K145520103119	Cao Minh	Ngọc	02/05/96	1.63	1.85	41		
27	K145520103120	Nguyễn Văn	Nghĩa	13/10/96	1.33	1.38	40		
28	K145520103121	Hoàng Minh	Phương	04/05/96	2.8	2.26	43		
29	K145520103122	Đào Đình	Quân	25/12/96	2.35	2.71	49		
30	K145520103123	Ngô Văn	Quang	21/01/96	2.83	2.37	46		
31	K145520103124	Dương Việt	Quyền	16/02/96	1.67	1.95	43		
32	K145520103127	Lâm Văn	Sơn	03/08/96	1.92	1.78	46		
33	K145520103126	Nguyễn Trường	Sơn	17/03/96	2.47	2.58	40		
34	K145520103128	Nguyễn Thị	Tình	16/10/96	1.79	2.43	53		
35	K145520103140	Nguyễn Văn	Thư	31/01/96	2.07	2.67	43		
36	K145520103145	Dương Thành	Thiện	17/04/96	2.72	3.33	55		
37	K145520103131	Nguyễn Thanh	Tùng	04/03/96	1.75	2.77	26		
38	K145520103132	Trần Thanh	Tùng	21/08/96	1.53	1.9	40		
39	K145520103130	Nguyễn Mạnh	Tùng	21/03/95	2.17	2.19	43		
40	K145520103133	Lê Văn	Tú	15/07/96	2.25	2.67	52		
41	K145520103134	Nông Viết	Toại	22/05/96	1.87	1.7	40		
42	K145520103148	Nguyễn Văn	Trung	08/03/96	1.67	2.41	37		
43	K145520103149	Nguyễn Minh	Trí	14/12/96	2	2.78	37		
44	K145520103137	Lê Đình	Tuấn	15/12/95	2.12	2.41	51		
45	K145520103138	Trần Văn	Tuấn	23/03/96	3.33	3.21	43		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
46	K145520103150	Ngô Tài	Vinh	18/01/96	1.35	2.21	33		
47	K145520103151	Vũ Đình	Việt	24/05/96	2.77	2.12	42		
48	K145520103153	Bùi Tuấn	Vũ	10/09/96	2.64	2.98	40		
49	K145520103152	Lê Bá	Vũ	19/07/95	1.83	2.25	40		
- Khoa: Cơ khí		- Lớp: K50KC.03			- Số sinh viên: 41				
1	K145520103156	Nguyễn Huỳnh	Đức	01/05/94	2.31	2.46	39		
2	K145520103159	Nguyễn Văn	Bích	02/01/96	1.59	2.65	34		
3	K145520103160	Nguyễn Đức	Cảnh	30/08/96	1.94	2.22	41		
4	K145520103161	Phạm Viết	Cường	16/05/96	1.33	2.09	35		
5	K145520103162	Hoàng Văn	Chương	01/07/96	1.93	2.08	37		
6	K145520103163	Nguyễn Văn	Chung	10/02/96	1	2	33		
7	K145520103168	Trần Hữu	Hân	05/12/96	1.27	1.63	43		
8	K145520103169	Ngô Thị Ngọc	Hải	04/11/96	2.65	2.09	45		
9	K145520103172	Phạm Văn	Hùng	20/05/96	1.4	2.03	40		
10	K145520103171	Dương Văn	Hùng	18/09/96	3.39	3.2	41		
11	K145520103174	Nguyễn Văn	Hiệu	05/02/96	1.5	1.88	34		
12	K145520103309	Đàm Văn	Hưng	11/08/96	1.77	1.71	35		
13	K145520103175	Hà Đăng	Hưng	22/04/95	1	1.79	29		
14	K145520103176	Phạm Tiến	Hoàng	03/07/96	2.27	2.1	41		
15	K145520103178	Bùi Quang	Huy	14/06/96	1.8	1.65	23		
16	K145520103183	Nguyễn Văn	Lâm	18/11/94	1.55	1.79	47		
17	K145520103185	Nguyễn Văn	Lộc	18/04/95	1.36	1.4	25		
18	K145520103188	Lương Mạnh	Lực	27/02/96	3.69	2.94	47		
19	K145520103191	Vũ Hữu	Năm	22/03/96	1.53	1.86	43		
20	K145520103192	Nguyễn Trường	Nam	03/09/95	2.08	2.15	40		
21	K145520103193	Vũ Đình	Nam	26/12/96	1.47	2.15	40		
22	K145520103194	Hoàng Thị Kim	Ngân	23/11/96	2.39	2.35	48		
23	K145520103198	Nguyễn Văn	Quân	14/02/96	1.18	1.74	39		
24	K145520103199	Nguyễn Văn	Quỳnh	26/10/96	1.94	1.94	49		
25	K145520103200	Phạm Viết	Quyển	20/02/96	1.65	1.68	40		
26	K145520103201	Nguyễn Văn	Sơn	12/06/96	1.6	1.72	39		
27	K145520103202	Đặng Thái	Sơn	25/07/95	1.59	1.98	44		
28	K145520103203	Hoàng Ngọc	Sơn	04/05/95	1.29	2.05	39		
29	K145520103204	Phùng Minh	Tâm	11/02/96	1.73	2.33	46		
30	K145520103205	Chu Bá	Tạo	12/11/96	2.17	2.15	40		
31	K145520103218	Trần Trung	Thành	05/06/96	1.27	1.25	24		
32	K145520103219	Nguyễn Văn	Thắng	19/08/96	1.67	1.75	28		
33	K145520103220	Nguyễn Văn	Thanh	15/04/96	2.28	2.77	52		
34	K145520103221	Dương Văn	Thoa	29/11/96	1.06	1.36	33		
35	K145520103207	Hoàng Văn	Tùng	02/01/96	1.07	1.3	37		
36	K145520103222	Dương Đình	Trang	01/01/96	2.31	2.3	43		
37	K145520103223	Nguyễn Mai	Trọng	16/02/96	2.12	1.92	37		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
38	K145520103224	Hoàng Thiên	Trung	22/10/96	1.56	2.32	47		
39	K145520103214	Lê Minh	Tuấn	17/01/96	1.33	1.5	20		
40	K145520103213	Nông Thắm	Tuấn	07/12/95	2.89	2.51	41		
41	K145520103215	Lê Văn	Tuyên	05/01/96	2.33	2.63	49		
- Khoa: Cơ khí		- Lớp: K50KC.04			- Số sinh viên: 49				
1	K145520103230	Trần Văn	Đông	07/11/96	1.25	1.97	31		
2	K145520103231	Trần Minh	Đức	29/06/96	1.75	1.82	17		
3	K145520103233	Hoàng Thế	Anh	01/08/95	2.07	2.4	40		
4	K145520103234	Nguyễn Tiến	Anh	15/02/96	3.38	3.08	49		
5	K145520103235	Dương Thành	Công	20/09/96	1.45	1.29	28		
6	K145520103240	Hoàng Văn	Dương	15/07/96	2.71	2.4	30		
7	K145520103241	Ong Xuân	Dũng	11/03/96	1.07	1.7	40		
8	K145520103245	Nguyễn Đức	Hải	20/03/96	2.8	2.72	43		
9	K145520103249	Ngô Đức	Hiệp	26/10/96	1.36	2.03	34		
10	K145520103250	Nông Văn	Hợp	24/04/95	1.3	1.71	17		
11	K145520103254	Đỗ Văn	Huy	21/06/96	2.94	3.21	52		
12	K145520103256	Đỗ Công	Khánh	02/12/96	3.11	3.13	61		
13	K145520103257	Nguyễn Ngọc	Khanh	15/08/96	2.07	1.78	37		
14	K145520103258	Nguyễn Đăng	Khoa	13/09/96	2.06	2.43	51		
15	K145520103255	Nguyễn Trung	Kiên	02/03/95	1.5	1.62	29		
16	K145520103259	Bùi Ngọc	Lâm	07/09/96	1.18	2.42	31		
17	K145520103260	Nguyễn Văn	Lâm	05/03/96	1	2.12	42		
18	K145520103261	Vũ Văn	Lộc	27/09/96	1.07	1.3	20		
19	K145520103263	Nguyễn Văn	Long	04/07/96	1.56	1.61	46		
20	K145520103265	Dương Văn	Mạnh	19/06/96	2.11	2.53	51		
21	K145520103266	Vũ Trường	Minh	20/07/96	1.46	2.2	30		
22	K145520103268	Nguyễn Thành	Nam	02/10/95	1.35	1.3	37		
23	K145520103267	Dương Văn	Nam	03/07/95	1.94	2.21	48		
24	K145520103270	Nguyễn Văn	Ngọc	16/10/96	1.47	1.85	39		
25	K145520103271	Nguyễn Văn	Nghĩa	06/05/96	1.62	1.58	36		
26	K145520103273	Đỗ Trọng	Phú	15/02/96	1	1.82	39		
27	K145520103274	Ngô Hồng	Quân	08/06/96	1.8	2.49	45		
28	K145520103278	La Văn	Sơn	03/03/96	2.62	2.4	43		
29	K145520103279	Ngô Trung	Sơn	20/10/96	1	1.15	20		
30	K145520103292	Hoàng Văn	Thăng	21/11/96	2.69	2.73	49		
31	K145520103295	Phạm Hữu	Thắng	28/11/96	2.31	2.14	43		
32	K145520103294	Đinh Văn	Thắng	22/01/95	1.53	2.14	44		
33	K145520103296	Cù Xuân	Thời	28/09/96	3.06	2.84	50		
34	K145520103297	Nguyễn Bá	Thức	12/02/96	1.75	2.36	36		
35	K145520103281	Tạ Văn	Tùng	20/10/96	1.78	1.83	40		
36	K145520103283	Đổng Anh	Tùng	21/01/96	1.43	1.9	31		
37	K145520103282	Chu Thanh	Tùng	08/12/95	2	2	40		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
38	K145520103284	Trương Đình	Tiến	06/06/96	1.5	2.37	51		
39	K145520103285	Nguyễn Anh	Tú	24/02/95	3.38	3.34	61		
40	K145520103298	Đào Anh	Trọng	08/06/96	1.07	1.45	29		
41	K145520103299	Nguyễn Văn	Trường	16/12/96	2.16	2.06	47		
42	K145520103300	Nguyễn Văn	Trung	05/12/96	2.19	2.69	49		
43	K145520103287	Phan Công	Tuấn	18/03/96	1	1.1	29		
44	K145520103288	Lưu Văn	Tuấn	21/01/96	1.4	1.53	32		
45	K145520103290	Bùi Quang	Tuấn	06/05/96	2.67	2.96	46		
46	K145520103289	Lê Anh	Tuấn	10/07/96	1.22	1.91	43		
47	K145520103291	Trần Văn	Tuyên	20/06/96	2.43	2.47	34		
48	K145520103302	Sý Thắng	Vinh	24/08/96	1.07	1.15	26		
49	K145520103303	Đình Quốc	Việt	28/10/96	1.27	1.24	29		
- Khoa: Cơ khí		- Lớp: K50KC.05			- Số sinh viên: 56				
1	K145520103406	Nguyễn Viết	Bình	01/07/96	1.85	1.79	34		
2	K145520103399	Nguyễn Văn	Bắc	27/03/96	2.79	2.12	42		
3	K145520103400	Phạm Ngọc	Công	27/11/96	1.83	2.43	46		
4	K145520103401	Trần Việt	Cường	17/07/96	2.6	2.33	43		
5	K145520103336	Hoàng Văn	Chính	12/04/96	1.24	1.75	51		
6	K145520103335	Nguyễn Đức	Cử	24/04/96	2	2.2	44		
7	K145520103337	Nguyễn Đình	Diệm	09/10/96	1.71	2.07	46		
8	K145520103338	Đỗ Văn	Dũng	04/07/96	3	2.89	55		
9	K145520103340	Bùi Đức	Du	20/04/96	2.47	2.48	40		
10	K145520103341	Dương Khương	Duy	07/07/95	2.18	3.11	45		
11	K145520103342	Lê Đức	Duy	13/09/96	1.7	1.93	43		
12	K145520103343	Tô Tùng	Giang	27/05/96	2.33	2.54	37		
13	K145520103344	Đỗ Mạnh	Hải	28/08/95	1.65	1.84	31		
14	K145520103345	Trịnh Văn	Hảo	20/06/96	3.17	3.11	44		
15	K145520103346	Lê Văn	Hậu	28/03/96	2.65	3.15	55		
16	K145520103347	Bùi Sỹ	Hùng	07/05/95	2.17	2.41	44		
17	K145520103348	Trương Văn	Hiếu	01/10/95	2.18	2.33	43		
18	K145520103350	Nguyễn Duy	Hưng	01/04/95	1.06	2.23	35		
19	K145520103352	Nguyễn Đình	Hoàng	26/07/96	2	2.4	43		
20	K145520103394	Trịnh Công	Hoan	28/06/96	1.83	1.87	54		
21	K145520103351	Hà Văn	Hòa	16/12/96	1.75	2.26	39		
22	K145520103353	Đặng Xuân	Hòa	23/01/96	2.79	2.73	37		
23	K145520103356	Nguyễn Danh	Khánh	01/11/96	1.13	1.77	44		
24	K145520103355	Phạm Ngọc	Khánh	08/03/96	1.6	2.38	52		
25	K145520103354	Nguyễn Văn	Kiên	08/09/96	1.18	2.14	44		
26	K145520103358	Tô Văn	Long	26/04/96	1.17	1.73	40		
27	K145520103360	Võ Văn	Minh	08/01/95	1.47	1.74	31		
28	K145520103365	Đình Xuân	Nam	14/06/96	1.85	2.08	40		
29	K145520103362	Phan Văn	Nam	06/08/96	2.63	3.04	52		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
30	K145520103361	Nguyễn Văn	Nam	27/07/94	1.65	2.16	43		
31	K145520103363	Phạm Hải	Nam	16/06/96	1.82	2.67	46		
32	K145520103367	Nguyễn Minh	Ngọc	02/11/95	1.08	2.23	43		
33	K145520103369	Lưu Trọng	Nghĩa	11/06/96	1.65	2.37	43		
34	K145520103368	Nguyễn Văn	Nghĩa	27/07/95	1.53	1.82	49		
35	K145520103370	Phạm Thành	Nhật	08/08/96	1.82	1.98	43		
36	K145520103372	Hà Văn	Quý	07/10/96	1.64	1.81	37		
37	K145520103373	Dương Văn	Sáng	27/08/94	2	2.06	49		
38	K145520103374	La Văn	Sơn	25/01/96	1.5	1.58	48		
39	K145520103375	Vi Văn	Tặng	17/04/96	1.07	2	31		
40	K145520103383	Nguyễn Văn	Thao	16/10/95	2.35	2.81	53		
41	K145520103407	Bùi Xuân	The	20/02/95	2.43	2.45	40		
42	K145520103376	Phạm Văn	Tùng	19/02/96	2.61	2.75	44		
43	K145520103377	Phù Văn	Tiếp	05/12/96	1.5	2.11	35		
44	K145520103379	Nguyễn Vũ	Tú	10/06/96	2.35	2.81	52		
45	K145520103395	Lê Anh	Tú	05/05/96	2	2.52	44		
46	K145520103378	Lê Văn	Tú	04/12/96	2	2.52	42		
47	K145520103385	Lê Văn	Trường	15/02/96	1.35	2.42	43		
48	K145520103386	Nguyễn Thế	Trí	12/02/95	2.76	2.9	50		
49	K145520103392	Thân Văn	Tuấn	20/06/96	1	2	44		
50	K145520103382	Lê Văn	Tuấn	26/01/96	1.82	2.54	52		
51	K145520103381	Nguyễn Thanh	Tuấn	30/10/96	1	1.46	37		
52	K145520103388	Hứa Đức	Vượng	19/07/96	1.76	1.88	43		
53	K145520103393	Lê Văn	Vinh	19/08/96	1.21	1.44	34		
54	K145520103403	Dương Tuấn	Việt	10/03/94	1.64	1.92	38		
55	K145520103387	Hoàng Quốc	Việt	12/03/96	1.21	1.88	33		
56	K145520103389	Vũ Văn	Vĩnh	14/09/96	2.33	2.43	54		
- Khoa: Cơ khí - Lớp: K51CVL.01 - Số sinh viên: 3									
1	K155520309001	Hoàng Ngọc	Hải	17/10/97	1.55	1.55	11		
2	K155520309004	Phạm Hoàng	Tùng	01/02/97	1.82	1.82	11		
3	K155520309005	Nguyễn Tài	Tuệ	14/01/97	1.73	1.73	11		
- Khoa: Cơ khí - Lớp: K51KC.01 - Số sinh viên: 48									
1	K155520103009	Đỗ Kim	Đàm	11/02/97	1.36	1.36	14		
2	K155520103010	Nguyễn Văn	Đạt	01/06/97	1.64	1.64	14		
3	K155520103012	Mai Văn	Điện	25/09/97	1.21	1.21	14		
4	K155520103014	Tạ Đức	Đoạt	21/09/97	1.64	1.64	14		
5	K155520103002	Nguyễn Văn	Anh	07/08/97	1	1.27	11		
6	K155520103001	Dương Thế	Anh	05/01/97	1.64	1.64	14		
7	K155520103003	Khuất Duy	Bắc	03/02/97	1.57	2	11		
8	K155520103007	Trần Thành	Công	31/01/97	1	1.27	11		
9	K155520103005	Trần Văn	Chinh	02/12/97	1.64	1.64	14		
10	K155520103017	Nguyễn Văn	Dũng	14/12/97	0.93	1.18	11		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
11	K155520103018	Trịnh Lê	Duy	15/06/97	1.71	2	12		
12	K155520103019	Hà Nguyên	Giáp	06/01/93	1.43	1.43	14		
13	K155520103030	Nguyễn Văn	Hưởng	15/05/97	2.29	2.29	14		
14	K155520103021	Nguyễn Văn	Hậu	13/08/97	1.64	1.64	14		
15	K155520103028	Nguyễn Văn	Hùng	07/08/97	1.21	1.21	14		
16	K155520103024	Nguyễn Văn	Hiếu	16/12/97	1.57	1.57	14		
17	K155520103023	Nguyễn Trung	Hiếu	30/07/97	1.64	1.64	14		
18	K155520103029	Nguyễn Thành	Hung	19/08/97	2.07	2.07	14		
19	K155520103027	Vũ Ngọc	Huấn	13/10/96	1.86	1.86	14		
20	K155520103031	Nguyễn Minh	Huy	28/07/97	1.07	1.25	12		
21	K155520103032	Đậu Quốc	Khánh	09/11/97	1.21	1.21	14		
22	K155520103033	Lê Trung	Kiên	04/05/97	1.86	1.86	14		
23	K155520103034	Nguyễn Quang	Kiệt	21/12/97	0.86	1.33	9		
24	K155520103037	Hà Duy	Long	22/09/97	1.64	1.64	14		
25	K155520103038	Phạm Ngọc	Lực	29/05/97	2.29	2.29	14		
26	K155520103042	Thái Phương	Nam	13/05/97	2.07	2.07	14		
27	K155520103044	Nguyễn Trọng	Phi	16/01/97	1.43	1.43	14		
28	K155520103045	Trần Hồng	Phong	11/01/97	1.21	1.21	14		
29	K155520103047	Nguyễn Anh	Quân	23/03/96	1.57	1.57	14		
30	K155520103048	Hà Văn	Quang	21/10/96	1.07	1.25	12		
31	K155520103049	Nguyễn Văn	Quang	05/03/97	1.21	1.21	14		
32	K155520103050	Mai Văn	Quyên	14/04/97	1.64	2.09	11		
33	K155520103051	Bùi Ngọc	Sơn	27/01/97	1.21	1.21	14		
34	K155520103053	Đỗ	Tâm	27/08/97	2.07	2.07	14		
35	K155520103052	Đặng Đức	Tài	19/10/97	1.43	1.82	11		
36	K155520103056	Phạm Văn	Thành	14/01/97	1.36	1.36	14		
37	K155520103055	Đào Văn	Thành	17/08/96	2.21	2.21	14		
38	K155520103066	Nguyễn Văn	Tùng	07/01/97	1.64	1.64	14		
39	K155520103067	Vũ Thanh	Tùng	12/07/97	1	1.27	11		
40	K155520103068	Nguyễn Thanh	Tùng	19/10/97	1.64	1.64	14		
41	K155520103059	Trần Đình	Tiến	29/11/97	1.29	1.5	12		
42	K155520103062	Nguyễn Anh	Tú	10/03/97	1.79	1.79	14		
43	K155520103060	Ngô Đức	Trọng	10/10/97	1.21	1.21	14		
44	K155520103063	Lương Hữu	Tuấn	16/07/97	2	2	14		
45	K155520103064	Phạm Anh	Tuấn	12/07/97	1.21	1.55	11		
46	K155520103069	Phạm Hồng	Viên	01/04/97	1	1.27	11		
47	K155520103070	Phạm Văn	Vũ	02/07/97	1.86	1.86	14		
48	K155520103071	Đào Văn	Xuân	06/02/97	1.71	2	12		
- Khoa: Cơ khí		- Lớp: K51KC.02			- Số sinh viên: 56				
1	K155520103084	Đặng Thành	Đô	18/05/97	1.86	1.86	14		
2	K155520103085	Phạm Tiến	Đông	16/02/97	1.43	1.43	14		
3	K155520103083	Đỗ Ngọc	Diệp	26/05/97	2.21	2.21	14		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
4	K155520103086	Trần Văn	Đức	19/09/97	2.79	2.79	14		
5	K155520103073	Nghiêm Công	Anh	28/08/97	1	1.27	11		
6	K155520103072	Nguyễn Thế	Anh	10/03/97	2	2	14		
7	K155520103074	Nguyễn Tuấn	Bính	16/10/96	2.21	2.21	14		
8	K155520103079	Đào Mạnh	Cường	22/10/97	2.29	2.29	14		
9	K155520103077	Hà Thanh	Chương	01/02/97	1	1.27	11		
10	K155520103075	Phạm Xuân	Chiến	08/09/97	1.43	1.43	14		
11	K155520103076	Chu Minh	Chính	15/12/97	2.07	2.07	14		
12	K155520103080	Lưu Văn	Dân	14/12/97	2.57	2.57	14		
13	K155520103088	Nguyễn Anh	Dương	21/08/96	1	1.27	11		
14	K155520103087	Lưu Hữu	Dũng	12/10/97	1.5	1.75	12		
15	K155520103089	Lê Đình	Duy	19/01/97	1.43	1.43	14		
16	K155520103090	Phạm Văn	Hà	12/09/97	2.43	2.43	14		
17	K155520103091	Trương Văn	Hạnh	02/02/97	1	1.27	11		
18	K155520103099	Ngô Mạnh	Hùng	16/06/97	2.07	2.07	14		
19	K155520103092	Khương Văn	Hiến	29/06/96	1	1.27	11		
20	K155520103093	Nguyễn Tuấn	Hiệp	04/11/97	1	1.75	8		
21	K155520103094	Vũ Thạch	Hiếu	08/08/97	1.21	1.55	11		
22	K155520103095	Bạch Trung	Hiếu	11/12/97	2	2	14		
23	K155520103100	Hoàng Văn	Hưng	06/09/97	1	1.27	11		
24	K155520103096	Lưu Văn	Hòa	08/11/97	1.86	1.86	14		
25	K155520103102	Nguyễn Văn	Huỳnh	02/07/97	1.43	1.43	14		
26	K155520103101	Bùi Đình	Huy	04/01/97	2.43	2.43	14		
27	K155520103103	Phạm Ngọc	Khánh	05/05/97	1.86	1.86	14		
28	K155520103104	Nguyễn Trọng	Kiên	19/09/97	0.86	1.33	9		
29	K155520103105	Nguyễn Duy	Kim	10/03/96	1.43	1.43	14		
30	K155520103106	Ngô Văn	Lâm	17/07/97	2.07	2.07	14		
31	K155520103108	Phó Đình	Long	26/05/97	1.21	1.21	14		
32	K155520103109	Nguyễn Khánh	Ly	24/11/97	1.43	1.43	14		
33	K155520103110	Nguyễn Công	Minh	15/03/97	2.07	2.07	14		
34	K155520103111	Lê Thành	Nam	27/03/97	1	1.27	11		
35	K155520103112	Nguyễn Thế	Nam	08/03/97	1.79	1.79	14		
36	K155520103113	Trương Phương	Nam	14/02/97	1.07	1.25	12		
37	K155520103114	Nguyễn Văn	Nhật	21/01/97	0.93	1.18	11		
38	K155520103116	Đỗ Trọng	Phúc	10/12/97	1.21	1.21	14		
39	K155520103115	Hoàng Xuân	Phong	14/09/97	1.21	1.21	14		
40	K155520103118	Vũ Hồng	Quân	19/03/97	1.07	1.25	12		
41	K155520103120	Cao Huỳnh	Quang	06/03/97	2.43	2.43	14		
42	K155520103122	Nguyễn Hồng	Sơn	25/09/97	1.57	1.57	14		
43	K155520103133	Nguyễn Văn	Tư	03/08/97	1.57	1.57	14		
44	K155520103124	Nguyễn Phi	Tân	27/04/96	1.43	1.43	14		
45	K155520103139	Nguyễn Lý	Tưởng	08/10/97	1.79	1.79	14		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
46	K155520103128	Nguyễn Văn	Thông	25/11/97	1.57	2	11		
47	K155520103125	Đỗ Khắc	Thanh	28/04/97	2	2	14		
48	K155520103138	Bùi Văn	Tùng	28/03/97	1.57	1.57	14		
49	K155520103136	Bùi Xuân	Tùng	24/11/97	2.07	2.07	14		
50	K155520103137	Đinh Sơn	Tùng	21/01/96	2	2	14		
51	K155520103130	Hoàng Văn	Toàn	15/05/97	1.57	1.57	14		
52	K155520103131	Bùi Xuân	Trọng	12/01/97	1.21	1.21	14		
53	K155520103135	Vũ Anh	Tuấn	03/09/97	1.57	1.57	14		
54	K155520103134	Nguyễn Đức	Tuấn	18/07/97	1.64	1.64	14		
55	K155520103140	Đặng Thìn	Việt	16/02/97	2.07	2.07	14		
56	K155520103141	Nguyễn Quang	Vũ	12/10/97	1.36	1.73	11		
- Khoa: Cơ khí - Lớp: K51KC.03 - Số sinh viên: 47									
1	K155520103156	Nguyễn Mộc	Đức	09/12/97	1.79	1.79	14		
2	K155520103143	Trần Tuấn	Anh	16/12/97	1.79	1.79	14		
3	K155520103145	Hoàng Danh	Cảnh	15/02/97	1.21	1.21	14		
4	K155520103149	Đỗ Văn	Cường	06/08/97	1.21	1.55	11		
5	K155520103150	Phạm Hồng	Cường	14/06/97	2.07	2.07	14		
6	K155520103146	Dương Minh	Chiến	22/11/97	1	1.27	11		
7	K155520103159	Dương Văn	Dương	14/04/97	1.21	1.55	11		
8	K155520103155	Nguyễn Văn	Doanh	10/12/95	1.71	2	12		
9	K155520103158	Trương Đức	Dũng	10/01/97	2.29	2.29	14		
10	K155520103160	Nguyễn Thị Thu	Giang	18/12/97	1.36	1.36	14		
11	K155520103162	Nguyễn Thị Hoàng	Hạnh	31/08/97	1.79	1.79	14		
12	K155520103169	Nguyễn Mạnh	Hùng	15/05/97	1.29	1.5	12		
13	K155520103170	Vi Minh	Hùng	25/02/97	0.93	1.18	11		
14	K155520103164	Bùi Trung	Hiếu	05/11/97	1.07	1.67	9		
15	K155520103171	Nguyễn Xuân	Hưng	07/06/96	2.36	2.36	14		
16	K155520103167	Nguyễn Tuấn	Hoàn	28/01/97	1.29	1.5	12		
17	K155520103168	Phạm Huy	Hoàng	18/10/97	1.79	1.79	14		
18	K155520103172	Nguyễn Xuân	Huy	25/11/97	2.5	2.5	14		
19	K155520103174	Lê Kiều	Khôi	10/10/97	1.43	1.43	14		
20	K155520103173	Vũ Hồng	Khanh	06/10/97	1.21	1.55	11		
21	K155520103175	Bùi Văn	Kiên	14/03/97	1.64	1.64	14		
22	K155520103178	Đào Duy	Lộc	28/12/97	2	2	14		
23	K155520103177	Dương Viết	Linh	25/12/97	1.64	1.64	14		
24	K155520103179	Ôn Thành	Luân	24/01/97	1	1.27	11		
25	K155520103180	Đinh Đức	Mạnh	21/08/97	1.07	1.67	9		
26	K155520103181	Trần Quang	Minh	21/09/97	1.64	1.64	14		
27	K155520103183	Trần Văn	Nam	30/07/97	1.36	1.73	11		
28	K155520103184	Hà Văn	Nghệ	28/06/97	1.14	1.45	11		
29	K155520103185	Hoàng Văn	Pao	21/03/97	1.43	1.43	14		
30	K155520103187	Dương Thanh Lê	Phúc	13/11/97	0.93	1.63	8		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
31	K155520103186	Nguyễn Hồng	Phong	26/04/97	2.57	2.57	14		
32	K155520103189	Ngô Đức	Quân	03/05/97	1.43	1.43	14		
33	K155520103194	Nguyễn Khắc	Tâm	04/10/97	1.36	1.36	14		
34	K155520103195	Đặng Văn	Tạo	08/12/97	1.43	1.43	14		
35	K155520103197	Vũ Văn	Thành	09/08/97	1.36	1.36	14		
36	K155520103196	Mai Văn	Thành	20/05/97	1.21	1.21	14		
37	K155520103199	Triệu Văn	Thực	29/03/98	1.64	1.64	14		
38	K155520103200	Nguyễn Công	Thuyền	06/07/97	1	1.27	11		
39	K155520103209	Dương Anh	Tùng	06/08/97	1.64	1.64	14		
40	K155520103207	Hoàng Thanh	Tùng	29/01/97	2.43	2.43	14		
41	K155520103208	Lê Xuân	Tùng	23/04/95	1.57	1.57	14		
42	K155520103201	Phạm Tiến	Toàn	20/10/97	1	1.27	11		
43	K155520103203	Nguyễn Thương	Trường	28/03/97	1.07	1.67	9		
44	K155520103202	Nguyễn Đức	Trung	08/01/97	2	2	14		
45	K155520103205	Trần Quốc	Tuấn	11/03/97	2.21	2.21	14		
46	K155520103210	Nguyễn Đức	Tuyên	01/08/97	1.5	2.33	9		
47	K155520103212	Đỗ Trọng	Vương	14/05/97	1	1.27	11		

- Khoa: Cơ khí				- Lớp: K51KC.04			- Số sinh viên: 50		
1	K155520103220	Lục Thành	Đại	29/07/97	0.82	1.5	6		
2	K155520103223	Nguyễn Văn	Đạt	08/10/97	1.27	1.27	11		
3	K155520103221	Hoàng Văn	Đạt	08/09/97	1	1.38	8		
4	K155520103226	Vũ Văn	Đức	24/01/97	1.82	1.82	11		
5	K155520103214	Dương Văn	ảnh	03/07/97	1	1.38	8		
6	K155520103213	Hoàng Tuấn	Anh	12/11/97	2.09	2.09	11		
7	K155520103218	Đặng Danh	Công	08/05/97	1.55	1.55	11		
8	K155520103215	Nguyễn Tuấn	Cảnh	29/11/97	1.82	1.82	11		
9	K155520103219	Vũ Mạnh	Cường	03/09/95	1.64	2	9		
10	K155520103229	Lê Bá	Dưỡng	05/02/97	2.27	2.27	11		
11	K155520103228	Hoàng Tiến	Dũng	30/11/97	1.55	1.55	11		
12	K155520103227	Trần Văn	Dũng	15/01/97	1.82	1.82	11		
13	K155520103230	Nguyễn Trường	Giang	09/07/97	1.36	1.67	9		
14	K155520103231	Cầm Sơn	Hải	05/07/97	1.27	1.27	11		
15	K155520103239	Luân Văn	Hùng	17/01/97	1.27	1.27	11		
16	K155520103233	Đoàn Văn	Hiệp	08/04/97	2.09	2.09	11		
17	K155520103235	Nguyễn Gia	Hiếu	30/12/97	1.91	2.33	9		
18	K155520103236	Nguyễn Trung	Hiếu	29/09/97	2.36	2.36	11		
19	K155520103240	Đỗ Công	Hưng	28/01/97	2.55	2.55	11		
20	K155520103237	Ngô Văn	Hoàng	27/04/97	1.82	1.82	11		
21	K155520103238	Nguyễn Thành	Huân	13/11/97	1.27	1.27	11		
22	K155520103242	Lê Quang	Huy	05/09/97	1.36	1.67	9		
23	K155520103244	Phạm Duy	Khương	02/01/97	1.45	1.45	11		
24	K155520103246	Trần Văn	Lâm	25/03/96	2.73	2.73	11		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
25	K155520103248	Đinh Xuân	Lộc	01/09/97	3	3	11		
26	K155520103247	Triệu Đức	Linh	10/12/97	1.82	1.82	11		
27	K155520103249	Nguyễn Thành	Luân	02/05/97	1.27	1.27	11		
28	K155520103250	Trần Tiến	Mạnh	20/10/97	0.82	1.5	6		
29	K155520103254	Đoàn Trọng	Nghĩa	06/09/97	2.27	2.27	11		
30	K155520103255	Lý A	Páo	18/05/97	2	2	11		
31	K155520103257	Vũ Đình	Phương	25/01/95	2.82	2.82	11		
32	K155520103256	Đỗ Hồng	Phong	14/01/97	2.27	2.27	11		
33	K155520103259	Nguyễn Văn	Quân	07/02/97	3.09	3.09	11		
34	K155520103260	Lê Minh	Quang	05/10/97	2.55	2.55	11		
35	K155520103261	Trần Như	Quang	17/09/97	1.82	1.82	11		
36	K155520103262	Nguyễn Xuân	Sơn	25/05/97	1.82	1.82	11		
37	K155520103263	Đới Sỹ	Sỹ	18/10/97	1.27	1.27	11		
38	K155520103266	Tạ Hữu	Thành	27/05/97	1.55	1.55	11		
39	K155520103267	Lương Tuấn	Thành	26/05/97	1.18	1.18	11		
40	K155520103265	Chu Đức	Thắng	04/08/97	1.27	1.27	11		
41	K155520103270	Hoàng Văn	Thuyết	16/09/97	1.09	1.33	9		
42	K155520103277	Nguyễn Đăng Thanh	Tùng	22/12/96	1.55	1.55	11		
43	K155520103273	Đinh Văn	Tú	14/07/97	1.55	1.55	11		
44	K155520103271	Đinh Quốc	Toàn	24/04/97	1.82	1.82	11		
45	K155520103272	Bùi Quốc	Trung	20/04/97	2.09	2.09	11		
46	K155520103274	Nguyễn Duy	Tuân	13/07/97	2.55	2.55	11		
47	K155520103275	Nguyễn Anh	Tuấn	19/09/97	1.82	1.82	11		
48	K155520103276	Nguyễn Đình	Tuấn	17/08/97	2.09	2.09	11		
49	K155520103282	Cù Tuấn	Vương	19/12/97	1.27	1.27	11		
50	K155520103281	Lương Xuân	Vũ	28/11/97	1.55	1.55	11		

- Khoa: Cơ khí

- Lớp: K51KC.05

- Số sinh viên: 35

1	K155520103294	Nguyễn Thành	Đạt	24/01/97	1	1.6	10		
2	K155520103286	Đỗ Tuấn	Anh	28/09/97	1.06	1.7	10		
3	K155520103285	Trần Tuấn	Anh	24/11/97	1.13	1.38	13		
4	K155520103287	Ngô Văn	Bình	06/06/97	2.44	2.44	16		
5	K155520103291	Lê Hữu	Công	21/12/95	1.31	1.62	13		
6	K155520103290	Nguyễn Thạc	Công	26/03/97	1.44	1.77	13		
7	K155520103289	Vi Thành	Chung	16/03/97	1.44	1.77	13		
8	K155520103288	Ngô Minh	Chí	14/04/97	2.56	2.56	16		
9	K155520103333	Vũ ánh	Dương	04/10/97	2.06	2.06	16		
10	K155520103296	Lê Văn	Dũng	22/08/97	1.06	1.7	10		
11	K155520103297	Trần Thị	Hằng	17/06/97	0.81	1.3	10		
12	K155520103298	Trịnh Bá	Hùng	12/12/97	1.94	1.94	16		
13	K155520103300	Phạm Thu	Huyền	16/10/97	1.63	1.63	16		
14	K155520103301	Nguyễn Bá	Kiểm	12/10/97	2.75	2.75	16		
15	K155520103330	Nguyễn Tùng	Lâm	20/11/97	3	3	16		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
16	K155520103332	Phạm Duy	Linh	19/10/97	1.75	1.75	16		
17	K155520103302	Trần Xuân	Lực	09/01/97	1.69	1.69	16		
18	K155520103303	Phạm Văn	Mê	06/03/97	1.75	2.15	13		
19	K155520103304	Nguyễn Văn	Năm	09/08/97	1	1.23	13		
20	K155520103306	Nguyễn Duy	Nguyễn	20/07/97	0.94	1.5	10		
21	K155520103307	Trương Khả	Phiêu	21/12/97	1.81	1.81	16		
22	K155520103331	Nguyễn Văn	Quyên	20/11/97	1.25	1.54	13		
23	K155520103334	Nguyễn Bá	Quyết	01/05/95	1.25	1.25	16		
24	K155520103309	Đỗ Đình	Sáng	16/02/97	1.31	1.62	13		
25	K155520103310	Nông Thị	Tâm	24/09/97	1.75	1.75	16		
26	K155520103312	Nguyễn Thị	Thanh	11/05/96	2.19	2.19	16		
27	K155520103322	Lê Giáp	Tùng	21/07/97	0.94	1.5	10		
28	K155520103318	Phạm Văn	Tú	08/01/97	2.06	2.06	16		
29	K155520103315	Lê Đăng	Toàn	17/02/97	2.19	2.19	16		
30	K155520103316	Ngô Duy	Toản	22/02/97	1.88	1.88	16		
31	K155520103319	Bùi Công	Tuấn	24/10/97	1.63	2	13		
32	K155520103327	Nguyễn Văn	Tĩnh	02/10/97	1.81	1.81	16		
33	K155520103325	Nguyễn Văn	Việt	09/05/97	2.19	2.19	16		
34	K155520103324	Vũ Đình	Việt	20/11/97	1.25	1.54	13		
35	K155520103335	Lê Hoàng	Xuyên	15/06/96	0.88	1.4	10		

- Khoa: Kinh tế Công nghiệp

- Số sinh viên: 288

- Khoa: Kinh tế Công nghiệp

- Lớp: K48KTN.01

- Số sinh viên: 60

1	K125510604106	Phạm Thị	Đồng	08/02/94	3.7	3.27	108		
2	K125510604108	Trần Thị	Diệp	20/07/94	3.4	3.51	108		
3	K125510604037	Nguyễn Quốc	Anh	23/08/94	2.2	2.13	108		
4	K125510604038	Nguyễn Thị Kiều	Anh	23/08/94	2	1.9	105		
5	K125510604111	Nguyễn Phương	Anh	03/06/94	2.65	2.56	108		
6	K125510604001	Ngô Tú	Anh	29/11/94	2.3	1.98	108		
7	K125510604046	Dương Thanh	Bình	28/04/94	2	2.4	108		
8	K125510604087	Tống Thị	Bích	07/06/94	2.65	2.45	105		
9	K125510604053	Hà Quang	Cảnh	11/11/94	2.3	1.88	96		
10	K125510604089	Phạm Ngọc	Chinh	09/12/94	2.65	2.61	108		
11	K125510604003	Hứa Thị Thùy	Dung	09/02/94	2.3	1.97	102		
12	K125510604004	Nguyễn Thị	Giang	20/09/94	2.65	2.47	108		
13	K125510604005	Phùng Thị	Hằng	27/05/94	2.9	2.5	108		
14	K125510604007	Lê Thị Mai	Hương	20/07/94	3.2	2.48	108		
15	K125510604114	Hà Xuân	Hương	25/11/94	2.78	1.93	102		
16	K125510604008	Lại Thu	Hà	08/08/94	3.25	2.63	108		
17	K125510604105	Hoàng Thị Kim	Hà	14/11/94	3.15	2.89	108		
18	K125510604009	Đinh Văn	Hải	15/05/94	2.85	2.65	108		
19	K125510604011	Nông Thị Thu	Hường	08/01/94	2.75	2.59	108		
20	K125510604012	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	18/04/94	2.85	2.85	108		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
21	K125510604091	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	28/04/94	2.75	2.48	108		
22	K125510604057	Chu Thị	Hòa	01/04/93	3.05	2.35	108		
23	K125510604014	Triệu Văn	Hòa	04/12/94	2.3	1.91	105		
24	K125140214005	Phan Thị	Huệ	21/01/92	2.5	2.11	108		
25	K125510604040	Nguyễn Thị	Huế	08/03/94	2.75	2.31	108		
26	K125510604048	Nguyễn Thị	Khuê	26/03/94	2.2	2.34	108		
27	K125510604107	Ngô Tùng	Lâm	08/04/94	3.85	3.34	108		
28	K125510604060	Hoàng Thị	Liên	02/11/94	3.7	3.16	108		
29	K125510604059	Phạm Thị Mai	Liên	26/12/94	2.7	2.52	105		
30	K125510604019	Đỗ Hồng	Linh	13/07/94	1.75	1.98	104		
31	K125510604044	Lê Diệu	Linh	01/10/94	2.9	2.54	108		
32	K125510604020	Nguyễn Diệu	Linh	19/03/94	2.48	2.21	108		
33	K125510604104	Nguyễn Thị Hoài	Linh	26/06/94	2.85	2.55	108		
34	K125510604018	Nguyễn Thị	Linh	10/10/94	3.35	2.88	108		
35	K125510604041	Đoàn Thị	Mừng	02/04/94	2.65	2.44	108		
36	K125510604096	Nguyễn Thị	Năm	16/12/94	3.65	2.77	101		
37	K125510604039	Đỗ Thị Hoàng	Ngân	23/09/94	2.75	2.74	108		
38	K125510604022	Đỗ Thị	Nga	24/03/94	3.3	2.88	104		
39	K125510604097	Lê Thị Bảo	Ngọc	14/12/94	3	2.42	108		
40	K125510604043	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	03/09/94	2.55	2.21	108		
41	K125510604034	Đỗ Thị Hồng	Nhung	13/08/94	2.75	2.73	108		
42	K125510604024	Bàn Thị	Nhung	02/11/93	3.05	2.62	108		
43	K125140214006	Nguyễn Thị	Nhung	02/09/94	2.4	2.39	105		
44	K125510604050	La Kim	Oanh	05/03/94	2.55	1.99	108		
45	K125510604026	Nguyễn Thị Nhã	Phương	12/10/94	2.6	2.34	108		
46	K125510604027	Phạm Thị	Quyên	03/05/94	2.8	2.69	108		
47	K125510604072	Hà Thị	Thơm	12/04/93	3.7	3.19	108		
48	K125510604029	Trương Xuân	Thương	11/02/94	2.52	2.35	108		
49	K125510604099	Trần Thị Phương	Thảo	13/09/94	2.78	2.34	108		
50	K125510604045	Nguyễn Thị	Thủy	23/05/94	1.9	2.08	108		
51	K125510604078	Đặng Đình	Thế	20/01/93	2.95	2.44	108		
52	K125510604030	Nguyễn Thị	Thúy	26/07/93	2.7	2.39	108		
53	K125510604079	Nguyễn Thị	Thuận	02/09/93	3	3.01	108		
54	K125510604031	Mai Thanh	Tùng	26/08/94	2.6	2.43	108		
55	K125510604081	Giáp Thị	Uyên	03/03/94	2.7	2.59	108		
56	K125510604103	Nguyễn Thị	Vân	20/05/94	2.15	2.37	108		
57	K125510604082	Hoàng Thị	Vân	01/02/94	2.9	2.35	108		
58	K125510604083	Ngọc Văn	Viên	15/06/93	2.1	2.04	108		
59	K125510604085	Đinh Thị	Xuyến	20/07/94	2.75	2.35	108		
60	K125510604033	Phạm Thị	Yến	20/04/94	2.2	2.2	108		
- Khoa: Kinh tế Công nghiệp				- Lớp: K48QLC.01		- Số sinh viên: 27			
1	K125510601001	Trần Võ	Đăng	25/10/94	2.84	2.52	106		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
2	K125510601002	Lăng Văn	Chanh	18/08/94	2.68	2.26	109		
3	K125510601004	Ôn Văn	Giáp	24/12/94	2.32	1.87	99		
4	K125510601036	Doãn Thị	Hằng	17/04/93	3.12	3.23	115		
5	K125510601035	Tạ Thị Thu	Hằng	14/09/94	2.94	2.49	115		
6	114111001	Nguyễn Thu	Hà	09/08/93	3.16	3.13	115		
7	K125510601033	Nguyễn Duy	Hiên	23/02/93	2.68	2.74	113		
8	K125510601008	Đặng Thị	Hoài	21/02/94	3.65	3.21	113		
9	K125510601009	Trần Xuân	Hoàng	20/10/93	2.37	2.03	91		
10	K125510601010	Bùi Thị	Huệ	06/06/94	3.12	3.02	115		
11	K125510601011	Đỗ Thị	Huệ	17/10/94	2.79	2.71	115		
12	K125510601012	Đàm Thị	Huế	03/07/94	3.37	3.23	113		
13	K125510601015	Phạm Thị	Kiên	05/04/94	3.06	2.74	115		
14	K125510601054	Dương Đình	Lâm	07/05/94	2.79	2.48	106		
15	K125510601019	Chu Thị	Liễu	30/09/94	2.76	2.58	115		
16	K125510601021	Dương Thị Hồng	Ngọc	09/02/94	2.43	2.4	115		
17	K125510601049	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	17/04/94	2.52	2.45	115		
18	K125510601032	Dương Bích	Phượng	27/11/94	2.47	1.9	105		
19	K125510601024	Nguyễn Thị Thanh	Quyên	15/10/94	1.9	1.72	103		
20	K125510601025	Dương Thị	Thảo	13/11/94	2.47	1.98	109		
21	K125510601050	Hoàng Thị Phương	Thảo	19/08/94	1.5	2.22	90		
22	K125510601040	Nguyễn Hà Thanh	Thủy	03/06/94	3.11	2.83	110		
23	K125510601041	Nguyễn Thị	Thúy	05/08/94	2.82	2.5	115		
24	K125510601042	Lê Thị	Tiếp	05/04/94	2.94	2.99	115		
25	K125510601051	Hoàng Kim	Tứ	19/08/94	1.52	1.72	86		
26	K125510601028	Hoàng Thu	Trang	03/08/94	2.94	2.58	113		
27	K125510601031	Ngô Thị	Yến	18/10/94	3.59	3.4	115		

- Khoa: Kinh tế Công nghiệp

- Lớp: K49KTN.01

- Số sinh viên: 60

1	K135510604004	Nguyễn Văn	Anh	14/09/95	3	2.68	80		
2	K135510604006	Trần Thị	Châm	07/08/95	3	2.63	80		
3	K135510604058	Nguyễn Thị	Chinh	05/08/94	3.17	2.73	77		
4	K135510604105	Đinh Thị Kiều	Diễm	04/04/94	3	2.67	86		
5	K125510604116	Thái Minh	Diệp	26/02/94	2.43	2.28	75		
6	K135510604106	Nguyễn Thị	Dịu	18/03/95	3.33	3	77		
7	K135510604109	Đỗ Thị	Dung	08/03/95	2.17	2.31	80		
8	K135510604107	Nguyễn Thị	Dung	01/09/95	3.33	2.94	83		
9	K135510604108	Nguyễn Thị	Dung	11/11/95	3.17	2.76	80		
10	K135510604007	Nguyễn Thị Kim	Dung	17/07/95	2.33	2.45	86		
11	K135510604009	Triệu Thị Thanh	Hằng	30/08/95	2.17	2.38	80		
12	K135510604008	Phạm Thị	Hằng	11/10/94	3.17	2.75	80		
13	K135510604111	Đinh Thị	Hằng	24/06/95	3.33	3.05	80		
14	K135510604010	Nguyễn Diệu	Hằng	08/08/94	2	2.33	80		
15	K135510604117	Nguyễn Thị	Hà	12/10/95	3	2.88	80		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
16	K135510604116	Đỗ Thị	Hà	25/09/95	3.83	3.44	86		
17	K125510601053	Nguyễn Thị Thúy	Hạnh	24/06/94	2.71	2.69	77		
18	K135510604014	Lâm Thanh	Hiên	29/11/95	2.33	2.41	80		
19	K135510604070	Nguyễn Thị	Hiên	02/02/95	3.33	2.81	69		
20	K135510604016	Đinh Thị Mai	Hoa	25/05/95	2.33	2.22	83		
21	K135510604018	Hoàng Thị	Hòa	05/01/95	2.83	2.79	80		
22	K135510604020	Ngô Thị	Huệ	25/09/95	2.67	2.69	80		
23	K135510604022	Lý Thu	Huyền	09/09/95	2.67	2.72	83		
24	K135510604125	Nguyễn Thị Thu	Huyền	16/11/94	3	2.71	80		
25	K135510604023	Mai Thị	Khuyên	15/05/95	2.83	2.55	86		
26	K135510604128	Hoàng Thị Thanh	Kiều	02/09/95	3	2.88	86		
27	K135510604073	Nguyễn Thị	Lương	26/01/95	2.83	2.84	86		
28	K135510604025	Dương Thị Ngọc	Liên	08/07/95	2.67	2.38	80		
29	K135510604130	Đào Thị	Liên	23/07/94	2.1	2.27	88		
30	K135510604131	Dương Thị Khánh	Linh	27/06/94	2.5	2.5	80		
31	K135510604026	Nguyễn Thị	Linh	25/01/95	2.5	2.06	77		
32	K135510604075	Vi Thị	Linh	24/08/95	2.83	2.38	77		
33	K135510604076	Đặng Thị	Loan	27/06/95	2.5	2.51	71		
34	K135510604176	Nguyễn Thị	Loan	17/09/95	2.33	2.4	77		
35	K135510604135	Nguyễn Thị	Luyến	20/06/95	2.67	2.36	77		
36	K135510604028	Đào Thị Thảo	Ly	02/12/95	3.17	2.61	80		
37	K135510604138	Hoàng Thị Trà	Mi	08/05/95	2.17	2.55	86		
38	K135510604147	Vũ Thị Thanh	Nhàn	19/05/95	3	2.83	77		
39	K125510604113	Đào Thị Hằng	Nhi	18/05/94	2.14	2	74		
40	K135510604149	Phạm Thị	Ninh	17/07/95	3	2.94	80		
41	K135510604081	Phạm Thị Kiều	Oanh	11/11/95	1.83	2	71		
42	K135510604032	Hoàng Thị	Phương	07/01/95	2.67	2.39	77		
43	K135510604082	Nguyễn Thị	Phương	30/06/94	3	2.81	80		
44	K125510604110	Nguyễn Bích	Phượng	08/02/94	2.57	2.59	83		
45	K135510604034	Nguyễn Thanh	Tươi	13/12/94	2	2.25	77		
46	K135510604087	Nguyễn Duy	Thành	22/10/95	2.5	2.3	80		
47	K135510604091	Nguyễn Thị Phương	Thảo	23/09/95	1.75	1.78	60		
48	K135510604090	Ngô Thị	Thảo	21/09/94	2.17	2.62	74		
49	K135510604159	Vũ Thị	Thắm	13/01/94	2.14	2.4	80		
50	K135510604093	Cao Thị Thanh	Thùy	19/04/95	3	2.73	77		
51	K135510604161	Đinh Thị Thu	Thủy	26/11/94	2.57	2.57	77		
52	K135510604164	Tạ Thị Hoài	Thu	24/09/95	2.86	2.98	80		
53	K135510604166	Đỗ Thị Thanh	Tú	03/08/95	2.57	2.59	80		
54	K135510604096	Trần Văn	Toản	08/01/94	2.33	2.31	77		
55	K135510604042	Phạm Thị Huyền	Trang	19/04/95	2.83	2.8	83		
56	K135510604039	Nguyễn Thị	Trang	09/03/95	3	2.44	80		
57	K135510604040	Đào Thị	Trang	19/10/94	2.67	2.41	80		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
58	K135510604045	Nguyễn Thị Tố	Uyên	06/09/95	2.5	2.42	77		
59	K135510604097	Dương Thị	Vân	10/06/94	2.83	2.88	77		
60	K135510604046	Nguyễn Thị	Vân	19/09/94	2.67	2.99	77		
- Khoa: Kinh tế Công nghiệp				- Lớp: K49KTN.02		- Số sinh viên: 1			
1	K135510604140	Hà Thị	Nở	10/10/94	3.25	2.98	40		
- Khoa: Kinh tế Công nghiệp				- Lớp: K49QTN.01		- Số sinh viên: 34			
1	K135510604050	Dương Quang	Đại	08/06/95	2	1.69	67		
2	K135510604051	Nhâm Sỹ	Đạt	03/12/95	2.1	1.48	58		
3	K135510604002	Tạ Văn	Đức	29/01/95	2.77	1.94	67		
4	K135510604052	Nguyễn Thị	An	11/11/95	2.62	2.15	67		
5	K135510604056	Nguyễn Thế	Anh	26/04/95	2.23	1.9	67		
6	K135510604005	Nguyễn Mạnh	Cường	02/05/95	1.46	1.76	59		
7	K135520103004	Doãn Minh	Cường	03/02/94	2.47	2.33	67		
8	114112001	Hờ A	Chao	07/07/91	1.47	1.76	51		
9	LAOS135002	Sengmanyvong	Choulaphone	10/01/95	1.85	1.58	65		
10	K135510604059	Vũ Thị	Duyên	13/08/95	2.85	2.55	67		
11	K135510604061	Phạm Thị	Hằng	16/01/95	2	2.1	70		
12	K135510604011	Dương Thị	Hằng	20/04/95	2.54	2.04	67		
13	K135510604063	Đào Thị	Hương	05/09/95	2.46	2.37	67		
14	K135510604114	Phan Thị	Hương	19/11/95	3.77	2.71	70		
15	K135510604120	Vũ Thị	Hạnh	01/10/95	2.69	2.19	67		
16	K135510604013	Nguyễn Thị	Hồng	21/11/95	2.38	2	70		
17	K135510604069	Nguyễn Quốc	Hùng	14/07/93	2.23	2.21	67		
18	K135510604015	Hoàng Thị	Hiền	02/08/95	3	2.8	70		
19	K135510604132	Hoàng Thị	Linh	05/02/95	2.62	2.19	67		
20	K135510604080	Nguyễn Thị	Ngọc	17/05/94	1.77	1.85	67		
21	K135510604143	Tạ Thị Hồng	Ngọc	19/11/95	3.13	2.54	67		
22	K135510604031	Chu Thị	Nụ	05/12/95	2.23	2.26	70		
23	K135510604083	Nguyễn Mỹ	Phương	25/09/95	2.2	2	45		
24	K135510604084	Bùi Hoàng	Quân	01/05/95	2.08	1.97	67		
25	K135510604154	Bùi Thị	Tình	22/09/95	3.5	3.26	76		
26	K135510604086	Lê Thị Thùy	Thư	03/01/95	3.15	2.54	67		
27	K135510604088	Nguyễn Hà	Thành	04/12/95	2.08	2.01	67		
28	K135510604089	Lăng Thu	Thảo	13/07/95	2.38	2.05	64		
29	K135510604163	Nguyễn Thị	Thúy	13/10/95	3	2.95	76		
30	K135510604041	Nguyễn Thị Thu	Trang	15/08/94	2.85	2.39	67		
31	K135510604047	Lưu Thị	Vân	19/03/95	3.46	2.61	67		
32	K135510604048	Lê Thị Đào	Vi	27/07/95	2.62	2.36	70		
33	K135510604174	Chu Quang	Vũ	11/04/95	2.69	2.31	67		
34	K135510604049	Trần Tuấn	Vũ	13/03/95	2.23	1.9	67		
- Khoa: Kinh tế Công nghiệp				- Lớp: K50KTN.01		- Số sinh viên: 36			
1	K145510604053	Đỗ Thị Ngọc	Anh	19/12/96	3.46	2.77	47		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
2	K145510604054	Ngô Ngọc	Anh	22/10/96	2.14	2.03	31		
3	K145510604003	Nguyễn Thị Vân	Anh	31/07/96	3.29	3.23	56		
4	K145510604002	Thiệu Thị Quỳnh	Anh	18/04/96	1.53	2.34	35		
5	K145510604004	Đoàn Thị Quỳnh	Anh	29/08/96	3	2.32	37		
6	K145510604007	Đỗ Thị	Cài	24/09/96	2.17	2.23	40		
7	K145510604056	Trần Kim	Hằng	21/03/96	2.78	2.93	44		
8	K145510604014	Lưu Thị	Hảo	18/05/96	2.64	2.5	40		
9	K145510604018	Đỗ Thị	Hiền	12/09/96	2.42	2.5	40		
10	K145510604057	Vũ Thị Thu	Hiền	31/05/96	3.54	2.95	39		
11	K145510604019	Phạm Thị	Hoa	24/02/96	2.27	2.4	40		
12	K145510604023	Lê Thị	Lương	16/06/96	3	2.73	40		
13	K145510604029	Đỗ Thùy	Linh	05/08/96	3	2.67	49		
14	K145510604024	Diêm Thị	Linh	06/11/96	1.7	1.94	34		
15	K145510604025	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/10/95	1.36	1.55	31		
16	K145510604026	Nghiêm Hồng	Linh	24/12/96	2.9	2.53	40		
17	K145510604058	Trịnh Thị Ngọc	Lý	22/08/96	2.79	2.25	44		
18	K145510604059	Lăng Thị	Mơ	17/08/96	2.47	2.51	47		
19	K145510604030	Vũ Thị	Minh	05/11/96	3.64	3.05	40		
20	K145510604031	Nguyễn Thị Trà	My	03/01/96	2.62	2.5	40		
21	K145510604061	Đàm Tuyết	Ngân	06/09/95	2.5	2.85	47		
22	K145510604060	Lê Thị	Ngân	30/05/96	2.68	2.81	47		
23	K145510604062	Kim Bích	Ngọc	20/12/96	2.8	2.75	44		
24	K145510604063	Thái Thị	Ngọc	08/06/93	3.06	2.87	47		
25	K145510604035	Hoàng Văn	Quân	14/03/96	1.57	1.54	37		
26	K145510604064	Phạm Thị Như	Quỳnh	13/10/96	3.39	3.4	53		
27	K145510604065	Nguyễn Thị	Thơm	30/12/96	1.56	2.25	32		
28	K145510604055	Lương Thị Phương	Thảo	16/07/96	1.5	1.41	22		
29	K145510604041	Nguyễn Thị	Thảo	16/08/96	2.08	2.15	40		
30	K145510604066	Nguyễn Quang	Thiện	07/11/96	2.77	2.53	47		
31	K145510604042	Đặng Thị	Thoa	23/03/96	3.25	2.98	40		
32	K145510604067	Nguyễn Trọng	Thuận	26/08/95	1.56	2.23	44		
33	K145510604051	Trần Thị Thu	Trang	07/07/96	2.7	2.45	40		
34	K145510604050	Hoàng Thị Thu	Trang	25/05/96	2.55	2.4	40		
35	K145510604038	Triệu Văn	Tuấn	19/06/96	2	1.93	40		
36	K145510604039	Nguyễn Thị	Tuyến	05/11/96	3	2.63	40		

- Khoa: Kinh tế Công nghiệp

- Lớp: K50QLC.01

- Số sinh viên: 31

1	K145510601042	Tạ Văn	ánh	17/06/96	2.29	2.06	47		
2	K145510601003	Vũ Thị Hồng	Công	14/12/96	1.92	1.83	40		
3	K145510601004	Phạm Thị	Cúc	28/05/96	3.25	3.03	40		
4	K145510601005	Đào Thị	Dung	15/12/96	3.5	3.28	40		
5	K145510601038	Lê Thùy	Dung	24/06/96	2.94	2.3	44		
6	K145510601035	Nguyễn Đình	Duy	01/01/95	1.72	1.69	42		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
7	K145510601036	Vũ Thị	Hương	08/12/96	2.5	2.1	40		
8	K145510601041	Nguyễn Thị	Hương	24/10/96	2.22	2.15	47		
9	K145510601006	Phí Thị Hồng	Hạnh	19/09/96	2.28	2.09	43		
10	K145510601007	Phạm Thị	Hạnh	17/12/96	2.24	1.95	44		
11	K145510601037	Nông Thị	Hường	14/02/95	1.88	1.89	35		
12	K145510601008	Nguyễn Bảo	Hưng	09/07/96	2.43	2.19	37		
13	K145510601009	Nguyễn Thị	Hoa	06/05/95	2.41	2.54	41		
14	K145510601010	Nguyễn Thị	Lương	17/08/96	3.75	3.43	40		
15	K145510601011	Trần Thị	Lan	20/04/96	3.25	2.85	40		
16	K145510601013	Dương Đức	Mạnh	17/03/96	3.2	2.44	43		
17	K145510601043	Đỗ Văn	Mạnh	01/02/96	3.2	2.75	40		
18	K145510601040	Đỗ Thị	Nga	02/07/96	2.5	2.5	44		
19	K145510601014	Vũ Thị Lê	Nga	03/01/96	1.25	1.95	44		
20	K145510601015	Hoàng Thị	Ngọc	15/01/96	2.47	2.4	43		
21	K145510601016	Hoàng Trọng	Nghĩa	06/05/96	2.22	2.3	43		
22	K145510601017	Ngo Thi	Nguyệt	14/06/96	3.17	3.15	40		
23	K145510601019	Tạ Thị	Phượng	25/05/96	2.83	2.79	47		
24	K145510601031	Nguyễn Ngọc	Quân	30/11/96	1.64	1.47	34		
25	K145510601033	Nguyễn Thương	Thương	26/01/96	2.29	2.34	35		
26	K145510601032	Hoàng Phương	Thảo	14/12/96	2.77	2.47	43		
27	K145510601030	Trần Đức	Thắng	12/11/96	1.71	1.75	32		
28	K145510601023	Đinh Thị Kim	Thúy	23/07/96	3.06	3.16	38		
29	K145510601024	Bùi Thị Thùy	Trang	03/01/96	3	2.68	40		
30	K145510601025	Đỗ Thị	Trang	28/04/96	2.05	2.6	47		
31	K145510601039	Nguyễn Thị	Yến	07/11/96	2.47	2.19	43		

- Khoa: Kinh tế Công nghiệp

- Lớp: K51KTN.01

- Số sinh viên: 32

1	K155510604006	Đỗ Văn	Đức	12/12/97	1.13	1.5	6		
2	K155510604001	Nguyễn Thị	Anh	01/06/97	1.75	1.75	8		
3	K155510604002	Nguyễn Thị Lan	Anh	03/10/97	1.38	1.38	8		
4	K155510604003	Nguyễn Thị Vân	Anh	06/09/97	1.63	1.63	8		
5	K155510604004	Trần Mai	Anh	03/01/96	1	1.6	5		
6	114115001	Hùng Thị	Dũng	12/11/96	0.88	1.4	5		
7	K155510604013	Dương Thị	Hương	06/03/97	2.38	2.38	8		
8	K155510604012	Đỗ Liên	Hương	11/02/96	2.5	2.5	8		
9	K155510604008	Nguyễn Thị	Hà	06/07/97	1.25	2	5		
10	K155510604009	Nguyễn Thị Thu	Hà	26/10/97	1	1.6	5		
11	K155510604011	Phùng Văn	Hoàng	04/10/96	1	1.6	5		
12	K155510604010	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	06/01/97	2	2	8		
13	K155510604015	Dương Ngọc	Huyền	30/08/97	2.38	2.38	8		
14	K155510604016	Tạ Thị	Huyền	01/03/97	2	2	8		
15	K155510604040	Giáp Thị	Liên	19/10/97	2	2	11		
16	K155510604017	Khổng Khánh	Linh	16/04/97	1.63	1.63	8		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
17	DTK1051010033	Trần Trung	Hòa	18/07/91	3.57	1.71	101		
18	DTK1051010275	Nông Thanh	Huấn	09/10/92	2.37	1.83	113		
19	DTK1151010626	Phùng Văn	Huỳnh	26/09/93	2.28	1.94	78		
20	DTK1051010901	Nguyễn Hữu	Huy	09/07/92	1.85	1.85	84		
21	DTK0951010104	Nguyễn Quang	Huy	16/03/91	1.76	1.74	99		
22	DTK1151010240	Ngô Khánh	Linh	04/08/93	1.47	1.75	99		
23	DTK1051010601	Nguyễn Trọng	Long	18/08/92	3.33	2.15	115		
24	DTK1151010302	Uông Hoài	Nam	27/06/93	1	1.71	87		
25	DTK1051010526	Nguyễn Văn	Ngọc	03/12/92	2.35	2.3	87		
26	DTK0951010645	Phùng Văn	Phương	01/01/91	1.31	1.87	92		
27	DTK1151010247	Lò Văn	Phúc	01/11/93	1.5	1.8	90		
28	K125520103094	Đặng Anh	Quân	07/08/93	1.2	1.71	31		
29	DTK0951010574	Nguyễn Duy	Quang	26/11/91	2.37	2.05	105		
30	DTK1151010145	Triệu Phúc	Quang	08/03/93	1.76	2.4	50		
31	11110710280	Nguyễn Văn	Sĩ	09/10/88	3.25	1.94	115		
32	DTK0951010515	Trần Xuân	Tinh	27/10/91	1.6	1.74	90		
33	DTK1051010379	Nguyễn Văn	Thân	24/05/92	1.57	1.92	96		
34	DTK1051010301	Trần Văn	Thảo	05/04/92	1.4	1.79	71		
35	DTK0851010056	Đỗ Đình	Thanh	19/12/90	3.38	2.4	125		
36	DTK1151010639	Đàm Văn	Thanh	07/12/93	1.41	1.71	77		
37	DTK1151010259	Nông Hoài	Thuyền	03/02/93	1.29	1.91	81		
38	DTK1151010098	Hồ Văn	Tùng	20/07/93	1	1.75	52		
39	DTK1151010590	Nguyễn Văn	Tiến	09/11/93	1.65	2.43	80		
40	DTK1151010644	Phạm Văn	Tiến	28/03/93	2.47	2.17	93		
41	DTK1051010228	Lương Văn	Tiếp	10/08/91	1.62	1.7	87		
42	DTK1051010549	Bùi Văn	Toán	19/09/92	2.22	2.06	108		
43	DTK0951010145	Dương Công	Trình	13/02/91	1.64	1.63	79		
44	DTK1151010592	Ngô Văn	Trang	16/06/92	2.53	2.52	101		
45	DTK0851010064	Nguyễn Tất	Trung	25/12/90	3.53	2.2	125		
46	DTK1151010050	Hoàng Tồn	Trung	28/04/92	1.53	2.14	81		
47	DTK0951010814	Mai Văn	Trung	23/02/91	2.12	1.95	102		
48	DTK1051010313	Ngô Hà	Trung	03/07/91	2.41	2.14	113		
49	DTK1151010538	Nguyễn Như	Tuấn	22/01/92	2.05	2.1	104		
50	DTK1051010555	Nguyễn Anh	Tuấn	02/10/92	3.38	1.87	87		
51	DTK1051010715	Lục Mạnh	Tuấn	01/09/92	2.88	2.43	113		
52	DTK1051010315	Ma Văn	Tuấn	23/03/92	2.17	1.87	100		
53	DTK1051010237	Nguyễn Văn	Tĩnh	05/05/90	1.6	2.02	98		
54	DTK0951010525	Nông Trương	Tuyển	13/07/91	3.53	2.18	125		
55	DTK0951010896	Đào Văn	Tuyển	06/01/90	1	1.79	109		
56	DTK1051010872	Đỗ Văn	Tuyển	01/03/92	2.42	2.04	105		
57	DTK1151010599	Nguyễn Hữu	Việt	11/06/92	1.85	2	87		
58	DTK1051010480	Phạm Văn	Vũ	23/02/92	1.75	1.75	91		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
59	DTK0951010529	Hoàng Tuấn	Vũ	25/03/91	1.4	1.97	94		
- Khoa: Kỹ thuật Ôtô & Máy Động lực				- Lớp: K2 CN-KTO.01 (K50)		- Số sinh viên: 59			
1	K145510205001	Trần Quốc	Ân	20/02/95	1.92	2.35	43		
2	K145510205065	Nguyễn Văn	Đông	21/02/96	1.5	1.66	38		
3	K145510205003	Lê Khắc	Đại	19/05/96	1.06	1.44	36		
4	K145510205089	Lê Văn	Điệp	06/11/96	1.4	2.55	22		
5	K145510205005	Tạ Quang	Đoàn	19/08/96	1.38	1.71	35		
6	DTK1151010553	Đổng Ngọc	Đoan	18/02/88	1.81	2.06	65		
7	K145510205090	Vũ Minh	Đức	18/09/96	1.19	1.23	26		
8	K145510205067	Nguyễn Minh	Đức	31/07/96	1.67	1.39	38		
9	K145510205008	Phạm Văn	Anh	08/03/96	1.6	2.13	30		
10	K145510205066	Nguyễn Tuấn	Anh	15/05/96	1.33	1.51	35		
11	K145510205009	Phạm Ngọc	Anh	26/06/96	1.54	1.93	42		
12	K145510205063	Nguyễn Thế	Anh	20/11/96	2.94	2.21	33		
13	K145510205010	Đoàn Văn	Bính	09/06/96	1.83	1.67	30		
14	K145510205012	Đặng Văn	Cường	14/04/96	1.32	1.61	33		
15	K145510205014	Khúc Duy	Cường	18/11/96	2.32	2.59	44		
16	K145510205015	Lê Huy	Chương	02/09/95	1.13	1.97	35		
17	K145510205016	Lương Văn	Chiến	12/03/96	1.67	1.72	32		
18	K145510205017	Toàn Việt	Chung	19/03/96	2.26	2.27	41		
19	K145510205018	Nguyễn Thành	Chung	13/03/96	1.57	2.3	30		
20	K145510205072	Lê Đình	Chuyên	06/09/96	1.88	1.89	45		
21	K145510205019	Vũ Văn	Dương	05/02/96	1.38	1.77	35		
22	K145510205020	Nông Văn	Dương	26/11/95	1.15	1.38	32		
23	K145510205073	Đoàn Văn	Duy	05/11/96	2	2.15	34		
24	K145510205023	Bùi Trung	Hải	22/11/96	1.81	2.24	42		
25	K145510205076	Nguyễn Văn	Hải	24/06/96	2.38	1.95	38		
26	K145510205075	Trịnh Xuân	Hải	03/05/96	1.85	1.81	36		
27	K145510205077	Vũ Minh	Hội	21/06/96	1.94	2.09	43		
28	K145510205024	Nguyễn Văn	Hùng	16/04/95	1.11	1.72	36		
29	K145510205025	Phạm Văn	Hiên	24/06/96	1.46	1.53	38		
30	K145905228003	Trần Văn	Hưng	25/11/96	1.13	2	37		
31	K145510205026	Sùng A	Hử	12/09/96	1.69	1.36	36		
32	K145510205078	Lê Kim	Hoàng	01/02/95	1.41	1.4	40		
33	K145510205079	Lương Trung	Hoàng	21/12/94	1.1	1.64	39		
34	K145510205028	Tô Huy	Hoàng	07/11/96	1.69	2.08	38		
35	K145510205091	Vũ Văn	Hòa	20/02/96	1.5	1.82	34		
36	K145510205030	Nguyễn Đình	Huy	16/01/96	1.88	2.15	41		
37	K145510205080	Nguyễn Quốc	Huy	23/05/96	1.31	1.74	39		
38	K145510205032	Cao Văn	Linh	20/12/96	1.57	1.54	24		
39	K145510205034	Lê Ngọc	Long	25/10/96	1.06	1.75	36		
40	K145510205069	Nguyễn Tuấn	Minh	28/06/96	1.31	1.44	34		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
41	K145510205037	Nguyễn Hoài	Nam	18/02/96	3	2.69	29		
42	K145510205082	Lê Đại	Nghĩa	04/04/93	1.08	2.46	41		
43	K145510205083	Hà Văn	Phong	30/10/96	1.11	2.4	20		
44	K145510205047	Nguyễn Ngọc	Sơn	20/03/96	1.25	2.06	32		
45	K145510205053	Nguyễn Văn	Thái	24/09/96	1.76	1.82	38		
46	K145510205054	Ngô Anh	Thi	31/01/96	1.5	1.73	30		
47	K145510205062	Nguyễn Văn	Thi	25/03/96	1.75	1.41	29		
48	K145510205055	Nông Minh	Thượng	02/03/96	1	1.31	32		
49	K145510205086	Vy Chí	Thức	29/10/96	2.25	2.71	31		
50	K145510205084	Lê Văn	Tùng	10/10/96	1.38	1.44	25		
51	K145510205048	Phạm Văn	Tùng	30/04/96	1.31	1.77	31		
52	K145510205050	Nguyễn Hữu	Toàn	27/08/96	1.2	1.38	32		
53	K145510205051	Trần Văn	Toàn	20/07/96	1.27	1.79	29		
54	K145510205087	Trần Kim	Trọng	12/08/96	1.29	1.74	38		
55	K145510205057	Trần Gia	Trung	22/09/96	2.5	1.88	43		
56	K145510205092	Hoàng Anh	Tuấn	03/06/95	1.86	2.21	29		
57	K145510205052	Lò Văn	Tính	02/10/95	1.5	1.79	38		
58	K145510205059	Nguyễn Đức	Văn	13/07/96	1.31	1.74	39		
59	K145520103328	Trần Bá	Vương	25/11/96	1.91	2.41	34		

- Khoa: Kỹ thuật Ôtô & Máy Động lực				- Lớp: K47CĐL.01		- Số sinh viên: 43			
1	DTK1151010324	Nguyễn Duy	Đại	14/03/93	1.71	1.74	129		
2	DTK1051010815	Nguyễn Văn	Đại	05/08/89	2.67	1.87	132		
3	DTK1151010220	Lã Hồng	Đạt	21/07/93	2.55	2.1	136		
4	DTK1151010223	Nguyễn Đình Tú	Anh	07/11/93	2.18	1.94	142		
5	DTK0951010153	Lê Hoàng	Anh	30/06/91	2.38	1.94	141		
6	DTK1151010332	Lý Đức	Bằng	16/02/93	2.29	1.76	129		
7	DTK1151010661	Nông Kỳ	Cầm	29/12/93	2.41	2.06	142		
8	DTK1151010433	Tào Văn	Cường	15/03/93	3.22	2.25	142		
9	DTK1151010010	Phan Tuấn	Cường	06/07/93	3	2.6	142		
10	DTK1051010651	Trương Đình	Chiến	12/04/92	1.9	1.85	124		
11	DTK0951010166	Đào Văn	Dương	04/07/91	2.67	2.07	142		
12	DTK1051010734	Ngô Thượng	Doanh	09/11/92	1.53	1.99	102		
13	DTK1151010232	Nguyễn Mạnh	Dũng	26/07/93	1.67	1.97	117		
14	DTK1151010290	Phạm Văn	Hậu	26/10/93	2.8	2.23	142		
15	DTK1151010021	Bùi Văn	Hùng	06/08/93	2.44	1.82	137		
16	DTK1151010665	Hoàng Xuân	Hiệu	17/02/93	3	1.85	125		
17	DTK1151010395	Nguyễn Trung	Hiếu	26/10/93	2.31	2.08	132		
18	DTK1151010740	Hoàng Khắc	Hoạt	10/03/91	2.13	2.08	142		
19	DTK1051010897	Đào Xuân	Hòa	25/05/91	1.4	2.01	145		
20	DTK1051010675	Hà Đức	Huệ	29/04/92	1.26	1.77	118		
21	DTK1151010024	Đặng Xuân	Lộc	20/02/93	3	2.1	142		
22	DTK1051010360	Lưu Văn	Lợi	08/04/92	2.75	1.98	142		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
23	DTK1151010403	Đỗ Quang	Linh	17/09/93	3.71	2.73	142		
24	DTK0951010268	Nguyễn Hữu	Mỹ	10/10/91	1.47	2.1	104		
25	DTK1051010528	Ma Văn	út	04/06/92	2.38	2.11	141		
26	DTK1151010358	Nguyễn Văn	Phương	17/05/93	2.57	2.07	142		
27	DTK1151010412	Đặng Ngọc	Quang	05/02/93	3	2.69	142		
28	DTK1151010360	Hoàng Văn	Sơn	28/09/93	3.29	2.89	142		
29	DTK1051010294	Trương Văn	Sơn	01/08/92	2.53	1.88	142		
30	DTK1151010361	Lý Văn	Sơn	17/12/93	3.86	2.42	142		
31	DTK1051010374	Nguyễn Đức	Sơn	02/06/92	3.33	2.09	142		
32	DTK1051010057	Tống Đăng	Tấn	29/06/91	2.54	1.94	140		
33	DTK0951010288	Vũ Duy	Thăng	07/10/90	2.43	2.03	142		
34	DTK1151010421	Nông Đức	Thiện	21/09/92	2.75	1.89	142		
35	DTK1151010587	Nguyễn Đức	Thứ	03/08/93	1.47	1.91	135		
36	DTK1151010725	Lưu Văn	Thức	14/03/93	2.71	2.42	140		
37	DTK1151010205	Hoàng Đức	Thịnh	15/02/93	2.38	2.01	140		
38	DTK1051010386	Nguyễn Xuân	Tùng	18/02/92	2	2.04	142		
39	DTK1051010314	Lê Trung	Tuân	21/05/91	2.37	2.02	123		
40	DTK1151010053	Lương Đình	Tuấn	02/05/93	2.07	1.87	139		
41	DTK1151010214	Trần Ngọc	Vi	10/02/93	2.92	2.55	142		
42	DTK1151010486	Khúc Ngọc	Vượng	02/12/93	1.55	2.14	79		
43	DTK1151010108	Bàng Văn	Việt	19/03/93	3.6	2.63	142		

- Khoa: Kỹ thuật Ôtô & Máy Động lực				- Lớp: K48CDL.01			- Số sinh viên: 46		
1	K125520103182	Nguyễn Quang	Đại	12/11/94	2.28	2.3	104		
2	K125520103127	Ma Trường	Đạt	09/12/93	1.79	1.7	98		
3	DTK1051010739	Nguyễn Đức	Đạt	03/10/92	1.38	1.59	83		
4	K125520103339	Vy Văn	Đường	05/06/93	2.21	1.95	104		
5	K125520103452	Ngọc Văn	Diệp	16/04/94	1.21	2.05	102		
6	K125520103013	Bàng Trung	Đức	07/07/94	1.8	1.81	108		
7	K125520103242	Đinh Tuấn	Anh	03/02/94	2.19	2.12	115		
8	K125520103325	Nguyễn Văn	Cường	29/03/94	2.54	3.03	124		
9	K125520103255	Hoàng Anh	Dũng	13/10/94	2.56	2.27	109		
10	K125520103007	Diệp Tiến	Dũng	20/10/94	2.3	2.24	104		
11	K125520103015	Nguyễn Văn	Giang	25/12/94	2.11	2.5	113		
12	DTK1151010557	Hoàng Tuấn	Hải	22/08/93	2.38	1.88	129		
13	K125520103352	Hoàng Văn	Hùng	19/11/93	2.5	2.85	116		
14	K125520103276	Nguyễn Văn	Hiệp	10/02/94	2.39	2.04	117		
15	K125520103277	Vi Văn	Hiếu	22/12/94	1.73	1.7	83		
16	DTK1151010623	Đinh Xuân	Hưng	22/07/92	1.1	1.53	66		
17	K125520103356	Dương Đức	Hoàng	04/11/94	2.54	2.46	114		
18	K125520103198	Phạm Quang	Huy	03/08/94	2	1.85	98		
19	K125520103284	Nguyễn Văn	Khải	04/05/94	2.77	2.41	111		
20	K125520103288	Lương Văn	Kim	14/02/94	2.83	2.61	114		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
21	DTK1151010298	Nguyễn Văn	Long	02/11/93	2.93	2.34	138		
22	K125520103030	Lưu Tiến	Mạnh	16/03/94	3	2.83	115		
23	K125520103203	Lương Văn	Mai	15/09/94	2.07	1.98	103		
24	K125520103031	Nguyễn Thái	Minh	16/10/94	1.7	1.97	115		
25	K125520103292	Trần Thế	Minh	12/07/94	3.25	2.51	113		
26	K125520103148	Nguyễn Văn	Nam	17/12/94	2.06	1.93	119		
27	K125520103235	Nguyễn Hữu	Nhật	04/05/94	1.6	2.35	91		
28	K125520103378	Đặng Minh	Quang	06/09/93	1.69	1.91	98		
29	K125520103379	Nguyễn Quốc	Quyền	30/04/94	2.43	2.11	111		
30	K125520103302	Nguyễn Văn	Quyền	12/06/94	2.12	2.02	103		
31	K125520103382	Hoàng Viết	Sơn	10/10/93	1.95	2.35	110		
32	K125520103211	Hà Minh	Sơn	29/09/93	1	1.62	87		
33	K125520103309	Lê Hồng	Thái	10/07/94	2.56	2.38	115		
34	K125520103310	Nguyễn Văn	Thìn	09/02/94	1.9	1.81	110		
35	K125520103162	Vi Văn	Thịnh	24/03/93	1.75	2.04	111		
36	K125520103397	Tống Khắc	Thịnh	22/07/94	2	1.98	113		
37	DTK1151010258	Hoàng Văn	Thuận	03/12/92	2.13	1.75	124		
38	DTK1151010422	Lê Công	Tước	07/05/93	1.17	1.56	80		
39	K125520103049	Nguyễn Văn	Tiến	01/10/94	1.82	1.89	108		
40	K125520103223	Phạm Ngọc	Tĩnh	15/10/94	2.07	2.03	95		
41	K125520103421	Nguyễn Phúc	Trường	03/11/94	2	1.52	82		
42	K125520103110	Đoàn Xuân	Trường	14/08/92	2.21	2.32	112		
43	K125520103433	Cao Quang	Tuấn	17/06/94	1.29	1.94	94		
44	K125520103228	Nguyễn Chí	Văn	09/09/94	1.16	1.7	93		
45	K125520103316	Phạm Trọng	Viên	03/05/93	1.88	1.77	90		
46	K125520103056	Vương Văn	Vượng	05/06/93	1.75	1.8	107		
- Khoa: Kỹ thuật Ôtô & Máy Động lực - Lớp: K49CDL.01 - Số sinh viên: 41									
1	K135520103305	Lê Nho	Đô	16/10/95	2	2.05	78		
2	K135520103011	Lâm Bá	Đại	21/01/95	1.63	1.82	74		
3	K135520103012	Hoàng Văn	Đạt	28/10/95	1.47	1.62	74		
4	K135520103084	Hoàng Văn	Đạt	26/04/95	2.13	1.82	78		
5	K135520103166	Nguyễn Văn	Đạt	06/09/95	1.09	1.8	71		
6	K135520103308	Dương Văn	Đức	26/04/95	1.23	1.59	59		
7	K135520103297	Nguyễn Văn	Bắc	12/12/95	3	2.25	81		
8	K135520103378	Nguyễn Văn	Chiến	20/06/95	1.23	1.97	76		
9	K135520103459	Đào Văn	Chiến	26/01/95	1.77	2.2	71		
10	K135520103301	Nguyễn Văn	Dân	06/09/95	1.54	1.56	61		
11	K135520103462	Nguyễn Văn	Dân	09/03/95	1.19	1.72	75		
12	K135520103464	Vũ Đình	Dũng	27/10/95	1.23	1.54	71		
13	K135520103171	Vũ Văn	Hà	05/08/95	2.5	2.31	67		
14	K135520103021	Nguyễn Văn	Hải	27/06/95	1.85	1.84	67		
15	K135520103173	Hà Văn	Hạnh	06/08/95	1.77	1.9	69		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
16	K135520103174	Nguyễn Văn	Hội	08/01/95	2.19	2.26	81		
17	K135520103241	Ngô Mạnh	Hùng	10/10/95	1.27	1.78	74		
18	K135520103316	Nguyễn Văn	Hiếu	26/01/95	1.14	1.69	68		
19	K135520103027	Hoàng Nghĩa	Hưng	14/04/95	1.75	1.73	74		
20	K135520103475	Khuất Duy	Hoàng	06/12/95	1.5	1.8	60		
21	K135520103405	Phạm Văn	Luân	03/05/94	1.55	2.06	65		
22	K135520103188	Nguyễn Văn	Lực	24/08/95	1	1.94	64		
23	K135520103192	Thân Quang	Minh	20/12/95	1.62	1.86	59		
24	K135520103489	Phạm Văn	Nam	02/08/95	1.75	1.96	76		
25	K135520103333	Nguyễn Hữu	Nhân	13/08/95	2	2.26	73		
26	K135520103416	Lương Trọng	Quý	24/08/95	1.38	1.76	62		
27	K135520103266	Hoàng Văn	Sáng	09/12/95	1.38	2.05	65		
28	K135520103267	Hoàng Ngọc	Sơn	02/01/95	1.75	1.78	78		
29	K135520103339	Nguyễn Hồng	Thái	25/02/95	1	1.77	61		
30	K135520103055	Nguyễn Ngọc	Thắng	18/12/95	2.09	1.81	67		
31	K135520103508	Nguyễn Đức	Thắng	18/06/95	1	1.56	61		
32	K135520103342	Lê Văn	Thanh	22/05/95	1.54	1.62	74		
33	K135520103277	Lê Văn	Thượng	26/01/95	1.2	1.59	85		
34	K135520103515	Nguyễn Đức	Tùng	29/03/94	1.05	1.55	67		
35	K135520103433	Mùng Duy	Tùng	06/03/95	1.06	1.73	70		
36	K135520103131	Đinh Ngọc	Tiến	19/10/95	1.29	1.86	64		
37	K135520103216	Đào Trọng	Trung	03/11/95	2.7	2.26	70		
38	K135520103286	Phan Thế	Trí	23/11/95	1.91	1.58	81		
39	K135520103140	Dương Văn	Tuấn	12/05/95	1.81	2.71	78		
40	K135520103291	Lê Tuấn	Vũ	26/10/95	1.2	1.9	70		
41	K135520103363	Vũ Văn	Vĩnh	19/11/95	2.27	1.81	74		
- Khoa: Kỹ thuật Ôtô & Máy Động lực - Lớp: K50CĐL.01 - Số sinh viên: 24									
1	K145520103398	Bùi Xuân	Đại	29/10/96	1.67	2.14	51		
2	K145520103318	Trần Gia	Bảo	27/07/96	2.62	2.62	39		
3	K145520103085	Nguyễn Văn	Cường	28/11/96	3	2.33	49		
4	K145905218004	Nguyễn Duy	Chiến	15/12/96	1.87	2.24	49		
5	K145520103321	Đào Xuân	Dương	10/11/96	1.5	1.67	43		
6	K145520103170	Phạm Văn	Hiên	16/05/96	1.8	1.7	37		
7	K145520103173	Vàng A	Hiệp	12/02/96	2.5	1.75	24		
8	K145520103322	Lê Văn	Hưng	02/04/95	1.73	1.81	42		
9	K145520103253	Vũ Thị	Huệ	31/08/96	3.06	3.03	59		
10	K145520103029	Lê Sỹ	Khởi	30/07/96	1.42	1.6	25		
11	K145520103110	Nguyễn Văn	Linh	23/12/96	1.86	2.23	30		
12	K145520103324	Lê Hoài	Nam	27/11/95	1.5	2	34		
13	K145520103196	Nguyễn Trung	Nguyên	12/08/96	2	1.37	19		
14	K145520103325	Trần Văn	Nhất	25/04/96	2.19	2.51	39		
15	K145520103272	Viên Văn	Nhượng	28/02/96	2.21	2.1	42		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
33	K155510205043	Nguyễn Sỹ	Quyền	28/01/97	1.55	1.55	11		
34	K155510205044	Bùi Hải	Sơn	22/04/92	2.45	2.45	11		
35	K155510205045	Phùng Hồng	Sơn	06/11/97	1.82	1.82	11		
36	K155510205046	Lê Văn	Sự	22/12/97	1.27	1.27	11		
37	K155510205050	Lê Văn	Thư	09/08/97	1.55	1.55	11		
38	K155510205060	Hoàng Duy	Thắng	20/08/95	1.18	1.63	8		
39	K155510205048	Mông Chí	Thi	06/11/97	2.09	2.09	11		
40	K155510205049	Nguyễn Văn	Thiệt	31/10/97	2.27	2.27	11		
41	K155510205064	Chu Văn	Thịnh	19/12/97	1.45	1.45	11		
42	K155510205062	Đình Đức	Tiến	11/11/96	1.73	1.73	11		
43	K155510205051	Lương Văn	Tiến	17/01/97	1.27	1.75	8		
44	K155510205052	Nguyễn Mạnh	Toàn	08/11/95	1.82	1.82	11		
45	K155510205063	Lã Đức	Trường	13/09/96	1.73	1.73	11		
46	K155510205054	Hoàng Văn	Tuấn	26/01/97	1.73	1.73	11		
47	K155510205061	Lường Thanh	Tuyên	09/12/97	1.45	1.45	11		
48	K155510205058	Chúc Kim	Vương	16/03/97	1.55	1.55	11		
49	K155510205065	Hồ Đình	Vượng	14/10/97	1.45	1.45	11		
50	K155510205057	Dương Văn	Việt	02/04/97	1.55	1.55	11		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật - Số sinh viên: 401									
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật - Lớp: K1 CN-ĐĐT.01 (K49) - Số sinh viên: 36									
1	DTK1051030072	Hoa Văn	Ước	08/09/92	1.76	1.78	74		
2	DTK1051030156	Nông Đình	Diệp	01/02/91	1.5	1.83	102		
3	DTK0951030014	Trần Đức	Định	01/11/91	3	2.14	113		
4	11110750008	Đặng Thái	Bình	27/03/89	2	1.87	112		
5	DTK1151030184	Trịnh Chiến	Công	10/11/92	2.86	2.51	43		
6	DTK0851030080	Lại Xuân	Châu	05/08/90	2.56	1.92	107		
7	DTK1151030009	Hoàng Huy	Chương	25/08/93	2.27	1.89	84		
8	DTK0951020733	Nguyễn Mạnh	Hà	29/03/91	3.42	2.38	123		
9	DTK0851020410	Đặng Xuân	Hải	21/08/90	4	2.48	123		
10	DTK1151020130	Riêu Ngọc	Hải	10/04/93	2.5	1.87	90		
11	DTK0951030167	Đàm Thế	Hiển	09/10/89	1.71	1.75	106		
12	DTK1051020274	Tống Quốc	Hưng	29/07/92	2.7	2.1	72		
13	DTK1151020375	Ngô Văn	Khải	05/03/92	2.44	1.9	91		
14	DTK1051020199	Lương Trung	Kiên	10/12/92	2.33	2.06	109		
15	DTK0951020531	Vũ Văn	Kiểm	09/11/90	4	2.28	123		
16	DTK0951020239	Phạm Duy	Linh	25/07/91	1	1.95	84		
17	DTK1051020461	Vũ Hoàng	Luân	20/11/91	1.93	1.9	70		
18	DTK1151040035	Nguyễn Duy	Mạnh	21/11/93	2.12	1.87	69		
19	DTK1051020463	Nguyễn Văn	Minh	10/11/91	2.18	1.83	87		
20	DTK0951020753	Lương Văn	Nam	15/03/91	4	2.52	123		
21	DTK0951020755	Đặng Tiến	Ngọc	12/12/91	4	2.58	123		
22	DTK0951020469	Lương Văn	Pháp	21/11/91	4	2.41	123		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
23	DTK0951020257	Nguyễn Văn	Quang	10/04/91	3.58	2.46	123		
24	DTK1051020662	Phạm Đình	Sáng	16/06/92	2.33	2.04	107		
25	0971020013	Ninh Văn	Thái	06/08/91	4	2.26	123		
26	DTK0951020481	Dương Thế	Thành	23/09/91	1.6	1.98	113		
27	DTK0951020264	Nguyễn Thế	Thắng	24/11/91	2.87	1.91	107		
28	DTK0951020053	Nguyễn Chiến	Thắng	29/09/91	2.11	1.74	66		
29	DTK1151030159	Hứa Trường	Thọ	06/03/93	1.73	1.59	81		
30	DTK1151020453	Nguyễn Duy	Thanh	25/10/92	2.75	1.95	64		
31	DTK0951030059	Phan Văn	Thưởng	05/11/91	2.5	2.06	111		
32	DTK0951020131	Đàm Quang	Trường	14/02/91	1.75	1.95	60		
33	DTK0951020065	Trịnh Đức	Trường	16/10/90	4	2.24	123		
34	DTK1051020242	Tạ Thanh	Tuấn	24/06/92	1.44	1.78	100		
35	DTK1051030277	Triệu Văn	Tuấn	19/05/90	1.82	1.89	75		
36	DTK0951020069	Nguyễn Khang	Vân	10/06/91	2	1.74	101		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật									
- Lớp: K1 CN-ĐĐT.02 (K49)									
- Số sinh viên: 37									
1	DTK1051050052	Lâm Nông	Đông	28/05/89	2.75	2.01	76		
2	DTK0951020726	Lê Văn	Đình	22/02/91	4	2.27	123		
3	DTK1151020300	Vũ Văn	Đạt	02/09/93	2.94	2.16	80		
4	DTK1051020331	Nguyễn Tuấn	Anh	25/01/92	1.33	1.95	58		
5	DTK1051030213	Trần Thế	Anh	05/09/92	1.94	1.71	78		
6	DTK0951030011	Từ Văn	Công	30/12/91	2.2	1.96	111		
7	DTK0851020085	Trần Duy	Cương	25/03/90	1.88	2	107		
8	DTK1051030371	Nguyễn Tuấn	Cường	02/01/91	2.45	1.79	96		
9	DTK0851040071	Dương Quốc	Chính	22/09/86	1.89	1.71	76		
10	DTK0951020586	Nguyễn Tá	Dũng	07/12/90	2.86	2.04	113		
11	DTK1051030283	Đặng Trường	Giang	12/04/92	1.92	1.68	79		
12	DTK0951050007	Phạm Đình	Hân	22/03/91	1.56	1.74	65		
13	DTK1151020247	Nguyễn Hải	Hà	15/10/92	2.75	2	100		
14	DTK0951030166	Nguyễn Khắc	Hải	27/04/90	3.92	2.18	123		
15	DTK0851020550	Hứa Viết	Hậu	25/08/89	2	2.05	116		
16	DTK0951020024	Trần Đình	Hược	08/08/91	1.56	1.8	97		
17	DTK0851020349	Lê Nhật	Hiếu	06/06/88	3.58	2.33	123		
18	DTK0851050024	Vũ Bá	Hiếu	21/03/90	2.54	1.8	106		
19	DTK0851020190	Nguyễn Hồng	Khánh	13/06/89	4	1.9	123		
20	DTK0951020317	Trần Thế	Lâm	10/10/91	4	2.41	123		
21	DTK1051020551	Trịnh Đình	Lương	21/01/91	2.4	1.85	85		
22	DTK1051020460	Bùi Thành	Long	04/07/92	2.73	1.84	88		
23	DTK0951020759	Hà Minh	Quân	24/04/91	2.8	2.1	111		
24	DTK1051020221	Lý Văn	Tấn	28/09/91	1.88	1.75	111		
25	DTK0951020401	Nguyễn Ngọc	Thái	28/05/91	3	2.27	111		
26	DTK1051020057	Lê Đăng	Thái	19/05/92	1.91	2.02	107		
27	DTK0951020408	Nguyễn Minh	Thành	10/01/90	2.38	1.98	111		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
28	DTK1051020143	Hà Trung	Thành	26/10/88	1.94	1.9	62		
29	DTK1151020276	Hoàng Minh	Thắng	17/01/93	2.79	2.09	91		
30	DTK0851020138	Bùi Đức	Thọ	21/10/90	2.14	1.9	111		
31	DTK0951030060	Lương Thị	Thủy	09/11/88	1.73	1.84	101		
32	DTK1051030055	Ân Văn	Thụ	20/08/92	1.38	1.95	75		
33	DTK0951030063	Đỗ Minh	Toàn	13/05/91	1.61	1.76	84		
34	DTK1151040124	Vàng Văn	Trường	28/10/91	2.53	1.73	89		
35	DTK0951030068	Lưu Xuân	Trường	14/11/91	1.25	1.79	110		
36	DTK0851020387	Trịnh Anh	Tuấn	02/03/90	4	2.05	129		
37	DTK0951020068	Nguyễn Cao	Uỷ	01/02/91	3	1.99	113		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật									
- Lớp: K1 CN-ĐĐT.03 (K49)									
- Số sinh viên: 38									
1	DTK0851020095	Nguyễn Đình	Đảm	23/03/89	3	1.94	118		
2	DTK0851050011	Nguyễn Văn	Đồng	22/07/89	3.6	2.11	107		
3	DTK0951020009	Bùi Văn	Định	01/06/91	2.71	1.88	88		
4	DTK1151020292	Nguyễn Đức	Đích	12/01/92	2.81	2.25	75		
5	11110740419	Nguyễn Hoàng Việt	Anh	06/04/89	2.4	1.76	113		
6	DTK0951020577	Nguyễn Thanh	Bình	07/05/90	2.06	2.17	98		
7	DTK1151030069	Dương Văn	Biên	22/07/93	2	1.63	80		
8	DTK1051020006	Trần Quý	Cường	21/09/92	2.67	1.78	79		
9	DTK0951020150	Phạm Văn	Cường	16/06/89	4	2.19	123		
10	DTK1051020254	Nguyễn Văn	Chung	08/09/92	2.71	1.98	111		
11	DTK1051020339	Trần Tuấn Anh	Dũng	18/10/92	1.94	1.93	84		
12	DTK1151030077	Đoàn Vũ	Hà	12/01/92	2.53	2.22	93		
13	DTK0851040080	Nguyễn Huy	Hải	05/03/90	1.83	2.05	63		
14	DTK1151030287	Trần Thị Thu	Hường	21/06/93	2.5	1.95	93		
15	DTK0851050075	Nguyễn Văn	Hiếu	19/05/90	2.54	1.81	106		
16	DTK0951030247	Vũ Đình	Hưng	12/02/91	2.67	1.83	110		
17	DTK0951020161	Lục Duy	Hoàng	13/04/91	2	1.7	66		
18	DTK1151020377	Văn Phú	Khoa	17/08/93	2.57	1.82	91		
19	DTK1051030102	Nguyễn Bá	Kiên	04/11/92	1.57	1.85	78		
20	DTK1051020281	Lê Trọng	Kiên	09/11/92	2.47	1.89	95		
21	DTK0951030254	Nguyễn Viết	Lâm	21/05/91	3	2.14	111		
22	DTK0851050034	Nguyễn Trường	Luých	16/05/91	2.59	1.97	97		
23	DTK1151070026	Nguyễn Nam	Minh	15/07/93	2.08	2.06	87		
24	11110740293	Lâm Hoài	Nam	06/10/88	3	1.98	113		
25	DTK1151020318	Triệu Đại	Nghĩa	25/04/92	2.8	2.03	98		
26	DTK0951020187	Nguyễn Văn	Quang	09/10/90	3.86	2.21	123		
27	DTK1051020574	Trần Đức	Tấn	09/12/91	2.33	1.96	89		
28	DTK0951020267	Nguyễn Tiến	Thành	08/01/91	3.42	2.13	117		
29	DTK0951020263	Đỗ Hữu	Thắng	07/10/91	1.53	2.05	114		
30	DTK1151030106	Bùi Văn	Thoại	13/02/92	2.6	2.3	76		
31	DTK1051040064	Lý Văn	Thực	15/02/91	2.61	1.98	96		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
32	DTK0851020223	Vũ Hoàng	Tùng	11/05/90	3	1.96	113		
33	DTK0951020283	Nhữ Sơn	Tùng	02/08/87	2	1.96	111		
34	DTK1151020457	Nguyễn Trọng	Tùng	04/12/93	2.36	2.13	88		
35	DTK1051020494	Châu Văn	Toản	11/08/91	2.47	1.75	61		
36	DTK0851040059	Luân Quang	Tuân	26/07/90	3.43	2.16	98		
37	DTK1151020464	Ngô Vũ	Tuấn	17/12/93	1.89	1.83	104		
38	DTK1051030362	Trần Tuấn	Vũ	16/04/92	1.58	1.9	100		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật									
- Lớp: K1 CN-CTM.01 (K49)					- Số sinh viên: 35				
1	DTK0951010388	Cao Xuân	Đăng	15/05/91	1.5	2.21	107		
2	DTK0851050068	Trịnh Trọng	Đại	02/02/88	3.8	2.39	122		
3	DTK0951010543	Nguyễn Đăng	Đồng	26/10/90	1	1.85	73		
4	DTK1151010168	Bùi Văn	Anh	21/12/93	1.79	2.13	90		
5	DTK0851060119	Đỗ Thế	Anh	13/07/89	2	2.02	100		
6	DTK0951010609	Nguyễn Văn	Bình	10/12/91	4	2.17	122		
7	11110710690	Nguyễn Bá	Cường	27/03/89	4	2.32	122		
8	DTK0851010224	Hạc Văn	Cường	15/12/90	1	1.9	110		
9	DTK0951010687	Âu Văn	Chiến	29/07/91	2.38	1.96	99		
10	11110710695	Ngô Văn	Dương	01/05/88	4	2.1	124		
11	DTK0851010664	Phan Minh	Dũng	08/08/90	1.63	2.05	110		
12	DTK0851010091	Cần Xuân	Hùng	07/09/90	1.67	1.83	109		
13	DTK1051010587	Đàm Văn	Hùng	10/03/92	1.33	1.71	106		
14	DTK1051010595	Đào Duy	Huê	28/09/92	1.15	1.94	103		
15	DTK0951010481	Lê Quang	Huyền	10/01/91	1.58	2.13	100		
16	11110710636	Nguyễn Bá	Kiên	03/04/88	1	1.97	114		
17	DTK0851010177	Nguyễn Ngọc	Luân	16/01/90	1	2.1	106		
18	DTK0851010337	Trình Ngọc	Ngữ	08/10/90	4	2.26	121		
19	11110710123	Nguyễn Văn	Oai	20/04/86	4	2.25	126		
20	DTK0951010132	Phạm Văn	Quang	22/02/91	2.78	2.2	102		
21	DTK1051010134	Nguyễn Đức	Sơn	18/02/92	3	1.84	110		
22	DTK0951010137	Nguyễn Thế	Tân	20/10/91	2.33	1.95	107		
23	DTK0851010346	Phạm Đức	Tấn	22/08/89	4	2.17	122		
24	DTK0851010053	Nguyễn Viết	Thành	14/11/88	1.53	2.08	97		
25	11110710209	Nguyễn Thường	Thắng	04/06/88	3	1.97	109		
26	DTK0851010205	Phùng Anh	Thắng	14/02/90	4	2.4	122		
27	DTK0951010062	Phạm Chung	Thủy	09/10/91	4	1.96	124		
28	DTK0851010128	Lương Văn	Thuận	12/10/90	4	2.14	119		
29	DTK0851010130	Lưu Quốc	Tùng	07/02/90	2	2.25	110		
30	DTK0951010751	Lê Thanh	Tú	12/10/91	1.25	1.81	106		
31	DTK0951010667	Trần Nam	Trung	18/08/90	1.33	1.91	108		
32	DTK0851010431	Đặng Thanh	Tuân	12/03/90	4	2.33	122		
33	DTK0851010145	Nguyễn Mạnh	Vang	13/05/85	3	2.42	110		
34	DTK0851060075	Nguyễn Khắc	Việt	10/09/90	4	2.01	122		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
35	DTK0851010725	Lê Tuấn	Vũ	25/04/90	4	2.31	122		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật		- Lớp: K2 CN-ĐĐT.01 (K50)				- Số sinh viên: 44			
1	K145510301054	Nguyễn Phương	Đông	20/08/96	1.18	2.23	39		
2	K145510301026	Dương Ngô	Điệp	30/09/96	2.14	2.08	24		
3	K145510301001	Hoàng Tuấn	An	14/07/96	1.31	1.9	29		
4	K145510301028	Hoàng Trọng	Anh	20/10/96	2	1.47	34		
5	K145510301002	Vũ Ngọc	Chinh	31/10/96	3	2.84	37		
6	K145510301027	Nguyễn Văn	Dũng	14/12/96	2.21	2.52	29		
7	K145510301034	Đặng Thị	Dung	02/07/95	3.44	2.91	43		
8	K145510301003	Hà Ngọc	Duy	06/12/95	1.13	1.31	26		
9	K145510301004	Nguyễn Văn	Giang	21/10/96	3.31	2.65	23		
10	K145510301024	Nguyễn Hữu	Hằng	27/01/96	1.18	1.8	20		
11	K145510301005	Nguyễn Thị	Hương	22/07/96	2.2	1.94	32		
12	K145510301029	Nguyễn Thị Thu	Hà	09/12/96	2.44	2.09	43		
13	K145510301006	Giáp Thị Hồng	Hạnh	22/04/96	2.53	2.1	42		
14	K145510301055	Nguyễn Việt	Hùng	17/05/95	1	1.12	17		
15	K145510301059	Vi Việt	Hiếu	27/03/96	2.21	1.85	33		
16	K145510301032	Nguyễn Huy	Hoàng	26/07/96	2.67	2.31	35		
17	K145510301040	Nguyễn Huy	Hoàng	05/06/96	1.71	2.29	31		
18	K145510301030	Trần Quốc	Hoàng	16/09/96	2.14	1.53	34		
19	K145510301052	Nguyễn Quy	Hoàng	10/10/96	1.8	2.39	38		
20	K145510301007	Nguyễn Hữu	Hoàng	24/04/96	2	2.15	20		
21	K145510301009	Nguyễn An	Khang	22/11/96	2.59	2.97	37		
22	K145510301062	Phạm Việt	Khanh	21/11/96	2	1.71	34		
23	K145510301033	Đặng Văn	Kiên	30/01/96	2.39	2.2	35		
24	K145510301010	Hoàng Văn	Lâm	30/04/96	1.54	1.97	33		
25	K145510301061	Nguyễn Văn	Lâm	03/07/95	2	1.85	33		
26	K145510301057	Nguyễn Minh	Long	21/10/96	1.12	1.77	30		
27	K145510301038	Phạm Hùng	Mạnh	05/09/96	1.41	1.79	24		
28	K145510301025	Trần Văn	Minh	06/02/96	2.24	1.89	37		
29	K145510301012	Bùi Duy	Nghĩa	09/11/96	1.36	2.2	20		
30	K145510301051	Phạm Đình	Nghĩa	02/04/96	1.76	1.89	37		
31	K145510301037	Nguyễn Thành	Nhơn	26/09/96	2	1.67	24		
32	K145510301047	Nguyễn Thị	Nụ	26/02/96	2.47	2.19	32		
33	K145510301031	Dương Văn	Quân	07/11/96	2.08	1.8	25		
34	K145510301039	Trần Xuân	Sang	09/11/96	2.21	1.9	21		
35	K145510301018	Đặng Công	Thành	30/10/96	2.2	1.71	42		
36	K145510301056	Nguyễn Văn	Tùng	20/01/96	1.53	1.97	29		
37	K145510301044	Nguyễn Ngọc	Trung	10/09/96	1.6	1.92	39		
38	K145510301050	Vũ Ngọc	Tuấn	22/05/96	1.72	2.05	39		
39	K145510301023	Nguyễn Hà Minh	Tuấn	27/01/96	1.53	2.24	34		
40	K145510301017	Lương Văn	Tuấn	09/12/96	2.08	2.09	32		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
41	K145510301046	Nguyễn Quang	Vũ	09/03/96	1.6	1.35	17		
42	K145510301021	Nguyễn Tiến	Vũ	27/09/96	1.18	2.1	20		
43	K145510301042	Đặng Văn	Xuân	09/04/96	1.38	1.56	32		
44	K145510301022	Là Văn	Yêu	10/07/95	1.24	1.58	24		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật									
- Lớp: K2 CN-ĐĐT.02 (K50)									
- Số sinh viên: 53									
1	K145510301065	Cần Nhật	Ân	22/09/95	1.56	1.55	38		
2	K145510301066	Hoàng Mạnh	Đạt	03/01/96	1.91	1.97	38		
3	K145510301126	Ngô Tuấn	Anh	01/08/96	2.27	2.12	41		
4	K145510301067	Phạm Trọng	Bằng	22/05/95	2.25	2.24	37		
5	K145510301125	Vũ Hùng	Ban	03/08/95	2.76	2.27	48		
6	K145510301068	Diêm Minh	Công	20/11/96	1.47	1.66	35		
7	K145510301070	Nghiêm Văn	Cảnh	27/12/96	2.12	2	37		
8	K145510301071	Nguyễn Văn	Cường	15/11/94	1.07	2	30		
9	K145510301072	Nguyễn Văn	Chuyên	06/07/96	1.56	1.81	42		
10	K145510301073	Nguyễn Minh	Chính	27/12/96	2.77	2.5	40		
11	K145510301074	Nguyễn Hữu	Dương	02/07/95	1.44	1.88	41		
12	K145510301075	Sầm Văn	Dũng	29/06/96	1.75	1.88	41		
13	K145510301076	Nông Quang	Dự	17/09/96	2.44	2.12	41		
14	K145510301077	Nguyễn Văn	Duệ	28/03/96	2.76	2.27	44		
15	K145510301078	Trần Văn	Duy	11/02/94	2.4	2.25	48		
16	K145510301079	Ngọ Công	Duy	14/06/96	1.88	1.56	45		
17	K145510301080	Vũ Hải	Hà	22/01/94	1.47	1.76	41		
18	K145510301118	Trần Văn	Hậu	14/07/96	1.63	1.92	39		
19	K145510301082	Thân Văn	Hình	10/07/96	1.87	1.95	37		
20	K145510301084	Nguyễn Văn	Hiệp	04/03/95	2.5	2.29	45		
21	K145510301083	Nguyễn Văn	Hiệp	14/01/96	1.83	2.5	30		
22	K145510301123	Bùi Khắc	Hiệp	27/03/95	1.47	1.95	37		
23	K145510301086	Đỗ Danh	Hiệp	31/07/96	1.6	1.71	35		
24	K145510301085	Trần Xuân	Hiệp	13/05/96	1.47	1.49	35		
25	K145510301120	Lê Văn	Hưng	25/01/95	1.81	2.39	41		
26	K145510301087	Trần Duy	Hưng	25/05/95	2.37	2.24	45		
27	K145510301089	Trần Huy	Hoàng	21/11/95	1.91	2.15	27		
28	K145510301090	Hoàng Minh	Hoàng	30/08/95	1.73	2.65	34		
29	K145510301091	Nông Thị	Hoa	29/05/95	2.6	2.8	40		
30	K145510301092	Phạm Quang	Huy	15/10/96	1.75	1.83	36		
31	K145510301094	Nông Ngọc	Huy	15/07/94	1.6	1.66	47		
32	K145510301093	Vũ Công	Huy	28/12/96	2.7	2.57	51		
33	K145510301095	Trần Văn	Huỳnh	18/05/96	1.71	2.17	41		
34	K145510301096	Nguyễn Thị	Huyền	07/04/96	2.59	2.05	43		
35	K145510301097	Ma Thúc	Kháng	30/06/96	2.35	2.32	44		
36	K145510301098	Phạm Quang	Khải	23/04/96	1.44	1.78	45		
37	K145510301129	Mai Ngọc	Lâm	04/09/96	2	2.16	25		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
26	K145510202015	Hoàng Huynh	Quang	07/11/96	1	1.45	33		
27	K145510202020	Bùi Hồng	Thái	26/11/95	2.59	2.42	31		
28	K145510202023	Nguyễn Văn	Thắng	22/12/96	2.41	1.92	37		
29	K145510202022	Nguyễn Văn	Thắng	08/08/96	2.21	2.46	46		
30	K145510202018	Nguyễn Hoàng	Tiến	17/09/94	2.43	2.29	31		
31	K145510202024	Nguyễn Xuân	Trường	05/09/96	1.24	1.44	34		
32	K145510202049	Hoàng Quốc	Tuấn	07/05/96	1.83	1.49	47		
33	K145510202019	Lê Anh	Tuấn	27/10/96	2.35	2.18	38		
34	K145510202026	Nguyễn Tuấn	Vũ	20/04/96	1.14	1.88	24		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật									
- Lớp: K47SKĐ.01					- Số sinh viên: 17				
1	DTK1151060001	Lê Thị Ngọc	An	25/07/93	3.22	2.6	141		
2	DTK0951060147	Bùi Tuấn	Anh	15/07/91	3.17	2.13	132		
3	DTK1151060003	Trần Xuân	Cường	07/09/93	2.43	2.42	141		
4	DTK1151060016	Lê Thị	Hằng	20/02/93	3	2.71	141		
5	DTK1151060004	Trịnh Thị Thanh	Hồng	28/07/93	2.73	2.68	138		
6	DTK1151060019	Ngô Thị	Hoa	14/04/93	3.55	2.79	141		
7	DTK1151060006	Nguyễn Thị	Hòa	05/02/93	3.57	3.15	141		
8	DTK1151060007	Phạm Quang	Huấn	09/12/93	2.35	2.22	131		
9	DTK1151060021	Vũ Thị	Lụa	23/01/93	3.18	2.87	141		
10	DTK1151060010	Lục Thị	Mơ	06/03/93	3.29	3.04	141		
11	DTK1151060011	Nông Thị ánh	Nguyệt	14/04/93	3.29	3.03	141		
12	DTK1151060022	Nguyễn Thị	Nguyệt	10/09/93	3	2.87	141		
13	DTK1151060012	Nguyễn Viết	Tưởng	01/03/93	3.29	2.49	134		
14	DTK1151060013	Bùi Thị	Thơm	11/07/93	2.82	2.43	141		
15	DTK1151060014	Hoàng Văn	Thắng	19/04/94	3.29	3.05	141		
16	DTK0951060202	Đỗ Mạnh	Thắng	19/03/91	1.56	1.84	109		
17	DTK1051060087	Vũ Bá	Toản	19/06/92	2	1.82	137		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật									
- Lớp: K49SCK.01					- Số sinh viên: 18				
1	K135140214019	Triệu Thị	Đàn	07/03/95	1.36	1.74	66		
2	K125140214019	Hoàng Văn	Điệp	16/04/94	1.47	1.97	65		
3	K135140214082	Tống Văn	Bôn	03/03/95	1.05	1.75	52		
4	K135140214030	Lê Thị Thùy	Dương	09/12/95	1.29	1.63	63		
5	K135140214087	Trịnh Ngọc	Dũng	11/09/94	1.73	2.03	76		
6	K135140214031	Mã Trung	Dũng	29/09/95	1.64	1.84	63		
7	K135140214007	Đoàn Văn	Hùng	01/07/95	1.25	1.77	61		
8	K135140214018	Bùi Thị Thu	Hiền	09/07/95	2.07	1.97	68		
9	K135140214097	Nguyễn Văn	Hoàng	20/01/95	1.86	2.16	62		
10	K135140214044	Đặng Quốc	Khánh	15/07/95	1.5	1.59	59		
11	K135140214104	Bùi Văn	Long	30/04/95	1.4	1.77	69		
12	K135140214110	Đỗ Đức	Nguyên	18/04/94	1.6	2.32	75		
13	K135140214056	Nguyễn Việt	Phương	30/01/95	1.5	1.88	57		
14	K125140214022	Nguyễn Văn	Quang	20/08/94	1.08	1.8	65		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
15	K135140214115	Lê Văn	Sỹ	01/07/95	1.08	1.65	54		
16	K135140214065	Nguyễn Văn	Thế	18/02/95	1.53	2.04	74		
17	K135140214128	Quách Trần Anh	Tuấn	01/11/95	1.75	2.04	75		
18	K135140214017	Phan Thị	Yến	07/04/95	1.83	1.85	72		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật									
- Lớp: K49SKĐ.01									
- Số sinh viên: 32									
1	K125140214020	Đổng Thị Ngọc	ánh	19/08/93	1.08	1.92	85		
2	K135140214020	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	20/11/94	1	1.87	70		
3	K135140214003	Thân Thị	Hằng	02/03/94	2.5	2.11	76		
4	K135140214004	Lê Thị Thanh	Hương	01/12/95	1.17	2.09	68		
5	K135140214005	Lưu Thị	Hà	12/12/95	2.42	2.77	78		
6	K135140214091	Trần Thị	Hảo	21/01/95	1.86	2.35	75		
7	K135140214037	Nguyễn Thị	Hường	24/04/95	1.8	2.07	67		
8	K135140214038	Hoàng Thị	Hiên	28/11/95	2.27	2.18	82		
9	K135140214040	Nguyễn Văn	Hiếu	11/04/94	1.59	2.05	76		
10	K135140214098	Đỗ Thị	Huệ	20/11/94	2.58	2.21	80		
11	K135140214008	Tạ Thị	Huệ	05/07/95	1.86	1.88	76		
12	K135140214043	Hà Phương	Huyền	15/08/94	1.08	2.07	71		
13	K135140214099	Ngô Thị Ngọc	Huyền	14/07/94	2	2.14	79		
14	K125140214014	Bùi Hoàng	Mai	01/12/94	1.64	2.13	83		
15	K135140214107	Lê Đức	Minh	24/04/92	1.5	1.76	70		
16	K135140214108	Đặng Văn	Nam	28/02/95	1.08	1.53	62		
17	K135140214055	Phạm Thị	Nhàn	12/10/94	2.36	2.37	91		
18	K135140214057	Dương Thị	Phượng	30/06/95	2.25	2.01	83		
19	K135140214059	Nguyễn Thị	Sen	13/04/94	2.14	2.45	91		
20	K135140214014	Nguyễn Thị	Thảo	27/03/95	1.65	1.81	59		
21	K135140214062	Bùi Phương	Thảo	12/10/95	1.75	2.31	91		
22	K135140214117	Trần Phương	Thảo	18/02/95	1.7	1.94	81		
23	K135140214063	Vũ Thị	Thanh	23/01/94	2.83	2.55	91		
24	K135140214064	Khiếu Đình	Thượng	19/05/95	1.27	1.68	71		
25	K125140214017	Nông Thúy	Thiều	12/05/93	1.18	1.96	73		
26	K135140214121	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	10/09/95	1.73	1.79	68		
27	K135140214067	Hoàng Ngọc	Tiến	13/02/95	2	2.3	80		
28	K135140214016	Trần Thị	Trang	22/05/95	1.88	2.29	85		
29	K135140214127	Vũ Thị Việt	Trinh	25/03/94	1	2.16	64		
30	K135140214071	Đào Thị	Trinh	10/07/94	1.75	2.1	79		
31	K135140214074	Nguyễn Thị	Vân	10/11/94	1.64	2.21	91		
32	K135140214075	Nguyễn Thị	Yến	13/11/94	2.57	2.48	89		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật									
- Lớp: K50SK.01									
- Số sinh viên: 6									
1	K145140214001	Hoàng Anh	Đức	11/07/96	1.27	1.38	29		
2	K145140214017	Hà Thị	Bích	04/02/96	1.56	1.84	38		
3	K145140214003	Đào Minh	Huyền	09/03/96	2.5	3.21	56		
4	K145140214009	Nguyễn Văn	Kiên	05/06/96	1.64	1.81	36		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
5	K145140214004	Dương Diệu	My	11/02/96	1.61	2.32	44		
6	K145140214006	Phạm Công	Tiếp	07/04/96	2.17	2.89	56		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật									
- Lớp: K51CN-ĐĐT.01									
- Số sinh viên: 35									
1	K155510301056	Bùi Thế	Anh	15/10/97	0.8	2	2		
2	K155510301001	Đỗ Tuấn	Anh	02/10/96	2.6	2.6	5		
3	K155510301002	Nguyễn Văn	Bình	28/09/97	1.6	1.6	5		
4	K155510301005	Nguyễn Văn	Công	03/10/97	1.6	1.6	5		
5	K155510301008	Nguyễn Văn	Dương	28/02/97	2.2	2.2	5		
6	K155510301053	Nguyễn Thị Thu	Giang	10/11/97	2.4	2.4	5		
7	K155510301012	Đào Thị	Hà	02/03/97	2.6	2.6	5		
8	K155510301013	Vũ Văn	Hải	28/11/97	1.6	1.6	5		
9	K155510301019	Nguyễn Tuấn	Hùng	16/10/97	2.2	2.2	5		
10	K155510301060	Đặng Văn	Hùng	15/06/96	1.6	1.6	5		
11	K155510301015	Bế Thị Thu	Hoài	20/03/97	1.6	1.6	5		
12	K155510301017	Vũ Thị	Huệ	20/10/97	2.2	2.2	5		
13	K155510301021	Đỗ Hoành	Huy	23/08/97	1.6	1.6	5		
14	K155510301022	Nguyễn Văn	Huynh	02/09/97	1.6	1.6	5		
15	K155510301023	Hoàng Tiến	Khởi	25/01/97	1.6	1.6	5		
16	K155510301024	Lăng Trung	Kiên	21/06/97	1.6	1.6	5		
17	K155510301058	Nguyễn Văn	Linh	07/01/97	2	2	5		
18	K155510301026	Cao Văn	Luân	23/08/97	1.6	1.6	5		
19	K155510301028	Trần Văn	Mạnh	08/04/97	2.2	2.2	5		
20	K155510301051	Bùi Văn	Nam	08/07/97	0.8	2	2		
21	K155510301030	Ngô Văn	Ngọc	28/03/97	2.6	2.6	5		
22	K155510301031	Dương Văn	Nguyên	20/12/97	1.6	1.6	5		
23	K155510301032	Lê Thị	Nguyệt	25/10/96	2.4	2.4	5		
24	K155510301034	Nguyễn Thị	Phương	04/03/97	3.2	3.2	5		
25	K155510301036	Trần Văn	Quang	22/11/97	1.6	1.6	5		
26	K155510301054	Hà Ngọc	Sơn	13/08/97	1.4	1.4	5		
27	K155510301052	Hoàng Đức	Thành	19/05/97	0.8	2	2		
28	K155510301041	Trịnh Hà	Thu	02/09/97	1.4	1.4	5		
29	K155510301047	Hoàng Tiến	Tùng	30/07/97	1.6	1.6	5		
30	K155510301044	Tạ Xuân	Trường	30/08/97	2.6	2.6	5		
31	K155510301043	Hoàng Xuân	Trường	17/02/97	2	2	5		
32	K155510301059	Nguyễn Khương	Trường	03/05/97	1.6	1.6	5		
33	K155510301045	Nguyễn Văn	Tuân	16/07/97	1.6	1.6	5		
34	K155510301046	Vũ Anh	Tuấn	03/11/97	2	2	5		
35	K155510301050	Nguyễn Văn	Vũ	18/11/97	2	2	5		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật									
- Lớp: K51CN-CTM.01									
- Số sinh viên: 12									
1	K155510202021	Nguyễn Xuân	Đức	08/06/97	1.63	1.63	8		
2	K155510202004	Trần Đình	Đức	04/06/97	2	2	5		
3	K155510202022	Nguyễn Minh	Chiến	27/03/97	1.25	2	5		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
4	K155510202008	Nguyễn Văn	Nam	10/12/97	1.6	1.6	5		
5	K155510202009	Hoàng Hải	Phong	05/10/97	1.6	1.6	5		
6	K155510202011	Nguyễn Thanh	Sơn	22/09/97	2	2	5		
7	K155510202020	Nguyễn Thanh	Tùng	02/11/96	1.63	1.63	8		
8	K155510202015	Lê Ngọc	Toản	09/04/97	2	2	5		
9	K155510202016	Phạm Văn	Trọng	09/10/97	1.4	1.4	5		
10	K155510202017	Lưu Tuấn	Trường	20/06/96	1.4	1.4	5		
11	K155510202018	Nguyễn Việt	Tuấn	28/59/04	1.2	2	3		
12	K155510202019	Tạ Tuấn	Vũ	27/03/97	1.4	1.4	5		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật				- Lớp: K51SK.01		- Số sinh viên: 4			
1	K155140214003	Nguyễn Thị	Hải	02/07/97	1.85	1.85	13		
2	K155140214006	Trần Thị Hoài	Linh	28/09/97	1.82	1.82	11		
3	K155140214007	Trần Thị	Sâm	10/12/97	1.69	1.69	13		
4	K155140214008	Hoàng Thị Thùy	Trang	18/08/97	2.55	2.55	11		
- Khoa: Xây dựng và Môi trường				- Số sinh viên: 545					
- Khoa: Xây dựng và Môi trường				- Lớp: K47KTM.01		- Số sinh viên: 24			
1	DTK1151050023	Nguyễn Tuấn	Anh	16/01/92	2.7	2.58	138		
2	DTK1151050025	Nguyễn Văn	Anh	04/11/93	3	2.65	138		
3	DTK1151050024	Nguyễn Thị Lan	Anh	28/10/92	2.5	2.56	138		
4	DTK1151050004	Thái Văn	Chiến	08/07/93	2.5	2.13	138		
5	DTK1151050007	Nguyễn Thị	Giang	08/03/93	2.67	2.93	138		
6	DTK1151050028	Vũ Ngọc	Hà	01/12/93	3	2.09	138		
7	DTK1151050008	Dương Thị	Hồng	20/11/93	2.5	2.2	138		
8	DTK1151050029	Nguyễn Thị	Hường	06/11/93	2.67	2.46	138		
9	DTK1151050030	Nguyễn Thị	Hường	01/09/93	3.86	3.04	138		
10	DTK1151050009	Đỗ Thu	Hiền	18/01/93	2	2.1	134		
11	DTK1151050050	Nguyễn Thị	Hoan	02/11/93	2.67	2.73	138		
12	DTK1151050031	Nguyễn Thị Hương	Liên	30/12/93	2.67	2.75	138		
13	DTK1151050012	Vũ Khánh	Ly	06/07/93	2.78	2.01	138		
14	DTK1151050014	Nguyễn Thị Trà	My	16/11/93	3	2.8	138		
15	DTK1151050036	Phạm Thanh	Phương	25/12/93	3	2.46	138		
16	DTK1151050038	Phan Thị	Phương	25/05/91	3	2.88	138		
17	DTK1151050016	Nguyễn Công	Sơn	04/10/93	2.5	2.12	140		
18	DTK1151050040	Vũ Thị	Thao	14/05/93	3	2.7	138		
19	DTK1151050020	Vũ Thanh	Trà	19/09/93	3	2.15	138		
20	DTK1151050042	Trần Thị Huyền	Trang	27/02/93	3	2.07	138		
21	DTK1151050049	Mạc Văn	Tuấn	14/05/93	3	2.43	138		
22	DTK1051050047	Tạ Đình	Tuấn	02/06/92	3	1.9	138		
23	DTK1151050045	Vũ Thị	Vân	15/02/93	3.17	2.95	138		
24	DTK1151050047	Nguyễn Thị Hải	Yến	25/09/93	3	3.01	138		
- Khoa: Xây dựng và Môi trường				- Lớp: K47KXC.01		- Số sinh viên: 71			
1	DTK1151040001	Lê Ngọc	ánh	21/02/93	3.14	2.33	141		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
2	DTK1151040015	Trần Minh	Đăng	01/06/93	2.52	1.99	139		
3	DTK1151040017	Dương Văn	Đông	10/03/93	2.74	1.8	135		
4	DTK1051040016	Trần Trọng	Đại	20/08/92	1.79	1.89	124		
5	DTK1151040018	Hà Đình	Đạt	03/08/93	3.18	2.9	141		
6	DTK1151040019	Nông Văn	Đồng	19/05/93	3	2.24	141		
7	DTK1051040001	Triệu Văn	An	28/02/91	2.19	1.99	134		
8	DTK1151040002	Vũ Trần	Anh	06/04/93	2.42	2.09	141		
9	DTK1151040003	Linh Tuấn	Anh	21/01/93	2.87	2.77	141		
10	DTK1151040123	Đình Quang	Anh	01/08/93	2.37	1.91	138		
11	DTK1151040062	Trương Văn	Bách	17/09/93	2.41	2.33	141		
12	DTK0951040071	Vũ Thanh	Bình	16/12/91	1.42	1.99	113		
13	DTK1151040063	Vũ Chí	Công	15/06/93	3.36	2.33	141		
14	DTK1151040066	Nguyễn Hoàng	Cơ	29/09/93	2.8	2.33	141		
15	DTK1151040005	Nguyễn Văn	Cương	24/02/92	2.63	2.14	140		
16	DTK1151040006	Lê Chí	Cương	07/11/92	2.63	1.97	139		
17	DTK1151040068	Hoàng Thị	Cảnh	10/03/93	2.55	2.08	129		
18	DTK1151040067	Giáp Văn	Cảnh	24/03/93	3.21	2.75	141		
19	DTK1151040007	Lâm Đại	Ca	20/12/92	3.18	2.63	141		
20	DTK1051040010	Nguyễn Ngọc	Chung	21/08/92	2.6	2.24	144		
21	DTK1151040011	Nguyễn Hữu	Dũng	24/12/93	2.92	2.32	141		
22	DTK1151040013	Phan Văn	Du	20/11/93	2.63	2.13	143		
23	DTK1151040022	Nguyễn Văn	Hán	21/09/92	2.25	1.99	136		
24	DTK1151040023	Nguyễn Văn	Hà	13/10/93	3.1	2.82	136		
25	DTK1151040024	Trần Văn	Hào	19/01/93	2.72	2.08	144		
26	DTK1151040025	Hoàng Văn	Hải	08/04/91	2.93	2.16	141		
27	DTK0951040085	Lê Xuân	Hạnh	24/02/91	1.2	1.82	128		
28	DTK1051040102	Thiệu Minh	Hùng	28/02/91	2.52	1.91	128		
29	DTK1151040027	Đồng Trung	Hiếu	22/07/93	2.53	2.17	135		
30	DTK0951040094	Hà Ngọc	Hưng	08/11/91	2.29	1.94	142		
31	DTK1151040029	Trần Đức	Hoàng	18/12/92	2.18	1.89	124		
32	DTK1151040030	Trần Văn	Hoạt	27/09/93	1.65	1.99	114		
33	DTK1051040034	Đỗ Văn	Huân	14/09/92	3	1.86	139		
34	DTK1151040031	Đồng Văn	Huấn	24/09/93	1.35	1.98	102		
35	DTK1051040166	Nguyễn Gia	Huấn	18/12/89	4	2.12	153		
36	CPC105005	Chhen	Kemsuor	08/03/90	3.46	2.76	141		
37	DTK1151040034	Bùi Đình	Khôe	09/11/93	2.91	2.43	143		
38	CPC105003	Tang	Kheng	23/07/90	3.21	3.14	141		
39	DTK1151040033	Hoàng Nhật	Khoa	29/08/93	2.83	2.3	138		
40	DTK1051040116	Trần Trung	Kỳ	08/07/90	3.14	2.09	141		
41	DTK1051040041	Hoàng Văn	Lợi	05/02/91	2.25	2.04	138		
42	DTK0951040029	Phạm Thái	Linh	11/09/91	2.71	2.18	140		
43	DTK1051040169	Dương Thế	Linh	16/02/92	2	2.24	127		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
44	DTK1151040036	Nông Trung	Minh	20/02/93	2.52	1.96	135		
45	DTK1151040037	Lý Văn	Nam	04/11/92	2.26	1.89	131		
46	DTK1051040048	Đỗ Trọng	Nghĩa	15/10/91	3	1.99	142		
47	DTK1051040124	Vương Đức	Nghĩa	16/07/92	1.79	1.98	121		
48	CPC105006	Cheang	Phearum	04/04/90	2.93	2.74	141		
49	DTK1151040041	Chu Quang	Phong	15/08/93	2.67	1.97	114		
50	DTK1151040040	Nguyễn Lương	Phong	20/06/93	3.08	2.82	141		
51	DTK1151040042	Nguyễn Xuân	Quỳnh	01/10/93	3.05	2.34	143		
52	DTK1151040043	Trần Ngọc	Quý	28/08/93	3.27	2.38	143		
53	DTK1051040053	Nguyễn Văn	Quyết	15/07/90	3.36	2.03	153		
54	DTK1051040055	Vũ Thái	Sơn	03/01/91	2.88	2.22	139		
55	DTK1151040046	Nguyễn Ngọc	Sơn	08/10/92	2.47	2.28	141		
56	DTK1151040045	Nguyễn Thế	Sơn	17/07/93	3	2.38	138		
57	CPC105009	Sam	Samon	25/05/92	3.06	2.61	141		
58	11411110401	Nguyễn Văn	Soái	03/02/92	2.59	1.97	134		
59	DTK1151040048	Nguyễn Văn	Thái	08/03/93	2.48	1.96	137		
60	DTK1051040061	Nghiều Văn	Thái	20/09/92	2.25	2.06	141		
61	DTK1151040050	Nguyễn Thị	Thảo	01/05/93	3.57	3.11	141		
62	DTK1151040051	Đào Văn	Thắng	07/08/93	2.18	1.87	128		
63	DTK1151040053	Lê Quyền	Thắng	01/02/91	2.53	2.21	143		
64	DTK1151040054	Lý Quang	Thặng	15/06/93	3.35	3.28	141		
65	DTK1151040056	Nguyễn Văn	Thịnh	20/07/93	1.67	1.85	106		
66	DTK0951040065	Nguyễn Duy	Tùng	15/09/89	1.73	1.84	139		
67	DTK1051040066	Nguyễn Văn	Tùng	20/09/92	2.78	1.94	143		
68	DTK1151040170	Dương Bảo	Tú	09/08/90	2.36	2.27	141		
69	DTK0951040060	Lã Văn	Trịnh	28/01/91	1	1.84	138		
70	DTK0951040195	Đàm Văn	Tuân	21/01/91	2.81	2.07	141		
71	DTK1151040060	Mai Văn	Tuyến	26/01/91	2.52	2.24	135		

- Khoa: Xây dựng và Môi trường

- Lớp: K47KXC.02

- Số sinh viên: 63

1	DTK1151040077	Phạm Văn	Đà	31/12/92	3.06	2.38	141		
2	DTK1151040078	Đoàn Văn	Đại	18/06/87	3.15	2.72	141		
3	DTK1151040079	Phạm Đăng	Độ	05/10/91	3.45	2.59	136		
4	DTK1151040080	Nguyễn Văn	Đức	01/10/93	3.36	2.83	143		
5	DTK1151040081	Đặng Minh	Đức	09/10/92	3.33	2.29	138		
6	DTK1051040078	Nguyễn Hùng	Anh	08/07/92	2.5	1.95	137		
7	DTK1151040126	Lê Văn	Anh	06/05/90	3.33	2.69	143		
8	DTK1151040127	Nguyễn Xuân	Bách	16/08/93	3.24	2.41	143		
9	DTK1051040082	Nguyễn Văn	Công	20/02/92	2.42	1.93	132		
10	DTK1151040128	Vũ Tuấn	Cường	30/12/93	2.41	2.04	138		
11	DTK1151040130	Nguyễn Văn	Cường	05/02/93	2.55	2.1	134		
12	DTK1151040069	Ngo Tuấn	Cường	07/01/93	3.42	2.75	124		
13	DTK1151040070	Chiu Văn	Chung	10/06/91	2.8	2.16	141		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
14	DTK1151040132	Lê Văn	Dũng	04/09/93	2.4	2.09	131		
15	DTK1051040088	Nguyễn Tiến	Dũng	06/08/92	2.11	2.05	136		
16	DTK1151040133	Dương Thế	Duy	27/02/93	2.61	2.15	126		
17	DTK1151040134	Lưu Văn	Duy	13/03/93	3.29	2.59	141		
18	DTK1151040074	Nguyễn Ngọc	Duy	17/07/92	3.43	2.71	143		
19	DTK1151040075	Trần Thế	Duy	29/01/92	2.64	2.22	139		
20	DTK1151040136	Trần Văn	Giáp	02/02/91	3.44	2.91	143		
21	DTK1151040137	Nguyễn Thị Thu	Hà	02/09/93	3.35	2.49	130		
22	DTK1151040085	Vũ Mạnh	Hùng	08/06/93	3.09	2.59	141		
23	DTK1151040084	Văn Tiến	Hùng	05/04/93	2.71	2.85	141		
24	DTK1151040086	Lê Văn	Hùng	13/01/93	2.12	2.01	138		
25	DTK1151040139	Phan Quang	Hiệp	04/10/93	2.81	1.92	138		
26	DTK1151040089	Hoàng Văn	Hiếu	07/03/93	2	1.78	109		
27	DTK1151040088	Phan Văn	Hiếu	11/06/93	3.29	2.6	141		
28	DTK1151040141	Nguyễn Thị	Hoài	11/07/93	3.29	2.57	141		
29	DTK1151040142	Ngô Thái	Hoàng	04/05/93	2.28	2.16	141		
30	DTK1151040090	Linh Tuấn	Hoàng	09/09/93	2.38	2.15	123		
31	DTK1151040092	Nguyễn Như	Huy	22/10/93	2.79	2.89	141		
32	DTK1151040143	Trần Thị Thanh	Huyền	28/07/92	3.76	3.1	143		
33	DTK1151040146	Đỗ Văn	Khuê	11/01/92	2.75	2.56	141		
34	DTK1151040094	Trần Xuân	Lộc	18/03/93	2.69	2.2	141		
35	DTK1151040147	Nguyễn Thành	Luân	16/02/93	3	2.43	141		
36	DTK1151040148	Phùng Ngọc	Luân	04/08/93	3.5	2.78	143		
37	DTK1151040150	Nguyễn Đức	Minh	16/10/92	2.35	1.99	137		
38	DTK1151040097	Nguyễn Ngọc	Minh	23/05/93	2.22	2.03	141		
39	DTK1151040098	Quân Thanh	Minh	25/03/93	2.29	1.95	138		
40	DTK1151040102	Nguyễn Thanh	Phong	03/12/93	2.74	2.12	132		
41	DTK1151040152	Trần Văn	Quân	26/05/92	2.94	2.67	143		
42	DTK1151040103	Nguyễn Ngọc	Quý	23/03/93	2.79	2.35	141		
43	DTK1151040104	Trần Ngọc	Quyên	10/11/93	3.09	2.89	141		
44	DTK1151040105	Nguyễn Tuấn	Sơn	12/02/93	3.18	2.57	141		
45	DTK1151040106	Trần Văn	Sang	03/09/93	3.21	2.99	141		
46	DTK1151040155	Nguyễn Thái	Tài	09/01/93	2.41	2.68	143		
47	DTK1151040108	Bùi Quang	Thái	06/09/93	3.11	2.76	141		
48	DTK1151040158	Bùi Đức	Thành	11/06/93	2.65	2.26	143		
49	DTK1151040159	Đỗ Văn	Thảo	21/12/92	2.57	2.74	140		
50	DTK1151040110	Nguyễn Thị	Thắm	09/10/93	3.36	2.71	141		
51	DTK1151040112	Hoàng Văn	Thoan	22/01/93	3.27	2.91	141		
52	DTK1151040160	Lý Anh	Thức	21/10/93	2.82	2.68	143		
53	DTK1151040114	Bùi Văn	Tiêu	14/05/93	3.27	2.78	141		
54	DTK1151040117	Lương Thanh	Tiến	19/03/93	2.57	2.07	136		
55	DTK1151040116	Phạm Văn	Tiến	21/03/93	2.08	2.1	140		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
56	DTK1151040118	Lê Quốc	Toản	18/05/93	3	2.58	141		
57	DTK1151040162	Đoàn Công	Trình	01/08/93	3.45	2.69	143		
58	DTK1151040119	Nguyễn Quốc	Tuấn	07/08/93	2.1	1.95	138		
59	DTK1151040164	Hoàng Quốc	Vương	06/03/93	3	2.6	143		
60	DTK1151040166	Lưu Thành	Vinh	17/10/93	3.71	2.07	141		
61	DTK1151040121	Đinh Văn	Việt	24/04/93	1.33	2.51	135		
62	DTK1151040168	Nguyễn Ngọc	Vũ	05/07/93	3.71	3.09	140		
63	DTK1151040169	Trịnh Ngọc	Vũ	27/12/93	2.79	2.48	141		
- Khoa: Xây dựng và Môi trường				- Lớp: K48KTM.01			- Số sinh viên: 38		
1	K125520320002	Nguyễn Thanh	Đạt	24/02/94	1.11	1.56	63		
2	K125520320004	Phan Hữu	Đoàn	03/01/94	2.41	2.05	111		
3	K125520320005	Nguyễn Thị	Đoan	09/02/94	2.53	2.6	111		
4	K125520320007	Nguyễn Văn	Anh	17/08/94	2.82	2.52	111		
5	K125520320092	Đặng Kiều	Anh	09/04/94	3.06	2.86	111		
6	K125520320008	Nguyễn Thị Diệp	Băng	02/09/94	2.94	2.65	111		
7	K125520320011	Trần Thị Việt	Chinh	01/06/94	2.71	2.36	111		
8	K125520320070	Hoàng Minh	Chiến	10/11/94	2.38	2.31	100		
9	K125520320013	Nguyễn Kim	Dung	28/10/94	2.65	2.57	111		
10	K125520320015	Dương Thị Thu	Hà	25/04/94	2.59	2.56	111		
11	K125520320020	Hoàng Hồng	Hạnh	05/09/94	2.94	2.64	111		
12	K125520320022	Phạm Mạnh	Hùng	19/01/94	1.8	1.86	85		
13	K125520320027	Trần Đình	Hiếu	02/05/94	3	1.74	101		
14	K125520320029	Nguyễn Tô	Hoàng	05/12/93	2.12	2.08	105		
15	K125520320091	Trần Thị	Huệ	20/08/93	2.25	2.13	104		
16	K125520320032	Lù Văn	Khường	20/10/94	1.76	1.93	89		
17	K125520320035	Hà Thị Trúc	Linh	16/01/93	2.65	2.59	111		
18	K125520320036	Đào Thị	Loan	24/03/94	3.18	2.77	111		
19	K125520320039	Hoàng Thị	Miễn	26/03/94	2.28	2.46	107		
20	K125520320042	Trương Văn	Quản	02/08/93	2.15	2.19	98		
21	K125520320046	Dương Thị	Tâm	24/03/94	3.06	2.67	111		
22	K125520320083	Trần Ngọc	Tân	01/04/94	1.55	1.62	61		
23	K125520320093	Trần Xuân	Tường	30/05/94	2.71	2.39	108		
24	K125520320048	Phạm Thị	Thương	15/11/94	3.2	2.89	111		
25	K125520320067	Nguyễn Bá	Thành	16/05/94	1.65	1.8	93		
26	K125520320069	Lê Thị Hồng	Thêm	09/09/94	3	2.95	111		
27	K125520320066	Nguyễn Thị	Thúy	19/01/94	3.35	3.23	111		
28	K125520320054	Lê Minh	Thúy	01/12/94	2.33	2.19	111		
29	K125520320055	Nguyễn Thiên	Thu	25/10/93	2.47	2.16	111		
30	DTK0851050049	Đồng Thanh	Tùng	06/05/90	2	1.71	95		
31	K125520320056	Vũ Khắc	Tùng	12/01/94	2.12	2.13	104		
32	K125520320058	Đỗ Thị Hồng	Trang	19/07/94	2.88	2.7	108		
33	K125520320057	Lê Thị	Trang	12/03/94	3.06	2.95	111		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
34	K125520320060	Lương Minh	Trang	23/11/94	2.53	2.32	108		
35	K125520320085	Nguyễn Quyết	Trí	29/01/94	3.12	2.95	105		
36	K125520320065	Nguyễn Ngọc	Tuân	06/09/94	1.53	1.87	101		
37	K125520320064	Đinh Thị	Yến	02/08/94	2	2.11	105		
38	K125520320063	Lê Thị	Yến	24/08/94	2.06	2.19	111		
- Khoa: Xây dựng và Môi trường - Lớp: K48KXC.01 - Số sinh viên: 64									
1	K125580205043	Tống Thành	Đạt	06/04/94	3	2.5	113		
2	K125580201079	Lại Văn	Đoàn	20/08/94	3.16	2.26	110		
3	K125580201005	Dương Nghĩa	Cầm	15/03/94	2.36	2.05	112		
4	K125580201006	Hạ Bảo	Cường	05/11/94	1.85	1.67	84		
5	DTK1151040008	Hồ Trọng	Cường	08/02/92	1.77	1.96	131		
6	K125580201081	Nguyễn Văn	Dũng	08/12/93	2.65	2.45	105		
7	K125580201008	Triệu Xuân	Dũng	11/09/94	3.06	2.71	112		
8	K125580201009	Lương Văn	Duy	18/11/93	1.79	2.07	105		
9	K125580201011	Nguyễn Đức	Giang	22/09/94	2.4	2.53	104		
10	K125580201010	Trần Lệ	Giang	22/04/94	3.39	2.59	111		
11	K125580201013	Đỗ Bắc	Hà	31/08/94	2.89	2	105		
12	K125580201012	Hoàng Duy	Hà	31/05/94	2.82	2.26	111		
13	K125580201015	Vũ Văn	Hải	20/09/92	1.65	1.84	92		
14	K125580201014	Vy Văn	Hải	27/04/94	2.65	2.12	110		
15	K125580201019	Đỗ Mạnh	Hùng	10/08/94	1.8	1.84	89		
16	K125580201016	Hoàng Ngọc	Hùng	01/08/93	2.57	2.04	102		
17	K125580201018	Nguyễn Mạnh	Hùng	05/11/94	2.42	2.28	107		
18	DTK1151040026	Tô Đức	Hùng	24/04/93	2.68	1.74	98		
19	K125580201020	Nguyễn Phan Vinh	Hiển	28/11/94	2.77	2.62	115		
20	K125580201021	Lê Trung	Hiếu	08/02/94	3.15	2.42	111		
21	DTK1151040028	Hoàng Văn	Hưng	01/11/93	2.5	2.06	138		
22	K125580201106	Ma Quốc	Hưng	11/09/94	1.9	1.82	107		
23	K125580201026	Ân Diệu	Hoa	04/10/94	2.31	2.25	106		
24	K125580201027	Mông Quang	Huy	25/02/94	2.31	1.9	100		
25	K125580201028	Ngô Quang	Huy	07/09/90	1.43	1.83	66		
26	LAOS115009	Somphathai	Inmala	13/10/92	2.25	2.38	108		
27	K125580201031	Nguyễn Thế	Lâm	24/01/94	1.73	1.87	105		
28	K125580201030	Phạm Tùng	Lâm	15/11/94	2.05	1.66	77		
29	K125580201029	Phan Đức	Lâm	26/07/94	2.12	1.81	98		
30	K125580201033	Đoàn Ngọc	Long	13/11/94	2.88	2.38	117		
31	K125580201032	Quách Hoàng	Long	15/07/94	2.32	2.08	103		
32	K125580201035	Hà Quang	Mạnh	20/07/94	2.31	2.02	105		
33	K125580201037	Hoàng Ngọc	Nguyên	28/09/94	2.86	2.65	116		
34	K125580201040	Nông Khánh	Phát	28/03/94	2.4	2.1	110		
35	K125580201042	Phạm Hồng	Quân	19/10/94	2.38	1.85	101		
36	K125580201043	Lê Văn	Quang	06/04/93	3.14	2.81	113		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
37	K125580201044	Trịnh Văn	Quý	11/12/94	2.83	2.89	117		
38	K125580201045	Đào Trung	Sơn	13/05/94	2.95	2.25	105		
39	K125580201046	Trương Hoàng	Sơn	21/10/94	1.65	1.64	87		
40	K125580201047	Phạm Kiêm	Sắc	03/09/94	2.5	2.29	108		
41	K125580201048	Ngô Hồng	Siêm	19/09/94	3	2.81	114		
42	K125580201049	Vũ Văn	Sinh	01/12/94	1.8	2.1	96		
43	K125580201050	Đỗ Văn	Tôn	14/01/94	2.37	1.98	91		
44	K125580201051	Đình Thiện	Tĩnh	12/08/94	1.8	1.93	96		
45	K125580201080	Hoàng Minh	Tài	29/06/93	2.71	2.25	106		
46	DTK1151040049	Phạm Văn	Thành	25/01/93	2.05	1.95	130		
47	K125580201057	Hoàng Văn	Thiệp	14/12/93	2.56	2.08	104		
48	K125580201059	Cao Thanh	Tùng	12/12/94	1.9	1.89	104		
49	K125580201061	Đào Anh	Tùng	12/09/94	2.42	1.89	92		
50	K125580201060	Trần Thiện	Tùng	02/07/94	2.05	1.92	90		
51	K125580201065	Nguyễn Bảo	Trình	28/12/94	3.15	2.88	111		
52	K125580201067	Từ Xuân	Trường	04/03/93	3.27	2.34	106		
53	K125580201068	Cao Sinh	Trưởng	13/07/94	2.15	2.02	102		
54	K125580201069	Hà Bé	Trung	02/10/93	2.63	2.21	108		
55	K125580201070	Diệp Xuân	Tuân	19/10/93	3	2.45	109		
56	K125580201071	Bùi Xuân	Tuấn	25/08/94	1.91	2.43	116		
57	K125580201072	Trịnh Văn	Tuấn	05/09/94	1.67	1.89	92		
58	DTK1151040058	Nguyễn Xuân	Tuyển	07/11/93	2.47	2.18	124		
59	K125520103450	Nguyễn Văn	Vinh	18/09/94	3	2.26	101		
60	K125580201077	Phạm Anh	Vũ	16/12/94	2.11	1.74	77		
61	K125580201076	Phạm Ngọc	Vũ	02/11/94	2.11	1.88	93		
62	K125580201075	Nguyễn Thế	Vũ	06/10/93	1.27	1.58	48		
63	K125580201078	Nguyễn Nam	Xuân	30/05/94	2.71	2.16	103		
64	1141100023	Đình Văn	Xuyên	30/10/90	1.2	1.46	46		

- Khoa: Xây dựng và Môi trường

- Lớp: K48KXC.02

- Số sinh viên: 34

1	K125580201096	Đình Văn	Đoàn	01/12/94	2.19	2.01	107		
2	K125580201097	Hoàng Văn	Đoàn	26/06/94	1.94	2.01	98		
3	K125580201086	Lê Đăng	Công	04/05/94	1.8	1.89	106		
4	DTK1151040065	Nguyễn Mạnh	Công	25/12/92	1.65	1.55	80		
5	DTK1151040129	Nguyễn Mạnh	Cường	06/04/93	1.11	1.63	84		
6	K125580201090	Nguyễn Đình	Chiến	21/12/94	3.19	2.99	118		
7	K125580201091	Phạm Minh	Chiến	20/12/93	3.09	2.74	111		
8	DTK1151040071	Nguyễn Thọ	Dũng	09/12/93	2.19	1.92	119		
9	DTK1151040072	Tân Văn	Dũng	08/10/93	1.94	2.12	115		
10	K125580201093	Hoàng Văn	Dũng	05/08/93	2.29	2	108		
11	K125580201167	Dương Văn	Hà	06/08/93	2.11	2	107		
12	K125580201099	Vương Văn	Hảo	28/03/93	3.89	3.16	110		
13	K125580201101	Nguyễn Thắng	Hạnh	12/02/94	2.94	2.31	106		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
14	K125580201105	Nguyễn Văn	Hợp	22/12/94	2.24	2.16	107		
15	K125580201165	Nguyễn Ngọc	Hoàng	16/02/94	3.14	2.64	99		
16	K125580201107	Nguyễn Văn	Hoan	06/06/89	3	2.6	105		
17	K125580201113	Doãn Văn	Lâm	14/06/92	3.05	2.84	116		
18	K125580201114	Nguyễn Khắc	Lộc	14/10/94	1.9	1.87	105		
19	K125580201117	Nguyễn Văn	Lực	18/11/94	1.82	2.08	60		
20	K125580201162	Nguyễn Bá	Nam	21/02/94	1.65	2.37	102		
21	K125580201123	Nguyễn Thị	Nhung	23/12/93	3.15	2.96	115		
22	DTK1151040101	Nguyễn Hoàng	Phương	11/08/93	3.47	2.6	111		
23	K125580201136	Đào Khắc Hải	Thắng	30/05/94	2.06	2.24	109		
24	DTK1151040111	Lê Toàn	Thắng	13/07/93	1.69	1.93	76		
25	K125580201139	Trần Văn	Thắng	10/11/93	3.43	2.91	116		
26	K125580201140	Phạm Ngọc	Thạch	16/10/94	2.56	2.49	109		
27	K125580201145	Trần Đăng	Thiện	17/07/94	2.69	2.13	101		
28	K125580201146	Nguyễn Tiến	Thịnh	20/08/94	2.62	2.08	106		
29	K125580201148	Lê Thanh	Tùng	05/02/93	2.78	2.45	109		
30	K125580201149	Bùi Minh	Tiến	01/08/94	3.35	2.98	116		
31	K125580201153	Vy Đức	Tuấn	12/10/94	2.69	2.53	109		
32	DTK1151040163	Ngô Quang	Vinh	10/06/93	1.22	1.83	66		
33	K125580201156	Nguyễn Văn	Vinh	16/08/94	3.11	2.07	105		
34	K125580201158	Thái Khắc	Việt	20/10/94	3.17	2.2	111		
- Khoa: Xây dựng và Môi trường									
- Lớp: K48KXG.01									
- Số sinh viên: 25									
1	K125580205001	Phạm Văn	Đồng	10/06/94	2.8	2.67	109		
2	K125580205002	Dương Văn	Điện	06/02/94	2	1.77	102		
3	K125580205003	Đỗ Tuấn	Anh	20/12/94	2.87	2.52	105		
4	K125580205019	Lê Tuấn	Anh	05/10/94	1.67	1.54	81		
5	K125580205021	Nguyễn Đức	Bản	15/07/94	2.27	2.28	109		
6	K125580205004	Nguyễn Văn	Ban	23/06/94	2.8	2.51	109		
7	K125580205047	Hoàng Tuấn	Bình	10/09/94	3	2.32	111		
8	K125580205042	Đào Xuân	Công	20/06/94	2.07	1.9	91		
9	K125580205023	Nguyễn Hoàng	Giang	25/06/94	2	1.95	101		
10	K125580205025	Nguyễn Văn	Hiệu	02/10/93	2.69	2.65	106		
11	K125580205044	Dương Công	Huân	03/11/93	1.72	1.74	91		
12	K125580205017	Hoàng Minh	Khánh	16/08/88	2.33	2.24	105		
13	K125580205008	Nguyễn Duy	Khánh	19/07/94	2.8	2.48	109		
14	K125580205009	Trần Đăng	Khoa	18/06/94	1.89	2.17	104		
15	K125580205010	Phạm Văn	Lân	15/09/94	1.89	2.17	109		
16	K125580205028	Nguyễn Quang	Linh	30/10/94	1.53	1.92	104		
17	K125580205049	Nông Hoàng	Mạnh	03/10/94	1.25	1.69	72		
18	K125580205012	Bàn Hữu	Quốc	20/11/94	2.75	1.99	95		
19	K125580205033	Hứa Quang	Thảo	07/08/94	1.22	1.71	86		
20	K125580205039	Nguyễn Văn	Trọng	14/03/92	2.13	2.1	97		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
21	K125580205040	Nguyễn Văn	Trung	18/09/93	2.87	2.9	105		
22	K125580205014	Dương Thanh	Tuấn	04/08/93	2.89	2.27	103		
23	K125580205048	Nguyễn Anh	Tuấn	20/09/94	2.13	2.06	90		
24	K125580205041	Lưu Đình	Tuyên	05/04/94	3.31	2.59	107		
25	K125580205015	Mai Văn	Việt	16/11/94	3.77	2.73	110		

- Khoa: Xây dựng và Môi trường

- Lớp: K49KTM.01

- Số sinh viên: 27

1	K135520320001	Vũ Ngọc	Anh	18/01/95	2	2.02	66		
2	K135520320006	Nguyễn Mạnh	Cường	22/09/95	1.29	1.38	56		
3	K135520320008	Nguyễn Thu	Chang	22/07/95	2.89	2.69	72		
4	114112007	Lù Thị	Dung	28/10/94	1.29	1.71	62		
5	K135520320014	Nguyễn Thị	Giang	17/01/95	2.25	2.64	75		
6	114112005	Nguyễn Thị Hương	Giang	11/05/94	2.06	2.03	61		
7	K135520320016	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	03/07/95	2.11	2.42	73		
8	K135520320020	Mai Văn	Hải	06/03/94	1.47	1.63	60		
9	K135520320024	Ma Văn	Hợi	06/09/95	2	1.78	72		
10	K135520320025	Nguyễn Văn	Hùng	12/07/95	1.67	1.68	75		
11	K135520320026	Chu Văn	Hiệp	08/04/95	1.1	1.58	62		
12	K135520320034	Lý Thị	Huyền	01/05/95	1.89	1.99	72		
13	K125520320081	Nguyễn Thị Thu	Huyền	11/08/94	2.6	2.37	87		
14	K135520320035	Nguyễn Thị	Huyền	04/10/95	1.33	1.67	63		
15	K135520320037	Giàng Seo	Lâu	13/07/93	1.42	1.84	75		
16	K135520320040	Dương Thị Thùy	Linh	11/02/94	1.83	2.39	75		
17	K135520320039	Bùi Thị	Linh	22/08/95	2.47	2.63	75		
18	K135520320042	Đoàn Hoàng	Mai	25/10/95	1.33	1.84	73		
19	K135520320044	Hoàng Thanh	Nam	21/04/95	1.56	1.48	58		
20	K135520320056	Trần Ngọc	Sơn	24/10/95	1.25	1.6	62		
21	K135520320060	Trần Thị	Thảo	08/01/95	1.13	2	75		
22	K135520320062	Phan Thị Thu	Thảo	22/09/95	2.67	2.8	75		
23	K135520320068	Nguyễn Thị	Thủy	10/11/95	2.67	2.88	75		
24	K135520320066	Dương Văn	Thủy	05/06/95	1.12	1.93	68		
25	K135520320069	Đình Phú	Tiến	05/08/95	1.53	1.93	67		
26	K135520320072	Hà Văn	Tú	22/07/95	1.93	2.4	75		
27	K135140214068	Đỗ Văn	Tú	29/01/95	1.5	1.45	47		

- Khoa: Xây dựng và Môi trường

- Lớp: K49KXC.01

- Số sinh viên: 69

1	K135580201010	Phan Công	Đô	17/09/95	2.87	2.31	80		
2	K135580201104	Phan Văn	Đông	12/08/95	1.71	1.94	68		
3	K135580201011	Nguyễn Đình	Đắc	31/05/94	2.08	2.03	71		
4	K135580201012	Đào Huy	Đại	24/09/95	1.13	1.6	60		
5	K135580201013	Quách Đại	Đạo	27/02/95	1.93	1.9	78		
6	K135580201014	Vương Thế	Đạt	25/04/94	1.76	1.98	59		
7	K125580205059	Hoàng Tuấn	Đạt	08/10/93	1.21	1.47	53		
8	K135580201106	Trần Văn	Điệp	12/02/95	2.33	2.31	83		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
9	K135580201015	Hàn Văn	Đức	14/06/95	2.29	2.12	77		
10	K135580201108	Đàm Văn	Đức	16/10/95	2.53	2.85	80		
11	K135580201006	Phan Tuấn	Anh	01/06/94	2.12	1.96	68		
12	K135580201004	Hà Sỹ Tuấn	Anh	04/10/94	1.94	1.92	71		
13	K135580201002	Nguyễn Hoàng	Anh	01/04/94	2.06	1.84	73		
14	K135580201003	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/08/95	1.94	2.3	86		
15	K125580205067	Phạm Đức	Anh	26/10/94	2.45	2.12	69		
16	K135580201005	Vũ Lan	Anh	10/10/95	2.9	2.22	83		
17	K135580201110	Nguyễn Tuấn	Anh	09/10/94	1.79	1.79	70		
18	K125580205066	Liêu Đình	Ban	12/11/94	1.59	1.75	64		
19	K135580201117	Hà Văn	Chiêm	25/09/94	1.63	1.88	77		
20	K135580201007	Long Hồng	Dương	06/03/95	1.89	1.74	69		
21	K135580201121	Phạm Ngọc	Duy	29/09/95	1.87	1.69	51		
22	K135580201019	Nguyễn Văn	Hải	24/10/95	2.75	2.24	80		
23	K135580201123	Nguyễn Trung	Hậu	16/12/95	3	2.26	82		
24	K135580201124	Nguyễn Quý	Hợi	04/10/95	3.17	2.75	79		
25	K135580201125	Phạm Mạnh	Hùng	19/12/94	2.93	2.44	81		
26	K125580205057	Nguyễn Thị Thu	Hiền	23/05/94	2.06	1.94	65		
27	K125580205055	Phạm Đức	Hiền	05/07/94	1.58	1.93	57		
28	K135580201020	Trịnh Hào	Hiệp	01/12/95	2.76	2.03	71		
29	K135580201128	Hạ Duy	Hiệu	04/02/95	1.89	1.96	75		
30	K135580201021	Vũ Quang	Hiếu	30/03/95	1.8	1.71	70		
31	K135580201022	Hoàng Văn	Hưng	28/10/94	1.42	1.75	57		
32	K135580201130	Lã Văn	Hoàng	28/09/95	3.33	2.41	79		
33	K125580205054	Dương Hữu	Hoan	27/03/92	1	1.54	56		
34	K135580201023	Nguyễn Văn	Huy	01/03/95	2.33	2.09	77		
35	K135580201134	Trần Gia	Khánh	12/07/95	2.57	2.11	75		
36	K135580201135	Bế Xuân	Khánh	14/07/95	1.56	1.94	36		
37	K135580201136	Trịnh An	Khang	04/07/95	2.45	1.9	69		
38	K135580201025	Nguyễn Đình	Khanh	10/01/95	2.67	2.33	81		
39	K135580201137	Nguyễn Trung	Khiết	19/01/95	2.8	2.45	85		
40	K135580201139	Lê Đăng	Lâm	21/09/92	3.42	3.34	98		
41	K135580201142	Trần Việt	Linh	21/09/95	1.67	1.75	72		
42	K135580201029	Lương Văn	Luật	28/12/95	2	1.67	66		
43	K135580201144	Lưu Quang	Mạnh	23/10/95	2.26	1.99	79		
44	K135580201031	Vũ Văn	Minh	12/02/94	1.93	1.73	70		
45	K135580201032	Hoàng Văn	Nam	25/02/94	2.82	2.41	80		
46	K135580201033	Lê Xuân	Nghi	04/06/95	1.11	1.92	50		
47	K125580205056	Lý Thị	Nguyệt	11/03/94	2.94	2.6	102		
48	K135580201149	Phạm Văn	Nhật	05/11/94	1.94	1.93	71		
49	K125580205050	Trần Thị	Nhung	14/08/94	2.56	2.01	82		
50	K135580201150	Hà Duy Lâm	Phương	12/06/95	2.65	2.18	77		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
51	K135580201035	Hoàng Văn	Phúc	26/06/95	2.6	2.38	78		
52	K135580201151	Nguyễn Văn	Phong	23/09/95	1.36	1.81	58		
53	K125580205064	Lương Đình	Quân	06/08/94	1.73	1.76	46		
54	K135580201036	Nguyễn Văn	Sơn	14/04/95	3	2.19	77		
55	K135580201037	Lô Văn	Tâm	30/01/94	2.31	2.06	77		
56	K135580201039	Nguyễn Văn	Thành	23/08/95	2.36	2.32	77		
57	K135580201040	Nguyễn Thái	Thịnh	22/04/95	2.22	1.68	71		
58	K135580201042	Đặng Thái	Tùng	03/03/94	1.83	1.8	60		
59	K135580201041	Nguyễn Mạnh	Tùng	10/07/94	1.47	1.83	72		
60	K135580201043	Sinh A	Trống	07/01/95	2.44	2.46	80		
61	K125580205051	Hà Văn	Trường	28/02/94	2.6	2.19	86		
62	K135580201044	Đỗ Xuân	Trường	08/01/94	1.13	1.42	38		
63	K125580205052	Vũ Anh	Tuấn	07/02/94	2.12	1.78	46		
64	K135580201045	Triệu Quốc	Tuấn	05/12/95	2.11	1.56	52		
65	K135580201046	Nguyễn Đăng	Tuấn	25/03/92	1.06	1.71	56		
66	K125580205062	Nguyễn Đức	Tuyến	27/11/94	2.12	2.1	80		
67	K135580201048	Phùng Quang	Tuyến	05/01/95	3.25	2.37	82		
68	K135580201049	Nguyễn Thu	Uyên	04/05/95	3.15	2.28	96		
69	K135580201051	Nguyễn Quý	Vĩnh	13/01/94	2.76	2.04	80		

- Khoa: Xây dựng và Môi trường				- Lớp: K49KXC.02			- Số sinh viên: 48		
1	K135580201064	Phạm Hữu	Đạt	24/08/95	1.33	2.32	69		
2	K135580201065	Triệu Đình	Đề	04/05/95	2.07	1.86	66		
3	K135580201066	Nguyễn Văn	Đức	01/06/95	2.06	1.85	71		
4	K135580201052	Nguyễn Văn	Anh	25/01/95	2.67	2.2	79		
5	K135580201055	Ma Xuân	Bách	01/01/95	2.8	2.95	74		
6	K135580201056	Trần Văn	Bảo	15/09/94	1.75	1.97	64		
7	K135580201059	Nông Công	Cường	28/06/94	1.44	1.59	76		
8	K135580201060	Khương Viết	Chung	20/08/95	1.87	2.03	68		
9	K135580201062	Trần Anh	Dũng	11/07/95	1.85	1.94	71		
10	K135580201061	Nguyễn Đình	Dũng	07/03/95	2.24	1.86	64		
11	K135580201063	Hoàng Thanh	Duy	11/11/95	2.47	2.03	76		
12	K135580201069	Nguyễn Thị	Hà	25/08/95	3.53	3.36	74		
13	K135580201070	Vũ Xuân	Hà	03/09/95	1.69	2.06	66		
14	K135580201072	Ôn Văn	Hầu	11/09/92	2.06	2.2	65		
15	K135580201073	Hoàng Hữu	Hùng	17/03/95	1.5	1.51	71		
16	K135580201074	Bàn Văn	Hiển	05/04/95	1.87	1.7	64		
17	K135580201076	Bùi Văn	Huỳnh	18/01/95	1.94	1.75	69		
18	K135580201077	Trần Văn	Huy	14/08/95	1.13	1.73	60		
19	K135580201078	Nguyễn Văn	Khánh	01/10/95	1.46	1.78	63		
20	LAOS135003	Phatthavong	Likidsavanh	13/11/94	2.6	2.09	77		
21	K135580201081	Phạm Đức	Luận	06/10/95	1.73	2.03	66		
22	K135580201084	Nguyễn Văn	Minh	08/06/95	2.53	2.13	83		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
23	K135580201085	Nguyễn Ngọc	Minh	27/04/95	1.73	1.6	65		
24	K135580201086	Ngô Đức	Nam	30/12/95	1.47	1.76	68		
25	K135580201153	Vũ Tiến	Phong	15/11/95	2.22	1.84	77		
26	K135580201155	Nguyễn Hồng	Quân	16/11/94	1.47	1.81	67		
27	K135580201156	Đinh Đức	Quảng	05/05/95	1.2	1.41	58		
28	K135580201088	Diệp Văn	Quang	22/01/95	1.46	1.64	64		
29	K135580201089	Trương Ngọc	Sơn	02/06/94	2.47	2.62	71		
30	K135580201158	Nguyễn Duy	Sinh	07/09/95	2.69	1.82	73		
31	K135580201161	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	02/11/95	3.41	2.68	79		
32	K135580201160	Đào Thị	Thư	22/02/95	3.12	2.59	79		
33	K135580201091	Ngô Quang	Thành	23/05/95	2.33	2.47	85		
34	K135580201163	Lê Việt	Thành	08/06/95	2.79	1.85	71		
35	K135580201092	Nguyễn Đức	Thảo	11/03/92	2.07	2.26	76		
36	K135580201165	Trịnh Văn	Thắng	21/01/94	2.38	2.26	78		
37	K135580201167	Vũ Quang	Thắng	03/11/94	2.8	2.37	81		
38	K135580201168	Nguyễn Viết	Thắng	24/10/95	1.94	1.86	69		
39	K135580201094	Nguyễn Văn	Thùy	16/06/95	2.53	2.27	78		
40	K135580201173	Nguyễn Thanh	Tùng	14/08/95	2.56	1.82	73		
41	K135580201095	Nguyễn Minh	Tiến	23/09/95	2.35	2.16	77		
42	K135580201177	Phạm Xuân	Trường	09/04/94	2.76	2.21	78		
43	K135580201098	Ma Văn	Tuân	24/10/95	2.4	2.26	76		
44	K135580201100	Trần Văn	Tuấn	16/09/95	2.33	2.05	76		
45	K135580201099	Nguyễn Quốc	Tuấn	06/11/95	1.71	1.74	54		
46	K135580201101	Nguyễn Minh	Tuấn	21/09/95	2.27	2.06	79		
47	K135580201178	Bùi Văn	Tuyên	04/08/94	3	2.17	86		
48	K135580201102	Nguyễn Quang	Tuyến	26/06/95	2.58	2.26	81		

- Khoa: Xây dựng và Môi trường

- Lớp: K50KTM.01

- Số sinh viên: 29

1	K145520320002	Đỗ Tiến	Đạt	28/12/96	1.6	2.41	41		
2	K145520320093	Nguyễn Hoàng	Đan	04/02/96	2.07	2	50		
3	K145520320006	Lương Thị	Anh	26/11/96	3.28	3.36	59		
4	K145520320012	Vũ Văn	Chiến	12/06/96	1.67	1.78	41		
5	K145520320019	Trần Thị Thu	Hằng	19/11/96	1.5	1.9	40		
6	K145520320094	Nguyễn Thị	Hằng	19/10/95	1.33	2.31	49		
7	K145520320023	Hà Thị	Hạnh	26/01/96	3.13	2.91	44		
8	K145520320024	Hà Thị Thu	Hường	14/07/96	2.25	2.4	40		
9	K145520320026	Đặng Thị	Hiên	16/07/96	2	2.54	46		
10	K145520320033	Dương Thị	Huế	13/08/96	2.82	2.47	47		
11	K145520320095	Hà Đình	Khánh	01/12/95	1.42	1.31	35		
12	K145520320036	Nguyễn Thị	Lâm	03/05/96	3.24	3.21	47		
13	K145520320037	Dương Minh	Lập	16/03/96	2.2	2.09	34		
14	K145520320039	Đặng Thị	Linh	30/03/96	2.6	2.8	44		
15	K145520320097	Đào Ngọc Tú	Linh	17/04/96	1.93	2.33	42		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vì phạm	Kết quả
28	K145580201053	Nguyễn Anh	Tú	04/01/96	1.13	2	36		
29	K145580201029	Nguyễn Mạnh	Tú	11/06/95	1.82	1.91	34		
30	K145580201034	Lê Duy	Trưởng	10/02/96	1.05	1.66	44		
31	K145580201030	Dương Mạnh	Tuấn	28/08/96	1.94	2.31	45		
- Khoa: Xây dựng và Môi trường				- Lớp: K51KTM.01		- Số sinh viên: 2			
1	K155520320004	Nguyễn Như	Quỳnh	24/08/97	1.27	1.27	11		
2	K155520320006	Nguyễn Quang	Tùng	16/01/97	2.08	2.08	13		
- Khoa: Xây dựng và Môi trường				- Lớp: K51KXC.01		- Số sinh viên: 17			
1	K155580201003	Phạm Thành	Đạt	22/02/97	1.15	1.15	13		
2	K155580201004	Trần Chí	Dũng	23/06/97	1.23	1.23	13		
3	K155580201026	Triệu Quang	Huy	27/02/95	1	1.3	10		
4	K155580201028	Dương Văn	Kiên	14/11/97	1.38	1.38	13		
5	K155580201008	Hà Phúc	Kiệm	30/11/96	1	1.3	10		
6	K155580201009	Trần Thanh	Luận	16/01/97	0.92	1.2	10		
7	K155580201010	Trịnh Phương	Nam	07/11/97	1.62	1.62	13		
8	K155580201029	Phùng Xuân	Nam	16/08/97	1.62	1.62	13		
9	K155580201024	Phạm Tráng	Quang	28/02/97	1	1.3	10		
10	K155580201011	Dương Văn	Sơn	05/09/97	1.23	1.23	13		
11	K155580201015	Vùi Văn	Tĩnh	09/10/96	1.15	1.15	13		
12	K155580201012	Đồng Văn	Thái	20/10/97	1.69	1.69	13		
13	K155580201014	Nguyễn Văn	Thực	06/08/96	0.92	1.2	10		
14	K155580201017	Trịnh Xuân	Toàn	25/12/97	1.08	1.75	8		
15	K155580201020	Chu Văn	Tuấn	17/12/97	1.23	1.23	13		
16	K155580201022	Đoàn Quang	Vinh	25/12/97	1.38	1.38	13		
17	K155580201023	Tống Quang	Vũ	29/12/97	1.15	1.15	13		
- Khoa: Xây dựng và Môi trường				- Lớp: LT14 KXC.01		- Số sinh viên: 3			
1	11511420003	Loan Đức	Mạnh	01/05/93	3	2.39	31		
2	11511420002	Lê Thanh	Tùng	20/12/93	2.64	2.38	34		
3	11511420001	Nguyễn Hoàng	Việt	25/03/93	1.64	2.37	19		